

L.M. MONTGOMERY

Emily

và ngôi nhà không còn luyệt vọng



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Emily và Ngôi nhà không còn tuyệt vọng (Emily #3)

—★—

Tác giả: Lucy Maud Montgomery

Người dịch: Huyền Vũ

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn - 2014

ebook@vctvegroup

25-09-2019



CHƯƠNG 1

I

“Thế là không còn trà ngọt nữa rồi,” Emily Byrd Starr viết vào cuốn nhật ký khi cô từ Shrewsbury trở về mái nhà Trắng Non, sau lưng là những ngày trung học còn trước mặt là sự bất tử.

Đây thực ra là một biểu tượng. Khi bà Elizabeth Murray cho phép Emily uống loại trà đích thực - như một lễ đương nhiên chứ không phải như một sự nhượng bộ tạm thời; thế có nghĩa là bà đã ngầm bằng lòng cho Emily được trưởng thành. Những người khác thì đã nhìn nhận Emily như người trưởng thành được một thời gian rồi, đặc biệt trong con mắt của anh họ Andrew Murray và cậu bạn Perry Miller, cả hai người này đều đã từng ngỏ lời cầu hôn cô và đều được đáp trả bằng lời từ chối khinh khinh. Khi phát hiện ra chuyện này, bà Elizabeth biết cứ tiếp tục cho Emily uống trà ngọt thì cũng chẳng ích lợi gì. Tuy nhiên, ngay cả khi đó, Emily vẫn không thực lòng hy vọng rằng cô sẽ được phép đi tất lụa. Váy lót bằng lụa có lẽ còn có thể được khoan dung, vì bất chấp những tiếng sột soạt đầy quyến rũ, nó vốn vẫn là thứ được ẩn giấu đi, nhưng tất lụa thì thật trái đạo đức.

Vậy nên Emily - vốn vẫn được những người quen biết thì thầm bằng giọng có phần bí ẩn với những người không quen, rằng “cô ấy viết đấy” - đã được chấp nhận vào hàng ngũ những người phụ nữ của trang trại Trắng Non, một nơi chưa từng có bất kỳ thay đổi nào so với ngày đầu tiên cô đặt chân đến hồi bảy năm về trước, nơi những hình trang trí chạm khắc trên tủ bát đĩa vẫn hắt ra cùng một cái bóng đen kỳ quái ấy trên bức tường ấy, đúng cái điểm đã từng thu hút ánh nhìn hân hoan của cô vào buổi tối đầu tiên có mặt tại nơi này. Một ngôi nhà lâu

năm đã sống cả một cuộc đời dài đằng đặc, và bởi vậy mà lạng lẽ biết bao, khôn ngoan biết bao và cũng có phần bí ẩn đến chùng nào. Đồng thời cũng là nơi có phần khắc khổ, nhưng lại rất tử tế. Vài người dân thị trấn Shrewsbury và làng Hồ Blair vẫn đinh ninh đây là một chốn buồn tẻ mang lại một viễn cảnh buồn tẻ đối với một cô thiếu nữ, cho rằng cô quá ngốc nghếch khi từ chối lời mời đảm nhận “một vị trí tại một tạp chí” ở New York mà cô Royal đã đưa ra. Ném một cơ hội thành công tốt đẹp cỡ đó cơ chứ! Nhưng Emily, vốn ý thức rất rõ ràng mình sẽ trở thành người như thế nào, không hề nghĩ rằng cuộc sống ở Trăng Non sẽ buồn tẻ, cũng như không hề cho rằng cô đã tuột mất cơ hội leo lên con đường Alps vì chọn lựa ở lại nơi này.

Chính các thánh thần đã xác định cô thuộc hàng ngũ những Người Kể Chuyện cổ xưa cao quý. Nếu được sinh ra từ hàng nghìn năm trước, hẳn cô sẽ ngồi giữa cái vòng tròn bao quanh những đồng lúa bộ lạc, làm mê muội các thánh giả của mình. Nhưng vì sinh ra trong thời kỳ tiên tiến này, cô buộc phải tiếp cận khán thính giả của mình thông qua nhiều phương tiện nhân tạo.

Nhưng chất liệu để dệt nên câu chuyện thì ở thời nào và nơi nào cũng đều như nhau cả. Sinh tử, cưới hỏi, bê bối... đây là những thứ duy nhất trên thế gian thực sự khơi dậy được niềm hứng thú. Vậy nên, bằng thái độ kiên quyết và hạnh phúc, cô gắn mình vào mục tiêu theo đuổi tiền tài và danh vọng, và cả một thứ gì đó nằm ngoài hai thứ vừa kể trên. Vì trước hết, viết văn, đối với Emily Byrd Starr, không phải vấn đề vinh quang hay của cải trần tục. Đó là một chuyện cô *phải* làm. Một điều... một ý tưởng... dẫu rằng đẹp đẽ hay xấu xí, đều khiến cô khổ sở cho tới tận khi nó đã được “dốc cạn bầu tâm sự”. Bản chất vốn là người hài hước và dễ xúc động, tấn bi hài của cuộc đời đã mê hoặc cô và đòi hỏi được biểu lộ thông qua ngòi bút. Một thế giới của những giấc mơ dù đã qua đi nhưng lại bất tử, đang nằm ngay phía trên tấm màn sân khấu của hiện thực, kêu gọi cô biểu hiện và diễn giải, kêu gọi bằng một giọng nói cô không thể - không dám - khước từ.

Trong cô chan chứa sự hiện hữu thuần chất của niềm vui sướng tuổi thanh xuân. Cuộc sống luôn không ngừng cảm dỗ, vẫy gọi cô tiến về phía trước. Cô biết rõ một cuộc tranh đấu gian truân đang chờ cô phía trước; cô biết rõ cô sẽ hết lần này đến lần khác phải làm mếch lòng những người hàng xóm ở làng Hồ Blair muốn cô viết giùm họ lời cáo phó, và cũng là những người mà hễ cô sử dụng một từ nào đó không quen thuộc là y như rằng sẽ khinh khỉnh bảo rằng cô đang “ăn nói phô trương”; cô biết rồi sẽ có rất nhiều lá thư từ chối; cô biết rồi sẽ có những khoảng thời gian cô ấp ủ một cảm giác tuyệt vọng rằng mình không thể viết được, và dẫu cố gắng đến đâu thì cũng đều hoài công vô ích; những khoảng thời gian cô sẽ bị câu nói của biên tập viên, “chưa hẳn đã phản ánh đúng thực chất của sự việc”, chọc cho phát điên lên đến mức cô sẽ cảm thấy muốn bắt chước Marie Bashkirtseff^[1] mà ném cái đồng hồ phòng khách tàn nhẫn đang tích tắc đầy chậm chọc qua cửa sổ; những khoảng thời gian khi mọi thứ cô làm hay nỗ lực làm đều suy sụp, trở nên tầm thường và đáng khinh; những khoảng thời gian cô sẽ ngã lòng trước sự ngờ vực đầy cay đắng đối với niềm tin đã ăn sâu trong cô, rằng thơ cũng phản ánh cuộc sống một cách chân thực không kém gì văn xuôi; những khoảng thời gian khi tiếng vọng của “tù ngẫu nhiên” của các vị thần đó, vốn được cô lắng nghe mê say đến thế, sẽ dường như chỉ chế nhạo cô bằng những khơi gợi của nó về sự hoàn hảo không tài nào với tới cũng như về vẻ đẹp vượt ngoài tầm nắm bắt của đôi tai hay ngòi bút trần tục.

Cô biết bà Elizabeth mặc dù tỏ thái độ khoan dung nhưng sẽ không bao giờ tán thành khát khao viết lách cháy bỏng của cô. Trước sự ngạc nhiên thoáng chút hoài nghi của bà Elizabeth, trong hai năm cuối ở trường trung học Shrewsbury, Emily quả thực đã kiếm được một ít tiền nhờ những bài thơ và truyện ngắn. Bởi vậy nên mới có sự khoan dung. Nhưng từ trước đến giờ, chưa từng có một người nhà Murray nào làm một chuyện như thế. Lại còn cái cảm giác bị đứng ngoài một sự việc nào đó, một cảm giác mà Quý bà Elizabeth Murray

không hề thích thú chút nào. Thực lòng, bà Elizabeth cảm thấy bức bối vì Emily có một thế giới khác, tách biệt khỏi cái thế giới Trăng Non và Hồ Blair, một vương quốc rộng mênh mông lấp lánh ánh sao mà cô có thể bước vào bất cứ lúc nào và ngay cả người bác kiên quyết nhất và hay ngờ vực nhất trong số các bà bác cũng chẳng thể bám theo cô vào trong đó được. Thành thực mà nói, tôi cho rằng nếu đôi mắt của Emily không quá thường xuyên toát lên cái vẻ mơ màng, thích thú và đầy bí ẩn như đang nhìn vào cái gì đó thì có lẽ bà Elizabeth đã thông cảm hơn nhiều cho các tham vọng của cô. Chẳng ai, thậm chí ngay cả những Murray tự phụ ở trang trại Trăng Non, lại thích bị gạt ra ngoài rìa.

II

Những ai đã từng theo dấu Emily xuyên suốt những năm tháng cô trải qua tại trang trại Trăng Non và Shrewsbury ắt hẳn đã có một hình dung khá rõ về ngoại hình của cô. Với những người vẫn còn xa lạ với cô, hãy để tôi phác ra một bức chân dung cô dưới con mắt người ngoài, khi cô đang trên ngưỡng cửa đầy mê hoặc của tuổi mười bảy, dạo bước nơi những bông cúc vàng rực thấp sáng khu vườn miền duyên hải đương độ thu về. Một chốn thanh bình, khu vườn ở trang trại Trăng Non ấy. Một thảo viên đầy mê hoặc, tràn ngập những sắc màu rạng rỡ say đắm và những cái bóng tâm linh kỳ diệu. Mùi thông, mùi hoa hồng ướp đắm không gian; tiếng ong vo vo, tiếng gió ai oán và tiếng rì rào của vịnh xanh Đại Tây Dương; và tiếng thở dài êm ái thường trực của những cây linh sam trong “rừng cây bụi” nhà ông John Sullivan Ngạo Mạn văng vẳng phía Bắc khu vườn. Emily yêu hết thảy mọi bông hoa, mọi cái bóng, mọi âm thanh tại nơi này, yêu mọi cây cỏ thụ đẹp dễ mọc lên bên trong và quanh khu vườn, nhất là những cái cây dấu yêu thân thương của riêng cô - một cụm anh đào

dại góc Tây Nam, Ba Nàng Công Chúa Lombardy, cây mận dại trông như là trinh nữ trên con đường ven suối, cây vân sam lớn ở giữa vườn, một cây thích lá bạc và một cây thông ở góc xa, một cây dương lá rung nằm ở một góc khác, chẳng lúc nào không làm duyên làm dáng với những làn gió nhẹ vui tươi, và cả hàng bu lô trắng nghiêm trang trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn nữa.

Emily luôn lấy làm mừng rằng cô được sống tại một nơi có nhiều cây cối - những cái cây lâu năm đã có từ thời tổ tiên cô, được trồng và chăm sóc bởi đôi tay những người đã từ lâu khuất bóng, gắn bó với mọi vui buồn từng ghé thăm những cuộc đời đã trôi qua dưới bóng râm của chúng.

Một thiếu nữ trong trắng mảnh mai. Mái tóc đen mềm như tơ. Đôi mắt xám ánh tím, phủ những cái bóng tím phơn phớt dường như luôn có vẻ sẫm hơn và mịn hơn sau khi Emily đã ngồi suốt một tiếng đồng hồ có phần không mấy thiêng liêng và không-có-bà-Elizabeth để hoàn thành một câu chuyện hay vạch ra một cốt truyện; đôi môi đỏ thắm với nếp nhăn đậm chất Murray hai bên khóe môi; đôi tai với cái đầu hơi nhọn như của yêu tinh. Có lẽ chính vì cái nếp nhăn và đôi tai ấy mà người ta nghĩ cô phảng phất giống một nàng mèo. Cái cằm và cần cổ thanh tú; một nụ cười thấp thoáng nét tinh quái; một nụ cười mỉm chậm rãi nhưng đến khi nở rộ lại đột ngột chói lòa. Và đôi mắt cá chân từng được ngợi khen bởi bà dì Nancy Priest già cả nhiều tai tiếng ở Ao Linh Mục. Những vết hồng nhạt trên đôi má bầu bĩnh của cô có đôi khi đột nhiên sẫm lại thành màu đỏ. Chẳng mấy thứ có thể mang lại sự chuyển màu từ hồng sang đỏ đó - một làn gió từ biển cả, một hình ảnh bất chợt thoáng qua của miền núi đồi xanh ngắt, một bông anh túc đỏ như lửa, những cánh buồm trắng đang rời cảng tiến vào trong bầu không khí diệu huyền buổi sáng, những con sóng ngoài vịnh lấp loáng dưới ánh trăng, một bông lâu đài xanh nhạt giữa vườn cây ăn quả cũ. Hay một tiếng huýt sáo từ rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn.

Với hết thảy những điều trên... có thể coi Emily là người xinh đẹp không? Tôi không thể nói chắc với bạn. Emily chưa từng được nhắc đến trong bảng xếp hạng các người đẹp Hồ Blair. Nhưng chỉ cần một lần nhìn thấy khuôn mặt cô, chẳng ai có thể quên lãng được. Chưa từng có ai, vào lần thứ hai gặp Emily, lại nói rằng “Ờ... trông mặt cô có vẻ quen quen nhưng...” Phía sau cô là hàng bao nhiêu thế hệ những người phụ nữ xinh đẹp. Mỗi người bọn họ đều trao lại cho cô một nét nào đó. Cô có vẻ uyển chuyển của dòng nước chảy. Còn có thêm cả phần nào ánh sáng lấp lánh và sự trong trẻo của nó nữa. Một ý nghĩ đẩy cô lắc lư như cơn gió mạnh. Một cảm xúc rung lắc cô y như đồng tử rung lắc một bông hồng. Cô thuộc vào hàng ngũ những sinh vật trần trụi sức sống dù có chết cũng vẫn khiến người ta có cảm giác không thể nào có chuyện họ không còn trên đời này nữa. Tương phản với cái nền tảng dòng họ lý trí và thực tế, cô tỏa sáng như ánh kim cương. Người này yêu quý cô, người kia không thích cô. Nhưng chẳng ai hoàn toàn thờ ơ với cô.

Có lần, hồi Emily còn nhỏ xíu, khi vẫn sống cùng cha trong ngôi nhà nhỏ cũ kỹ ở Maywood, cũng chính là nơi ông trút hơi thở cuối cùng, cô đã bắt đầu tìm kiếm chân cầu vồng. Cô đã chạy khắp những rặng đồi và những cánh đồng mênh mông, lòng khắp khởi chờ mong, hy vọng. Nhưng trong lúc cô vẫn trên đường chạy, cái mái vòm diệu kỳ đó đã mờ dần... nhạt nhòa... tắt lịm. Emily bơ vơ một mình giữa thung lũng xa lạ, không thể nào đoán chắc nhà cô nằm ở hướng nào. Trong một thoáng, môi cô run rẩy, mắt cô ngấn lệ. Nhưng rồi, cô ngẩng mặt lên, mỉm cười với bầu trời quang đãng.

“Rồi sẽ lại có các cầu vồng khác thôi,” cô nói.

Emily là người săn cầu vồng.

III

Cuộc sống ở Trăng Non đã thay đổi. Cô phải tự điều chỉnh bản thân để hòa hợp với nó. Ất hẳn phải tính đến một sự cô đơn nhất định. Ilse Burnley, cô bạn bốc đồng từng gắn bó suốt bảy năm sắt son, giờ đã chuyển tới Montreal học tại trường Văn học và Biểu hiện. Hai cô gái chia tay nhau trong màn nước mắt và những lời nguyện thề tuổi hoa. Chẳng bao giờ còn gặp lại nhau với cùng một tâm thế như thế này nữa. Vì, dẫu rằng chúng ta có che giấu thực tế như thế nào đi chăng nữa thì bạn bè, ngay cả những cặp bạn bè thân thiết nhất - và có lẽ phần nhiều chính bởi vì sự thân thiết đó - mỗi khi gặp lại nhau sau một thời gian dài xa cách, không tài nào tránh khỏi cảm giác đổi thay, không nhiều thì ít. Ai cũng nhận thấy đối phương *hơi hơi* khác xưa. Đây cũng là lẽ thường tình chẳng thể nào tránh khỏi. Bản chất con người là thế, hoặc trưởng thành hoặc thụt lùi, nhưng chẳng bao giờ ở yên tại chỗ. Nhưng dẫu thắm nhuần cái triết lý sống ấy thì trong chúng ta, nào ai ngăn được nổi thất vọng hoang mang khi nhận ra bạn của mình không còn và cũng không bao giờ còn có thể giống y như trước nữa, ngay cả khi những thay đổi của họ có lẽ đi theo một chiều hướng tốt đẹp hơn? Emily, với cái trực giác kỳ lạ thế chỗ cho trải nghiệm, cảm thấy Ilse sẽ không còn là Ilse cũ nữa, đồng thời cảm thấy, theo một nghĩa nào đó, cô đang chào vĩnh biệt cô gái Ilse của những ngày ở trang trại Trăng Non và những tháng năm ở Shrewsbury.

Perry Miller, cựu “cậu bé làm thuê” ở Trăng Non, học sinh được trao tặng huy chương của trường trung học Shrewsbury, người theo đuổi dẫu đã bị từ chối nhưng vẫn không quá tuyệt vọng của Emily và đồng thời là bia ngắm cho những cơn giận dữ của Ilse, cũng đã đi. Perry đang học luật tại một văn phòng ở Charlottetown, mắt lúc nào cũng dán chặt vào mấy mục tiêu sáng chói trong ngành luật. Với Perry, không có những chân cầu vồng, không có những hũ vàng huyền thoại. Cậu biết những gì *cậu* muốn sẽ cứ ở yên tại chỗ và cậu vẫn đang theo đuổi chúng. Mọi người bắt đầu tin rằng cậu sẽ nắm bắt được chúng. Xét cho cùng, cái vực thẳm ngăn giữa nhân viên luật ở văn

phòng ngài Abel với cái ghế quan tòa ở tòa án tối cao của Canada cũng chẳng rộng hơn là mấy so với cái vực thăm ngăn cách giữa chính nhân viên luật ấy và cậu bé bụi đời chân trần ở trị trấn Stovepipe bên bến cảng.

Teddy Kent của Vạt Cúc Ngải mang nhiều đặc điểm của một người săn cầu vồng hơn. Cậu cũng sắp đi. Đến trường Thiết kế ở Montreal. Cậu cũng biết - vẫn biết từ nhiều năm nay - về niềm hân hoan, sự cảm dỗ, nỗi tuyệt vọng và thống khổ của cuộc truy tìm cầu vồng.

“Dẫu rằng chúng ta không bao giờ tìm thấy nó,” cậu nói với Emily khi họ lang thang giữa khu vườn Trắng Non dưới bầu trời tím của buổi hoàng hôn phương Bắc lạ kỳ mãi nấn ná không chịu tắt, trong buổi tối cuối cùng trước khi cậu lên đường, “vẫn có một điều gì đó trong việc tìm kiếm thậm chí còn tuyệt hơn cả cái cảm giác khi tìm thấy.”

“Nhưng chúng ta sẽ tìm ra nó,” Emily nói, ngược mắt nhìn vì sao đang tỏa sáng lấp lánh trên ngọn của một trong Ba Nàng Công Chúa. Trong cách Teddy dùng từ “chúng ta” ấy, có một ẩn ý nào đó khiến cô run lên. Emily luôn thành thật với bản thân, và cô chưa bao giờ cố gắng nhắm mắt làm ngơ trước cái nhận thức rằng Teddy Kent có ý nghĩa đối với cô nhiều hơn bất kỳ ai khác trên trần gian. Nhưng còn cô thì sao... cô có ý nghĩa như thế nào đối với cậu? Ít? Nhiều? Hay chẳng là gì hết?

Khi đó, cô đang để đầu trần và gài lên mái tóc một cụm hoa cúc vàng nhỏ xíu như vì sao. Cô đã suy nghĩ rất lung xem nên mặc bộ váy nào, và rồi cuối cùng chọn chiếc váy lụa màu hoa anh thảo. Cô nghĩ trông cô rất ổn, nhưng nếu Teddy không để ý thì ổn hay không cũng có khác gì nhau đâu chứ? Lúc nào cậu cũng coi sự hiện diện của cô bên cạnh như một lẽ đương nhiên, cô nghĩ với đôi chút cảm giác nổi loạn. Này nhé, chú Dean yêu quý thể nào cũng để ý và dành cho cô những lời ngợi khen tinh tế cho xem.

“Tớ chẳng biết nữa,” Teddy nói, râu rĩ cau mày nhìn con mèo xám có cặp mắt màu đá hoàng ngọc của Emily, Daffy, vốn lúc này đang nuôi ảo tưởng mình chính là một con hổ đang ẩn núp trong bụi mơ trên châu. “Tớ chẳng biết nữa. Giờ đây, khi đã sẵn sàng dong buồm ra khơi rồi, tớ lại cảm thấy... nhạt nhẽo. Xét cho cùng... có lẽ chẳng bao giờ tớ có thể làm được gì nên hồn. Một chút tài nghệ vẽ vời... cái đó thì đáng kể gì cơ chứ? Nhất là khi ta nằm thức chong chong lúc ba giờ sáng.”

“Ồ, tớ biết cảm giác đó,” Emily tán thành. “Tối qua tớ nghiên ngẫm hàng mấy tiếng liền về một câu chuyện, nhưng rồi đành tuyệt vọng rút ra kết luận rằng tớ *chẳng bao giờ* có thể viết được, có cố gắng cũng chẳng ích gì, tớ chẳng thể làm được chuyện gì thực sự nên hồn. Vậy là, mang theo suy nghĩ đó, tớ leo lên giường, nước mắt tưới đầm gối. Lúc ba giờ tớ tỉnh dậy, đến khóc còn chẳng nổi nữa. Nước mắt có vẻ cũng ngu ngốc y như tiếng cười... hay tham vọng. Tớ gần như đã cạn kiệt niềm tin và hy vọng. Rồi sau đó, tớ thức dậy giữa rạng đông xám xịt lạnh giá, và bắt đầu một câu chuyện mới. Đừng để cái cảm xúc lúc-ba-giờ-sáng phủ tấm màn u ám lên tâm hồn cậu.”

“Thật không may, tối nào cũng có cái cảm xúc lúc-ba-giờ-sáng đó,” Teddy nói. “Vào cái thời khắc tồi tệ ấy, tớ luôn thuyết phục bản thân rằng nếu ta *quá* khao khát một thứ gì đó thì dễ chừng sẽ chẳng bao giờ ta giành được nó. Và có hai điều tớ khát khao cháy bỏng. Thứ nhất, tất nhiên, đó là được trở thành một nghệ sĩ vĩ đại. Tớ chưa bao giờ nghĩ mình là kẻ hèn nhất, Emily ạ, nhưng giờ thì tớ đang thấy sợ. Nếu tớ không làm tốt thì sao! Ai cũng sẽ cười nhạo tớ. Mẹ sẽ bảo mẹ đã biết thế từ xưa rồi. Mẹ không thích nhìn tớ thực sự ra đi, cậu biết đấy. Ra đi để rồi thất bại! Nhưng thà thế còn hơn không đi.”

“Không, sẽ không như thế đâu,” Emily tha thiết nói, đồng thời thầm hỏi trong lòng cái điều *khác* mà Teddy khát khao cháy bỏng là gì. “Cậu không được sợ hãi. Buổi tối trước khi cha tớ qua đời, cha đã

bảo tớ đừng sợ hãi bất kỳ điều gì hết. Và chẳng phải Emerson đã từng nói đấy thôi, ‘Sợ điều gì thì hãy cứ làm điều đó.’”

“Tớ dám chắc Emerson nói thế khi ông ấy đã vượt qua nỗi sợ hãi rồi. Khi đã cởi giáp ra rồi thì đâu có khó để tỏ ra can đảm chứ.”

“Cậu biết rõ tớ tin tưởng cậu mà, Teddy,” Emily dịu dàng nói.

“Phải, đúng thế. Cậu và thầy Carpenter. Chỉ có mỗi cậu và thầy ấy thật lòng tin tưởng tớ. Ngay cả Ilse cũng cho rằng cơ hội Perry kiếm được tiền còn lớn hơn nhiều.”

“Nhưng cậu đâu có kiếm tiền. Cậu đang săn đuổi vàng trên cầu vồng đấy chứ.”

“Nhờ tớ thất bại trong việc tìm kiếm nó... và khiến cậu thất vọng... đó sẽ là chuyện tồi tệ hơn hết thảy.”

“Cậu sẽ *không* thất bại. Nhìn ngôi sao kia mà xem, Teddy... ngôi sao nằm ngay trên Nàng Công Chúa trẻ nhất đó. Nó là vì sao Chúc Nữ trong chòm Thiên Cầm. Tớ luôn yêu quý nó. Nó là vì sao tớ yêu nhất trong mọi vì sao. Cậu còn nhớ hồi xưa không, khi cậu, Ilse và tớ ngồi trong vườn cây ăn quả vào những buổi tối bác Jimmy nấu khoai tây cho lợn, cậu vẫn thường kể cho chúng tớ nghe những câu chuyện tuyệt vời về ngôi sao đó, và về cuộc sống trên vì sao trước khi cậu đến với thế giới này. Trên vì sao đó, đâu có thứ cảm xúc lúc ba giờ sáng chứ.”

“Thời đó, chúng mình còn là những cô bé cậu bé vui vẻ vô tư làm sao chứ,” Teddy nói, bằng giọng đượm mùi hồi tưởng của một người đàn ông trung niên nặng nỗi âu lo đang tiếc nuối nhớ lại sự thiếu trách nhiệm thời trai trẻ.

“Tớ muốn cậu hứa với tớ,” Emily nói, “rằng bất cứ khi nào nhìn thấy vì sao đó, cậu cũng sẽ nhớ lại rằng tớ vẫn luôn tin tưởng vào cậu... *một cách chắc chắn.*”

“VẬY cậu sẽ hứa với tớ rằng bất cứ khi nào nhìn lên vì sao đó, cậu sẽ nghĩ về tớ chứ?” Teddy nói. “Hay nói đúng hơn, chúng ta hãy hứa với nhau rằng bất cứ khi nào chúng ta nhìn thấy vì sao đó, chúng ta sẽ

luôn luôn nhớ về nhau... *luôn luôn*. Dẫu ở bất cứ nơi đâu và cho tới chừng nào chúng ta còn sống.”

“Tớ hứa,” Emily nói, người run lên. Cô thích Teddy nhìn cô theo cách đó.

Một thỏa thuận lãng mạn. Điều đó có ý nghĩa gì? Emily không biết. Cô chỉ biết rằng Teddy sẽ đi xa, rằng cuộc sống dường như đột ngột trở nên trống rỗng và giá lạnh, rằng cơn gió từ vịnh đang thổi dài giữa những hàng cây trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn quá mức u sầu, rằng mùa hè đã qua và mùa thu đã tới. Và rằng cái hồ vàng nơi chân cầu vồng đang nằm trên một ngọn đồi xa xăm bất tận nào đó.

Sao cô lại nói chuyện về vì sao chứ? Sao bóng chiều chạng vạng, mùi linh sam và ráng trời hoàng hôn mùa thu lại khiến người ta nói ra những điều lỗ bịch như thế chứ?

CHƯƠNG 2

I

“*Trăng Non,*

“18 tháng Mười một, 19...

“Hôm nay, tôi nhận được tờ *Marchwood* số tháng Mười hai có đăng bài thơ *Vàng bay* của tôi. Tôi cho rằng đây là sự kiện xứng đáng được nhắc đến trong cuốn nhật ký của mình, bởi vì bài thơ này được dành trọn một trang kèm theo cả minh họa - lần đầu tiên trong đời một bài thơ của tôi được vinh danh như thế. Tôi đồ rằng xét về bản chất thì bài thơ này khá là vớ vẩn - khi tôi đọc cho thầy Carpenter nghe, thầy chỉ khịt mũi chẳng thèm đưa ra bất cứ lời bình luận nào. Thầy Carpenter chưa bao giờ ‘bị bôi bằng lời khen nhạt nhẽo’, nhưng thầy có thể chê bai bằng sự im lặng hùng hồn nhất. Nhưng bài thơ của tôi có vẻ đường hoàng đến độ một người đọc bất cẩn có thể ảo tưởng rằng nó hẳn ẩn chứa điều gì đó. Cầu Chúa phù hộ cho biên tập viên giỏi giang đã nảy sinh cảm hứng làm minh họa cho bài thơ. Ông ấy đã củng cố không ít cho lòng tự trọng của tôi.

“Nhưng tôi không để tâm thái quá đến bức minh họa đó. Người họa sĩ chẳng hề nắm bắt được ý tưởng của tôi. Nếu là Teddy vẽ thì bức tranh đã phù hợp hơn nhiều.

“Teddy đang thể hiện rất xuất sắc ở trường Thiết kế. Và ngôi sao Chúc Nữ vẫn tỏa sáng lấp lánh đêm đêm. Tôi vẫn băn khoăn không biết cậu ấy có thật sự nghĩ đến tôi bất cứ khi nào nhìn thấy nó không. Hay cậu ấy liệu có bao giờ nhìn thấy nó hay không. Biết đâu ánh điện ở Montreal đã làm nó lu mờ mất. Có vẻ cậu ấy gặp Ilse kha khá. Thật

tốt biết bao vì giữa thành phố rộng lớn chỉ thấy toàn người lạ đó, hai cậu ấy vốn quen thân với nhau.”

II

“26 tháng Mười một, 19...”

“Hôm nay là một buổi chiều tháng Mười một đẹp đến say lòng, sự êm dịu mùa hè trộn lẫn ngọt ngào mùa thu. Tôi ngồi đọc một lúc lâu trong nghĩa trang ven hồ. Bác Elizabeth nghĩ đây là chỗ ngồi khủng khiếp nhất trần đời và bác ấy bảo bác Laura rằng bác ấy chỉ e có thứ không lành mạnh nhập vào tôi. Tôi chẳng thấy có gì không lành mạnh ở quanh đây hết. Đó là một chốn tuyệt vời lúc nào cũng được ướp những mùi hương hoang dã ngọt ngào nường theo những ngọn gió lang thang băng khắp vùng Hồ Blair. Và tĩnh lặng đến thế, bình an đến thế, với những ngôi mộ lâu đời bao quanh tôi, những gò đất nhỏ xanh màu lá rải rác đám dương xỉ non phủ sương giá. Những người đàn ông và phụ nữ trong dòng họ tôi đang yên nghỉ tại đó. Những người đàn ông và phụ nữ đã giành chiến thắng... những người đàn ông và phụ nữ đã chịu thất bại... và chiến thắng cùng thất bại của họ giờ đây hòa làm một. Tại nơi đó, tôi chưa bao giờ có thể cảm thấy quá hào hứng hay quá chán chường. Nỗi đau lẫn mùi vị của mọi vật đều đã tiêu biến. Tôi thích những phiến sa thạch đỏ đã trải bao năm tháng, đặc biệt là tấm sa thạch dành cho bà cụ Mary Murray với dòng chữ “Tôi ở lại đây” - câu khắc được chồng cụ rót vào trọn vẹn ác ý bị che giấu tích tụ suốt cuộc đời. Ngôi mộ của cụ ông nằm ngay bên cạnh mộ cụ bà, và tôi tin chắc họ đã tha thứ cho nhau từ lâu lắm rồi. Và biết đâu đây, thỉnh thoảng, một hôm nào đó khi màn đêm bao phủ vạn vật, họ đã quay trở về, nhìn dòng bia khắc này mà bật cười. Dòng chữ đã trở nên hơi nhạt nhòa bởi lớp địa y nhỏ li ti. Bác Jimmy chẳng buồn dọn sạch địa y nữa rồi. Rồi một ngày nào đó, chúng sẽ mọc lan tràn, khiến

cho trên tấm đá đỏ lâu năm ấy, chẳng còn lại gì ngoài cái vết xanh xen đỏ xen bạc.

“20 tháng Mười hai, 19...”

“Hôm nay đã có một chuyện hay ho. Tôi thấy thật hân hoan. Từ *Madison* đã đăng truyện của tôi, *Thiếu sót trong bản cáo trạng!!!* Đúng vậy, nhất định nó xứng đáng nhận vài dấu cảm thán cuối câu. Nếu không vì thầy Carpenter thì tôi đã viết nghiêng câu này rồi. Viết nghiêng sao! Không, tôi sẽ dùng chữ viết hoa. Muốn được đăng bài ở đó thì cũng khó ngang bắc thang lên trời. Chẳng phải tôi đã biết thừa rồi còn gì! Chẳng phải tôi đã hết lần này đến lần khác nỗ lực không ngừng nhưng bao nhiêu khổ sở ấy cũng chỉ thu hoạch được một mùa ‘chúng tôi rất tiếc’ còn gì! Vậy là cuối cùng nó đã mở cánh cửa cho tôi. Được đăng bài trên *Madison*, đó là một dấu hiệu rõ ràng rành rành, không thể nhầm lẫn chứng tỏ ta đã đặt chân lên con đường Alps. Người biên tập thân mến đã rất tử tế nhận xét rằng đây là một câu chuyện hấp dẫn.

“Người đâu đến là tốt bụng!

“Ông ấy gửi cho tôi một tấm séc năm mươi đô. Chẳng mấy mà tôi sẽ có thể bắt đầu hoàn lại cho bác Ruth và bác Wallace khoản chi phí các bác ấy đã bỏ ra cho tôi hồi ở Shrewsbury. Như thường lệ, bác Elizabeth nhìn tấm séc bằng ánh mắt ngờ vực, nhưng lần đầu tiên trong đời, bác ấy cũng nín nhịn không tỏ ý bán khoản chẳng biết nhà băng có trả tiền cho nó thật hay không. Đôi mắt xanh xinh đẹp của bác Laura tỏa sáng long lanh bởi niềm tự hào. Đôi mắt bác Laura thật sự tỏa sáng long lanh. Bác ấy là người thuộc thời Victoria. Những đôi mắt thời Edward lấp lánh, long lanh và quyến rũ, nhưng chúng chẳng bao giờ tỏa sáng cả. Và chẳng hiểu sao tôi thích những con mắt tỏa sáng, nhất là khi chúng tỏa sáng lấp lánh trước thành công của tôi.

“Bác Jimmy nói theo ý kiến của bác ấy, tờ *Madison* có giá trị ngang với tất cả những tạp chí Mỹ khác cộng lại.

“Tôi lấy làm băn khoăn không biết chú Dean Priest có thích *Thiếu sót trong bản cáo trạng* hay không. Nếu chú ấy nói chú ấy thích thì sao nhỉ. Đạo gần đây, chú ấy *chẳng bao giờ* khen ngợi bất kỳ tác phẩm nào tôi viết. Tôi tha thiết mong có thể ép chú ấy làm thế. Tôi cảm thấy, ngoài thầy Carpenter, chú ấy là nhà phê bình duy nhất đưa ra được những lời ngợi khen đáng giá.

“Chú Dean cũng kỳ thật đấy. Theo một cách bí hiểm nào đó, chú ấy dường như càng ngày càng trẻ ra. Vài năm trước, tôi nghĩ chú ấy khá già. Giờ thì chú ấy dường như chỉ tầm trung niên. Cứ cái đà này thì chẳng mấy chốc chú ấy sẽ chỉ còn là thanh niên thôi. Tôi đoán là thực ra tư duy của tôi đã bắt đầu trưởng thành hơn một chút và tôi đang dần bắt kịp chú ấy rồi. Bác Elizabeth vẫn chẳng thấy thích thú gì hơn so với ngày xưa về tình bạn của tôi với chú ấy. Bác Elizabeth chẳng hề che giấu mỗi ác cảm đối với bất kỳ người nhà Priest nào. Nhưng tôi chẳng biết xoay xử ra sao nếu không có tình bạn của chú Dean. Nó chính là vị muối của cuộc đời.”

“15 tháng Một, 19...”

“Hôm nay, trời nổi bão. Tối hôm qua, tôi đã thức trắng cả đêm sau khi nhận bốn thư từ chối bản thảo. Tôi đã suy nghĩ rất lung. Đúng như cô Royal dự đoán, tôi cảm thấy mình ngu ngốc kinh khủng vì đã không tận dụng cơ hội tới New York cùng cô ấy. Ồ, tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi bọn trẻ con hể cứ thức dậy giữa đêm là lại khóc ré lên. Thịnh thoảng, tôi cũng muốn làm như thế. Lúc đó, mọi thứ cứ đè nặng lên tâm hồn tôi, và chẳng có chút hy vọng nào rằng sau cơn mưa trời lại sáng. Cả buổi sáng, tôi ủ rũ cúi kính suốt và chỉ mong ngóng chuyển thư sắp tới, y như thể nó sẽ có khả năng giải cứu tôi khỏi trạng thái chán chường. Bao giờ cũng vậy, luôn có một sự háo hức và ngờ

vực đầy quyền rũ dành cho chuyển thư. Nó sẽ mang đến cho tôi điều gì nhỉ? Một bức thư từ Teddy chẳng - Teddy viết những bức thư thú vị nhất. Một phong bì mỏng đẹp để kèm theo tấm séc? Một phong bì dày cộp rầu rĩ thông báo về một sự từ chối bản thảo nữa? Một trong những bức thư nguệch ngoạc cuốn hút của Ilse? Chẳng có thứ gì kiểu đó hết. Chỉ đơn thuần là một bức thư hùng hực lửa giận từ người bác họ xa Beulah Grant ở Ao Thành Kiến, vốn đang tức điên lên vì định ninh rằng tôi đã ‘lôi bác ấy’ vào truyện ngắn *Những kẻ cư xử ngốc nghếch*, vốn vừa được đăng lại trên một tờ báo nông nghiệp phát hành rộng rãi ở Canada. Bác ấy viết cho tôi một bức thư chỉ trích chua cay vừa mới đến tay tôi ngày hôm nay. Bác ấy nghĩ tôi ‘có lẽ đã không cần đến một người bạn già lúc nào cũng cầu chúc cho tôi sống tốt’. Bác ấy ‘không thường xuyên bị biến thành trò cười trên báo chí’ và, trong tương lai, mong rằng tôi sẽ vui lòng nín nhịn, đừng biến bác ấy thành cái đích ngắm được rêu rao trên báo chí của sự hài hước ảo tưởng của tôi. Về vấn đề này thì bà bác Beulah đã sử dụng ngòi bút hết sức trôi chảy hùng hồn, và mặc dù một vài điều bác ấy viết trong thư đã khiến tôi tổn thương, những phần còn lại chỉ làm tôi giận điên lên. Tôi chưa từng một lần *nghĩ* đến bác Beulah khi viết câu chuyện đó. Nhân vật *dì Kate* chỉ thuần túy là sản phẩm của trí tưởng tượng. Và nếu có *từng* nghĩ đến bác Beulah thì gần như chắc chắn tôi cũng sẽ không đưa *bác ấy* vào trong truyện. Bác ấy quá ngốc nghếch và tầm thường. Và bác ấy chẳng may giống với *dì Kate*, vốn vẫn được tôi kỳ vọng là một nhân vật quý bà thanh nhã, hài hước, căng tràn sức sống.

“Nhưng bác Beulah còn viết thư cả cho bác Elizabeth, vậy là hai bác cháu đã có một cuộc tranh luận khá gay gắt. Bác Elizabeth không tin tôi hoàn toàn vô tội, bác ấy tuyên bố *dì Kate* giống y như tạc một hình ảnh phác họa bác Beulah, và bác ấy lịch sự yêu cầu tôi - những yêu cầu lịch sự của bác Elizabeth lúc nào cũng rất đáng sợ - *không* dùng hình ảnh biếm họa họ hàng trong các tác phẩm sau này của tôi.

“ ‘Đó không phải là chuyện mà *bất kỳ* người nhà Murray nào nên làm’, bác Elizabeth nói bằng thái độ nghiêm túc nhất trần đời, ‘kiếm tiền từ những sự khác thường của bạn bè.’

“Lại thêm một dự đoán nữa của cô Royal biến thành sự thực. Ôi, có phải mọi dự đoán khác của cô ấy cũng đều chính xác không? Nếu đúng vậy thì...

“Nhưng lời phê bình tệ hơn hết thảy lại xuất phát từ bác Jimmy, bác ấy cười khùng khục suốt khi đọc *Những kẻ cư xử ngược nghịch*.

“ ‘Đừng bao giờ bận tâm đến mụ già Beulah làm gì, mè con,’ bác ấy thì thầm. ‘Chuyện có gì đâu chứ. Chắc chắn cháu đã miêu tả rất xuất sắc hình ảnh bà ta trong *Dì Kate*. Chẳng cần đọc hết một trang bác cũng nhận ra. Qua cái mũi đã biết đó là bà ta rồi.’” Hóa ra là thế! Thật không may, tôi lại tình cờ ban cho *dì Kate* một ‘cái mũi dài khoằm’. Chẳng ai có thể phủ nhận cái mũi của bà bác Beulah vừa dài vừa khoằm. Người ta từng bị treo cổ bởi những chứng cứ gián tiếp còn chẳng rõ ràng hơn nữa là. Có khóc than khàn cả cổ nói rằng tôi chưa từng nghĩ đến bác Beulah thì cũng chẳng ích lợi gì. Bác Jimmy chỉ gật gù và lại cười khùng khục.

“ ‘Tất nhiên rồi. Tốt hơn hết là nên giữ im lặng. Tốt hơn hết hãy giữ im lặng về bất cứ chuyện gì kiểu thế.’

“Trong vấn đề này, vết thương nhức nhối nhất chính là việc *dì Kate* thực sự giống bà bác Beulah Grant, vậy nên mọi nỗ lực của tôi đều đổ sông đổ biển hết.

“Tuy nhiên, bây giờ, tôi cảm thấy dễ chịu hơn nhiều so với khi mới bắt đầu kể câu chuyện này. Tôi đã xóa bỏ được kha khá nỗi oán giận, cảm giác nổi loạn và chán nản.

“Đó chính là tác dụng chủ yếu của nhật ký, tôi tin vậy.”

III

“3 tháng Hai, 19...”

“Đây đúng là ‘ngày trọng đại’. Tôi đã nhận được ba thư chấp thuận. Một biên tập viên còn đề nghị tôi gửi cho ông ấy thêm vài truyện nữa. Nhưng chẳng hiểu sao, chắc chắn tôi chẳng lấy gì làm thích thú khi có một biên tập viên đề nghị tôi gửi truyện cho anh ta. Làm thế thì còn tệ hơn việc gửi cho họ mà không được đề nghị. Nỗi hổ nhục khi những bản thảo đó rốt cuộc bị trả lại sẽ sâu sắc hơn nhiều so với khi ta chỉ gửi một bản thảo đến một người xa lạ nào đó ngồi sau một cái bàn biên tập cách đây hàng nghìn dặm.

“Và tôi đã quyết định rằng mình không thể viết truyện ‘theo yêu cầu’. Đây là một nhiệm vụ độc ác. Đạo gần đây tôi đã thử rồi. Biên tập viên tờ *Thanh niên* yêu cầu tôi viết một câu chuyện dựa theo mấy cái gạch đầu dòng của ông ấy. Tôi đã viết. Ông ấy gửi trả lại, chỉ ra mấy lỗi sai và đề nghị tôi viết lại lần nữa. Tôi cố gắng viết. Tôi viết đi viết lại, chỉnh sửa, viết xen vào giữa câu này dòng kia cho tới tận khi bản thảo của tôi chẳng khác gì một mớ chắp vá điên rồ choe choét mực đen, mực xanh và mực đỏ. Cuối cùng, tôi nhấc cái nắp lò lên và nhét vào trong cả cái truyện vớ vẩn ban đầu lẫn mọi biến thể về sau của nó.

“Sau chuyện này, tôi sẽ chỉ viết đúng theo ý thích của mình. Và các biên tập viên có thể... được phong thánh!

“Tối nay, trên bầu trời có bắc cực quang và một vầng trăng non mờ sương khói.”

IV

“16 tháng Hai, 19...”

“Hôm nay, truyện *Cái giá của một trò đùa* của tôi đã được đăng trên *Nguyệt san Tổ ấm*. Nhưng tôi chỉ là một trong ‘những người khác’ ở ngoài bìa mà thôi. Tuy nhiên, để bù đắp cho chuyện đó, tôi

được tờ *Thời thiếu nữ* kể tên như ‘một trong những cộng tác viên nổi tiếng, được nhiều người yêu thích của năm tới’. Bác Jimmy đã đọc lời giới thiệu của biên tập viên này đến năm sáu lần và trong lúc bác ấy đang chia mồi nhen lửa, tôi nghe bác ấy lẩm bẩm ‘*nổi tiếng, được nhiều người yêu thích*’. Sau đó bác ấy đã tới cửa hàng ở góc phố, mua cho tôi một cuốn sổ Jimmy mới. Mỗi lần tôi tiến thêm được một chặng trên con đường Alps, bác Jimmy lại chúc mừng bằng cách tặng tôi một cuốn sổ Jimmy mới. Tôi chưa bao giờ tự mua sổ cho mình. Nếu tôi mà làm thế, bác ấy sẽ đau lòng lắm. Bác ấy luôn nhìn chòng sổ Jimmy khiêm tốn trên bàn viết của tôi bằng ánh mắt tôn sùng và kính sợ, tin tưởng chắc chắn rằng hết thảy mọi loại văn chương tuyệt vời đều đã bị giam cầm trong cái mớ tạp nham bản miêu tả, các nhân vật và ‘tản mạn’ ghi lại trong những cuốn sổ ấy.

“Tôi luôn đưa cho chú Dean đọc các truyện tôi viết. Tôi chẳng thể đừng được, mặc dù chú ấy luôn gửi trả lại mà chẳng bình luận gì, hoặc, tệ hơn cả việc không bình luận gì, lại kèm theo những lời khen nhạt nhẽo. Tôi đã bắt đầu nảy sinh một loại ám ảnh rằng mình phải *buộc* chú Dean thừa nhận tôi *có thể viết* được thứ gì đó có giá trị. Đó sẽ là một thành tựu. Nhưng trừ phi và cho tới khi chú ấy làm thế, còn không thì mọi thứ sẽ chỉ là tro bụi. Bởi vì... chú ấy *biết*.”

V

“2 tháng Tư, 19...”

“Mùa xuân đã ảnh hưởng tới một thanh niên Shrewsbury vẫn thỉnh thoảng ghé thăm Trăng Non. Anh ta không phải một người theo đuổi nhận được sự tán thành của dòng họ Murray. Quan trọng hơn, cũng không phải một người theo đuổi nhận được sự tán thành của E. B. Starr. Bác Elizabeth rất cău vì tôi đi cùng anh ta đến buổi hòa nhạc. Lúc tôi về nhà, bác ấy vẫn còn thức chờ.

“ ‘Bác thấy rõ là cháu không bỏ trốn theo tiếng gọi tình yêu rồi đấy, bác Elizabeth,’ tôi nói. ‘Cháu đã hứa với bác cháu sẽ không làm thế còn gì. Nếu có khi nào cháu muốn cưới một người nào đó, cháu sẽ nói thế với bác và sẽ vẫn cưới người ta dẫu bác có nói gì đi chăng nữa.’

“Tôi không biết liệu khi đi ngủ, bác Elizabeth có thấy thoải mái tinh thần hay không. Mẹ tôi đã bỏ trốn theo tiếng gọi tình yêu - tạ ơn thánh thần! - và bác Elizabeth lại là người rất tin tưởng cái thuyết con nhà tông không giống lông cũng giống cánh.”

VI

“15 tháng Tư, 19...”

“Tối nay, tôi đã leo lên đồi và lang thang gần Ngõ Nhà Tuyết Vọng dưới ánh trăng. Ngõ Nhà Tuyết Vọng được xây dựng từ ba mươi bảy năm trước - ít nhất cũng là được xây một phần - dành cho một cô dâu không bao giờ đặt chân đến đó. Kể từ ngày ấy, nó đã bị bịt kín, dờ dang, đau khổ, ám ảnh bởi những bóng ma nhút nhát bị bỏ rơi của những thứ nhẽ ra nên xảy ra nhưng lại mãi mãi chẳng bao giờ xuất hiện trong đời thực. Tôi luôn thấy tiếc nuối thay cho nó. Vì những con mắt mù lòa đáng thương chưa bao giờ nhìn thấy được của nó, những con mắt thậm chí chẳng hề có ký ức. Chưa từng có ánh sáng gia đình nào được thắp lên trong ngôi nhà đó... ngoại trừ một lần duy nhất, cách đây lâu lắm rồi, một ngọn lửa lò sưởi bập bùng. Nó nhẽ ra đã có thể là một ngôi nhà nhỏ xinh, rúc sát vào ngọn đồi rậm rạp, kéo những cây vân sam con sát lại để che phủ cho nó. Một ngôi nhà nhỏ ấm áp, thân thiện. Và một ngôi nhà nhỏ hiền hòa. Không giống ngôi nhà mới ở Corner mà Tom Semple đang xây cất. Nó là một ngôi nhà xấu tính. Lắm điều, mắt thì nhỏ, khu vư tay thì nhọn. Kể cũng lạ là một ngôi nhà dẫu chưa từng có hơi người mà vẫn đậm đặc tính cách đến thế.

Hồi xưa, thời tôi và Teddy còn nhỏ, có lần chúng tôi đã nạy một tấm ván cửa sổ rồi leo vào và nhen lửa trong lò sưởi. Rồi chúng tôi ngồi ở đó, vẽ ra những kế hoạch cuộc đời của hai đứa. Chúng tôi đã định cùng nhau sinh sống trong chính ngôi nhà đó. Có lẽ Teddy đã quên sạch sành sanh trò trẻ con nhảm nhí đó rồi. Cậu ấy viết thư khá thường xuyên, bức thư nào cũng dày dặn, vui tươi và đậm phong cách Teddy. Và cậu ấy kể cho tôi nghe mọi chi tiết vặt vãnh mà tôi muốn biết về cuộc sống của cậu ấy. Nhưng, dạo gần đây, tôi cảm thấy những bức thư trở nên phần nào khách sáo hơn. Có lẽ, những bức thư viết cho tôi cũng chẳng khác mấy so với thư viết cho Ilse.

“Ngôi Nhà Tuyệt Vọng bé nhỏ tội nghiệp. Có lẽ cậu sẽ vĩnh viễn chẳng bao giờ thoát được kiếp tuyệt vọng.”

VII

“1 tháng Năm, 19...”

“Xuân lại về rồi! Những cây bạch dương non với những chiếc lá vàng thanh thoát. Hàng dặm sóng biển lăn tăn phía bên kia những đụn cát màu bạc và màu hoa cà.

“Mùa đông đã qua một cách đột ngột đến không ngờ, bất chấp những thời khắc ba giờ đen tối, đáng sợ và những chạng vạng cô độc, nản lòng. Không bao lâu nữa, chú Dean sẽ quay về từ Florida. Nhưng hè này, cả Teddy lẫn Ilse đều không về quê. Vì chuyện này, dạo gần đây đã mấy bận tôi thức trắng đêm. Ilse sẽ tới vùng bờ biển thăm một người bác - một người chị gái của mẹ bạn ấy, vốn trước nay chẳng mấy may để ý đến Ilse. Còn Teddy đã chớp được cơ hội vẽ minh họa trong loạt truyện về Đội cảnh sát cưỡi ngựa Tây Bắc cho một công ty ở New York và phải dành hết các kỳ nghỉ vẽ phác thảo ở phương Bắc xa xôi. Tất nhiên, đây là cơ hội tuyệt vời dành cho cậu ấy, và tôi sẽ

không lấy làm buồn... đây là nếu cậu ấy có về lấy làm buồn vì đã không về Hồ Blair. Nhưng cậu ấy có buồn đâu.

“Ái chà, tôi đồ chừng đối với cậu ấy, bây giờ Hồ Blair và cuộc sống cũ đã trở thành câu chuyện thời dĩ vãng rồi.

“Tôi đã không nhận ra tôi phụ thuộc nhiều đến mức nào vào sự hiện diện của Ilse và Teddy quanh đây lúc hè tới, cũng như niềm hy vọng vào sự hiện diện ấy đã giúp đỡ tôi nhiều đến thế nào mỗi lúc phải trải qua một vài thời khắc tồi tệ độ đông sang. Khi tôi buông lòng nhớ đến việc suốt mùa hè này, tôi sẽ chẳng lần nào được nghe tiếng huýt sáo hiệu của Teddy vang lên trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn; chẳng lần nào tình cờ gặp cậu trên những con đường, bờ suối từng là nơi trú ẩn bí mật, xinh đẹp và quen thuộc của chúng tôi; chẳng lần nào trao nhau một ánh mắt xúc động đầy ẩn ý giữa chốn đông người khi tình cờ xảy ra chuyện gì đó có ý nghĩa đặc biệt với chúng tôi, dường như cuộc sống đã bị rút cạn mọi sắc màu, chỉ còn lại là một thứ tẻ nhạt, mờ nhòe ghép từ những mảnh vụn, chấp vá.

“Hôm qua bà Kent gặp tôi ở bưu điện và đã dừng lại nói chuyện với tôi - một hành động bà ấy chẳng mấy khi thực hiện. Bà ấy vẫn căm ghét tôi y như ngày xưa.

“ ‘Hẳn là cô đã nghe tin hè này Teddy sẽ không về nhà rồi chứ?’

“ ‘Vâng ạ,’ tôi trả lời ngắn gọn.

“Có một vẻ đắc thắng khổ sở và kỳ quái toát lên từ đôi mắt bà khi bà ấy quay lưng đi; một vẻ đắc thắng mà tôi hiểu rất rõ. Bà ấy không vui vì Teddy sẽ không về nhà vì bà ấy, nhưng bà ấy lại thấy hả hê vì cậu ấy sẽ không về nhà vì tôi. Điều này, bà ấy gần như tin chắc, chứng tỏ rằng cậu ấy chẳng quan tâm gì đến tôi hết.

“Vậy đây, tôi dám chắc bà ấy đoán đúng rồi. Dầu vậy, trong mùa xuân, cuộc sống của người ta chẳng thể chỉ có toàn màu xám được.

“Và Andrew đã đính hôn rồi! Với một cô gái nhận được sự tán thành tuyệt đối của bác Addie. ‘Nhìn Andrew chọn như thế thì dầu có tự mình lựa chọn tôi cũng chẳng thể hài lòng hơn được,’ bác ấy nói thế

với bác Elizabeth chiều nay. Với bác Elizabeth và *nhắm vào* tôi. Bác Elizabeth vui mừng nhạt nhẽo, hay theo lời bác ấy nói là vậy. Bác Laura rơm rớm nước mắt; bác Laura luôn rơm rớm nước mắt mỗi khi có người quen nào đó nào đó sinh ra hoặc qua đời hoặc cưới hoặc đính hôn hoặc đến hoặc đi hoặc lần đầu đi bỏ phiếu. Bác ấy chẳng thể ngăn nổi cảm giác hơi thất vọng. Andrew hẳn sẽ là một người chồng *an toàn* đối với tôi. Chắc chắn ở Andrew chẳng tiềm ẩn mỗi nguy nào hết.”

CHƯƠNG 3

I

Ban đầu, không ai nghĩ trận ốm của thầy Carpenter lại nghiêm trọng đến thế. Mấy năm gần đây, thầy thường xuyên bị căn bệnh thấp khớp hành hạ, mỗi đợt khiến thầy khổ sở mấy ngày liền. Sau đó, thầy lại có thể tập tễnh quay trở lại với công việc, vẫn khắc nghiệt và hay châm biếm như từ bao lâu nay, nhưng miệng lưỡi lại cộng thêm vài phần sắc sảo. Theo ý thầy Carpenter, việc dạy học ở trường Hồ Blair không còn được như xưa nữa. Giờ đây, thầy nói, ở nơi này chẳng có gì ngoài bọn trẻ ranh không có tâm hồn chỉ biết vui chơi mà chẳng làm gì nên hồn. Ở trường chẳng có đứa học trò nào biết cách phát âm chuẩn từ tháng Hai hay thứ Tư.

“Tôi đã phát mệt vì cứ phải cố gắng đãi cát tìm vàng rồi,” ông cộc cằn nói.

Teddy, Ilse, Perry và Emily đều đã đi - bốn học trò từng là nguồn cảm hứng thay đổi cả ngôi trường. Có lẽ thầy Carpenter có chút mệt mỏi với... hết thầy mọi thứ. Thời gian dần trôi, dù không quá già nhưng thầy gần như đã đốt cháy toàn bộ sức lực trong thời thanh xuân phóng túng. Người phụ nữ già nua, nhỏ bé, nhút nhát từng là vợ thầy đã lặng lẽ qua đời mùa thu năm ngoái. Bà dường như chưa bao giờ có tầm quan trọng đáng kể đối với thầy Carpenter, nhưng thầy đã “tụt dốc không phanh” sau đám tang của bà. Đám học trò sợ chết khiếp miệng lưỡi cay độc của thầy cùng những cơn giận càng ngày càng thường xuyên hơn. Hội đồng quản trị trường bắt đầu lắc đầu tính đến việc tìm giáo viên mới khi năm học này kết thúc.

Trận ốm của thầy Carpenter như thường lệ bắt nguồn từ bệnh thấp khớp. Thế rồi lại có cả vấn đề tim mạch nữa. Bác sĩ Burnley, vốn từng tới khám bệnh cho thầy dù thầy khăng khăng không chịu mời bác sĩ, trông có vẻ nghiêm trọng và nói với giọng điệu bí ẩn về chuyện thiếu “lòng ham sống”. Di Louisa Drummond ở Ao Thành Kiến đã đến để chăm sóc thầy. Thầy Carpenter chấp nhận chuyện này bằng thái độ cam chịu, hẳn là điềm xấu, như thế chẳng còn gì đáng để tâm nữa.

“Các người thích làm gì thì làm. Nếu nhờ thế mà các người thấy lương tâm thanh thản thì cứ để bà ấy làm các việc lật vạt đi. Chỉ cần bà ấy để mặc tôi một mình thì bà ấy muốn làm gì tôi cũng chẳng quan tâm. Tôi sẽ không để người ta bón cho ăn, tôi sẽ không để người ta chăm bẵm và tôi sẽ không để người ta thay ga trải giường cho tôi. Nhưng thật chẳng thể chịu nổi mái tóc của bà ấy. Thằng đùn đụt mà lại bóng nhảy cả lên. Bảo bà ấy làm gì đó với nó đi. Mà tại sao lúc nào cái mũi của bà ấy cũng như thể đang bị nhiễm lạnh vậy?”

Tối nào Emily cũng chạy đến ngồi với ông một lúc. Cô là người duy nhất được ông cụ này để tâm mà gặp gỡ. Ông không nói chuyện nhiều, nhưng cứ vài phút một, ông lại mở mắt, trao cho cô một nụ cười ranh mãnh đầy thấu hiểu - như thể hai người họ đang cùng nhau cười trước một câu chuyện đùa đặc sắc nào đó mà chỉ họ mới biết cách nếm được mùi vị của nó. Bà Louisa không biết vì lẽ gì lại có sự trao qua đổi lại những nụ cười toe toét này, vậy nên bà chẳng hề tán thành chuyện này. Bà vốn là người tốt bụng, trong bầu ngực trinh nguyên chan chứa tình thương đích thực của người mẹ, nhưng bà hoang mang tột độ trước những nụ cười tinh quái, vui vẻ bên lưỡi hái tử thần của bệnh nhân của bà. Theo bà, tốt hơn hết ông hãy nghĩ đến linh hồn bất tử của mình. Ông không phải một thành viên của nhà thờ đúng không? Ông thậm chí còn chẳng cho mục sư vào gặp nữa. Nhưng Emily Starr lại luôn được chào đón mọi lúc mọi nơi. Bà Louisa có những mối ngờ vực riêng tư thâm kín về cái cô Emily Starr này. Chẳng phải cô ta viết lách sao? Chẳng phải cô ta đã nhét người bác họ bên đảng ngoại,

nguyên nguyên vẹn vẹn, vào trong một truyện ngắn do cô ta viết sao? Rất có khả năng cô ta đang tìm kiếm “đề tài” trong giây phút cuối đời của ông già ngoại đạo này. *Điều đó* đã lý giải sự quan tâm của cô ta đối với chuyện này, chắc chắn vậy rồi. Bà Louisa tò mò nhìn cô gái trông như ma cà rồng này. Bà hy vọng Emily sẽ không nhét *bà* vào trong một truyện ngắn.

Suốt một thời gian dài, Emily nhất định không chịu tin đây là thời điểm thầy Carpenter cận kề cái chết. Ông *không thể* ốm nặng đến thế được. Ông không đau đớn... ông không phàn nàn. Ngay khi thời tiết ấm áp hơn, ông rồi sẽ khỏe thôi. Cô nhủ đi nhủ lại với lòng mình như thế, thường xuyên đến độ chính cô cũng buộc bản thân tin vào suy nghĩ này. Cô không thể cho phép mình nghĩ đến cuộc sống ở Hồ Blair mà lại thiếu vắng thầy Carpenter.

Một tối tháng Năm, bệnh tình thầy Carpenter có vẻ khởi sắc. Đôi mắt thầy đã lấp lánh ngọn lửa trào phúng ngày xưa, giọng nói thầy lấy lại sự rộn ràng quen thuộc; thầy trêu chọc bà Louisa tội nghiệp - vốn chẳng bao giờ hiểu được những trò đùa của thầy mà chỉ biết chịu đựng chúng với sự kiên nhẫn của một tín đồ Cơ Đốc. Người ốm phải được vui vẻ. Thầy kể cho Emily nghe một câu chuyện khôi hài và hai thầy trò cười mãi cho tới khi căn phòng nhỏ trần thấp rung lên. Bà Louisa lắc đầu. Có một số chuyện bà không biết, tội nghiệp thay người phụ nữ ấy, nhưng bà cũng biết đôi chút nhờ cái nghề y tá không chuyên khiêm tốn, trung thành của mình; và bà biết chắc, sự hồi xuân đột ngột này không phải dấu hiệu tốt. Theo như cách nói của người Scotland, ông “dự báo được điềm gở”. Emily thiếu trải nghiệm không biết điều này. Cô về nhà, hân hoan mừng rỡ vì thầy Carpenter đã có chuyển biến tốt như vậy. Chẳng mấy chốc rồi thầy sẽ khỏe, sẽ quay lại trường, nạt nộ đám học trò, lơ đãng sải bước trên đường, vừa đi vừa đọc một tác phẩm kinh điển quăn mép, phê bình các bản thảo của cô bằng trọn vẹn sự hài hước sắc sảo quen thuộc. Emily lấy làm mừng. Thầy Carpenter là một người bạn mà cô không sao chịu nổi nếu mất đi.

II

Bà Elizabeth đánh thức cô dậy lúc hai giờ. Có người đến tìm cô. Thầy Carpenter muốn gặp cô.

“Thầy ấy... yếu hơn rồi sao?” Emily hỏi, leo ra khỏi cái giường đen cao có bốn cột chạm trổ.

“Đang hấp hối,” bà Elizabeth nói ngắn gọn. “Bác sĩ Burnley nói ông ấy không trụ được tới sáng đâu.”

Trên khuôn mặt Emily toát lên một vẻ gì đó chạm đến đáy lòng bà Elizabeth.

“Chẳng phải thế này còn tốt hơn cho ông ấy hay sao, Emily,” bà nói bằng giọng dịu dàng lạ lẫm. “Ông ấy già yếu mệt mỏi rồi. Vợ ông ấy đã mất... họ sẽ không để ông ấy dạy thêm một năm nữa đâu. Tuổi già của ông ấy cô đơn lắm. Tử thần là người bạn tốt nhất của ông ấy.”

“Cháu đang nghĩ về bản thân đấy chứ,” Emily nghẹn ngào.

Cô xuống nhà thầy Carpenter, xuyên qua đêm xuân đẹp đẽ, tối đen. Bà Louisa khóc nức nở, nhưng Emily thì không. Thầy Carpenter mở mắt, mỉm cười nhìn cô - nụ cười mỉm già nua, tình quái quen thuộc ấy.

“Không nước mắt đâu nhé,” thầy lầm bầm. “Ta không cho phép ai đổ nước mắt bên giường ta lúc lâm chung. Cứ để Louisa Drummond khóc lóc trong bếp. Bà ấy có khi kiếm được khối tiền nhờ cách đấy ấy chứ. Bà ấy chẳng thể làm gì hơn cho ta được.”

“Liệu *con* có thể làm bất cứ điều gì được không?” Emily hỏi.

“Cứ việc ngồi đây trong tầm mắt ta cho tới khi ta ra đi, chỉ cần thế thôi. Người ta không thích ra đi... một mình. Chẳng bao giờ thích thú khi nghĩ đến chuyện phải chết trong cô đơn. Có mấy mụ chồn già đang ở trong bếp chờ ta chết vậy?”

“Chỉ có bác Louisa và bác Elizabeth thôi ạ,” Emily nói, không ngần được một nụ cười.

“Đừng lo lắng nếu ta không... nói chuyện nhiều. Ta đã nói... suốt cả đời. Tới tận giờ. Chẳng còn... hơi sức. Nhưng nếu ta nghĩ đến chuyện gì... vẫn thích có trò ở đây.”

Thầy Carpenter nhắm mắt lại, một lần nữa chìm vào im lặng. Emily ngồi lặng thinh, mái đầu lơ mờ in bóng đen trên tấm kính cửa sổ bắt đầu ngả trắng dưới ánh bình minh. Những bàn tay ma của ngọn gió phập phù đùa nghịch mái tóc cô. Hương hoa ly tháng Sáu từ thảm hoa dưới khung cửa sổ mở rộng len vào trong phòng - một mùi hương ám ảnh, ngọt ngào hơn âm nhạc, giống hệt mọi mùi hương đã mất của những tháng năm quá vãng dấu yêu khó có thể tả được thành lời. Xa xa, hai cây linh sam đen mảnh mai, xinh đẹp, chiều cao y như nhau, vươn mình in bóng trên nền trời rạng đông bàng bạc, chẳng khác gì hai ngọn tháp một nhà thờ Gothic nào đó đang nhô ra khỏi một ụ sương bạc. Chính giữa hai cây linh sam, vầng trăng hạ tuần sáng mờ treo lơ lửng, đẹp không kém gì vầng trăng lưỡi liềm trong đêm khuya. Dưới bầu không khí nặng nề của đêm thao thức lạ kỳ này, vẻ đẹp của chúng vừa an ủi vừa kích thích Emily. Cho dù cái gì đã qua đi... cho dù điều gì sẽ tới... thì vẻ đẹp như thế này vẫn luôn trường tồn.

Thình thoảng, bà Louisa lại bước vào ngó nghiêng xem ông cụ thế nào. Thầy Carpenter ra vẻ không hề nhận ra những lần viếng thăm này, nhưng hễ bà vừa rời khỏi phòng là y như rằng thầy lại nháy mắt với Emily. Emily hơi kinh hoảng phát hiện ra chính cô cũng nháy mắt đáp lại thầy, vì chất Murray trong cô đủ đậm đặc để làm dấy lên chút cảm giác chướng tai gai mắt trước những cái nháy mắt giờ lâm chung. Cứ tưởng tượng bác Elizabeth sẽ nói gì mà xem.

“Trò giải trí vặt hay ho,” thầy Carpenter lầm bầm sau lần thứ hai nháy mắt qua lại. “Thật mừng... có trò ở đây.”

Đến ba giờ, thầy dần trở nên hơi bồn chồn. Bà Louisa lại bước vào.

“Ông ấy không thể chết khi thủy triều còn chưa rút, cô biết đấy,” bà giải thích với Emily bằng giọng thăm thì trang trọng.

“Mang theo câu ba hoa mê tín của bà xéo hết ra khỏi đây đi,” thầy Carpenter nói to và rõ ràng. “Ta sẽ chết khi nào ta... sẵn sàng, dù có thủy triều hay không cũng mặc.”

Phát hoảng cả lên, bà Louisa bèn thay mặt ông cáo lỗi với Emily, viện cớ ông đang mê sảng nên nhờ mồm thế thôi.

“Trò thứ lỗi cho biện pháp tầm thường của ta chứ?” thầy Carpenter hỏi. “Ta *phải* khiến bà ấy choáng váng quá mà đi ra chỗ khác. Không thể cho phép bà già đó... quanh quẩn đôi nhìn ta chết. Cho bà ấy... khỏi chuyện để buồn... tới tận cuối... đời. Cảnh báo... đáng sợ. Tuy nhiên... bà ấy là người tốt. Quá tốt... đến bực mình. Chẳng có con quỷ nào trong bà ấy. Chẳng hiểu sao... ai nấy... đều cần... một chút... con quỷ... trong tính cách. Nó là... một nhúm... muối... dậm mùi dậm vị.”

Lại một khoảng im lặng nữa. Rồi thầy bổ sung, vẻ nghiêm trang,

“Vấn đề là... trong... đa số trường hợp... đầu bếp... nêm quá nhiều. Đầu bếp non tay... sau này khôn ngoan hơn... vài sự thật bất di bất dịch.”

Emily nghĩ giờ thì thầy đang “mê sảng” thật rồi, nhưng ông lại mỉm cười với cô.

“Mừng là trò ở đây... người bạn nhỏ. Trò không phiền... vì... ở đây chứ?”

“Không đâu ạ,” Emily nói.

“Khi một Murray nói... không... thì có nghĩa là không thật.”

Sau một khoảng im lặng nữa, thầy Carpenter lại tiếp tục, có vẻ như tự nhủ với lòng hơn là nói cùng ai khác.

“Ra đi... sang phía bên kia bình minh. Băng qua sao mai. Cứ tưởng ta sẽ hoảng sợ. Không hề sợ hãi. Thích thú ấy chứ. Nghĩ mà xem ta sẽ hiểu biết nhiều đến mức nào... chỉ vài phút nữa thôi, Emily. Khôn ngoan hơn bất kỳ ai khác đang sống trên đời. Lúc nào cũng muốn biết... *hiểu biết*. Chẳng bao giờ thích phỏng đoán. Không còn tò mò... về cuộc sống nữa. Giờ chỉ tò mò... về cái chết. Ta sẽ biết sự thật,

Emily ạ... chỉ vài phút nữa thôi ta sẽ biết... sự thật. Không còn phỏng đoán nữa. Và nếu... nó giống như ta nghĩ... ta sẽ... trẻ lại lần nữa. Trò không thể biết... nó có ý nghĩa như thế nào. Trò... còn trẻ *như thế*... không thể... may may biết được... có ý nghĩa đến thế nào... được trẻ lại... *lần nữa*.”

Giọng ông chìm xuống thành những tiếng lẩm bầm bõn chõn, rồi một lúc sau lại trở nên rõ ràng,

“Emily, hãy hứa với ta... trò sẽ không bao giờ viết... để làm hài lòng bất kỳ ai... ngoài bản thân trò.”

Emily lưỡng lự một lát. Một lời hứa như thế có ý nghĩa như thế nào chứ?

“Hứa đi,” thầy Carpenter thì thầm, vẻ cố chấp.

Emily hứa.

“Được rồi,” thầy Carpenter nói, thở phào nhẹ nhõm. “Giữ lời nhé... và trò sẽ... ôn thôi. Đừng bao giờ tìm cách làm hài lòng tất cả mọi người. Đừng bao giờ tìm cách làm hài lòng... các nhà phê bình. Hãy sống theo đúng ý mình. Đừng để bị dẫn dắt theo... những lời gào rú về chủ nghĩa hiện thực đó. Hãy nhớ... rừng thông cũng hiện thực... ngang với chuồng heo... mà ở trong rừng thông lại còn dễ chịu hơn nhiều. Trò sẽ đến đích thôi... một ngày nào đó... trò có gốc rễ... vấn đề... trong trò. Và đừng... nói với thế giới... mọi thứ. Đó là vấn đề... đối với văn chương... của chúng ta. Đánh mất sức quyến rũ của bí ẩn... và sự kín đáo. Ta còn một điều nữa... muốn nói... một răn dạy... ta dường như... không thể nhớ...”

“Thầy đừng cố,” Emily dịu dàng nói. “Đừng để mệt quá.”

“Không... mệt. Chẳng còn... cảm giác mệt mỗi nữa. Ta đang chết dần... ta là kẻ thất bại... khố rách áo ôm. Nhưng xét cho cùng, Emily ạ... ta đã có... một thời gian vui vẻ.”

Thầy Carpenter nhắm mắt lại, trông tang tóc đến độ Emily bất giác làm một cử chỉ báo động. Ông nhắc một bàn tay trắng bệch lên.

“Không... đừng gọi bà ấy. Đừng gọi bà già suốt mướt đó quay lại. Chỉ mình trò thôi, Emily bé bỏng ở trang trại Trăng Non. Cô bé thông minh, Emily. Gì nhỉ... ta muốn nói gì với cô ấy nhỉ?”

Một lát sau, ông mở mắt ra, nói to và rõ ràng, “Mở cửa ra... mở cửa ra. Không để thần chết đợi được đâu.”

Emily chạy tới cánh cửa nhỏ và mở rộng cửa ra. Một cơn gió mạnh từ ngoài biển xám xô vào trong. Bà Louisa từ trong bếp chạy tới.

“Thủy triều rút rồi... ông ấy đi cùng nó rồi... ông ấy đi rồi.”

Vẫn chưa đâu. Khi Emily nghiêng người xuống bên ông, đôi mắt nâu sắc sảo rậm rịt của ông mở ra lần cuối. Thầy Carpenter cố nháy mắt nhưng không thành công.

“Ta... nghĩ ra rồi,” ông thì thầm. “Cẩn thận... viết nghiêng.”

Phải chăng câu nói đã kết thúc bằng một tiếng cười tinh quái khe khẽ? Bà Louisa luôn nhất mực cho rằng có thể thật. Ông cụ Carpenter khiếm nhã qua đời khi miệng vẫn đang cười... nói về người Ý iêng gì đó. Tất nhiên ông ấy bị hôn mê mất rồi. Nhưng bà Louisa vẫn luôn cảm thấy đó là một sự lâm chung quá mức trái với luân lý. Bà lấy làm mừng vì chẳng mấy lần trong đời phải trải qua kinh nghiệm như thế này.

III

Emily mờ mịt bước về nhà, khóc thương cho người bạn già trong căn phòng những giấc mơ của cô. Ông cụ rất đổi hào hiệp ấy... đang trên đường đến với bóng tối... hay ánh mặt trời? - mang theo tiếng cười và trò đùa cợt. Dẫu có khuyết điểm gì đi chăng nữa thì ông cụ Carpenter cũng không bao giờ là người hèn nhát. Thế giới của cô, cô biết, giờ đây sẽ trở nên lạnh lẽo hơn nhiều khi thầy đã ra đi. Đường như đã rất nhiều năm trôi qua kể từ cái lúc cô vội rời Trăng Non trong

đêm để đến nhà thầy. Cô cảm thấy sâu thẳm trong lòng, một tiếng nói đang vang lên, cảnh báo rằng cô đã đi đến một ngã ba cuộc đời. Cái chết của thầy Carpenter không gây nên cho cô bất kỳ sự khác biệt bề ngoài nào. Tuy nhiên, đây chính là một cột mốc quan trọng mà nhiều khi ngẫm lại, cô có thể nói,

“Sau khi tôi trải qua thời điểm đó, mọi chuyện đều đã khác.”

Từ nhỏ đến giờ, dường như cuộc đời cô luôn phát triển theo những bước nhảy đột ngột. Cứ lặng lẽ đều đều tiến lên phía trước qua bao nhiêu năm, bao nhiêu tháng; rồi bất chợt, đột nhiên nhận ra rằng cô đã rời bỏ một “quá khứ mái vòm thấp”^[2] nào đó để bước vào một “ngôi đền mới” của tâm hồn rộng rãi hơn hết thảy những thứ trước đây đã từng trải qua. Tuy nhiên, thoát đầu, cô luôn mang theo một cảm giác rùng mình trước sự thay đổi và ý thức về sự mất mát.

CHƯƠNG 4

I

Sau khi thầy Carpenter mất, một năm đã lặng lẽ trôi qua trong cuộc đời Emily - lặng lẽ, dễ chịu... và có lẽ, dù cô đã cố hết sức dập tắt suy nghĩ này, có đôi chút tê nhạt. Không Ilse, không Teddy, không thầy Carpenter. Perry chỉ thỉnh thoảng mới xuất hiện. Nhưng tất nhiên, vào mùa hè, còn có chú Dean nữa. Một khi đã có Dean Priest bầu bạn thì chẳng cô gái nào còn có thể hoàn toàn cô độc. Hai người vẫn luôn là bạn bè thân thiết kể từ cái ngày xa xưa khi cô ngã khỏi mỏm đá ở vịnh Malvern và được chú Dean cứu thoát^[3]. Dẫu rằng ông hơi khập khiễng và vai bị gù, dẫu rằng đôi mắt xanh của ông thỉnh thoảng sáng lên mơ màng khiến khuôn mặt ông toát lên vẻ huyền bí, nhưng như thế cũng chẳng nảy sinh chút xíu vấn đề nào hết. Xét hết mọi nhẽ, trên đời này chẳng có người nào khiến cô *quý mến* nhiều như chú Dean. Mỗi khi nghĩ đến chuyện này, cô luôn luôn để nghiêng từ “quý mến”. Có một vài chuyện thầy Carpenter vẫn không biết.

Bà Elizabeth không mấy tán thành ông Dean. Nhưng kể ra, bà Elizabeth nào có mấy hảo cảm với bất kỳ người nào thuộc họ Priest chứ.

Dường như giữa họ Murray và họ Priest có một mối xung khắc thất thường không bao giờ hàn gắn được, ngay cả khi thỉnh thoảng vẫn có một vài cuộc liên hôn giữa hai nhà.

“Priest à, thật tình,” bà Elizabeth thường khinh khinh nói thế, gạt bỏ hết thảy dòng họ này, tất tạt cội rễ lẫn chi nhánh, vào trong quên lãng bằng cách phẩy cái bàn tay gầy guộc chẳng hề đẹp đẽ của bà. “Priest à, thật tình!”

“Murray là Murray còn Priest là Priest, hai thế giới quá khác biệt sẽ chẳng bao giờ có thể gặp nhau,” Emily chẳng chút ngại ngần gì mà ranh mãnh bóp méo câu trích dẫn của Kipling khi chú Dean giả vờ tuyệt vọng cật vấn tại sao chẳng bà bác nào của cô bé có cảm tình với chú ấy.

“Bà cụ Nancy nhà cháu ở tí tận Ao Linh Mục ghét chú ra mặt,” chú Dean nói, kèm theo nụ cười mỉm kỳ quái đôi lúc khiến ông chẳng khác gì một chú lùn đang thích thú. “Còn các quý bà Laura và Elizabeth thì đối xử với chú bằng thái độ lịch sự băng giá vốn được những người nhà Murray dành riêng cho những kẻ thù thân thiết nhất. Ôi chà, có lẽ chú biết lý do đấy.”

Emily đỏ mặt. Cô cũng đã bắt đầu nảy sinh một mối nghi ngờ không mấy dễ chịu về lý do bà Elizabeth và bà Laura càng ngày càng bày tỏ thái độ lịch sự băng giá với chú Dean. Cô không muốn giữ mối ngờ vực đó; cô đã quyết liệt quăng nó đi và khóa chặt cánh cửa tâm trí lại bất cứ khi nào nó nhằm xâm nhập vào trong. Nhưng điều đó cứ rên rỉ than van trên ngưỡng cửa tâm trí cô, chẳng cách nào xua đuổi được. Chú Dean, giống như hết thầy mọi thứ và mọi người khác, dường như đã bất ngờ thay đổi chỉ trong một đêm. Và thay đổi này ngụ ý - bóng gió - điều gì đây? Emily từ chối trả lời câu hỏi này. Câu trả lời duy nhất nảy ra trong đầu lại quá phi lý. Và quá không như mong muốn.

Phải chăng ông Dean Priest đang dần chuyển từ tình bạn sang tình yêu? Vớ vẩn. Vớ vẩn trăm phần trăm. Vớ vẩn không tài nào chịu được. Vì cô không muốn ông trong vai trò người yêu, cô khát khao có ông như một người bạn. Cô *không thể* đánh mất tình bạn của ông. Nó quá thân thương, quá thú vị, quá kích thích và tuyệt vời. Hà cớ gì những chuyện quỷ quái như thế lại xảy ra cơ chứ? Mỗi khi tâm trí lạc đến điểm mơ hồ này, Emily lại dừng lại, điên cuồng lần ngược lại những bước đi trong lòng, kinh hoàng nhận ra cô suýt nữa đã đặt chân

lên cái mốc thừa nhận rằng “một chuyện quý quái” đã xảy ra hoặc sắp xảy ra rồi.

Xét trên một phương diện nào đó, cô gần như nhẹ cả lòng khi ông Dean tình cờ nói vào một tối tháng Mười một:

“Có lẽ chú phải sớm nghĩ đến chuyến di cư thường niên thôi.”

“Năm nay chú sẽ đi đâu vậy?” Emily hỏi.

“Nhật Bản. Chú chưa đến đó lần nào. Giờ lại chẳng muốn đi gì hết. Nhưng ở lại cũng có ích gì đâu cơ chứ? Cháu có muốn suốt mùa đông ngồi trong phòng khách nói chuyện với chú trong khi các bác của cháu đang lắng nghe không?”

“Không đâu,” Emily nói, nửa muốn bật cười, nửa rùng mình. Cô nhớ lại một buổi tối mùa thu đáng sợ mưa trút gió gào, hai chú cháu không đi dạo trong vườn được nên phải ngồi ở phòng, trong lúc bà Elizabeth đang đan còn bà Laura thêu móc cạnh bàn. Thật kinh khủng. Nhưng tại sao lại thế? Tại sao khi đó họ không thể nói chuyện thoải mái, thân mật theo cái cách kỳ quái quen thuộc như khi họ ở trong vườn? Câu trả lời cho nghi vấn này ít nhất cũng không hề liên quan đến vấn đề giới tính. Có phải bởi vì họ nói đến quá nhiều điều mà bà Elizabeth không hiểu và cũng không tán thành? Có lẽ. Nhưng dẫu lý do có là gì đi chăng nữa, có lẽ ông Dean đã ở phía bên kia của cái thế giới có thể tồn tại cuộc chuyện trò đích thực.

“Vậy hẳn là chú sẽ đi rồi,” ông Dean nói, chờ cô gái thanh tú, cao ráo, trắng trẻo trong khu vườn lâu năm nói cô sẽ nhớ ông khủng khiếp. Từ nhiều năm nay, cô vẫn luôn nói thế vào mỗi mùa thu cứ vùn vụt lướt qua đời ông. Nhưng lần này cô không nói. Cô nhận ra cô không dám.

Mà, vì sao lại thế?

Ông Dean nhìn cô bằng đôi mắt có thể tùy theo ý ông mà toát lên vẻ dịu dàng hay u sầu hay say đắm, và bây giờ dường như đang trộn lẫn cả ba xúc cảm đó. Ông *phải* nghe thấy cô nói cô sẽ nhớ ông. Lý do đích thực khiến ông lại ra đi vào mùa đông này là để cô nhận ra cô

nhớ ông biết bao nhiêu, để cô cảm thấy cô không thể sống được nếu thiếu ông.

“Cháu sẽ nhớ chú chứ, Emily?”

“Chuyện đó thì đâu cần phải nói ạ,” Emily trả lời khẽ... quá khẽ. Trước đây, cô luôn thẳng thắn và nghiêm túc về vấn đề này. Ông Dean không hoàn toàn nuối tiếc trước sự thay đổi này. Nhưng ông không thể suy đoán được chút gì về cách nghĩ của cô ẩn sau thái độ đó. Hẳn cô thay đổi vì đã nhận ra một điều gì đó... nghi ngờ một điều gì đó, một điều mà suốt bao năm nay ông vẫn luôn điên cuồng tìm cách che giấu và kìm nén. Rồi sao đây? Liệu sự khẽ khàng mới mẻ này có mang hàm ý rằng cô không muốn quá quan trọng hóa việc thừa nhận cô sẽ nhớ ông? Hay đơn giản, đó chỉ là bản năng tự vệ của một người phụ nữ chống lại một thứ mang hàm ý quá nhiều hay khơi gợi quá sâu?

“Mùa đông này, vắng chú, Teddy và Ilse, nơi đây sẽ trở nên quá mức buồn chán đến độ cháu sẽ không cho phép mình nghĩ đến điều đó,” Emily tiếp tục. “Mùa đông năm ngoái thật tồi tệ. Còn năm nay... không hiểu sao cháu biết rõ... còn tệ hơn nhiều. Nhưng cháu sẽ có công việc để làm.”

“Ồ, phải rồi, công việc của cháu,” ông Dean tán thành, trong giọng nòng đượm cái ý vị khoan dung, có phần thích thú dạo gần đây luôn được ông dùng mỗi khi nhắc đến “công việc” của cô, như thể ông cảm thấy buồn cười tội độ vì cô lại gọi những bản thảo làng nhàng của cô là “công việc”. Chà, thôi thì người ta cũng phải chiều lòng cái đứa trẻ duyên dáng đó. Chẳng từ ngữ nào có thể rõ ràng hơn được nữa. Những ẩn ý trong nhận xét của ông như một ngọn roi quất vào tâm hồn nhạy cảm của Emily. Và đột nhiên, công việc của cô, tham vọng của cô - ít nhất cũng tạm thời - trở thành thứ trẻ con và chẳng hề quan trọng, y như ông đã đánh giá. Cô không thể kiên trì phản bác lại. Ông ắt hẳn phải biết rõ. Ông khôn ngoan đến thế cơ mà, hiểu biết đến thế cơ mà. Ông ắt hẳn *phải* biết. Đau khổ chính là nằm ở đó. Cô không thể phớt lờ ý kiến của ông. Sâu thẳm trong trái tim, Emily biết rõ cô sẽ

không bao giờ có thể trọn vẹn tin vào bản thân, trừ phi, ông Dean Priest chân thành thừa nhận rằng cô có thể đạt được thành tựu đáng giá nếu cứ đi tiếp con đường của mình. Và nếu ông không bao giờ thừa nhận điều đó...

“Dù đi đến đâu chú cũng sẽ mang theo các bức hình của cháu, Sao Trời ạ,” ông Dean nói. Sao Trời là biệt danh ngày xưa ông đặt cho cô - không phải một cách chơi chữ từ tên của cô mà ông bảo đó là vì cô nhắc ông nhớ đến một vì sao. “Chú sẽ nhìn thấy cháu đang ngồi trong phòng thêu dệt một câu chuyện rối rắm hay ho bên khung cửa sổ cũ trông ra ngoài trời kia; chạy tung tăng trong khu vườn lâu năm này; lang thang trên đường Hòm Qua; dõi mắt ra ngoài biển cả. Bất cứ khi nào nhớ đến vẻ đẹp của Hồ Blair, chú sẽ đều nhìn thấy cháu trong đó. Xét cho cùng, hết thảy vẻ đẹp trên thế gian cũng chỉ làm nền cho một người phụ nữ xinh đẹp mà thôi.”

“Câu chuyện rối rắm hay ho...” ái chà, thế đấy. Emily chỉ nghe thấy độc có mấy từ đó. Cô thậm chí còn chẳng hề nhận ra ông đang nói rằng ông nghĩ cô là một phụ nữ xinh đẹp.

“Chú cho rằng sáng tác của cháu chỉ đơn thuần là một câu chuyện rối rắm thôi sao, chú Dean?” cô ghen ngào hỏi.

Ông Dean tỏ ý ngạc nhiên, vẻ rất thành thật.

“Thì nó còn là gì khác được chứ, Sao Trời? Cháu nghĩ nó là gì? Chú rất mừng vì cháu có thể tiêu khiển bằng việc viết lách. Thật tuyệt vời khi có một thú vui vật vãnh kiểu đó. Và nếu cháu có thể kiếm được ít tiền nhờ nó... ái chà, trong một thế giới như thế này thì thế cũng tốt thôi. Nhưng chú không thích cháu nuôi mộng thành Brontë hay Austen, để rồi khi tỉnh giấc, lại phát hiện ra cháu đã phí hoài cả tuổi thanh xuân vì một giấc mộng.”

“Cháu không ảo tưởng mình là Brontë hay Austen,” Emily nói. “Nhưng lâu lắm rồi chú không nói chuyện như thế nữa, chú Dean. Ngày xưa, chú từng cho rằng sẽ có lúc cháu *có thể* làm được một điều gì đó.”

“Chúng ta không dội gáo nước lạnh lên những ảo tưởng đẹp đẽ của một đứa trẻ,” ông Dean nói. “Nhưng thật ngu ngốc nếu mang những giấc mộng trẻ con đó vào quãng đời trưởng thành. Tốt hơn hết hãy đối diện thực tế. Những thứ cháu viết có nét hấp dẫn riêng, Emily. Hãy hài lòng với điều đó và đừng lãng phí những tháng năm tươi đẹp nhất cuộc đời để khát khao những thứ chẳng bao giờ nắm bắt được, hay để nỗ lực vươn tới một tầm cao cách quá xa tầm với.”

II

Ông Dean không nhìn Emily. Ông đang ngả người về phía cái đồng hồ mặt trời, cau có nhìn nó với dáng vẻ của một người đang buộc mình phải nói một điều khó chịu vì cảm thấy đó là bổn phận của ông ta.

“Cháu sẽ *không* chỉ là một nhà văn hạng xoàng viết những câu chuyện hay hay,” Emily bất mãn kêu lên. Ông nhìn vào mặt cô. Cô giờ đã cao ngang tầm ông, nhỉnh hơn một chút, mặc dù ông sẽ chẳng đời nào thừa nhận thế.

“Cháu không cần phải trở thành bất kỳ ai khác mà hãy là chính mình,” ông nói, giọng trầm thấp ngân rung. “Trang trại Trăng Non lâu đời chưa từng được chứng kiến một người phụ nữ nào như thế này. Bằng đôi mắt ấy... nụ cười ấy... cháu có thể làm được nhiều điều hơn hẳn so với những gì cháu làm được nhờ ngòi bút của cháu.”

“Chú nói chẳng khác gì cụ Nancy Priest,” Emily nói, giọng ngiệt ngã và khinh khỉnh.

Nhưng chẳng phải chính ông cũng tỏ thái độ ngiệt ngã và khinh khỉnh với cô sao? Vào cái thời khắc ba giờ đêm hôm đó, cô đau khổ mở mắt chong chong. Cô nằm trần trọc suốt mấy tiếng đồng hồ, đối mặt với hai lời kết án đáng ghét. Thứ nhất, cô không bao giờ có thể làm được điều gì đáng kể nhờ ngòi bút của mình. Thứ hai, cô sắp đánh

mất tình bạn của ông Dean. Vì tình bạn là tất cả những gì cô có thể trao cho ông, ấy vậy nhưng nó lại không làm ông thỏa mãn. Hẳn cô đã làm tổn thương ông. Và chao ôi, làm sao cô lại có thể làm tổn thương chú Dean trong khi chú ấy đã thường xuyên bị cuộc đời đối xử tàn nhẫn đến mức ấy? Cô đã nói “không” với Andrew Murray và cười cợt từ chối Perry Miller mà chẳng chút băn khoăn day dứt. Nhưng chuyện này lại hoàn toàn khác.

Emily ngồi dậy trên giường trong bóng tối, rên rĩ trong nỗi tuyệt vọng đau đớn và không kém phần chân thực bất chấp cái thực tế không thể tranh cãi rằng, ba mươi năm sau, rất có thể cô sẽ chẳng tài nào hiểu nổi lúc này cô rên rĩ than van về chuyện gì.

“Ước gì trên đời này chẳng có những thứ như người yêu hay chuyện tình yêu,” cô nồng nhiệt nói, thực lòng tin rằng đây chính là tâm ý của mình.

III

Giống như những người khác, vào ban ngày Emily luôn cảm thấy mọi thứ ít bi thảm hơn và dễ chịu đựng hơn nhiều so với ban đêm. Một tấm séc hậu hĩnh dễ chịu kèm một bức thư nhận xét tử tế đã khôi phục lại kha khá lòng tự trọng và tham vọng của cô. Cũng rất có khả năng, chính cô đã tự tưởng tượng ra những ẩn ý trong lời nói và ánh mắt của ông Dean, dù ông chẳng bao giờ có ý đó. Cô sẽ không biến mình thành một cô nàng ngốc nghếch, ấp ôm cái ảo tưởng rằng tất cả đàn ông, bất kể già trẻ, chỉ cần thích trò chuyện cùng cô, hay thậm chí chỉ cần khen ngợi cô trong những khu vườn phủ bóng cây dưới ánh trăng, thì đều phải lòng cô mất rồi. Tính theo tuổi tác thì ông Dean dư sức làm cha cô ấy chứ.

Màn chia tay không nhuộm màu đa cảm của ông Dean khi ông rời đi cho phép cô tin vào sự đảm bảo dễ chịu này và để cho cô được

tự do nhớ nhưng ông, chẳng cần kiêng dè gì hết. Cô nhớ ông ghê gớm. Năm đó, cơn mưa trút xuống những cánh đồng mùa thu mang theo cả nỗi u sầu da diết, và cả những màn sương mù ma quái xám xịt lờ lững bò từ ngoài vịnh vào cũng vậy. Emily lấy làm mừng khi tuyết và ánh lấp lánh kéo về. Cô bận túi bụi, cắm cúi viết hàng mấy tiếng đồng hồ dằng dặc, thường xuyên kéo dài đến tận buổi tối, đến nỗi bà Laura bắt đầu thấy lo cho sức khỏe của cô, còn bà Elizabeth một vài lần đã nhắc nhở với vẻ không tán thành rằng giá dầu đốt đã leo thang rồi đấy. Vì Emily tự trả tiền dầu nên lời bóng gió này chẳng ảnh hưởng gì đến cô hết. Cô luôn tâm tâm niệm niệm phải kiếm đủ tiền để trả lại cho ông Wallace và bà Ruth toàn bộ phí tổn họ phải chi cho những năm cô học trung học. Bà Elizabeth cho rằng đây là một tham vọng đáng khen ngợi. Người nhà Murray vốn có tính độc lập. Trong dòng họ này vẫn lưu truyền câu nói người nhà Murray tự có thuyền riêng vượt cơn Đại hồng thủy. Họ chẳng cần con thuyền Noah tạp nhạp làm gì.

Tất nhiên vẫn còn không ít thư từ chối - luôn được ông Jimmy lảng lạng mang từ bưu điện về nhà trong sự phẫn nộ. Nhưng tỉ lệ chấp thuận vẫn đều đặn gia tăng. Mỗi một tạp chí mới bị chinh phục cũng đồng nghĩa với một bước tiến mới trên con đường Alps của cô. Cô biết cô vẫn đang ngày càng nắm bắt nhuần nhuyễn nghệ thuật của mình. Đến cả những “cuộc chuyện trò yêu đương” ngày xưa từng khiến cô phiền muộn biết bao nhiêu thì giờ cũng đã đến một cách dễ dàng. Liệu có phải đôi mắt của Teddy Kent đã vỡ vạc cho cô rất nhiều? Nếu dành thời gian để suy nghĩ, ắt hẳn cô sẽ rất cô đơn. Đã có những khoảng thời gian tồi tệ. Nhất là sau khi cô nhận được một bức thư của Ilse, ngồn ngộn những hoạt động vui vẻ ở Montreal, những chiến thắng tại trường Diễn thuyết và những bộ váy mới đẹp đẽ. Trong những buổi hoàng hôn dài lê thê, khi cô run rẩy dãi mắt nhìn từ những ô cửa sổ ở trang trại lâu năm, lòng thầm nhủ những cánh đồng tuyết trên ngọn đồi kia mới trắng xóa, lạnh lẽo và cô độc biết nhường nào, Bà Nàng Công Chúa mới bi thương, hờ hững sâu não xiết bao, cô đã đánh mất niềm

tin vào ngôi sao của mình. Cô muốn mùa hè; những cánh đồng hoa cúc; biển cả mơ màng lúc bình minh hay tím ngắt bởi hoàng hôn, tình bạn, Teddy. Trong những lúc như thế, cô luôn ý thức rất rõ cô muốn có Teddy.

Teddy dường như ở một nơi xa xăm lắm. Họ vẫn thủy chung thư từ qua lại cho nhau, nhưng sự trao đổi thư từ không còn như xưa nữa. Vào mùa thu, những bức thư của Teddy bỗng nhiên trở nên có phần lạnh nhạt hơn, khách sáo hơn. Lần đầu tiên mơ hồ nhận ra sự lạnh nhạt này, tâm trạng của Emily đã suy sụp đến mức đáng báo động.

IV

Nhưng cô vẫn có những khoảng thời gian thăng hoa và thấu hiểu tỏa rạng ánh hào quang. Những khoảng thời gian cô cảm thấy khả năng sáng tạo bùng cháy trong tâm hồn y như một ngọn lửa bất diệt. Những thời khắc siêu phàm hiếm hoi khi cô cảm thấy mình chẳng khác gì một vị thần, không thèm muốn điều chi và chìm đắm trong hạnh phúc tuyệt đối. Và bao giờ cũng vậy, luôn có một thế giới ước mơ để giúp cô trốn thoát khỏi sự đơn điệu và nỗi cô đơn, nhấm nháp niềm hạnh phúc ngọt ngào, lạ lẫm không bị bất kỳ đám mây hay bóng đen nào làm hư hại. Thỉnh thoảng, cô lại để tâm trí trôi dạt về thời thơ ấu, lên về với những chuyến phiêu lưu vui vẻ hẳn sẽ khiến cô xấu hổ nếu kể lại cho mọi người trong thế giới trưởng thành của cô.

Cô thích đi vơ vẩn một mình, nhất là giữa lúc hoàng hôn hay trong đêm trăng sáng, đơn độc cùng các vì sao và cây cối, những người đồng hành trân quý nhất.

“Cháu chẳng thể thỏa mãn với việc ở yên trong nhà giữa một đêm trăng sáng. Cháu phải dậy đi ra ngoài,” cô nói với bà Elizabeth - vốn chẳng hề tán thành chuyện lang thang dạo bộ. Bà Elizabeth không bao giờ quên cái ký ức khó chịu rằng mẹ của Emily đã bỏ nhà theo tiếng

gọi tình yêu. Và dù sao đi nữa, đi dạo lang thang quả là chuyện kỳ quặc. Chẳng có cô gái nào khác ở Hồ Blair lại lang thang đi dạo.

Có những chuyến đi dạo trên đồi trong ánh trời chạng vạng khi sao đã mọc, vì sao này nổi vì sao kia, những chòm sao vĩ đại trong thần thoại và truyền thuyết. Có những khi vầng trăng bàng lảng nhô lên, khiến cô nhói lòng bởi vẻ đẹp của nó; những ngọn dương xỉ nhọn hoắt in bóng trên nền trời hoàng hôn đỏ ối; những thân linh sam mờ mờ huyền ảo; những lúc tới tới lui lui trên đường Ngày Mai. Không phải con đường Ngày Mai tháng Sáu, sương giăng hoa nở, tắm trong màu xanh non dịu dàng. Vẫn chưa phải là con đường Ngày Mai tháng Mười, rạng rỡ trong sắc đỏ sắc vàng. Mà là con đường Ngày Mai của một buổi hoàng hôn mùa đông tĩnh mịch tuyết giăng giăng; một nơi chốn yên ả, huyền bí, trắng xóa căng tràn phép thuật. Emily yêu nơi này hơn hết thảy những chốn mến thương khác. Nỗi hân hoan khi đơn độc săn đuổi ước mơ chẳng bao giờ chán ngấy; vẻ hẻo lánh quyến rũ của nó chẳng bao giờ bị che phủ.

Giá như có một người bạn để cùng trò chuyện! Một tối, cô tỉnh giấc, nhận ra lệ đang ướt đầm mi, và vầng trăng muôn đang xuyên qua những ô cửa sổ phủ sương, trù lên cô thứ ánh sáng nhạt nhòa, lạnh lẽo. Cô đã mơ thấy Teddy huýt sáo gọi cô từ rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn; tiếng huýt sáo ra hiệu của thời thơ ấu; vậy là cô cuống cuống băng qua vườn tới rừng cây bụi. Nhưng cô không tìm thấy Teddy.

“Emily Byrd Starr, cứ để tôi bắt quả tang cậu lại khóc lóc vì một giấc mơ xem!” cô xúc động nói.

CHƯƠNG 5

I

Năm đó, chỉ có ba chuyện ầm ĩ xảy ra làm thay đổi nhịp điệu sống lặng lẽ của Emily. Trong mùa thu, cô có một câu chuyện ái tình - như cách diễn đạt của bà dì Laura đậm chất Victoria. Cha James Wallace, ngài mục sư éo lá, tốt bụng mới nhậm chức ở Ao Thành Kiến, bắt đầu kiểm soát thường xuyên đến thăm nhà của mục sư Hồ Blair, và từ đó, tạt sang Trăng Non. Chẳng mấy chốc, cả làng Hồ Blair và Ao Thành Kiến đều biết Emily Starr có một anh bồ mục sư. Tin đồn lan nhanh như nước lũ. Người ta phỏng đoán thế nào Emily cũng nhảy bổ vào anh ta cho xem. Một mục sư cơ đấy! Người người nghe đến chuyện này mà lắc đầu. Cô sẽ chẳng bao giờ phù hợp với vai trò vợ của một mục sư đâu. Chẳng bao giờ có chuyện đó đâu. Nhưng chẳng phải vòng quay cuộc đời vẫn luôn xoay như thế sao? Một mục sư luôn chọn người con gái mà anh ta không nên chọn nhất.

Ở Trăng Non có những ý kiến trái chiều. Bà Laura, như khi thú nhận với bác sĩ Fell về cảm xúc dành cho ngài Wallace, hy vọng Emily sẽ không “chấp nhận” anh ta. Bà Elizabeth, tận trong thâm tâm, cũng không quá quý mến anh ta, nhưng bà bị lóa mắt trước cái suy nghĩ về một mục sư. Mà lại còn là một người yêu có độ an toàn đến thế chứ. Một mục sư sẽ chẳng đời nào nghĩ đến chuyện bỏ nhà theo tiếng gọi tình yêu. Bà nghĩ Emily hẳn sẽ là cô gái may mắn lắm lắm nếu “tóm được” anh ta.

Khi sự tình trở nên rõ ràng một cách đáng buồn rằng những chuyến viếng thăm của ngài Wallace đã ngừng lại, bà Elizabeth u sầu hỏi Emily nguyên do và thất kinh hồn vía khi nghe được thông tin cô

nàng ranh ma vô ơn bạc nghĩa đó đã bảo với ngài Wallace rằng cô không thể lấy anh ta làm chồng.

“Tại sao?” bà Elizabeth lạnh lùng cất vấn vẻ không tán thành.

“Tai của anh ta, bác Elizabeth, tai của anh ta ấy,” Emily nói chẳng chút nhã nhặn. “Cháu thật tình không thể đánh liều để con cái cháu thừa hưởng đôi tai như thế được.”

Câu trả lời khiếm nhã đến mức ấy khiến bà Elizabeth lão đảo suýt ngã; có lẽ chính thế nên Emily mới có thái độ đó. Cô biết bà Elizabeth sẽ e ngại không dám đá động đến chủ đề này nữa.

Cha James Wallace cho rằng ngài có “bốn phận” phải tới miền Tây vào mùa xuân năm sau. Và chuyện thế là xong.

II

Sau đó, có một chương trình sân khấu của thị trấn Shrewsbury bị chê bai chua cay trên một tờ báo ở Charlottetown. Dân Shrewsbury bèn quy vụ đó cho Emily Byrd Starr. Nào còn ai khác, họ cất vấn, lại có khả năng, hay lại viết, với cái giọng điệu châm biếm và sự tài hoa độc địa như thế chứ? Ai mà chẳng biết Emily Byrd Starr chưa bao giờ tha thứ cho người dân Shrewsbury vì đã tin vào những câu chuyện bịa đặt về cô trong vụ lùm xùm ở ngôi nhà cũ của ông John. Đây chính là phương pháp trả thù của cô. Nó chẳng giống phong cách Murray sao? Âm thầm ấp ủ mối hận thù trong bao nhiêu năm dài, cho tới khi một cơ hội trả thù thích hợp tự mình lộ diện. Emily hoài công khẳng khẳng mình vô tội. Chẳng tài nào tìm ra được ai là người đã viết bài báo đó, và vậy là cái tội danh đó cứ đeo đẳng cô cho tới tận cuối đời.

Nhưng, xét trên một phương diện nào đó, chuyện lại thành có lợi cho cô. Sau vụ việc, chẳng có sự kiện xã hội nào ở Shrewsbury mà cô lại không được mời. Người ta chỉ sợ hễ gạt cô ra ngoài lẽ là cô sẽ “đưa họ lên báo” ngay. Cô không thể nhận lời hết được - Shrewsbury cách

Hồ Blair tận bảy dặm. Nhưng cô đã tới buổi dạ vũ ở nhà bà Tom Nickle và suốt sáu tuần sau vẫn cho rằng nó đã thay đổi toàn bộ dòng chảy cuộc đời cô.

Tối đó Emily-trong-gương trông khá ổn. Cô đã mặc bộ váy cô từng khao khát bao năm nay, tiêu trọn vẹn tiền nhuận bút một truyện ngắn cho nó, trước sự kinh hoàng của bà bác. Lụa óng ánh, nhìn dưới góc độ ánh sáng này sẽ có màu xanh, nhìn dưới góc độ ánh sáng kia lại màu bạc, phủ thêm lớp ren. Cô nhớ rõ Teddy từng nói, khi cô mặc bộ váy đó, cậu sẽ vẽ cô như nàng công chúa Tuyết.

Bên tay phải cô là một người đàn ông suốt cả buổi cứ luôn miệng kể “những câu chuyện thú vị” và khiến cô không ngừng bần khoản chẳng hiểu Chúa đã tạo ra anh ta bởi mục đích tốt đẹp gì nữa.

Nhưng còn người ngồi bên tay trái cô cơ! Anh ta kiệm lời nhưng lại hay nhìn! Emily rút ra kết luận cô thích một người đàn ông nói bằng mắt nhiều hơn bằng miệng. Nhưng anh ta lại bảo khi mặc bộ váy đó, trông cô giống như “ánh trăng của đêm hè xanh ngắt”. Tôi cho là chính cụm từ đó đã hạ gục Emily, bắn xuyên trái tim cô, giống như chú vịt con thiếu may mắn trong bài hát ru nào đó. Emily vô phương chống đỡ trước sức quyến rũ của một cụm từ tài tình. Vậy là đêm còn chưa kịp tàn thì lần đầu tiên trong đời, Emily đã ngã một cách mù quáng và đầy lãng mạn vào trong một tình yêu thuộc loại mù quáng và lãng mạn bậc nhất - “thứ tình yêu vẫn được các nhà thơ mơ tưởng”, như cô viết lại trong nhật ký. Chàng thanh niên - tôi dám chắc chàng có cái tên đẹp đẽ và lãng mạn là Aylmer Vincent - cũng yêu đương đắm say không kém gì cô. Anh ta quả thực thường xuyên ghé thăm Trăng Non. Anh ta theo đuổi bằng một cung cách đến là dễ chịu. Cách anh ta nói “tiểu thư thân mến” đã mê hoặc cô. Khi anh ta nói “một đôi tay đẹp chính là một trong những nét quyến rũ nhất ở một phụ nữ xinh đẹp” và nhìn đôi tay cô bằng ánh mắt ngưỡng mộ, Emily đã hôn lên hai bàn tay mình lúc đi về phòng tối hôm đó, bởi vì đôi mắt của anh ta đã ve vuốt nó. Khi anh ta mê đắm gọi cô là “một sinh vật của sương

mù và ánh lửa”, cô bèn phủ sương và thấp lửa khắp trang trại Trăng Non lâu đời mờ tối cho tới tận khi bà Elizabeth vô tình dội cho cô một gáo nước lạnh bằng cách nhờ cô rán một mẻ bánh rán cho ông Jimmy. Khi anh ta nói với cô rằng cô giống như một người bề ngoài trắng như sữa nhưng bên trong lại ẩn giấu một trái tim đỏ thắm hừng hực lửa, cô lại tự hỏi lòng mình không biết liệu cuộc đời có mãi mãi như thế này hay không.

“Và cứ nghĩ mà xem, có thời mình lại còn tưởng mình quan tâm đến Teddy Kent cơ đấy,” cô kinh ngạc nghĩ thầm.

Cô bỏ bê công việc viết lách và hỏi xin bà Elizabeth cái hộp xanh cũ trên căn phòng áp mái để làm rương đựng quần áo cưới. Bà Elizabeth độ lượng tán thành. Hồ sơ về người theo đuổi mới này đã được điều tra và được nhận thấy là hoàn hảo. Gia đình tử tế, địa vị xã hội cao, công việc tốt đẹp. Mọi điều báo đều tốt lành.

III

Và rồi một chuyện thực sự kinh khủng đã xảy ra.

Emily rời khỏi tình yêu một cách đột ngột không kém gì khi cô ngã vào nó. Mới hôm trước còn yêu, hôm sau đã không còn. Chỉ đơn giản thế thôi.

Cô thấy hoảng loạn. Cô không tin nổi chuyện này. Cô cố gắng giả vờ như niềm mê đắm xưa vẫn đang hiện hữu. Cô cố gắng run rẩy, mơ màng và đỏ mặt. Chẳng tài nào run rẩy, chẳng tài nào đỏ mặt được. Người yêu mắt đen của cô - *tại sao* trước đây cô chưa bao giờ nhận ra đôi mắt anh ta giống y sì mắt bò nhỉ? - khiến cô thấy chán ngắt. Đúng vậy, khiến cô thấy chán ngắt. Một tối, cô đã ngáp ngay giữa lúc anh ta đang thao thao bài diễn thuyết hoa mỹ như thường lệ. Thế đấy, ở anh ta chẳng có gì ngoài lời nói hoa mỹ. Chẳng có gì bổ sung cho điều đó.

Cô xấu hổ đến độ suýt nữa đã phát ốm. Dân làng Blair chắc hẳn cô đã bị phụ tình và lấy làm thương thay cho cô. Hai bà bác, vốn biết tường tận hơn, thấy thất vọng và không hề tán thành.

“Bội bạc... bội bạc... như tất cả những người mang họ Starr,” bà Elizabeth cay đắng nói.

Emily chẳng có tinh thần đâu để mà biện hộ cho mình. Có lẽ cô hoàn toàn xứng đáng bị đối xử như thế. Ất hẳn cô là kẻ bội bạc. Chắc cô phải là kẻ bội bạc. Thế thì một đống lửa huy hoàng nhường ấy mới lụi tàn nhanh chóng và triệt để như thế. Không còn lại một đốm lửa tàn. Không còn lại dù chỉ là một ký ức lãng mạn. Emily hẳn học lấy mực bôi đen cụm từ “thứ tình yêu vẫn được các nhà thơ mơ tưởng” trong nhật ký.

Chuyện đó khiến cô thực lòng khó chịu suốt một thời gian dài. Có phải cô không hề sâu sắc chút nào? Có phải cô là kẻ nông cạn đến độ ngay cả tình yêu trong cô cũng giống như những hạt giống rơi vào lớp đất nông được nhắc đến trong truyện ngụ ngôn bất hủ ấy^[4]? Cô biết nhiều cô gái khác đã trải qua những câu chuyện tình ái phù du, mãnh liệt và ngu ngốc, nhưng cô không bao giờ ngờ nổi cô cũng sẽ dính vào một vụ như thế, *có thể* dính vào một vụ như thế. Mê muội như thế bởi một khuôn mặt đẹp trai, một giọng nói du dương, đôi mắt đen to và trò lừa phỉnh của những lời hoa mỹ! Nói tóm lại, Emily cảm thấy cô đã tự biến mình thành một con ngốc triệt để và lòng kiêu hãnh của dòng họ Murray không thể chịu đựng nổi điều này.

Nhưng thế vẫn còn chưa đủ tệ, sáu tháng sau, chàng thanh niên này đã cưới một cô nàng Shrewsbury. Nói thế không có nghĩa là Emily bận tâm đến chuyện anh ta cưới ai hay cưới sớm đến thế nào. Nhưng nó chứng tỏ những nhiệt tình lãng mạn *của anh ta* cũng chẳng là gì ngoài thứ tình cảm nông cạn, và khiến cho câu chuyện tình ái ngu ngốc này càng đậm màu nhục nhã hơn. Andrew cũng dễ dàng khuây khỏa chẳng kém gì. Percy Miller không phí công tuyệt vọng. Teddy đã quên cô. Liệu có phải cô thực sự không có khả năng khơi dậy một

niềm say mê sâu sắc và lâu dài trong lòng một người đàn ông? Hiển nhiên, còn có ông Dean. Nhưng ngay cả ông Dean cũng có thể ra đi hết mùa đông này sang mùa đông khác, để mặc cô bị tán tỉnh và bị chinh phục bởi bất kỳ người theo đuổi gặp thời nào.

“Có phải về cơ bản, mình chỉ là một kẻ nông cạn hay không?” Emily tội nghiệp tha thiết tự hỏi lòng như vậy.

Cô đã cầm bút trở lại với một niềm hân hoan thầm kín. Nhưng trong một thời gian khá dài, chuyện yêu đương trong các truyện ngắn của cô đều nhiễm vị chua cay và ghét bỏ.

CHƯƠNG 6

I

Teddy Kent và Ilse Burnley về nhà nghỉ hè một thời gian ngắn. Teddy đã giành được học bổng nghệ thuật, đồng nghĩa với hai năm ở Paris và hai tuần sau, cậu sẽ dong buồm đến châu Âu. Cậu viết thư báo tin cho Emily bằng giọng điệu thân mật và cô đáp lại bằng những lời chúc mừng của một người bạn và một người em gái. Không bức thư nào đã động đến vàng của cậu vòng hay sao Chức Nữ trong chòm Thiên Cầm. Tuy nhiên, Emily ngóng chờ sự xuất hiện của cậu với một niềm hy vọng không thể phủ nhận vừa cháy bỏng vừa đáng xấu hổ. Có lẽ - liệu cô có dám hy vọng điều đó không? - khi họ một lần nữa gặp nhau mặt đối mặt, trong những chốn hẹn hò và trong khu rừng ma ám quen thuộc, sự lạnh nhạt vốn đã phát triển một cách không thể lý giải nổi giữa họ sẽ biến mất y như lớp sương mù trên bờ biển tan đi khi mặt trời nhô cao trên vịnh. Chắc chắn giống như cô, Teddy cũng đã có những câu chuyện yêu đương hời hợt thoáng qua. Nhưng khi cậu xuất hiện, khi họ lại nhìn vào mắt nhau, khi cô nghe thấy tiếng huýt sáo ra hiệu của cậu trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn...

Nhưng cô không bao giờ nghe thấy nó. Trong buổi tối hôm cô biết Teddy sẽ về nhà theo như kế hoạch, cô đã đi dạo trong khu vườn giữa bầu đêm lấp lánh, mặc chiếc váy mới bằng vải voan “màu xanh lơ” và lắng nghe tiếng huýt sáo. Mỗi tiếng chim cổ đỏ vang lên lại khiến má cô ửng hồng và trái tim đập thành thịch. Rồi bà Laura xuất hiện, băng qua sương chiều và ánh hoàng hôn.

“Teddy và Ilse đến rồi đấy,” bà nói.

Emily bước vào căn phòng khách cao quý, trang nghiêm, cứng nhắc của Trăng Non, với vẻ nhợt nhạt, đường bệ và xa cách. Ilse ném mình về phía cô với cảm xúc nồng nhiệt quen thuộc, nhưng Teddy lại bắt tay cô bằng thái độ lãnh đạm gần như chẳng thua kém gì thái độ của cô. Teddy? Ô, bạn thân mến, không đâu. Frederick Kent, họa sĩ tương lai. Liệu còn được bao nhiêu phần của cậu Teddy ngày xưa ấy lưu lại trong chàng thanh niên mảnh khảnh, tao nhã với phong thái sành điệu, đôi mắt lạnh lùng hờ hững và cái dáng vẻ như thể đã vĩnh viễn vứt bỏ những chuyện trẻ con - bao gồm cả những viễn cảnh ngốc nghếch ngày xưa lẫn những cô bé nông thôn tầm thường cậu từng chơi cùng thuở còn thơ ấu?

Khi đưa ra kết luận này, Emily đã tỏ ra bất công khủng khiếp đối với Teddy. Nhưng cô chẳng có tâm trạng đối xử công bằng với bất kỳ ai. Nào có ai từng tự biến mình thành kẻ ngốc đâu. Và Emily cảm thấy đó chính là điều cô đã làm - một lần nữa. Lang thang mơ mộng quanh vườn buổi hoàng hôn, chủ tâm mặc màu xanh lơ, chờ đợi tín hiệu tình yêu từ một anh bồ đã quên sạch mọi chuyện về cô - hoặc chỉ nhớ về cô như một bạn học cũ được cậu ghé thăm một cách đúng đắn, tử tế và chu đáo. Thế đấy, nhờ trời, Teddy không biết cô đã ngớ ngẩn đến mức nào. Cô cẩn thận một cách không chê vào đâu được để cậu sẽ không bao giờ nghi ngờ. Liệu còn ai có thể thân thiện hơn và xa cách hơn một Murray ở trang trại Trăng Non chứ? Thái độ của Emily, như cô tự phỉnh phờ bản thân, quả là đáng ngưỡng mộ. Hòa nhã và hờ hững như với một người hoàn toàn xa lạ. Nhắc lại những lời chúc mừng về thành công tuyệt vời của cậu, đi kèm với thái độ thiếu vắng tuyệt đối sự quan tâm chân thành. Những câu hỏi lịch sự được suy tính cẩn thận về công việc *của cậu* từ phía cô; những câu hỏi lịch sự được suy tính cẩn thận về công việc *của cô* từ phía cậu. Cô đã nhìn thấy vài bức tranh *của cậu* được đăng trên tạp chí. Cậu đã đọc một vài truyện ngắn *của cô*. Chuyện cứ tiến triển theo chiều hướng đó, với cái vực thăm giữa hai người càng lúc càng mở rộng hơn. Emily chưa bao giờ cảm thấy

mình xa cách Teddy đến thế. Cô nhận ra với một cảm xúc hồ như kinh hoàng rằng cậu đã hoàn toàn thay đổi trong hai năm vắng bóng. Thực lòng mà nói, đây sẽ là một cuộc trao đổi kinh khiếp nếu không nhờ Ilse cứ huyên tha huyên thuyên bằng sự hồ hởi và huyên náo quen thuộc, lên kế hoạch cho hai tuần vui chơi tương bằng trong lúc cô ở nhà, hỏi hàng trăm câu hỏi; cô nàng bốc đồng đáng yêu hay cười đùa trêu chọc của ngày xưa, với cách ăn mặc hoa lệ vi phạm đủ mọi tiêu chuẩn thị hiếu được người đời nhìn nhận. Mặc một bộ váy khác thường, một bộ váy có màu vàng ngả xanh. Cô đính một bông mẫu đơn hồng to tướng bên eo và một bông khác trên vai. Cô đội chiếc mũ màu xanh nhạt gắn vành hoa màu hồng. Những vòng ngọc trai to tướng lủng lẳng hai bên tai cô. Quả là cách phục trang kỳ dị. Ngoài Ilse ra, chẳng ai có khả năng mặc nó một cách thành công đến thế. Và trong bộ quần áo đó, trông cô chẳng khác gì hiện thân của hàng nghìn mùa xuân vùng nhiệt đới - khác lạ, quyến rũ, xinh đẹp. Xinh đẹp biết nhường nào! Emily một lần nữa ý thức được vẻ đẹp của người bạn, lòng đau nhói, không phải vì ghen tị, mà bởi nỗi xấu hổ cay đắng. Đặt bên cạnh mái tóc vàng rực rỡ, đôi mắt màu hổ phách long lanh cùng hai gò má hồng hào đáng yêu của Ilse, ắt hẳn trông cô phải nhợt nhạt, u ám và tầm thường lắm. Tất nhiên, Teddy yêu Ilse. Cậu đã đến gặp cô ấy trước tiên, đã ở cùng cô ấy trong lúc Emily chờ đợi cậu trong vườn. Thế đấy, việc đó cũng chẳng có gì thật sự khác biệt hết. Sao lại khác cơ chứ? Cô sẽ vẫn thân thiện như từ xưa đến nay. Và cô đã làm thế. Thân thiện như một cách trả thù. Nhưng khi Teddy và Ilse đã đi - cùng nhau - vừa đi vừa cười đùa trêu chọc nhau suốt con đường Ngày Mai quen thuộc, Emily lên phòng khóa cửa lại. Không ai nhìn thấy cô cho tới tận sáng hôm sau.

II

Kế đến là hai tuần vui vẻ theo đúng kế hoạch của Ilse. Vô số chuyến dã ngoại, khiêu vũ và liên hoan chè chén. Người dân Shrewsbury đi đến quyết định rằng một nghệ sĩ trẻ đang lên là một người đáng chú ý và bởi vậy đã dành cho người đó sự chú ý phù hợp. Đó là một cơn lốc vui vẻ đích thực và Emily quay cuồng trong cơn lốc cùng những người khác. Không có bước chân nhẹ nhàng hơn khi khiêu vũ, không có giọng nói gấp gáp hơn khi trêu đùa, và lúc nào cũng thế, cảm giác chẳng khác gì linh hồn khốn khổ trong một câu chuyện ma cô từng đọc, với một cục than bồng cháy trong lồng ngực thế chỗ cho trái tim. Lúc nào cũng thế, tận nơi đáy sâu tâm hồn bên dưới lòng kiêu hãnh trên bề mặt và nỗi đau bị che lấp, cô luôn cảm nhận được một sự mãn nguyện và trọn vẹn mỗi lần Teddy bước lại gần. Nhưng cô hết sức cẩn thận để không bao giờ ở một mình cùng Teddy, trong khi nhìn bề ngoài có thể thấy cậu cũng chẳng có bất kỳ nỗ lực nào để dụ dỗ cô bước vào không gian chỉ dành riêng cho hai người. Tên của cậu tự nhiên được cặp đôi với tên Ilse, và cả hai người luôn đi kèm tinh tiếp nhận trò trêu đùa nhắm vào họ, khiến mọi người nảy sinh ấn tượng rằng “giữa hai người có sự thấu hiểu rõ rệt”. Emily những tưởng Ilse sẽ nói cho cô biết chuyện thực ra là như thế nào. Nhưng, mặc dù kể vô khối câu chuyện về những chàng người yêu bị bỏ rơi vốn chẳng mấy khiến cô áy náy lương tâm trước sự đau khổ của họ, Ilse lại chưa một lần nhắc đến tên Teddy, thành ra lại khiến Emily cho rằng thái độ này ắt hẳn bao hàm một ý nghĩa đớn đau nào đó. Cô bạn hỏi han về Perry Miller, muốn biết liệu cậu có còn gốc gác nghề chày vung về như ngày xưa không, và cười phá lên trước thái độ bảo vệ đầy phần nộ của Emily.

“Chắc chắn rồi sẽ có ngày cậu ấy trở thành thủ tướng cho xem,” Ilse khinh khỉnh tán thành. “Cậu ấy sẽ làm việc quần quật và chẳng bao giờ ngại đòi hỏi để khiến mình phải thiệt thòi, nhưng lẽ nào cậu không nghĩ thấy mùi thùng cá lúc nào cũng bốc lên tanh ngòm của thị trấn Stovepipe sao?”

Perry đã đến gặp Ilse, huỳnh hoang hơi thái quá về tiến bộ của mình, để rồi bị mất mặt và bị đối xử thô bạo đến nỗi chẳng quay lại lần nào nữa. Cộng hết những chuyện này lại, hai tuần lễ ấy dường như đã biến thành một cơn ác mộng đối với Emily, khiến cô cảm thấy may mắn không để đâu cho hết khi đã đến lúc Teddy ra đi. Cậu sẽ đi tàu thủy tới Halifax, dự định thực hiện một số phác thảo về biển cho một tờ tạp chí, và một tiếng đồng hồ trước triều cường, trong khi con tàu *Mira Lee* đang thả neo bên cầu tàu ở thị trấn Stovepipe, cậu đến chào tạm biệt. Cậu không đưa Ilse đi cùng - chắc chắn, Emily nghĩ, bởi vì Ilse đang bận thăm thú Charlottetown; nhưng ông Dean Priest lại đang có mặt ở đó, vậy nên chẳng hề có *phút giây hai người* riêng tư đáng sợ nào. Ông Dean đã dần dần quay trở lại được vị trí của mình, sau khi bị cách ly khỏi những cuộc tiệc tùng liên hoan kéo dài suốt hai tuần. Ông Dean sẽ không tham gia các buổi khiêu vũ hay các cuộc dạo chơi chè chén bên bãi biển, nhưng hễ ai quan tâm sẽ đều cảm thấy được ông luôn lảng vảng ở phía sau. Giờ ông đứng cạnh Emily trong vườn, trên mặt toát ra cái ý vị đắc thắng và chiếm hữu không thoát khỏi con mắt của Teddy. Ông Dean, vốn chưa từng phạm phải sai lầm nhìn thấy sự vui vẻ mà cho rằng đó là hạnh phúc, đã dùng ánh mắt sắc sảo hơn người để quan sát cái vở kịch nhỏ được trình diễn tại Hồ Blair suốt hai tuần vừa qua, và thời khắc vở kịch hạ màn đã mang đến cho ông sự mãn nguyện. Vậy là, câu chuyện tình ái trẻ con, nửa thực nửa hư kéo dài từ lâu giữa Teddy Kent của Vạt Cúc Ngái và Emily của trang trại Trắng Non cuối cùng cũng đã đến hồi kết.

Cho dù mỗi tình non nớt ấy có hay không có lưu lại dấu ấn nào, ông Dean cũng không còn liệt Teddy vào hàng các đối thủ của mình nữa rồi.

Emily và Teddy chia tay nhau bằng cái bắt tay nồng nhiệt và những lời chúc tốt lành giữa những người bạn học cũ dù thực tâm mong đối phương sống tốt nhưng lại không mang theo thái độ quan tâm sống chết có nhau.

“Chúc cậu phát đạt và xéo đi cho khuất mắt,” như cách nói quen thuộc của một Murray già nào đó.

Teddy rút lui một cách vô cùng tao nhã. Cậu có tài ra đi một cách khôn khéo, nhưng cậu không một lần nhìn lại. Emily ngay lập tức quay về phía ông Dean và nối lại câu chuyện vừa bị cắt đứt bởi chuyển viếng thăm của Teddy. Hai hàng lông mi che giấu rất khéo đôi mắt của cô. Chú Dean, với khả năng huyền bí đọc thấu suy nghĩ của cô, sẽ không - ắt hẳn sẽ không - đoán ra gì chứ? Có gì để suy đoán chứ? Không có gì, tuyệt đối không có gì. Tuy nhiên Emily vẫn cụp mắt xuống.

Nửa tiếng sau, khi ông Dean tạm biệt để đến với một cuộc hẹn khác, cô bình thản dạo bước một lúc giữa những bông hoa anh thảo vàng nhạt, và, dẫu liên tưởng đến hình ảnh gì đi chăng nữa, thì cô quả là hiện thân của một cô thiếu nữ chưa chồng trầm tư suy tưởng.

“Chắc chắn lại thêu dệt một câu chuyện nào đó rồi,” ông Jimmy tự hào nghĩ khi liếc thấy bóng cô từ cửa sổ phòng bếp. “Thật chẳng hiểu nổi con bé làm được thế bằng cách nào nữa.”

III

Có lẽ Emily đang thêu dệt một câu chuyện thật. Nhưng khi bóng tối dày đặc hơn, cô lặng lẽ rời khỏi khu vườn, băng qua vườn lâu đài lâu năm đang chìm trong bầu không khí mơ màng tĩnh lặng; đi dọc đường Hâm Qua; sang phía bên kia đồng cỏ xanh; qua hồ Blair; lên ngọn đồi phía sau; qua Ngôi Nhà Tuyệt Vọng; băng qua rừng linh sam rậm rạp. Ở đó, giữa một cụm bu lô ánh bạc, người ta có thể trải rộng tầm mắt ra khắp bên cảng đang lấp lánh màu hồng và màu tím hoa cà. Emily đến được nơi này mà gần như đứt cả hơi; đoạn đường cuối cùng cô đi như chạy. Liệu cô có bị muộn không? Ôi, nếu cô muộn quá thì sao?

Tàu *Mira Lee* đang dong buồm rời bến, một con tàu trong mơ tắm trong ánh hoàng hôn huy hoàng, vượt qua những mũi biển đỏ ối và những dải bờ xa xăm, sương giăng như miền đất thần tiên. Emily đứng đó, đôi mắt nhìn theo cho tới khi con tàu cắt qua cồn cát tiến vào vịnh biển phía bên kia. Đứng đó, đôi mắt nhìn theo cho tới khi con tàu dần khuất khỏi tầm nhìn, lẫn vào trong màu xanh nhạt nhòa của màn đêm đang buông xuống, trong tâm trí chỉ tồn tại duy nhất nỗi khát khao cháy bỏng được nhìn Teddy thêm lần nữa... chỉ một lần nữa thôi. Để nói lời tạm biệt như nhẽ ra phải thế.

Teddy đã đi. Đến một thế giới khác. Chẳng còn ánh cầu vồng nào trong tầm mắt. Và sao Chức Nữ của chòm Thiên Cầm nào có là gì ngoài một vì tinh tú lập lòe, xoay tít, xa xôi đến khó lòng tin nổi?

Cô quy xuống giữa bãi cỏ rồi nằm nức nở ở đó, dưới ánh trăng lạnh lẽo đột ngột thế chỗ cho ánh hoàng hôn thân thiện.

Một nỗi hoài nghi luồn lách giữa cảm giác đau đớn đến thắt lòng thắt dạ của cô. Chuyện này không thể xảy ra được. Teddy không thể ra đi mà chỉ có một màn tạm biệt lịch sự, lạnh lùng không cảm xúc như thế. Nếu không phải vì lý do gì khác thì cũng phải tính đến bao nhiêu năm tháng bạn bè giữa họ chứ. Ôi, làm sao cô có thể chống chọi nổi cái thời khắc ba giờ đêm nay đây?

“Mình là một con ngốc vô phương cứu chữa,” cô giận dữ thầm thì. “Cậu ấy đã quên rồi. Mình chẳng là gì với cậu ấy cả. Và mình xứng đáng bị như thế. Chẳng phải mình đã quên bằng mất cậu ấy trong hàng bao nhiêu tuần điên rồ chìm đắm trong cái ảo tưởng mình yêu Aylmer Vincent sao? Tất nhiên đã có người kể cho cậu ấy nghe chuyện đấy. Mình đã đánh mất cơ hội năm bắt hạnh phúc đích thực để theo đuổi cái câu chuyện tình ái phi lý đó. Lòng kiêu hãnh của mình đâu rồi? Lại đi khóc như thế này vì một người đàn ông đã quên mình rồi. Nhưng... nhưng... thật dễ chịu biết bao khi được khóc sau bao nhiêu tuần kinh khủng phải cố mà cười.”

IV

Sau khi Teddy đi rồi, Emily điên cuồng ném mình vào công việc. Suốt mùa hè dài dằng dặc, cô viết ngày viết đêm, trong khi quầng thâm dưới đôi mắt càng lúc càng đậm còn màu hồng trên hai má mỗi ngày một nhạt nhòa. Bà Elizabeth đoán chắc cô gái sắp tự giết mình đến nơi rồi, và lần đầu tiên trong đời, bà đành cam chịu trước mối thân tình giữa cô và Lưng Bình Priest, từ sau khi ông thành công lôi Emily rời khỏi bàn ít nhất là vào các buổi tối để đi dạo và trò chuyện trong khí trời trong lành. Mùa hè đó, Emily đã trả xong những món nợ cuối cùng cho ông Wallace và bà Ruth nhờ “những tác phẩm văn chương làm cần cưa côm” của mình.

Nhưng cô không chỉ viết lách kiếm tiền. Trong lần đầu tiên đau đến thắt lòng bởi nỗi cô đơn gặm nhấm, khi cô nằm thao thức lúc ba giờ sáng, Emily đã nhớ lại cái đêm mùa đông cuồng dại mà cô, Ilse, Perry và Teddy “bị cơn bão vây nhốt” trong ngôi nhà cũ của ông John ở Ao Thành Kiến; nhớ lại hết thảy những lùm xùm và khổ đau đã nảy sinh từ đó; và cũng nhớ lại cả niềm hân hoan mê ly khi “ngẫm nghĩ” về một câu chuyện đã xẹt qua tâm trí cô nhờ được khơi nguồn từ cách nói vui vẻ đầy ẩn ý của Teddy. Ít nhất, lúc đó cô đã tưởng nó đầy ẩn ý. Thế đấy, *chuyện đó* giờ đã qua rồi. Nhưng chẳng phải vẫn còn câu chuyện ở đâu đó ư? Ngay ngày hôm sau, cô đã ghi lại những nét chính của câu chuyện tưởng tượng đầy lôi cuốn đó trong một cuốn sổ Jimmy. Emily bật dậy khỏi giường dưới ánh trăng tĩnh lặng mùa hè, thắp sáng một trong những cây nến trí danh ở Trăng Non và lục lại một chồng sổ Jimmy cũ. Phải rồi, chính nó đây. *Người bán giấc mơ*. Emily ngồi xồm xuống đọc hết một lượt câu chuyện. Nó hay đấy chứ. Một lần nữa, nó lại chiếm giữ trí tưởng tượng của cô và kêu gọi mọi thôi thúc sáng tạo trong cô.

Cô sẽ viết câu chuyện đó; cô sẽ bắt đầu ngay bây giờ. Vợ vội chiếc áo choàng khoác lên đôi bờ vai trắng trẻo để bảo vệ chúng khỏi khí lạnh từ ngoài vịnh thổi vào, cô ngồi xuống trước khung cửa sổ đang để mở và bắt đầu viết. Hết thảy mọi thứ khác đều bị lãng quên - ít nhất cũng trong một lúc - trước niềm hân hoan sáng tạo trọn vẹn và tinh tế.

Teddy chẳng là gì ngoài một ký ức nhạt nhòa; tình yêu chỉ là một ngọn nến cháy tàn. Chẳng thứ gì đáng để tâm ngoài câu chuyện của cô. Các nhân vật được bàn tay cô tiếp thêm sinh khí, bước vào trong nhận thức của cô, sống động, lôi cuốn, hấp dẫn. Sự hài hước, nước mắt và tiếng cười tuôn chảy từ ngòi bút của cô. Cô sống và hít thở trong một thế giới khác, chỉ quay trở lại Trăng Non khi trời đã rạng, để rồi phát hiện ra cây đèn đã tắt tự lúc nào, còn trên bàn bừa bộn bản thảo - bốn chương đầu tiên trong cuốn sách của cô. Cuốn sách của cô! Cái suy nghĩ ấy mới diệu kỳ, vui sướng, choáng ngợp và khó tin đến nhường nào chứ.

Suốt mấy tuần liền, dường như Emily chỉ thực sự sống mỗi khi cô viết. Ông Dean nhận thấy cô mê mải và xa cách đến lạ lùng, lơ đãng và mơ hồ đến khác thường. Những cuộc chuyện trò của cô nhạt nhẽo hết mức so với một cuộc chuyện trò của cô Emily, và trong khi thể xác cô đang ngồi hay dạo bước bên ông thì linh hồn cô lại... ở đâu được nhỉ? Ở một miền đất nào đó nơi ông không thể theo dấu, dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nó đã trốn thoát khỏi ông.

V

Emily hoàn thành cuốn sách sau sáu tuần - hoàn thành vào một ngày lúc trời vừa rạng. Cô ném bút xuống và bước tới bên cửa sổ, ngược khuôn mặt nhỏ nhắn nhợt nhạt, mệt mỏi và đặc thẳng lên nhìn bầu trời lúc bình minh.

Âm nhạc đang nhỏ giọt qua sự thỉnh lặng dày đặc lá nơi rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn. Phía bên kia là những đồng cỏ ửng hồng ánh bình minh và khu vườn Trăng Non đang phập phồng hơi thở trong một sự tĩnh mịch đầy mê hoặc. Ngọn gió đang khiêu vũ khắp rặng đồi dường như là sự đáp trả thân thương với âm nhạc và giai điệu trong con người cô. Đồi, biển, bóng hình, tất cả dường như đang réo gọi cô bằng hàng nghìn giọng nói yêu tinh đầy thấu hiểu và hoan nghênh. Vịnh biển xưa đang cất lời hát. Những giọt nước mắt thấm thía dâng lên trong mắt cô. Cô đã viết nó - chao ôi, cô mới hạnh phúc biết nhường nào! Riêng giây phút này thôi cũng đủ cứu chuộc hết thảy.

Kết thúc... hoàn thành rồi! Nó nằm kia - *Người bán giấc mơ* - cuốn sách đầu tay của cô. Không phải một cuốn sách vĩ đại - ồ, không đâu, nhưng nó là *của cô* - cuốn sách của riêng cô. Một thứ do chính cô thai nghén, một thứ sẽ không bao giờ tồn tại nếu không được cô trao cho sự sống. Và nó *hay* đấy chứ. Cô biết như thế... cô cảm thấy như thế. Một câu chuyện tình tế mà nồng nhiệt, tràn ngập bầu không khí lãng mạn, cảm động và hài hước. Khát khao sáng tạo vẫn chiếu sáng cuốn sách. Cô lật hết các trang, đọc lướt qua các đoạn; thậm chí lòng không biết có phải chính cô đã viết nó không. Cô đã ở ngay dưới chân cầu vồng rồi. Lẽ nào cô không thể chạm tới thứ diệu kỳ lung linh tán sắc đó? Những ngón tay cô đang nắm hũ vàng rồi.

Bà Elizabeth bước vào với vẻ điềm tĩnh thường lệ, chẳng hề đếm xỉa đến bất kỳ quy tắc vô nghĩa nào, tử như gõ cửa chẳng hạn.

“Emily,” bà nghiêm trang nói, “cháu *lại* ngồi suốt đêm đấy à?”

Emily quay trở về mặt đất với một sự chấn động tinh thần ghê tởm chỉ có thể được diễn tả một cách chân thực là y như một tiếng thịch - một “tiếng thịch kinh tởm”. Rất kinh tởm. Cô đứng như một cô học trò bị kết tội. Còn *Người bán giấc mơ* bỗng chốc trở thành một đồng giấy nguệch ngoạc đơn thuần.

“Cháu... cháu không nhận ra thời gian đã qua bao lâu rồi, bác Elizabeth,” cô lắp bắp.

“Cháu đã đủ lớn để suy xét thấu đáo hơn rồi,” bà Elizabeth nói. “Ta không phiền nếu cháu muốn viết lách... bây giờ. Có vẻ như cháu có đủ khả năng kiếm sống nhờ nó theo một cách cao quý. Nhưng nếu cứ khư khư duy trì tình trạng này thì rồi cháu sẽ tàn phá sức khỏe bản thân cho xem. Lẽ nào cháu đã quên mẹ cháu qua đời chính vì lao phổi? Dù thế nào đi nữa, đừng quên hôm nay cháu phải hái đậu đấy nhé. Đậu đã vào vụ rồi đấy.”

Emily thu nhặt đồng bản thảo, vẻ đăm say bất cần đã tan biến không còn dấu tích. Quá trình sáng tạo đã kết thúc, giờ chỉ còn lại công việc thấp hèn là tìm cách xuất bản cuốn sách của cô. Emily gõ lại cuốn truyện bằng chiếc máy chữ nhỏ cũ kỹ được Perry mua từ một cuộc bán đấu giá về tặng cô - hễ dính chữ viết hoa là chỉ gõ được một nửa ký tự và không hiện được chữ cái “m”. Vậy là sau khi gõ xong, cô bèn lấy bút bổ sung thêm những chỗ “m” đó, rồi gửi bản thảo tới một nhà xuất bản. Nhà xuất bản gửi lại bản thảo kèm theo một lá thư đánh máy nhạt nhẽo tuyên bố rằng “những người đọc cuốn sách này nhận thấy câu chuyện cũng có đôi chút giá trị, nhưng như thế vẫn chưa đủ mức độ đảm bảo để chúng tôi chấp thuận bản thảo.”

Lá thư “bì bô bằng lời khen nhạt nhẽo” này làm Emily chán nản hơn bao giờ hết. Cứ nói đến thời khắc ba giờ đêm hôm đó mà xem! Không, nếu có lòng tốt thì đừng nhắc đến nó - hay đến rất nhiều thời khắc ba giờ sáng nối theo sau.

“Tham vọng!” Emily cay đắng viết trong nhật ký. “Mình đến chết cười mất! Giờ tham vọng của mình ở đâu mới được? Như thế nào thì được coi là có nhiều tham vọng? Như thế nào cái cảm giác cuộc sống đang ở phía trước ta, một trang giấy trắng tinh, sạch sẽ mà ta có thể viết tên mình bằng những tác phẩm văn học thành công? Cái cảm giác rằng ta có khát khao và quyền năng để giành chiếc vương miện cho mình? Cái cảm giác rằng những năm sắp tới đang dồn dập tiến về để gặp ta và đặt hết phúc lành của chúng xuống chân ta? Tôi từng biết đến cảm giác đó là như thế nào rồi.”

Tất cả điều này chứng tỏ Emily vẫn còn quá non nớt làm sao. Nhưng nỗi đau đớn chẳng hề kém phần chân thực, dẫu cho nhiều năm sau, khi ý thức được mọi chuyện đều đã qua, chúng ta còn chẳng nhớ nổi mình đã đau khổ vì lý do gì. Cô đã có ba tuần khổ sở đau đớn. Rồi cô cũng gượng dậy được, đủ để tiếp tục gửi cuốn truyện đi lần nữa. Lần này, nhà xuất bản viết thư cho cô, cho biết ông ta có thể sẽ cân nhắc xuất bản cuốn sách nếu cô tiến hành một vài chỉnh sửa. Nó quá “lặng lẽ”. Cô phải “khuấy động nó lên”. Và kết thúc phải thay đổi toàn bộ. Cái kết kiểu ấy sẽ không bao giờ làm nên chuyện.

Emily giận dữ xé bức thư thành từng mảnh nhỏ. Cắt gọt và tầm thường hóa câu chuyện của cô ư? Không đời nào! Gợi ý này đúng là một sỉ nhục.

Khi nhà xuất bản thứ ba gửi trả bản thảo kèm theo một lá thư đánh máy, niềm tin Emily dành cho nó đã chết. Cô cất kín bản thảo và quả quyết cầm bút lên.

“Thế đấy, ít nhất mình vẫn còn biết viết truyện ngắn. Mình phải tiếp tục theo đuổi nó thôi.”

Dẫu vậy, cuốn sách vẫn ám ảnh cô. Mấy tuần sau, cô lại lôi nó ra đọc lại - một cách bình tĩnh, bằng con mắt của nhà phê bình, thoát hẳn khỏi sức quyến rũ giả bắt nguồn từ sự phấn khích ban đầu cũng như thoát khỏi sự thất vọng cũng thiếu chân thực không kém bị khơi dậy bởi những lá thư từ chối. Ấy vậy nhưng cô vẫn thấy nó có vẻ hay. Có lẽ không xuất sắc như cô từng tưởng tượng; nhưng vẫn là một tác phẩm tốt. Sau đó thì sao? Như cô đã nghe nói đó, chẳng nhà văn nào có khả năng đánh giá đúng dẫn tác phẩm của mình. Giá như thầy Carpenter còn sống! Ông sẽ nói với cô sự thực. Emily đột ngột đưa ra một giải pháp tồi tệ. Cô sẽ đưa nó cho ông Dean đọc. Cô sẽ nhờ ông đánh giá một cách khách quan, điềm tĩnh và tin theo lời ông. Sẽ chẳng dễ chịu gì. Cô luôn thấy không mấy dễ chịu khi phải đưa truyện cô sáng tác cho bất kỳ ai đọc, đặc biệt là ông Dean, vốn là người hiểu sâu biết rộng và đã đọc đủ mọi thứ trên đời. Nhưng cô phải *biết*. Và cô

biết ông Dean sẽ nói cho cô nghe sự thực, bất kể tốt hay xấu. Ông chẳng đánh giá cao các truyện ngắn của cô. Nhưng cuốn sách này thì khác chứ. Liệu ông có thấy nó có gì giá trị không? Nếu không thì...

VI

“Cháu muốn chú nhận xét thẳng thắn về truyện này, chú Dean ạ. Chú sẽ đọc cẩn thận và cho cháu biết suy nghĩ thực sự của chú về nó chứ? Cháu không muốn nghe tâng bốc - hay những lời động viên không thật lòng, cháu muốn sự thật, sự thật trần trụi.”

“Cháu có chắc chắn mình muốn vậy không?” ông Dean hỏi giọng khô khốc. “Không mấy người có thể chịu được khi nhìn vào sự thật trần trụi. Cũng phải che đậy này nọ cho dễ nhìn chứ.”

“Cháu *muốn* sự thật,” Emily bướng bỉnh nói. “Cuốn sách này đã bị...” - cô hơi nghẹn lời trước khi thú nhận, “từ chối ba lần rồi. Nếu chú thấy cuốn sách có bất kỳ điểm cộng nào, cháu sẽ tiếp tục tìm nơi để xuất bản nó. Còn nếu chú chê, cháu sẽ đốt cháy nó.”

Ông Dean nhìn cái gói nhỏ đang được cô giơ về phía ông với ánh mắt bí hiểm. Vậy ra đây chính là thứ đã lôi kéo cô tránh xa ông suốt cả mùa hè, thứ đã nhấn chìm cô, ám ảnh cô. Cái giọt màu đen trong huyết quản của ông - lòng ghen tị luôn muốn mình được ưu tiên trước nhất của nhà Priest - đột ngột lộ ra nọc độc của nó.

Ông nhìn khuôn mặt giá lạnh đáng yêu và đôi mắt lấp lánh, tím xám như hồ nước buổi bình minh, và căm ghét bất cứ thứ gì được cất trong cái gói kia, nhưng ông vẫn mang nó về nhà và trả lại sau đó ba tối. Emily gặp ông trong vườn, nhợt nhạt và căng thẳng.

“Chà,” cô nói.

Ông Dean nhìn cô, vẻ áy náy. Trông cô mới trắng làm sao, thanh nhã làm sao dưới bầu trời hoàng hôn giá lạnh!

“‘Sự chân thành làm tổn thương tình bạn.’ Ta sẽ không phải là bạn bè đích thực của cháu nếu nói dối cháu về thứ này, Emily ạ.”

“Vậy là... nó không hay.”

“Đây là một câu chuyện có phần thú vị, Emily ạ. Thú vị, hơi hợt và yếu mệnh như ráng mây hồng. Rối rắm... quá rối rắm. Ý tưởng quá gượng gạo. Truyện cổ tích đã lỗi thời rồi. Và truyện này của cháu đòi hỏi người đọc phải quá mức nhẹ dạ cả tin. Các nhân vật của cháu chỉ là những con rối. Cháu sao có thể viết được một câu chuyện chân thực chứ? Cháu đã bao giờ *sống qua* đâu.”

Emily cắn môi, siết chặt hai bàn tay. Cô không đủ tự tin cất lên bất cứ lời nào. Cô chưa từng có cảm giác như thế này kể từ cái đêm bà Ellen Greene thông báo cha cô rồi sẽ phải chết. Trái tim cô, vừa mấy phút trước còn đập thành thạch như thế, giờ nặng như chì, nặng nề và giá lạnh. Cô quay người bước tránh xa ông. Ông tập tễnh nhẹ bước theo sau, giơ tay chạm vào vai cô.

“Hãy thứ lỗi cho ta, Sao Trời ạ. Chẳng phải thà biết được sự thật còn hơn sao? Đừng tìm cách với tới mặt trăng nữa. Cháu sẽ chẳng bao giờ chạm vào nó được đâu. Mà sao cứ phải cố gắng viết chứ? Hết thầy mọi chuyện đều đã được viết ra rồi còn gì.”

“Một ngày nào đó,” Emily nói, ép buộc bản thân phải nói bằng giọng đều đều, “có lẽ cháu sẽ cảm ơn chú vì chuyện này. Nhưng tối nay, cháu ghét chú.”

“Như thế thì có công bằng không?” ông Dean khẽ khàng hỏi.

“Không, tất nhiên là không công bằng,” Emily điên cuồng nói. “Chú có thể trông chờ cháu sẽ tỏ ra công bằng khi chú vừa giết chết cháu sao? Ồ, cháu biết cháu đã đề nghị như thế... cháu biết như thế là tốt cho cháu. Những chuyện kinh khủng lúc nào chẳng tốt cho ta, hẳn là thế rồi. Khi đã bị giết chết vài lần rồi thì ta sẽ chẳng bận tâm đến nó nữa. Nhưng vào lần đầu tiên thì... vật vã lắm. Chú đi đi, chú Dean. Ít nhất trong một tuần nữa chú đừng quay lại. Lúc đó đám tang hẳn đã xong xuôi rồi.”

“Lẽ nào cháu không tin rằng ta hiểu rõ điều này có ý nghĩa như thế nào với cháu, Sao Trời?” ông Dean xót xa hỏi.

“Chú không thể hiểu... hoàn toàn đâu. Ôi, cháu biết chú là người dễ thương cảm. Cháu không muốn sự thông cảm. Cháu chỉ muốn có thời gian để chôn cất bản thân cho tử tế.”

Ông Dean, biết rõ nên đi là hơn, bèn rời đi. Emily dõi nhìn theo cho tới khi bóng ông khuất khỏi tầm nhìn. Rồi cô cầm cái bản thảo nhục nhã hơi quăn mép mà ông đã để lại trên chiếc ghế đá, rồi đứng dậy bước về phòng. Cô nhìn nó một lúc lâu bên cửa sổ dưới ánh ngày đang nhạt dần. Từng câu từng câu nối tiếp nhau lao bổ vào cô - hóm hỉnh, thắm thía, đẹp đẽ. Không, đó chỉ là ảo tưởng ngu ngốc, ngây thơ của cô về đứa con tinh thần của mình thôi. Trong cuốn sách chẳng hề có chút hơi hướm nào của những thứ đó hết. Chú Dean đã nói thế rồi. Lại còn những nhân vật trong cuốn sách của cô nữa. Cô yêu họ biết nhường nào. Đối với cô, họ mới chân thực làm sao. Thật kinh khủng khi nghĩ đến chuyện phải phá hủy họ. Nhưng họ *không* có thực. Chỉ là “những con rối” thôi. Đã là con rối thì nào có để tâm đến chuyện bị đốt cháy. Cô liếc nhìn bầu trời đêm mùa thu lấp lánh ánh sao. Ngôi sao Chức Nữ của chòm Thiên Cầm tỏa ánh sáng xanh xuống người cô. Ôi, cuộc sống thật xấu xí, tàn nhẫn và vô nghĩa lý!

Emily băng qua phòng đến bên cái lò sưởi nhỏ và bỏ *Người bán giấc mơ* vào trong vỉ lò. Cô quẹt que diêm, quỳ xuống và giơ nó về phía góc lò bằng bàn tay không run rẩy. Ngọn lửa đói khát tàn sát những trang giấy xộc xệch. Emily siết hai bàn tay áp lên trái tim, dõi nhìn ngọn lửa bằng đôi mắt mở to, nhớ lại thời điểm cô thà đốt cháy cuốn “sổ ghi chép” cũ còn hơn để bà Elizabeth nhìn thấy. Trong chốc lát, cả bản thảo chỉ còn là một đồng lửa đang quăn quại; sau vài giây nữa, nó chỉ còn là một đồng tro quăn queo, lác đác một từ-ma oán trách bệch bạc bật ra từ một mẩu giấy đang ngả đen, như thể để chỉ trích cô.

Sự hối hận tràn ngập trong cô. Ôi, tại sao cô lại làm thế? Sao cô lại đốt cuốn sách của mình? Cứ cho là nó không hay đi. Nhưng dù sao đi nữa, nó vẫn là cuốn sách của cô. Đốt nó đi thì thật độc ác. Cô đã phá hủy một thứ quý giá vô vàn đối với cô. Những người mẹ thời xưa đã cảm thấy gì khi con cái họ phải băng qua lửa để tới với thần Moloch - khi sự hối thúc và nổi kích động của vụ hiến tế đã tan đi? Emily tin rằng cô hiểu rõ.

Chẳng còn chút gì của cuốn sách của cô, cuốn sách thân thương dường như tuyệt vời đến thế đối với cô, chỉ còn lại tro tàn... một đám tro đen sì thảm thương, bé nhỏ. Có thể như thế được chẳng? Đâu mất rồi hết thấy những dí dỏm, những tiếng cười và sự hấp dẫn dường như đã lấp lánh trên từng trang sách; hết thấy những con người thân yêu từng sống trong đó; hết thấy những niềm vui sướng thầm kín được cô dẹt vào đó như ánh trăng được dẹt giữa những cây thông? Chẳng còn lại gì ngoài tro tàn. Emily đứng bật dậy trong một nỗi hối tiếc đầy đớn đau vượt quá sức chịu đựng của cô. Cô phải ra khỏi đây... tránh xa ra... đến bất cứ nơi nào. Căn phòng nhỏ của cô, bình thường thân thương, yêu dấu và ấm áp đến vậy, giờ dường như đã biến thành một nhà tù. Ra ngoài... đến đâu đó... vào trong đêm mùa thu giá lạnh, tự do với những bóng ma sương xám xịt; tránh xa những bức tường và ranh giới; tránh xa đám lửa tàn nhỏ nhoi trong lò sưởi; tránh xa những bóng ma ai oán của những con người trong sách đã bị giết chết. Cô lao ra mở cửa phòng và mò mẫm đi vội ra cầu thang.

VII

Cho tới tận cuối đời, bà Laura cũng không bao giờ tha thứ cho bản thân vì đã để cái giỏ khâu vá trên đầu cầu thang. Từ trước tới giờ, bà chưa từng làm một chuyện như thế. Bà đang mang cái giỏ lên phòng thì bà Elizabeth kiên quyết gọi vọng từ bếp hỏi chỗ cất thứ gì

đó. Bà Laura đặt cái giỏ xuống bậc thang trên cùng và chạy đi lấy món kia. Bà chỉ quay đi một lúc. Nhưng chỉ một lúc đó cũng đủ cho định mệnh và Emily. Cô gái đang giàn giụa nước mắt vấp vào cái giỏ và ngã xuống... lộn nhào xuống dãy cầu thang dài dặc của Trăng Non. Đó là một thời khắc sợ hãi... một thời khắc đáng kinh ngạc... cô cảm giác mình đang lao vào trong sự lạnh giá chết chóc; cô cảm giác mình đang lao vào trong cái nóng bỏng cháy; cô cảm thấy mình đang vút bay... rơi xuống vực thẳm vô hình; một cú đâm đau đớn vào chân... rồi chẳng còn gì nữa. Khi bà Laura và bà Elizabeth chạy vào, chỉ thấy một đồng lượm nhẵn nhúm đang nằm ở chân cầu thang giữa đám cuộn len, còn cây kéo của bà Laura cong queo dưới bàn chân mới bị nó đâm vào một cách tàn nhẫn.

CHƯƠNG 7

I

Suốt từ tháng Mười đến tháng Tư năm sau, Emily Starr nằm trên giường hoặc trong ghế dài phòng khách, dõi mắt theo những đám mây bị gió xô dạt không ngừng khắp dãy đồi trắng xóa trải dài, hay ngắm nhìn vẻ đẹp diễm tình của cây cối mùa đông bao quanh những cánh đồng tĩnh mịch trắng xóa tuyết, lòng tự hỏi liệu có bao giờ cô còn có thể đi lại được hay không... hay chỉ bước đi như một kẻ tập tễnh đáng thương. Trên lưng cô có một tổn thương khó hiểu nào đó mà các bác sĩ vẫn không tài nào thống nhất ý kiến được. Một người thì bảo đó chỉ là vết thương vật hể đến lúc thì sẽ tự lành thôi. Nhưng hai người khác lại lắc đầu về e ngại. Tuy vậy, cả ba đều đồng thuận về vết thương ở chân. Cây kéo đã gây nên hai tổn thương tàn ác, một ở cạnh mắt cá chân, một ở bàn chân. Máu bị nhiễm trùng. Trong nhiều ngày liền, Emily chấp chới trên ranh giới sống chết, rồi chấp chới trên bờ lựa chọn chẳng hề kém phần khủng khiếp giữa hoặc chết hoặc bị cắt cụt chân. Bà Elizabeth đã giải quyết vấn đề này. Khi tất cả các bác sĩ đều thống nhất đó là cách duy nhất để cứu mạng Emily, bà bèn nghiêm trang tuyên bố rằng, theo hiểu biết của những người mang trong mình dòng máu Murray, việc cắt cụt chân tay người ta không phải là ý Chúa. Cũng chẳng ai có thể khiến bà từ bỏ quan điểm này. Nước mắt của bà Laura, sự cầu xin của ông Jimmy, lời chửi rủa của bác sĩ Burnley cùng những thỏa thuận của ông Dean Priest không mấy may lay chuyển được bà. Chân của Emily không đáng bị cắt bỏ. Và nó đã không bị cắt bỏ. Khi cô bình phục lại, không thiếu một bộ phận nào, bà Elizabeth đã thắng còn bác sĩ Burnley đã bại.

Không còn mỗi đe dọa bị cắt chân nữa, nhưng vẫn còn nguy cơ sẽ bị khập khiễng nghiêm trọng và lâu dài. Emily đã phải đối mặt với hiểm họa này suốt cả mùa đông.

“Giá như cháu *biết* được một cách rõ ràng,” cô nói với ông Dean. “Giá như cháu *biết*, thì cháu có thể gắng lòng chấp nhận... có lẽ thế. Nhưng cứ nằm ở đây... băn khoăn... băn khoăn không biết liệu có khi nào cháu khỏe trở lại hay không.”

“Rồi cháu sẽ khỏe thôi,” ông Dean gay gắt nói.

Emily không biết mùa đông đó, cô sẽ chống chịu ra sao nếu thiếu vắng ông Dean. Ông đã hủy bỏ chuyến du lịch cố định mỗi mùa đông và ở lại hồ Blair để có thể được gần cô. Ông dành cả ngày ở bên cô, đọc sách, nói chuyện, động viên, im lặng ngồi trong bầu không khí thân tình của tình bạn. Khi có ông ở bên, Emily cảm thấy cô thậm chí hoàn toàn có đủ khả năng đối diện với việc cả đời què quặt. Nhưng, vào những đêm dài dằng dặc khi cơn đau xóa sạch tất cả, cô không thể đối diện với nó được. Thậm chí, kể cả khi những đau đớn đã không còn, cô vẫn thường xuyên thao thức trong những đêm khủng khiếp, trong lúc gió ai oán rền rĩ quanh những mái hiên lâu năm ở Trăng Non hoặc săn đuổi những bóng ma tuyết đang bay lượn khắp đời. Hễ nằm ngủ là cô lại mơ, và trong giấc mơ, cô cứ leo mãi leo mãi lên các bậc cầu thang, vĩnh viễn chẳng tài nào vươn tới được bậc trên cùng, mãi bị dẫn dụ tiến lên trên bằng một tiếng huýt sáo khe khẽ lạ lùng - hai nốt cao một nốt trầm - cứ lùi dần lùi dần theo mỗi bước chân cô. Thà cứ nằm thức chong chong còn hơn phải chịu cái giấc mơ kinh hoàng lặp đi lặp lại ấy. Ôi, những đêm đau khổ đó! Xưa kia, Emily không hề nghĩ rằng lời Kinh Thánh tuyên bố trên thiên đường không có đêm lại hàm chứa một hứa hẹn hấp dẫn đến thế. Không có đêm? Không có hoàng hôn êm ái nhen nhóm những vì sao? Không ánh trăng thiêng liêng? Không có bóng đen và đêm tối êm mượt như nhung đầy bí ẩn? Không bình minh diệu kỳ chuển choáng? Đêm tối cũng đẹp nào kém gì ban ngày, và thiên đường sẽ chẳng hoàn hảo được nếu thiếu nó.

Nhưng bây giờ, trong những tuần âm đạm khổ sở và khủng khiếp, cô lại chia sẻ cùng nỗi hy vọng của nhà tiên tri Patmian. Đêm thật đáng sợ.

Mọi người nói Emily Starr rất dũng cảm, kiên nhẫn và giỏi chịu đựng. Nhưng tự bản thân cô lại không thấy thế. Người ta không biết đến những cảm giác nổi loạn, tuyệt vọng và hèn nhát đầy thống khổ vẫn ẩn nấp phía sau vẻ ngoài điềm tĩnh được hun đúc từ thái độ lạnh nhạt và lòng kiêu hãnh nhà Murray. Ngay cả ông Dean cũng không biết, dù ông có lẽ đã từng ngờ vực.

Cô mỉm cười lịch sự những khi cần mỉm cười, nhưng chẳng bao giờ bật cười sáng khoái. Đến cả ông Dean cũng chẳng làm cô cười thành tiếng được, dù ông đã nỗ lực vận hết tài dí dỏm và óc hài hước của mình.

“Những tháng ngày cười đùa sáng khoái của mình đã hết rồi,” Emily tự nhủ. Và cả những tháng ngày hùng hực sức sáng tạo cũng thế. Cô không bao giờ còn viết lách trở lại được nữa. “Ánh chớp” không bao giờ đến. Không dải cầu vồng nào vắt ngang mùa đông âm đạm kinh khủng đó. Mọi người liên tục đến thăm cô. Cô chỉ mong sao họ tránh thật xa. Đặc biệt là ông Wallace và bà Ruth, lúc nào cũng tin chắc cô chẳng bao giờ bước đi trở lại được, và lần nào đến thăm cũng nói y như thế. Tuy nhiên, họ thế nhưng vẫn còn hơn những vị khách vui vẻ cam đoan rồi cô sẽ ổn cả thôi, mặc dù trong lòng chẳng hề tin nổi lấy một lời. Cô chẳng có bất kỳ người bạn thân thiết nào ngoài ông Dean, Ilse và Teddy. Ilse tuần nào cũng viết thư, với những nỗ lực động viên Emily quá lộ liễu. Teddy viết một lần khi nghe tin về tai nạn của cô. Bức thư rất tử tế, lịch thiệp và bộc lộ niềm cảm thông chân thành. Emily cho rằng đó đúng là kiểu thư từ mà bất kỳ người bạn sơ giao nào cũng có thể viết, vậy nên cô không trả lời mặc dù cậu đã đề nghị cô báo cho cậu biết tình hình của cô. Không có thêm bức thư nào nữa. Chẳng có ai khác ngoài ông Dean. Ông chưa bao giờ làm cô thất vọng... sẽ không bao giờ làm cô thất vọng. Khi những ngày bão dông

u ám càng đi gần đến lúc kết thúc, cô lại càng tiến sát lại gần ông. Trong mùa đông khổ sở đó, cô cảm thấy mình dường như đã trở nên già dặn và khôn ngoan vượt bậc, đến độ cuối cùng họ cũng đã trở nên ngang hàng với nhau, vắng ông, cuộc sống chỉ còn là một sa mạc xám xịt, hoang vắng không sắc màu, chẳng âm thanh. Khi ông đến, hoang mạc ấy - ít nhất là trong một lúc - đã nở hoa, như thể bông hồng niềm vui và hàng nghìn bông hoa của mơ ước, hy vọng và ảo tưởng sẽ tung những vòng hoa lên khắp nơi.

II

Sang xuân, Emily bình phục; bình phục một cách đột ngột và nhanh chóng đến độ ngay cả viên bác sĩ lạc quan nhất trong ba người cũng phải lấy làm kinh ngạc. Thực ra, cô mất vài tuần khập khiễng dựa vào cây nạng, nhưng rồi cũng đến lúc cô có thể không cần dùng đến nó; có thể đi bộ một mình trong vườn và ngắm nhìn thế giới tươi đẹp bằng đôi mắt luôn đói khát. Ôi, cuộc sống mới lại đẹp dễ xiết bao! Mặt đất xanh dưới chân cô mới tuyệt đến nhường nào! Cô đã bỏ nỗi đau đớn cùng sợ hãi lại phía sau giống như rũ bỏ một tấm áo choàng vô dụng và lại cảm nhận được niềm vui thú - không, không hẳn là niềm vui thú, mà là khả năng một lúc nào đó lại được nếm trải niềm vui.

Tuy nhiên ốm đau cũng có mặt tích cực của nó, để giúp ta nhận ra được cái hương vị khi sức sống và sự mạnh khỏe đã quay trở lại trong một buổi sáng như sáng nay, khi gió biển thổi khắp cánh đồng xanh mênh mông. Chẳng có thứ gì trên đời này lại giống như gió biển. Xét trên một phương diện nào đó, cuộc sống có thể rách nát, mọi thứ có thể thay đổi hay biến mất, nhưng hoa bướm và những đám mây hoàng hôn vẫn rất đẹp. Cô lại cảm nhận được niềm hân hoan chân thật xưa.

“Ánh sáng thật ngọt ngào và dễ chịu xiết bao khi đôi mắt được nhìn thấy mặt trời,” cô mơ màng trích dẫn.

Tiếng cười xưa đã quay trở lại. Vào ngày đầu tiên tiếng cười của Emily lại vang lên dưới mái nhà Trắng Non, bà Laura Murray, mùa đông đó mái tóc đã ngả từ muối tiêu sang màu bạc trắng, đã về phòng quỳ gối bên giường cảm tạ Chúa. Và trong lúc bà quỳ ở đó, Emily cũng đang nói về Chúa với ông Dean ở trong vườn, giữa một buổi chạng vạng mùa xuân đẹp bậc nhất trong trí tưởng tượng của con người, với một vầng trăng non đang dần nhô lên trên bầu trời.

“Mùa đông vừa rồi, có những lúc cháu cảm thấy Chúa ghét cháu. Nhưng bây giờ cháu lại cảm thấy chắc chắn Người yêu cháu rồi,” cô nói khẽ.

“Chắc chắn thế sao?” ông Dean hỏi giọng khô khốc. “*Ta* nghĩ Chúa quan tâm đến chúng ta nhưng Người không yêu chúng ta. Người thích quan sát xem chúng ta sẽ làm gì. Có lẽ Người thấy thích thú khi chứng kiến chúng ta chật vật.”

“Nghĩ về Chúa như thế thì đáng sợ quá!” Emily nói kèm theo một cái nhún vai. “Chú đừng thật tâm tin như thế, chú Dean.”

“Sao lại không chứ?”

“Vì nếu thế Người còn xấu xa hơn quỷ sứ... một vị Chúa chỉ nghĩ đến sự thích thú của bản thân, thậm chí còn chẳng có cái lý do ghét bỏ chúng ta như của quỷ để mà biện hộ.”

“Vậy ai là người đã hành hạ cháu suốt cả mùa đông bằng cả nỗi đau thể xác lẫn sự vật vã trong tâm hồn?” ông Dean hỏi.

“Không phải Chúa. Và Người... đã gửi *chú* đến cho cháu,” Emily nói giọng đều đều. Cô không nhìn ông, cô nghiêng khuôn mặt nhìn Bà Nàng Công Chúa đang tắm trong vẻ đẹp tháng Năm - một khuôn mặt giờ trắng hồng, nỗi đau mùa đông đã nhạt. Bên cạnh cô, cây mơ trên châu lớn - niềm tự hào nơi trái tim ông Jimmy - vươn mình trên mặt tuyết tháng Sáu, tạo thành một phong nền tuyết đẹp cho cô. “Làm sao cháu có thể bày tỏ trọn vẹn sự cảm kích vì những gì chú đã làm cho

cháu, ý nghĩa của chú đối với cháu... từ tháng Mười năm ngoái đây, chú Dean? Cháu không bao giờ có thể diễn tả được thành lời. Nhưng cháu muốn chú biết được cảm xúc của cháu.”

“Ta chẳng làm gì ngoài việc cố gắng nắm bắt hạnh phúc. Cháu có biết ta cảm thấy hạnh phúc đến thế nào khi được làm điều gì đó cho cháu không hả Sao Trời... giúp đỡ cháu theo cách nào đó... nhìn cháu hướng về phía ta trong cơn đau để đón nhận một thứ mà chỉ ta có thể trao cho cháu... một thứ mà ta đã dần ngộ ra trong chính những năm tháng cô đơn của mình? Và để ta mơ đến một điều chẳng thể biến thành sự thực... một điều ta đã biết chắc chắn chẳng bao giờ biến thành sự thực...”

Emily rùng mình và hơi run rẩy. Nhưng việc gì phải lưỡng lự chứ... việc gì lại trì hoãn một chuyện mà cô đã toàn tâm toàn ý quyết định thực hiện?

“Chú Dean, chú có tin chắc,” cô thấp giọng nói, “rằng giấc mơ của chú... không thể biến thành sự thực không?”

CHƯƠNG 8

I

Cả họ Murray đều chấn động khi Emily tuyên bố cô sẽ cưới Dean Priest. Bầu không khí ở Trăng Non căng như dây đàn suốt một thời gian. Bà Laura khóc lóc, ông Jimmy vừa đi đi lại lại vừa lắc đầu, trong khi bà Elizabeth lộ rõ vẻ nghiêm nghị tột độ. Tuy nhiên, đến cuối cùng, họ đã quyết định chấp nhận chuyện này. Họ còn biết làm gì khác nữa? Đến giờ, ngay cả bà Elizabeth cũng nhận ra một khi Emily đã tuyên bố làm gì là cô sẽ làm y như thế.

“Bác sẽ còn giận dữ hơn nhiều nếu cháu nói với bác cháu sẽ cưới Perry ở thị trấn Stovepipe,” Emily nói khi cô đã nghe xong hết thấy những điều bà Elizabeth cần phải nói.

“Tất nhiên nói thế cũng đúng,” bà Elizabeth thừa nhận khi Emily đã đi ra ngoài. “Và, xét cho cùng, Dean là người sung túc... còn Priest cũng là một dòng họ tử tế.”

“Nhưng mà quá... quá *Priest*,” bà Laura thở dài. “Mà Dean lại quá già so với Emily. Thêm nữa, cụ cố của anh ta bị điên đấy.”

“Dean sẽ không phát điên.”

“Biết đâu con cái anh ta thì có.”

“Laura,” bà Elizabeth nói bằng giọng quở trách, và gạt bỏ chủ đề này.

“Cháu có chắc chắn là cháu yêu anh ta không, Emily?” tối đó, bà Laura hỏi.

“Có ạ... theo một cách nào đó,” Emily nói.

Bà Laura vung hai bàn tay ra và nói với một cảm xúc đột ngột hoàn toàn xa lạ với bà.

“Nhưng chỉ có một cách yêu thôi chứ.”

“Ôi không đâu, người bác yêu dấu nhất trong những người bác thời Victoria của cháu,” Emily vui vẻ trả lời. “Có hàng tá cách khác nhau đấy chứ. *Bác* biết rõ cháu đã từng thử qua một hai cách rồi còn gì. Và chúng đều phụ lòng cháu. *Bác* đừng lo lắng về chuyện giữa cháu và Dean. Chúng cháu hoàn toàn thấu hiểu nhau.”

“*Bác* chỉ muốn cháu hạnh phúc thôi, cháu yêu.”

“Và cháu sẽ hạnh phúc... cháu rất hạnh phúc. Cháu có còn là cô bé mơ mộng lãng mạn nữa đâu. Mùa đông vừa rồi đã rút cạn những cảm xúc ấy ra khỏi người cháu. Cháu sẽ cưới một người đàn ông khiến cháu hoàn toàn thỏa mãn khi cùng bầu bạn và người đó cũng khá hài lòng với những gì cháu có thể trao tặng - tình cảm và tình bạn chân thành. Cháu chắc chắn đây chính là nền tảng ổn định nhất cho một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Thêm vào đó, Dean *cần* cháu. Cháu có thể mang lại hạnh phúc cho Dean. Dean chưa bao giờ hạnh phúc. Ôi chao, thật vui khi cảm nhận được ta đang nắm giữ hạnh phúc trong tay và có thể trao nó, giống như một viên ngọc trai vô giá, cho một người vẫn từ lâu khao khát nó.”

“Cháu còn quá trẻ,” bà Laura nhắc lại.

“Cháu chỉ trẻ về mặt thể xác thôi. Tâm hồn cháu giờ đã trăm tuổi rồi. Mùa đông vừa rồi đã khiến cháu cảm thấy mình già dặn và khôn ngoan hơn rất nhiều. *Bác* biết thế mà.”

“Phải, bác biết.” Nhưng bà Laura còn biết rằng chính cái cảm giác già dặn và khôn ngoan này đã chứng minh cho sự trẻ trung của Emily. Một khi *đúng* là già dặn và khôn ngoan thì người ta sẽ chẳng bao giờ có cảm giác đó. Và toàn bộ cuộc nói chuyện về tâm hồn già dặn này cũng chẳng xóa bỏ được cái thực tế rằng Emily, mảnh mai, rạng rỡ, mang đôi mắt huyền bí, vẫn chưa tới hai mươi, trong khi ông

Dean Priest thì đã bốn mươi hai. Mười lăm năm nữa... nhưng bà Laura sẽ không nghĩ về điều đó.

Và, xét cho cùng, ông Dean sẽ không mang cô đi. Đã có bao nhiêu cuộc hôn nhân hạnh phúc bất chấp chênh lệch lớn về tuổi tác rồi còn gì.

II

Phải thừa nhận rằng, chẳng ai ủng hộ mối duyên này. Emily đã phải trải qua vài tuần khổ sở. Bác sĩ Burnley giận điên lên và không tiếc lời sỉ nhục ông Dean. Bà Ruth đến làm loạn lên.

“Anh ta là kẻ vô đạo, Emily.”

“Không phải thế!” Emily phản nộ đáp.

“Chà, anh ta không tin vào những gì *chúng ta* tin,” bà Ruth tuyên bố như thế. Chỉ cần thế là đủ giải quyết vấn đề đối với bất kỳ Murray đích thực nào.

Bà Addie, vốn chưa từng tha thứ cho Emily vì dám từ chối con trai bà, dẫu rằng Andrew giờ đang có một cuộc hôn nhân hạnh phúc và phù hợp, *cực kỳ* phù hợp, cũng khó lòng chịu đựng nổi chuyện này. Bà rắp tâm khiến Emily phải cảm nhận được cái thái độ hạ mình thương hại sâu sắc nhất. Cô đã mất Andrew, bởi vậy phải tự an ủi bản thân bằng Lưng Bình Priest tập tễnh. Tất nhiên, bà Addie không thẳng thừng bày tỏ thái độ đó bằng ngôn ngữ, nhưng ý tứ thì rất rõ. Emily hoàn toàn hiểu rõ những ám chỉ của bà.

“Tất nhiên, anh ta giàu có hơn một người đàn ông *trẻ* nhiều,” bà Addie thừa nhận.

“Và thú vị nữa,” Emily nói. “Hầu như mọi người đàn ông trẻ tuổi đều *quá* trẻ nhạt. Họ chưa đủ trải đời để học được rằng dù có là bảo bối trong lòng các bà mẹ thì họ cũng chẳng phải một thần đồng trong mắt thế giới.”

Nhà Priest cũng chẳng thích thú gì. Có lẽ vì họ không cam tâm để gia sản của ông chú giàu có cứ như thế tuột ra khỏi những ngón tay hy vọng. Họ nói Emily Starr chỉ cưới ông Dean vì tiền, và nhà Murray bèn tìm cách để cô nghe được tin họ đã nói như thế. Emily cảm thấy người nhà Priest vẫn không ngừng thậm thụt bàn tán đầy ác ý về cô.

“Em sẽ chẳng bao giờ cảm thấy thoải mái như người một nhà với họ hàng của ông,” cô bất mãn nói với ông Dean.

“Sẽ chẳng ai đòi hỏi em phải thế đâu. Em và ta, Sao Trời ạ, sẽ sống vì chính bản thân mình. Chúng ta không đi đạo, trò chuyện, suy nghĩ hay hít thở theo tiêu chuẩn của bất kỳ người họ hàng nào, Priest cũng vậy mà Murray cũng thế. Nếu người nhà Priest không tán thành em làm vợ của ta một thì nhà Murray còn phản đối gấp mười lần việc ta làm chồng em ấy chứ. Đừng bận tâm. Tất nhiên nhà Priest khó lòng tin nổi chuyện em sẽ cưới ta, bởi vì em chẳng quan tâm gì đến ta cả. Sao em có thể chứ? Chính ta cũng thấy khó lòng tin nổi.”

“Nhưng ông đã tin điều đó, đúng không Dean? Thực lòng mà nói, em quan tâm đến ông nhiều hơn đến bất kỳ ai khác trên đời. Tất nhiên, như em đã nói với ông rồi đấy, em không yêu ông theo kiểu của một cô gái lãng mạn, ngốc nghếch.”

“Em có yêu bất kỳ ai khác không?” ông Dean hỏi khẽ. Đây là lần đầu tiên ông đánh bạo hỏi câu này.

“Không. Tất nhiên, ông biết rồi đấy, em đã có một vài mối tình tan vỡ... những ảo tưởng ngu ngốc thời học sinh. Những chuyện đó đều thành quá khứ xa vụn dậm rồi. Mùa đông vừa rồi dằng dặc như cả một đời người... kéo em cách xa hàng thế kỷ so với những trò đại dột ngày xưa. Em hoàn toàn thuộc về ông, Dean ạ.”

Ông Dean nâng bàn tay ông đang cầm lên môi hôn. Ông vẫn chưa bao giờ chạm vào môi cô.

“Ta có thể mang lại hạnh phúc cho em, Sao Trời ạ. Ta biết thế. Ta già cả... khập khiễng, nhưng ta vẫn có thể mang lại cho em hạnh phúc. Ta đã đợi em cả đời rồi, ngôi sao của ta. Đối với ta em mãi mãi là như

thế, Emily ạ. Một ngôi sao thanh tú chẳng thế nào với tới. Giờ thì ta đã có em rồi... đã nắm được em... giữ em trong trái tim. Và em rồi sẽ yêu ta thôi... một ngày nào đó em sẽ trao cho ta thứ tình cảm sâu sắc hơn tình thương mến.”

Cảm xúc thấm trong giọng ông khiến Emily choáng váng mất một lúc. Theo một cách nào đó, đòi hỏi này dường như vượt quá khả năng của cô. Và Ilse, vốn đã tốt nghiệp trường Nghệ thuật Diễn thuyết và vừa về nhà nghỉ một tuần trước khi tiếp tục chuyến lưu diễn mùa hè, đã giáng thêm một dấu hiệu cảnh báo khiến cô hoang mang mất một thời gian.

“Theo cách nào đó, cưng ạ, chú Dean đúng là người đàn ông dành cho cậu đấy. Chú ấy khôn ngoan, hấp dẫn và không tự cao tự đại đến phát kinh lên như phần lớn người nhà Priest. Nhưng cậu sẽ thuộc về chú ấy cả về thể xác lẫn tâm hồn. Chú Dean sẽ không chịu được nếu người ấy có bất kỳ mối quan tâm nào ngoài chú ấy. Chú ấy phải độc chiếm. Nếu cậu không phiền vì chuyện đó...”

“Tớ không nghĩ tớ sẽ thấy phiền.”

“Chuyện viết lách của cậu...”

“Ồ, tớ đã kết thúc *chuyện đó* rồi. Từ sau khi bị bệnh, dường như tớ chẳng còn hứng thú với nó nữa. Tớ thấy... sau chuyện đó... nó thực sự chẳng mấy quan trọng nữa... còn bao nhiêu chuyện đáng để tâm hơn nhiều...”

“Chừng nào cậu còn cảm thấy thế thì cậu sẽ hạnh phúc với chú Dean thôi. Thôi cố lên.” Ilse thở dài và dứt dứt từng cánh hồng đỏ như máu đang dính trên eo cô. “Nói năng thế này về chuyện cậu lấy chồng làm tớ cảm thấy mình già dặn và khôn ngoan đến phát sợ, Emily ạ. Theo một cách nào đó, nó dường như... quá phi lý. Mới hôm qua thôi chúng mình còn là học sinh. Ấy vậy mà hôm nay cậu đã đính hôn rồi. Ngày mai... cậu rồi sẽ thành bà ấy chứ.”

“Lẽ nào cậu không... không có bất kỳ ai trong cuộc đời sao, Ilse?”

“Nghe con cáo cụt đuôi^[5] kia. Không đâu, cảm ơn. Thêm nữa... nói một cách thành thật nhé. Tớ cảm thấy một thôi thúc lạ kỳ là phải chân thành thú nhận về bản thân. Tớ chưa từng coi trọng bất cứ người nào ngoài Perry Miller. Nhưng cậu lại bập móng vuốt vào cậu ấy.”

Perry Miller. Emily không tin nổi vào tai mình.

“Ise Burnley! Cậu lúc nào cũng cười nhạo cậu ấy... tức giận cậu ấy...”

“Tất nhiên tớ đã làm thế. Tớ thích cậu ấy quá đến độ phát điên lên khi chứng kiến cậu ấy tự biến mình thành thẳng ngốc. Tớ muốn được tự hào về cậu ấy, trong khi cậu ấy lúc nào cũng chỉ khiến tớ thấy xấu hổ thay. Ôi dào, có nhiều khi cậu ấy còn làm tớ điên tiết đến độ đủ khả năng cắn đứt cả chân ghế ấy chứ. Nếu tớ không quan tâm thì cậu thử nghĩ xem, cậu ta có biến thành con lừa kiêu gì cũng có gì quan trọng với tớ chứ? Tớ không sao bỏ qua được... ‘tính nhiều chuyện nhà Burnley’, cứ cho là vậy đi. Chúng ta chẳng bao giờ thay đổi. Ồ, lẽ ra tớ đã nhảy bổ vào cậu ấy rồi... vẫn chưa... những thùng cá, thị trấn Stovepipe và đủ thứ. Vậy đấy. Nhưng đừng bận tâm. Không có cậu ấy thì cuộc sống vẫn tươi.”

“Có lẽ... một ngày nào đó...”

“Đừng mơ tưởng làm gì. Emily, tớ sẽ không để cậu mai mối cho tớ đâu. Perry chẳng bao giờ để ý đến tớ... sẽ chẳng bao giờ. Tớ sẽ không nghĩ đến cậu ấy nữa. Hồi năm cuối ở trường có câu thơ cổ gì từng khiến chúng mình cười ngặt nghẽo ấy nhỉ - cứ nghĩ nó thật vớ vẩn ấy?”

Từ lúc thế giới đang quay

Cho tới khi thế giới này kết thúc

Bạn có chàng trai của mình ngay thuở ban đầu

Hoặc có chàng nơi điểm cuối,

Nhưng để có chàng suốt cả hành trình

Không phải cho đi không phải mượn về

*Là điều mọi cô gái đều mong muốn
Nhưng chẳng vị thần nào có thể ban tặng.*

“Thế đấy, năm sau tớ tốt nghiệp rồi. Sau đó là bao nhiêu năm phấn đấu cho sự nghiệp. Ôi, tớ dám chắc rồi sẽ có ngày tớ lấy chồng thôi.”

“Teddy á?” Emily nói, trước khi cô kịp kìm lại. Ngay khi từ này vừa thoát ra khỏi miệng, cô chỉ mong mình cắn đứt lưỡi cho xong.

Ilse chăm chăm nhìn cô một lúc lâu bằng ánh mắt lạnh thấu xương mà Emily chống đỡ thành công bằng cách vận hết lòng kiêu hãnh của người nhà Murray - có lẽ còn quá thành công ấy chứ.

“Không, không phải Teddy. Teddy chẳng bao giờ để tâm đến tớ. Tớ ngờ là cậu ấy chẳng nghĩ đến ai ngoài chính bản thân mình. Teddy là một người bạn thân nhưng cậu ấy cũng là kẻ ích kỷ, Emily ạ, trăm phần trăm luôn đấy.”

“Không đâu, không phải,” cô phản đối một cách phẫn nộ. Cô không thể nghe lọt tai điều này.

“Ôi dào, chúng mình sẽ chẳng tranh cãi làm gì. Nếu cậu ấy là người như thế thì cũng có gì khác đâu nào? Dù sao đi nữa cậu ấy cũng rời khỏi cuộc đời chúng mình thôi. Một ai đó khác có thể có cậu ấy. Cậu ấy sẽ leo lên đỉnh cao... người ta cho rằng cậu ấy là một kỳ quan ở Montreal. Cậu ấy sẽ trở thành một họa sĩ chân dung kỳ tài... miễn là cậu ấy có thể chữa được cái tật xưa là cứ đặt *cậu* vào trong mọi khuôn mặt mà cậu ấy phác họa.”

“Vớ vẩn. Cậu ấy nào có...”

“Cậu ấy có làm thế đấy. Vì chuyện đó mà tớ đã nổi cáu với cậu ấy không biết bao nhiêu lần rồi. Tất nhiên cậu ấy phủ nhận chuyện này. Thực lòng, tớ cho rằng chính cậu ấy cũng chẳng ý thức được chuyện đó đâu. Có lẽ nó là dư vị còn sót lại từ một cảm xúc vô thức xa xưa nào đó... nói theo biệt ngữ của các nhà tâm lý học hiện đại là thế. Đừng bận tâm. Như tớ đã nói đấy, rồi sẽ đến lúc tớ lấy chồng thôi. Khi

đã mệt mỏi vì phấn đấu cho sự nghiệp rồi. *Hiện tại* thì đang vui kinh lên được... nhưng rồi sẽ có ngày nào đó thôi. Tớ sẽ kiếm một đám hợp lý, đúng y như cậu bây giờ vậy, với một trái tim vàng kèm thêm túi bạc. Cứ nói đến chuyện cưới một người mà ta còn chưa từng gặp mặt thế này thì chẳng phải buồn cười lắm sao? Ngay lúc này anh ta đang làm gì nhỉ? Đang cạo râu... chửi thề... tan vỡ trái tim vì một cô gái nào đó khác? Dẫu vậy, anh ta sẽ cưới *tớ*. Ôi chao, chúng ta sẽ hạnh phúc cho xem. Và chúng mình sẽ đến thăm nhau, *tớ* và cậu... sẽ so sánh con cái hai nhà... cậu sẽ gọi con gái đầu của cậu là Ilse chứ, bạn yêu dấu... và... và... trở thành phụ nữ là một chuyện thật quý quái, phải thế không Emily?”

Già Kelly, ông lão bán thiếc rong đã bầu bạn cùng Emily nhiều năm, cũng không bỏ qua cơ hội đóng góp ý kiến về chuyện này. Chẳng ai có thể ngăn cản Già Kelly hết.

“Cô gái yêu dấu, có thật là cháu sắp cưới Praste Lưng Bình không?”

“Đúng vậy ạ,” Emily biết rõ chỉ hoài công vô ích nếu cứ trông mong Già Kelly gọi ông Dean bằng bất kỳ cách gọi nào ngoài Lưng Bình. Nhưng lần nào cô cũng cau mày.

Già Kelly nhăn mặt lại.

“Cháu còn quá non nớt với đời để cưới bất kỳ người nào... mà lại còn là một Praste cơ chứ.”

“Chẳng phải bao nhiêu năm rồi, Già vẫn trêu cháu vì tội chậm chân kiếm bồ đấy thôi?” Emily ngượng ngùng hỏi.

“Cô gái yêu dấu, đùa thì cũng chỉ là đùa thôi. Nhưng chuyện này đâu phải chuyện đùa. Nào, đừng bướng bỉnh, một viên ngọc quý đấy. Tạm thời dừng lại suy nghĩ cẩn thận đi. Trói dây thì dễ chứ cởi dây mới khó. Ta vẫn luôn cảnh báo cháu đừng có cưới một người nhà Praste còn gì. Thật ngu ngốc... lẽ ra ta phải biết từ trước. Lẽ ra ta nên bảo cháu cưới một người nhà Praste.”

“Dean không giống như những người nhà Priest khác, Già Kelly ạ. Cháu sẽ rất hạnh phúc.”

Già Kelly lắc lắc mái đầu tóc đỏ ngả bạc bù xà bù xù với vẻ hoài nghi.

“Vậy thì cháu sẽ là người phụ nữ đầu tiên trong dòng họ Praste được như vậy, không kể đến quý bà ở Grange. Nhưng *bà ta* thích cãi nhau như cơm bữa. Cứ thế thì cháu sẽ chết mất thôi.”

“Dean và cháu sẽ không cãi nhau... ít nhất cũng không như cơm bữa.” Emily đang thầm vui thích trong lòng. Những tiên đoán ám đạ của Già Kelly không làm cô lo lắng. Thay vào đó, cô còn có phần vui sướng vì đã làm ông sốt ruột.

“Nếu cháu để mặc anh ta thích làm gì thì làm thì sẽ chẳng có chuyện. Nhưng cháu mà không thuận theo là anh ta sừng sĩa lên ngay. Người nhà Praste ai mà chẳng sừng sĩa lên khi không vừa ý chứ. Mà anh ta rồi sẽ ghen tuông gớm lắm cho xem... cháu sẽ chẳng bao giờ dám trò chuyện với người đàn ông nào khác. Ôi, người nhà Praste luôn điều khiển vợ mình. Lão Aaron Praste bắt vợ ông ta phải quỳ gối xuống bất cứ khi nào bà ta muốn cầu xin một ân huệ vật vãnh nào đó. Cha của ta đã tận mắt chứng kiến chuyện đó đấy.”

“Già Kelly, già có thật lòng cho rằng sẽ có *bất kỳ* người đàn ông nào có thể bắt *cháu* làm những chuyện như thế không?”

Đôi mắt Già Kelly không ngăn được mà sáng lên lấp lánh.

“Đầu gối của người nhà Murray quá cứng để làm chuyện đó,” ông thừa nhận. “Nhưng còn những chuyện khác nữa. Cháu có biết rằng một khi có thể làu bàu thì ông bác Jim của anh ta sẽ chẳng bao giờ nói chuyện tử tế, và hễ vợ ông ta phản đối gì là ông ta lại bảo bà ta là ‘Đồ ngu’.”

“Nhưng biết đâu bà ấy ngớ ngẩn *thật* thì sao, Già Kelly.”

“Cũng có thể. Nhưng thái độ thế có lịch sự không? Cháu cứ tự nghĩ mà xem. Và cha anh ta từng ném bát đĩa vào vợ khi bà ấy chọc

giận ông ta. Chuyện có thật đấy. Dẫu rằng những lúc vui vẻ thì con quỷ già ấy cũng thú vị *ra trò*.”

“Những chuyện kiểu này bao giờ mà chẳng nhảy cóc một thế hệ,” Emily nói. “Mà nếu không thế... cháu có thể tìm cách tránh được.”

“Cô gái yêu dấu, còn có nhiều chuyện tệ hại hơn so với việc bị ném một vài cái đĩa vào người đấy. Cháu *có thể* tìm cách tránh được chúng. Nhưng có những chuyện cháu sẽ không thể né tránh được. Nào, giờ thì nói xem,” Già Kelly hạ giọng thấp xuống như muốn báo điềm gở, “cháu có biết rằng người nhà Praste thường thấy một mẻ mỗi nếu cưới một phụ nữ xanh xao không?”

Emily lấy làm áy náy vì đã trao cho Già Kelly một trong những nụ cười vốn luôn bị bà Elizabeth phản đối.

“Già có thật tâm nghĩ rằng Dean sẽ mẻ mỗi vì cháu không? Cháu không xinh đẹp, Già Kelly yêu quý, nhưng cháu rất thú vị.”

Già Kelly nắm lấy dây cương với dáng vẻ của một người đã đầu hàng vô điều kiện.

“Chà, cô gái yêu dấu, dù sao đi nữa cháu cũng có cái miệng rất mời gọi nụ hôn. Ta thấy cháu đã hạ quyết tâm rồi. Nhưng ta vẫn cho rằng Chúa muốn dành cho cháu một điều khác hẳn. Dù sao đi nữa, hy vọng tất cả chúng ta rồi sẽ có một kết thúc tốt đẹp. Nhưng anh ta biết quá nhiều, anh chàng Praste Lưng Bình ấy, anh ta quá khát khao học hỏi.”

Già Kelly đánh xe đi, chờ cho đến khi đã thoát hẳn tầm nghe mới lẩm bẫm:

“Chuyện này chẳng quá tệ sao? Mà anh ta trông còn kỳ dị chẳng khác gì một con mèo mắt lác!”

Mấy phút sau, Emily vẫn đứng yên đôi mắt theo cỗ xe đang dần khuất bóng của Già Kelly. Ông đã phát hiện ra một khớp nối trên bộ áo giáp của cô và đâm xuyên tận vào trong. Một trận ớn lạnh len lỏi khắp người cô như thể một cơn gió xuyên từ dưới mộ thổi qua linh hồn cô. Đột nhiên, một câu chuyện xa xưa từng được cụ cố Nancy thì

thầm với bà Caroline Priest bỗng xẹt qua tâm trí cô. Chú Dean, nghe nói, đã từng chứng kiến buổi Lễ Đen^[6].

Emily gạt ký ức đó ra khỏi đầu. *Chuyện đó* quá vớ vẩn... chỉ là chuyện đồn thổi ngu ngốc, ma mãnh, đố kỵ của những kẻ suốt ngày ru rú nơi xó nhà. Nhưng ông Dean *đúng là* hiểu biết quá nhiều. Đôi mắt ông đã chứng kiến quá nhiều chuyện. Theo một cách nào đó, nó chính là một phần sức quyến rũ đặc biệt của ông đối với Emily. Nhưng giờ nó lại khiến cô sợ hãi. Lễ nào không phải cô đã luôn cảm thấy... lễ nào không phải cô vẫn luôn cảm thấy... rằng dường như ông luôn đứng trên một quan điểm tri thức thầm kín bí ẩn nào đó mà cười nhạo cả thế giới, một thứ tri thức cô không chia sẻ được, không thể chia sẻ được, và, xét tới cốt lõi vấn đề, cũng không muốn chia sẻ? Ông đã mất niềm hứng thú chân thực, mơ hồ nào đó với tín ngưỡng và chủ nghĩa lý tưởng. Ý nghĩ đó ẩn sâu trong trái tim cô - một lời kết án không cách nào lẩn tránh mà cô chỉ mong gạt ra khỏi tâm trí. Trong một thoáng, cô đồng tình với Ilse rằng trở thành phụ nữ rõ ràng là một chuyện quý quái. “Thật đáng đời mình vì cứ điều qua tiếng lại với Già Jock Kelly về một chủ đề như thế,” cô tức giận nghĩ.

Chẳng có ai lộ rõ thái độ tán thành với cuộc hôn nhân của Emily. Nhưng mọi người vẫn ngầm chấp nhận chuyện này. Ông Dean là người giàu có. Nhà Priest có hết thảy những truyền thống cần thiết, tính cả câu chuyện về một cụ bà từng khiêu vũ với hoàng tử xứ Wales trong buổi vũ hội nổi tiếng ở Charlottetown. Xét cho cùng, thật nhẹ cả lòng khi chứng kiến Emily an ổn kết hôn.

“Anh ta sẽ không tách con bé quá xa chúng ta,” bà Laura nói, cơ hồ vì nguyên nhân này mà sẵn lòng cam chịu bất cứ chuyện gì. Làm sao họ chịu nổi nếu mất đi một nguồn sáng vui tươi rạng rỡ như thế trong ngôi nhà đã dần héo hon này chứ?

“Nhớ bảo Emily,” cụ Nancy viết, “dòng họ Priest thịnh hành chuyện sinh đôi lắm đấy.”

Nhưng bà Elizabeth không bảo lại với cô.

Bác sĩ Burnley, vốn làm âm ã nhất, cũng đành đầu hàng sau khi nghe tin bà Elizabeth đang kiểm tra lại đám rương hòm chẵn mền trên căn phòng gác mái ở Trăng Non, còn bà Laura đang bắt tay vào khâu rùa trang trí khăn trải bàn.

“Một khi Elizabeth Murray đã tác thành cho đôi nào thì chẳng kẻ nào chia tách họ ra được,” ông nói giọng cam chịu.

Bà Laura dịu dàng ôm khuôn mặt Emily trong đôi tay và nhìn sâu vào mắt cô. “Cầu Chúa phù hộ cháu, Emily, cháu gái yêu dấu.”

“Nghe đặc sệt phong cách giữa thời Victoria,” Emily bình luận với ông Dean. “Nhưng em thích thế.”

CHƯƠNG 9

I

Bà Elizabeth nhất quyết cho rằng Emily không nên kết hôn trước khi tròn hai mươi tuổi. Ông Dean, vốn đã mơ đến một lễ cưới giữa mùa thu để sau đó trải qua mùa đông trong một khu vườn Nhật Bản mơ mộng phía bên kia biển Tây, đành miễn cưỡng nhượng bộ. Emily cũng thích tổ chức lễ cưới sớm hơn. Tận đáy sâu tâm hồn, nơi cô thậm chí chẳng buồn liếc mắt nhìn, vẫn hiện hữu một cái cảm giác rằng chuyện này càng nhanh chóng kết thúc để thành cái thể chẳng thể vẫn hồi thì càng tốt.

Dù có vậy thì cô vẫn thấy hạnh phúc, cô thường xuyên tự nhủ một cách rất thực lòng như thế. Có lẽ không tránh khỏi có những thời khắc đen tối khi một suy nghĩ bất an từng khiến cô hoảng sợ bỗng xuất đầu lộ diện - rằng đây chỉ là một hạnh phúc méo mó bị gãy cánh - không phải thứ hạnh phúc hoang dại, tự do tung cánh bay cao mà cô từng mơ tưởng. Nhưng, cô tự nhắc nhở mình, cái hạnh phúc kia đã mãi mãi tuột khỏi tay cô rồi.

Một hôm, ông Dean xuất hiện trước mặt cô với vẻ phấn khích chẳng khác gì một cậu trai mới lớn.

“Emily, ta vừa đi làm một chuyện. Em sẽ tán thành chứ? Ôi, Chúa ôi, ta biết làm gì nếu em không tán thành đây.”

“Ông vừa làm chuyện gì mới được chứ?”

“Ta vừa mua một ngôi nhà.”

“Một ngôi nhà!”

“Một ngôi nhà! Ta, Dean Priest, là một địa chủ - sở hữu một ngôi nhà, một khu vườn và một vạt rừng vân sam rộng năm mẫu. Ta, mới

sáng nay còn chưa có lấy một tấc đất nào làm của riêng. Ta, người cả đời vẫn khát khao có một mảnh đất của chính mình.”

“Ông đã mua ngôi nhà nào vậy, Dean?”

“Nhà của Fred Clifford; ít ra cũng là ngôi nhà mà ông ta vẫn luôn sở hữu bởi một chứng thực pháp lý nhiều tranh cãi. Ngôi nhà đích thực của chúng ta, được chọn sẵn, được định trước cho chúng ta kể từ thuở khai thiên lập địa.”

“Ngôi Nhà Tuyệt Vọng?”

“Ồ, phải rồi, đó là cái tên cũ mà em đã đặt cho nó. Nhưng nó sẽ không còn Tuyệt Vọng nữa. Đây là... nếu như... Emily, liệu em có tán thành chuyện ta đã làm không?”

“Tán thành sao? Ông mới đáng mến làm sao, Dean. Từ trước đến nay em vẫn luôn yêu ngôi nhà đó. Đó là một trong những ngôi nhà khiến ta yêu ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy. Một ngôi nhà như thế, ông biết đấy, tràn ngập điều kỳ diệu. Trong khi những ngôi nhà khác lại rỗng tuếch. Em vẫn luôn khao khát có thể nhìn thấy ngôi nhà đó được thỏa nguyện. Ôi... thế mà ai đó còn bảo ông định mua cái nhà lớn đáng sợ ở Shrewsbury ấy. Em không dám hỏi vì chỉ sợ chuyện đúng như vậy.”

“Emily, hãy rút lại ý kiến đó đi. Em biết thừa đó không phải sự thật mà. Em hiểu ta rõ hơn thế nhiều. Tất nhiên, người nhà Priest ai cũng muốn ta mua cái nhà đó. Bà chị yêu quý của ta còn suýt rớt nước mắt vì ta không làm theo nữa đấy. Nó ắt hẳn là một món hời... và lại còn là một ngôi nhà thanh nhã đến thế chứ.”

“Nó thanh nhã thật - theo đúng hàm nghĩa của từ này,” Emily nói. “Nhưng nó là một ngôi nhà không phù hợp - không phải vì diện tích hay sự thanh nhã của nó, mà chỉ vì nó không phù hợp thôi.”

“Trính... xoác đấy. Bất kỳ người phụ nữ đúng đắn nào cũng sẽ có cảm giác tương tự. Ta rất mừng vì em hài lòng, Emily ạ. Ta phải mua ngôi nhà của Fred ngay hôm qua lúc ở Charlottetown, mà không đợi hỏi ý kiến em được, một người khác cũng nhắm nhe mua ngôi nhà,

vậy nên ta đã đánh điện cho Fred ngay lập tức. Tất nhiên, nếu em không thích, ta sẽ bán lại nó. Nhưng ta *cảm thấy* em sẽ thích. Chúng ta sẽ biến nó thành một mái nhà, em yêu dấu. Ta muốn một mái nhà. Ta có rất nhiều nơi cư trú, nhưng lại không có nhà. Ta sẽ hoàn thiện ngôi nhà và sửa sang đẹp đẽ hết mức cho em, Sao Trời ạ... ngôi sao của ta, người xứng đáng được tỏa sáng trong hoàng cung.”

“Chúng ta đến đó ngó một chút luôn đi,” Emily nói. “Em muốn nói cho nó biết đang có chuyện gì. Em muốn nói cho nó biết cuối cùng nó cũng sắp được *sống* rồi.”

“Chúng ta sẽ đến đó ngó nghiêng và *vào trong* nhà. Ta có chìa khóa rồi. Lấy từ chỗ chị của Fred đấy. Emily, ta cảm thấy như thể ta đã chạm tay tới hái được mặt trăng.”

“Ồ, còn *em* đã hái được cả một ôm sao rồi,” Emily vui vẻ kêu lên.

II

Họ lên đường tới Ngôi Nhà Tuyệt Vọng - xuyên qua vườn cây ăn quả cũ ngập tràn hoa lâu đài; bước dọc theo đường Ngày Mai; băng ngang một đồng cỏ; leo lên một con dốc nhỏ rợp bóng dương xỉ vàng; qua một hàng rào cũ uốn lượn hầu hết đã phai màu ngả sang sắc xám bạc, bên góc phủ kín những cụm cúc trường sinh dại và cúc tây xanh nhạt; rồi trèo lên con đường nhỏ ngoằn ngoèo đong đánh trên ngọn đồi trải dài phủ linh sam, quá hẹp đến độ chỉ vừa một người đi và trong không gian dường như luôn tràn ngập những âm thanh khẽ khàng dễ chịu.

Khi đã đến cuối con đường, trước mặt họ là một cánh đồng thoải thoải, rải rác chỗ này chỗ kia vài cây dương xỉ non nhọn hoắt, gió lồng lộng, cỏ mọc dày, đáng yêu vô cùng. Và trên đỉnh cao nhất, lọt thỏm giữa vẻ đẹp đắm say của ngọn đồi và sự huyền bí miền cao nguyên,

trên đầu là những đám mây hoàng hôn khổng lồ, ngôi nhà... ngôi nhà của họ.

Một ngôi nhà với sự huyền bí của khu rừng sau lưng và ba bề xung quanh, chỉ trừ mặt phía Nam, đất đổ dốc xuống một ngọn đồi trải dài trông xuống hồ Blair, giờ chẳng khác nào một cái bát vàng đục, rồi băng qua hồ chạy xuống bãi cỏ đang ngủ yên dưới bầu trời lấp lánh ánh sao, tới rặng đồi Ao Thành Kiến đang chìm trong màu xanh và thắm đẫm bầu không khí lãng mạn, y như rặng núi Alsace nổi tiếng. Nằm giữa ngôi nhà và quang cảnh ấy, nhưng không hề che mất cảnh quan, là một hàng dương Lombardy đẹp tuyệt.

Họ trèo lên đồi, tới bên cánh cổng dẫn vào một khu vườn nhỏ không khóa cửa - một khu vườn còn lâu đời hơn cả ngôi nhà được dựng lên trên vị trí của một căn nhà gỗ nhỏ từ thời khai hoang vỡ đất.

“Kia đúng là một quang cảnh ta có thể nhìn cả đời,” ông Dean hân hoan nói. “Ôi, đây đúng là một chốn thân thương. Ngọn đồi này là địa điểm quen thuộc của bọn sóc đấy. Và cũng có nhiều thỏ nữa. Chẳng phải em vốn yêu sóc và thỏ sao? Đến mùa xuân vô số bông viola e thẹn sẽ bung nở khắp nơi. Đằng sau đám linh sam non kia, có một vạt đất trũng nhỏ phủ rêu hể tháng Năm về lại tràn ngập hoa viola; những bông viola

Ngọt ngào hơn mi mắt Emily

Hay hơi thở của Emily.

Emily là cái tên đẹp hơn nhiều so với Cytherea hay Juno, ta nghĩ vậy đấy. Ta muốn em đặc biệt chú ý đến cánh cổng nhỏ đằng xa kia. Thật tình mà nói, nó có hay không thì cũng vậy thôi. Nhưng chẳng phải nó là một cánh cổng sao? Ta yêu một cánh cổng như thế, một cánh cổng phi lý. Nó tràn đầy hứa hẹn. *Biết đâu* sẽ có một thứ tuyệt vời nào đó ở phía sau. Dù sao đi nữa, một cánh cổng luôn là một bí ẩn, nó đầy mời gọi, nó là một biểu tượng. Và hãy nghe tiếng chuông kia rung lên từ đâu đó dưới chiều tà ngân vang khắp bốn cạnh. Tiếng

chuông chiều tà luôn ẩn chứa một âm thanh diệu huyền, như thể nó vang lên từ đâu đó ‘xa tít xa nơi xứ sở thần tiên’. Trong góc xa kia có kha khá hoa hồng đầy, những bông hồng lỗi thời giống y như những bài hát ngọt ngào xưa cũ vừa bước vào độ trở bông. Những bông hồng trắng đủ trắng đến mức có thể nằm trên ngực áo trắng tinh của em, cô gái yêu dấu ạ, còn những bông hồng đỏ đủ đỏ để thành một vì sao tỏa sáng trên mái tóc mây đen nhánh mềm mại của em. Đừng bắn khoăn khi ta nói những điều điên rồ nhé.”

Emily rất hạnh phúc. Khu vườn ngọt ngào lâu năm dường như một người bạn đang chuyện trò cùng cô trong ánh sáng nhập nhoạng. Cô hoàn toàn đầu hàng trước sức quyến rũ của nơi này. Cô ngưỡng mộ ngắm nhìn Ngôi Nhà Tuyệt Vọng. Một ngôi nhà nhỏ thân thương *trăm tư* đến thế. Không phải một ngôi nhà lâu năm, chính vì thế mà cô thích nó, một ngôi nhà lâu năm biết quá nhiều, bị lai vãng thường xuyên bởi quá nhiều đôi chân đã bước qua ngưỡng cửa của nó, quá nhiều đôi mắt mê say và đau khổ đã nhìn ra ngoài khung cửa sổ của nó. Ngôi nhà này ngây thơ và kém hiểu biết y hệt như cô. Khát khao hạnh phúc. Hẳn là nó phải như thế. Cô và ông Dean sẽ xua đuổi mọi bóng ma của những điều chưa bao giờ xảy ra. Thật ngọt ngào xiết bao khi có một mái nhà của riêng mình.

“Ngôi nhà đó cũng tha thiết mong muốn chúng ta chẳng kém gì chúng ta muốn nó,” cô nói.

“Ta yêu em biết bao khi giọng em nhẹ nhàng và lặng lẽ như thế, Sao Trời ạ,” ông Dean nói. “Đừng bao giờ nói bằng giọng đó với bất kỳ người đàn ông nào khác nhé, Emily.”

Emily trao cho ông một cái liếc mắt đom đáng khiến ông suýt nữa đã hôn cô. Ông vẫn chưa hôn cô bao giờ. Một dự cảm mơ hồ nào đó luôn mách bảo ông rằng cô vẫn chưa sẵn sàng đón nhận nụ hôn. Ông có thể đánh bạo làm thế ngay lúc này, trong cái thời khắc huy hoàng đã lãng mạn hóa và quyến rũ hóa hết thảy mọi thứ, thậm chí sau đó ông có thể giành được cô một cách trọn vẹn. Nhưng ông lưỡng lự,

và thời khắc diệu huyền đó trôi qua. Từ đâu đó dưới con đường mờ sáng phía sau hàng vân sam, văng lại tiếng cười. Tiếng trẻ thơ ngây thơ, vô hại. Nhưng nó đã phá vỡ câu thần chú yếu ớt nào đó vừa yếm lên hai người.

“Vào trong ngắm ngôi nhà của chúng ta nào,” ông Dean nói. Ông dẫn đường băng qua bãi cỏ hoang tới bên cánh cửa thông với phòng khác. Chiếc chìa khóa rin rít xoay trong ổ khóa gỉ sét. Ông Dean nắm tay Emily, dẫn cô vào trong.

“Bước qua ngưỡng cửa của em nào, em yêu dấu...”

Ông giơ đèn pin lên, quét ánh sáng nhấp nhô quanh căn phòng chưa được hoàn thiện, với những bức tường trần trụi nham nhở, những khung cửa sổ bịt kín, lò sưởi trống hươ trống hoác; không, cũng không hẳn là trống hươ trống hoác. Emily nhìn thấy một nhúm tro trắng trong lò - nhúm tro còn lại từ đồng lửa mà cô và Teddy đã nhen lên nhiều năm về trước, vào một đêm phiêu lưu mùa hè thời thơ ấu - đồng lửa mà cô và Teddy đã cùng nhau ngồi bên, hoạch định về cuộc sống sau này của họ. Cô quay về phía cửa ra vào, khẽ rùng mình.

“Nó có vẻ ma quái và cô độc quá, Dean à. Có lẽ em thích khám phá nó vào ban ngày hơn. Bóng ma của những điều chưa bao giờ xảy ra thậm chí còn tệ hơn nhiều so với bóng ma của những thứ đã xảy ra rồi.”

III

Chính ông Dean đã gợi ý họ nên dành mùa hè đó để hoàn thiện và trang hoàng ngôi nhà của họ - tự mình làm tất cả những gì có thể và sửa sang nó y như họ muốn.

“Rồi chúng ta có thể làm đám cưới vào mùa xuân, dành mùa hè lắng nghe tiếng chuông của những đền đài ngân vang trên những lớp cát phương Đông, ngắm nhìn đảo Philae dưới ánh trăng, nghe sông

Nile than thở bên thành Memphis, quay về vào mùa thu, mở khóa cánh cửa của chúng ta, và ở nhà.”

Emily cảm thấy chương trình này rất thú vị. Các bà bác của cô tỏ ra khá ngờ vực, nó dường như không mấy đúng đắn và phù hợp, người ta sẽ bàn tán kinh khủng lắm cho xem. Và bà Laura cứ thấy bất an trong lòng vì nghĩ đến một điều mê tín xa xưa, cho rằng nếu hoàn thiện một ngôi nhà *trước* đám cưới thì thể nào cũng có chuyện không may. Ông Dean và Emily chẳng bận tâm liệu nó có đúng đắn và may mắn hay không. Họ cứ thế mà làm theo kế hoạch.

Đương nhiên, cả hai đều chết ngột trong vô vàn lời khuyên từ hết thầy mọi người trong gia đình Priest và Murray - và chẳng nghe theo lời khuyên nào cả. Trước hết, trong sự kinh hoàng của bà Elizabeth, họ sẽ không sơn Ngôi Nhà Tuyệt Vọng - chỉ ộp ván căn nhà và để lớp ván ép ngả sang màu xám gỗ.

“Chỉ những ngôi nhà ở thị trấn Stovepipe mới không được sơn,” bà nói.

Họ vứt bỏ những bậc ván cầu thang cũ kỹ, tạm bợ, vô dụng đã được cánh thợ mộc bỏ lại từ ba mươi năm trước, thay thế bằng những phiến sa thạch đỏ rộng bản từ bờ biển. Ông Dean lắp những khung cửa sổ hai cánh với khung kính hình thoi, theo như lời cảnh báo của bà Elizabeth với Emily thì giữ cho chúng sạch sẽ cũng là một nhiệm vụ kinh khủng. Và ông còn lắp thêm một cửa sổ nhỏ đáng yêu phía trên cửa ra vào, bên trên còn có mái nhỏ nhô ra chẳng khác gì một hàng lông mày bồm xồm; còn trong phòng khách, họ có cửa kiểu Pháp chỉ cần bước qua là tiến thẳng vào rừng linh sam.

Và ông Dean còn đặt vô số buồng để đồ và tủ tường ở khắp nơi.

“Ta sẽ không ngốc đến độ ảo tưởng rằng một cô gái có thể giữ mãi tình yêu với một người đàn ông không cung cấp nổi cho cô những chiếc tủ tường đúng cách,” ông tuyên bố.

Bà Elizabeth ủng hộ đám tủ tường nhưng lại cho rằng lựa chọn giấy dán tường của họ quá ngớ ngẩn. Đáng lẽ họ nên chọn loại nào đó

vui tươi - hình hoa hay sọc vàng chẳng hạn, hay thậm chí, như một sự nhượng bộ lớn lao trước tính hiện đại, một vài kiểu nào đó trong số những loại “giấy phong cảnh” đang rộ lên quanh đây. Nhưng Emily nhất mực đòi dán loại giấy xám nhờ điểm chi chít cảnh thông phủ trắng tuyết. Bà Elizabeth tuyên bố cứ sống trong một căn phòng như vậy thì chẳng mấy chốc cô sẽ thấy chẳng khác gì đang sống trong rừng mát. Nhưng về vấn đề này, cũng như trong mọi vấn đề liên quan đến ngôi nhà yêu dấu của riêng cô, Emily vẫn “cứng đầu cứng cổ như từ xưa đến giờ vẫn vậy”, như lời bà Elizabeth đang cáo kinh nhất mực khẳng định mà không hề biết rằng một người nhà Murray lại đang mượn cách diễn đạt của Già Kelly.

Nhưng thực lòng mà nói, bà Elizabeth rất vui vẻ. Bà moi móc từ đủ mọi rương hòm hàng bao nhiêu năm dài chưa từng ai động chạm tới, lôi ra đủ thứ đồ sứ đồ bạc vốn thuộc quyền sở hữu của người mẹ kế của bà - những thứ mà nhẽ ra Juliet Murray đã được nhận nếu cô có một cuộc hôn nhân chính thống với một người chồng được họ hàng ủng hộ - rồi trao hết cho Emily. Trong số này có không ít món đáng yêu, đặc biệt là một cái bình bóng láng vô giá màu hồng và một bộ đồ ăn cũ hay ho bằng gỗ liễu nguyên chất - vốn được dùng trong đám cưới của bà ngoại của Emily. Không thiếu một món nào. Có những cái tách mỏng thấp miệng, những cái đĩa nhỏ sâu lòng, đĩa to khía rãnh, rồi những cái liễn tròn dày. Emily cất những món này vào chật kín cái tủ chìm trong phòng khách và hau háu nhìn chúng. Cũng còn nhiều món đồ khác mà cô yêu thích; một tấm gương nhỏ hình bầu dục khung mạ vàng có một con mèo đen trên nóc, một tấm gương quá thường xuyên phản chiếu hình ảnh những phụ nữ xinh đẹp đến độ khuôn mặt nào soi vào trong đó cũng được lây chút quyến rũ; một cái đồng hồ cũ chóp nhọn hai bên sườn nhô lên hai ngọn tháp mạ vàng nhỏ xíu, một cái đồng hồ luôn gióng tiếng mười phút trước khi điểm chuông, một cái đồng hồ lịch thiệp không bao giờ khiến người khác bị bất ngờ. Ông Dean đã lên dây đồng hồ nhưng vẫn không khởi động nó.

“Khi chúng ta về nhà... khi ta đưa em vào đây với tư cách một cô dâu và một nữ hoàng, em sẽ khởi động nó,” ông nói.

Hóa ra cái tủ gỗ Chippendale và cái bàn gỗ gụ chân có vấu ở Trăng Non là của Emily. Và ông Dean có một nguồn bất tận những món đồ là lạ hay ho được ông cốp nhặt từ khắp mọi nơi trên thế giới - một cái sofa phủ lụa kẻ sọc từng được đặt tại phòng khách của một nữ hầu tước thời chế độ cũ, một cái đèn lồng bằng sắt nung khung trống lỗ chỗ treo trong phòng khách một tòa lâu đài Venice cổ, một tấm thảm Shiraz, một tấm thảm cầu nguyện từ Damascus, những cái ví lò bằng đồng từ Ý, ngọc và ngà voi từ Trung Quốc, bát sơn mài từ Nhật, một con cú nhỏ nhắn dễ thương màu xanh bằng sứ Nhật Bản, một chai nước hoa Trung Quốc bằng đá mã não vẽ màu mà ông tìm thấy tại một địa điểm kỳ quái nào đó ở Mông Cổ, dĩnh mùi nước hoa phương Đông - chẳng bao giờ có mùi nước hoa phương Tây cả, một ấm trà Trung Quốc họa hình những con rồng vàng đáng sợ cuộn mình xung quanh - những con rồng năm móng chứng tỏ món đồ từ hoàng cung mà ra. Theo lời ông Dean nói với Emily, nó là một trong những món đồ bị đánh cướp từ cung điện mùa hè trong cuộc nổi loạn Nghĩa Hòa Đoàn, nhưng ông không nói cho cô biết bằng cách nào nó lại trở thành vật sở hữu của ông.

“Còn chưa phải lúc. Một ngày nào đó. Có một câu chuyện liên quan đến hầu như tất cả mọi thứ ta đã đặt vào trong ngôi nhà này.”

IV

Họ đã có một ngày tuyệt vời sắp xếp đồ nội thất trong phòng khách. Họ đã thử đặt mỗi thứ ở mười hai vị trí khác nhau nhưng vẫn không hài lòng, mãi cho tới tận khi đã tìm ra được vị trí hoàn hảo. Có đôi lúc, họ không thể tán đồng ý kiến của nhau và sẽ ngồi trên sàn nhà tranh cãi một hồi. Và nếu cả hai vẫn không thể thỏa thuận được thì họ

sẽ để Daffy ngậm sợi rơm trong miệng kéo đi và dựa vào đó mà đưa ra quyết định. Daffy lúc nào cũng ở quanh họ. Sal Ngổ Ngáo đã chết già và Daffy càng ngày càng trở nên cấm cử và gàn dở, mỗi khi ngủ lại ngáy ầm ĩ đến là kinh, nhưng Emily rất yêu chú mèo và chẳng khi nào tới Ngôi Nhà Tuyệt Vọng mà lại không đưa nó theo cùng. Nó cứ thoát ẩn thoát hiện trên đường đời bên cạnh cô, y như một bóng xám xen lẫn vào bóng tối.

“Em yêu con mèo già đó còn hơn cả yêu ta nữa, Emily ạ,” ông Dean có lần đã nói - giọng đùa cợt nhưng tiềm ẩn vẻ nghiêm túc.

“Em *phải* yêu nó chứ,” Emily biện hộ. “Nó đang càng ngày càng già rồi. Ông còn có tất cả những tháng năm phía trước chúng ta kia mà. Và em lúc nào cũng phải có một con mèo ở cạnh. Một ngôi nhà sẽ chẳng là mái ấm được nếu không có sự mãn nguyện không cách nào miêu tả được của một con mèo ngồi cuộn đuôi quanh chân. Một con mèo mang đến sự huyền bí, quyến rũ, khơi gợi. Và ông phải nuôi một con chó đi thôi.”

“Ta chẳng bao giờ quan tâm đến chó kể từ khi con Tweed chết. Nhưng có lẽ ta sẽ kiếm một con, một con chó khác hoàn toàn. Chúng ta sẽ cần một con chó để giữ cho đám mèo của em đi vào quy củ. Ôi chao, chẳng phải dễ chịu lắm sao khi cảm nhận được có một chốn thuộc về riêng mình?”

“Thế vẫn không dễ chịu bằng việc cảm thấy ta thuộc về một chốn nào đó,” Emily nói, âu yếm nhìn quanh.

“Ngôi nhà này và chúng ta sẽ là bạn bè tốt của nhau,” ông Dean tán thành.

V

Một ngày, họ treo tranh lên. Emily treo những bức tranh cô yêu thích nhất, bao gồm cả bức *Phu nhân Giovanna* và *Mona Lisa*. Hai

bức này được treo trong góc giữa hai ô cửa sổ.

“Chỗ này sẽ đặt bàn viết của em,” ông Dean nói. “Mona Lisa sẽ thì thầm với em những bí mật muôn đời về nụ cười của nàng và em sẽ ghi lại chúng trong một câu chuyện.”

“Em tưởng ông không muốn em viết truyện nữa,” Emily nói. “Có vẻ như ông chẳng bao giờ thích chuyện viết lách của em.”

“Đó là khi ta sợ rằng nó sẽ tách em tránh xa ta. Giờ thì nó chẳng còn là vấn đề nữa. Ta muốn em làm những gì khiến em vui vẻ.”

Emily cảm thấy thật dửng dưng. Từ sau trận ốm, cô chẳng bao giờ có ý định cầm bút trở lại. Thời gian càng trôi, cô càng cảm thấy chán ghét không muốn nghĩ đến một ngày nào đó sẽ lại cầm bút lên. Nghĩ đến nó cũng đồng nghĩa với việc nghĩ đến cuốn sách cô đã đốt cháy; và *điều đó* mang đến cho cô một nỗi đau vượt quá sức chịu đựng. Cô không còn lắng nghe “tử ngẫu nhiên” nữa; cô đã thành một kẻ bị lưu đày khỏi vương quốc lấp lánh ánh sao ngày xưa của mình.

“Ta sẽ treo bức *Elizabeth Bas* cũ cạnh lò sưởi,” ông Dean nói. “‘Một bản in khắc lại bức chân dung của Rembrandt.’ Trong cái mũ vải trắng và cái cổ áo xếp nếp trắng ấy, Sao Trời ạ, bà ấy chẳng phải một bà già thú vị sao? Và liệu em đã bao giờ nhìn thấy một khuôn mặt già nua nào linh lợi, hài hước, tự mãn và hơi khinh khỉnh như thế chưa?”

“Hẳn là em sẽ không muốn phải tranh cãi với bà Elizabeth đâu,” Emily trầm ngâm. “Cứ có cảm giác bà ấy đang miễn cưỡng úp tay lại và có thể bạt tai ta nếu ta bất đồng ý kiến với bà ấy.”

“Bà ấy đã trở về với cát bụi hơn một thế kỷ rồi,” ông Dean mơ màng nói. “Tuy nhiên, ở đây, bà ấy vẫn sống trên bản in rẻ tiền sao chép bức sơn dầu của Rembrandt. Em đang chờ mong bà ấy sẽ nói chuyện với em. Và y như em, ta cũng cảm thấy bà ấy sẽ không chịu nổi bất kỳ thứ vớ vẩn nào đâu.”

“Nhưng có vẻ như bà ấy vẫn giấu một viên kẹo trong túi áo choàng để dành cho ông đấy. Bà cụ khỏe khoắn, hồng hào, đường bệ

ấy. Bà ấy điều hành gia đình, chắc chắn là thế rồi. Chồng bà ấy răm rắp làm theo lời bà ấy... nhưng chẳng bao giờ biết được chuyện đó cả.”

“Liệu bà ấy có chồng không nhỉ?” ông Dean nói bằng giọng ngờ vực. “Bà ấy không đeo nhẫn cưới trên ngón tay.”

“Vậy ắt hẳn bà ấy phải là một bà cô già thú vị bậc nhất,” Emily quả quyết.

“Nụ cười của bà ấy và nụ cười của Mona Lisa mới khác nhau làm sao chứ,” ông Dean nói, ngó từ bức này sang bức kia. “Elizabeth thì đầy khoan dung, ở bà ấy chỉ thấp thoáng dấu vết của một bà già trầm tư ranh mãnh. Nhưng khuôn mặt của Mona Lisa lại toát ra một vẻ khiêu khích và quyến rũ bất diệt làm cánh đàn ông phát điên và viết nên những trang sử đẫm máu bằng một vài chi tiết vụn vặt được ghi chép lại. Nàng Gioconda không chỉ đơn thuần là một cô nàng thú vị. Nhưng Elizabeth cũng đẹp hơn nhiều so với một bà cô.”

Ông Dean treo bức chân dung nhỏ của mẹ ông lên trên bộ lò sưởi. Emily chưa nhìn thấy bức hình này bao giờ. Mẹ của ông Dean Priest là một phụ nữ xinh đẹp.

“Nhưng sao trông bác ấy buồn bã thế ạ?”

“Bởi vì bà ấy đã cưới một người nhà Priest,” ông Dean nói.

“Liệu sau này trông em có buồn bã không nhỉ?” Emily trêu chọc.

“Nếu điều đó phụ thuộc vào ta thì không đâu,” ông Dean nói.

Nhưng liệu nó có phụ thuộc vào ông không? Đôi khi, câu hỏi này vẫn bám dính lấy Emily, nhưng cô sẽ không trả lời nó. Mùa hè này, hai phần ba thời gian cô đã rất hạnh phúc - cô vẫn luôn mạnh mẽ tự như thế. Nhưng một phần ba còn lại là khoảng thời gian mà cô sẽ không bao giờ đả động với bất cứ ai; khoảng thời gian mà tâm hồn cô như bị mắc kẹt trong một cái bẫy; khoảng thời gian viên ngọc lục bảo vĩ đại đang nhấp nháy trên ngón tay cô này dường như chẳng khác gì một cái cùm. Và thậm chí, có lần, cô còn tháo nó ra, chỉ để cảm thấy được tự do trong chốc lát, một cuộc chạy trốn nhất thời sẽ khiến cô thấy hối hận và xấu hổ ngay hôm sau, khi cô đã trở lại tương đối bình

thường và sáng suốt, thỏa mãn với số phận của mình và thấy hứng thú hơn bao giờ hết đối với căn nhà xám nhỏ, nơi có ý nghĩa rất nhiều với cô; “ý nghĩa với mình nhiều hơn với Dean,” cô có lần tự nhủ trong một thời khắc ba giờ ảm đạm, bằng sự chân thành đến tuyệt vọng; nhưng rồi sáng hôm sau sẽ lại không chịu tin vào điều đó.

VI

Bà cô Nancy ở Ao Linh Mục đột ngột qua đời vào mùa hè năm đó. “Tôi chán chẳng muốn sống nữa rồi. Có lẽ tôi sẽ dừng lại thôi,” một hôm bà nói... và rồi dừng lại. Không một người nhà Murray nào được bà để lại quyền thừa kế trong di chúc; toàn bộ tài sản của bà được trao cho Caroline Priest; nhưng Emily được thừa hưởng quả cầu tiên tri, cái nạm cửa đồng hình con mèo cười nhăn nhở và đôi hoa tai vàng - cùng bức tranh màu nước Teddy vẽ cho cô nhiều năm về trước. Emily đặt con mèo cười lên cửa hiên trước của Ngôi Nhà Tuyệt Vọng, treo quả cầu tiên tri lớn màu bạc lên chiếc đèn lồng Venice và đeo đôi hoa tai cũ kỳ quái ấy vào một vài dịp hội hè khá vui vẻ. Nhưng cô cất bức tranh vào một cái hộp ở căn phòng áp mái tại Trăng Non - một cái hộp cất giữ những bức thư ngọt ngào ngốc nghếch tràn ngập những ước mơ và kế hoạch.

VII

Thình thoảng dừng lại nghỉ ngơi, họ lại có những thời gian vui vẻ tuyệt vời. Trên cây linh sam ở góc vườn phía Bắc, có một tổ chim cổ đỏ được họ trông chừng bảo vệ tránh khỏi sự nhòm ngó của Daffy.

“Hãy nghĩ đến thứ âm nhạc được viết trên bức thành xanh nhạt yếu ớt này xem,” một hôm, ông Dean nói, tay ve vuốt một quả trứng.

“Có lẽ không phải thứ âm nhạc của mặt trăng, mà là một thứ âm nhạc trần tục hơn, mang tính gia đình hơn, tràn ngập sự ngọt ngào tuyệt đối và niềm hân hoan của sự sống. Một ngày nào đó quả trứng này sẽ nở thành một chú chim cổ đỏ, Sao Trời ạ, để hót vang vô tình réo gọi chúng ta về nhà trong ánh trời nhập nhoạng.”

Họ đánh bạn với một chú thỏ già thường nhảy từ rừng vào vườn. Họ cùng chơi trò thi đếm sóc dưới ánh sáng ban ngày và thi đếm dơi vào buổi tối. Vì không phải hôm nào họ cũng về nhà ngay khi sắc trời quá tối không làm việc được. Thỉnh thoảng họ ngồi trên bậc thềm đá sa thạch, lắng nghe giai điệu ngọt ngào của ngọn gió đêm ngân vang trên biển cả, ngắm nhìn ánh chiều tà rón rén leo lên từ thung lũng lâu đời, ngắm những cái bóng chập chờn lập lòe dưới hàng linh sam, ngắm hồ Blair dần biến thành một hồ nước xám rộng mênh mông rung rinh những vì sao. Daff ngồi cạnh họ, đôi mắt nhìn mọi vật bằng đôi mắt to chan chứa ánh trăng, và thỉnh thoảng Emily sẽ kéo tai chú.

“Bây giờ, người ta thấu hiểu một chú mèo hơn xưa rồi. Bình thường, chú ta thật bí hiểm, nhưng lúc hoàng hôn và trong sương mờ, ta có thể thấp thoáng bắt gặp nét tính cách bí ẩn trên người của chú.”

“Lúc này thì người ta có thể thấp thoáng bắt gặp đủ mọi loại bí ẩn,” ông Dean nói. “Vào một buổi tối như thế này, ta luôn nghĩ đến ‘rặng đồi gia vị’. Câu thơ cổ mẹ thường hát cho ta nghe đó luôn khiến ta say mê, dẫu rằng ta không thể ‘bay như một con hoẵng hay con hươu trẻ trung’. Emily này, ta có thể nhìn thấy em đang hé môi thành hình dạng chuẩn xác để nói về màu sơn sẽ được chúng ta dùng cho lều chứa củi. Đừng làm thế nhé. Chẳng ai nên nói về chuyện sơn quét đường lúc chờ trăng mọc cả. Chẳng mấy mà nó sẽ có lớp sơn rất tuyệt cho xem, ta đã thu xếp ổn thỏa cả rồi. Nhưng nếu *bắt buộc* phải nói về vấn đề nội thất, chúng ta hãy lên kế hoạch cho một vài thứ vẫn còn dang dở nhưng *bắt buộc phải* có nhé - một cái ca nô để chúng ta du hành dọc dải Ngân Hà chẳng hạn, một cái khung cửri dệt những ước mơ và một bình rượu tiên dành cho những dịp hội hè. Và lẽ nào chúng ta lại

không thể thu xếp cho dòng suối của Ponce de Leon^[7] chảy nơi góc kia? Hay em thích suối Castaly^[8] hơn? Về của hồi môn của em, em thích mang gì cũng được, nhưng *nhất thiết* phải có chiếc váy hoàng hôn xám với một vì sao đêm trên mái tóc. Thêm vào đó, là chiếc váy ánh trăng và chiếc khăn quàng bằng mây hoàng hôn.”

Ôi, cô thích ông Dean. Cô mới thích ông *biết nhường nào* chứ. Giá như cô có thể yêu ông!

Một tối, cô một mình lẻ đến thăm ngôi nhà nhỏ trong ánh trăng. Nơi này mới thân thương làm sao. Cô nhìn thấy hình ảnh tương lai của mình ở đó... đang lướt qua các căn phòng nhỏ, cười khúc khích dưới cây linh sam, tay trong tay cùng Teddy ngồi bên lò sưởi... Emily giật mình tỉnh trí lại. Với ông Dean chứ, tất nhiên, với ông Dean. Chỉ thuần túy là một trò đùa của ký ức mà thôi.

VIII

Rồi đến một tối tháng Chín, mọi thứ đều đã xong xuôi, ngay cả cái móng ngựa trên cửa để ngăn bước các phù thủy, ngay cả những cây nến được Emily cắm khắp nơi trong phòng khách, một cây nến vàng nhỏ vui vẻ, một cây nến đỏ mập mạp cấu kính, một cây nến xanh nhạt nhạt mơ màng, một cây nến vô duyên chi chút hình quân cơ quân rô, một cây nến mảnh mai bảnh chọe.

Và kết quả thật tuyệt. Ngôi nhà toát lên cảm giác hài hòa. Mọi đồ vật trong nhà không phải miễn cưỡng làm quen với nhau mà ngay từ đầu đã là bạn bè thân thiết. Chúng không hét vào mặt nhau. Không có căn phòng âm ỉ nào trong nhà.

“Chúng ta tuyệt đối không cần làm gì thêm nữa rồi,” Emily thở phào. “Thậm chí chúng ta còn chẳng thể *giả vờ* như vẫn còn phải làm thêm gì đó.”

“Hắn là không còn gì nữa,” ông Dean tán thành với vẻ nuối tiếc. Rồi ông nhìn cái lò sưởi đã để sẵn củi và mời nhen.

“Còn chứ, đây này,” ông kêu lên. “Sao chúng ta có thể quên được nhỉ? Chúng ta phải xem xem liệu ống khói có thông ổn thỏa không. Ta sẽ nhóm lửa lên.”

Emily ngồi xuống cái trường kỷ nhỏ trong góc, và khi ngọn lửa bắt đầu cháy sáng, ông Dean đến ngồi cạnh cô. Daffy nằm duỗi người dưới chân họ, hai bên sườn nhỏ bé vẫn sọc của chú ta bình an nhấp nhô lên xuống.

Những ngọn lửa vui tươi sáng bùng rực rỡ. Chúng tỏa sáng lờ mờ trên chiếc đàn piano cũ, chúng chơi trò trốn tìm bất kính với khuôn mặt già nua đáng kính của bà Elizabeth Bas, chúng nhảy múa trên những cánh cửa kính của chiếc tủ cất bộ đĩa bằng gỗ liễu thuần, chúng lao vun vút qua cánh cửa phòng bếp và dây bát xanh nâu Emily xếp trên chạn nhấp nháy ánh mắt nhìn theo.

“Đây chính là nhà,” ông Dean khẽ nói. “Nó đáng yêu hơn nhiều so với ta từng tưởng tượng. Đây chính là cách chúng ta sẽ ngồi trong những tối mùa đông cho tới tận cuối cuộc đời, cấm cửa bóng tối lạnh lẽo mù sương tràn vào từ ngoài biển, chỉ có em và ta cùng ánh lửa và bầu không khí ngọt ngào. Nhưng thỉnh thoảng, chúng ta sẽ cho phép một người bạn bước vào và san sẻ nó, nhắm nháp niềm vui thú của chúng ta, uống tiếng cười của chúng ta. Chúng ta sẽ chỉ ngồi đây và suy nghĩ sự đời, cho tới khi ngọn lửa tàn lụi.”

Ngọn lửa lách tách đớp không khí. Daffy rên gừ gừ. Mặt trăng xuyên qua những cành linh sam đang nhảy múa, chiếu thẳng vào họ qua những ô cửa sổ. Và Emily trầm nghĩ - không thể không nghĩ - đến lần cô và Teddy ngồi ở đó. Kỳ quái là cô không nghĩ về cậu với lòng khát khao hay yêu thương. Cô chỉ nghĩ về cậu thế thôi. Liệu có khi nào, cô tự hỏi lòng trong nỗi giận dữ pha lẫn sợ hãi, cô sẽ thấy mình đang nghĩ về Teddy trong lúc đứng đó tiến hành hôn lễ với ông Dean?

Khi lửa đã tắt ngúm chỉ còn lại đám tro trắng, ông Dean đứng dậy.

“Để có được điều này thì hẳn có phải trải qua bao năm tháng thê lương dài đằng đẵng cũng xứng đáng; và cũng đáng sống lại những năm tháng đó, nếu cần, để mà nhớ rõ mọi thứ,” ông nói, chìa tay ra. Ông kéo cô lại gần hơn. Có bóng ma nào vừa thoát ra giữa hai đôi môi lẽ ra đã gặp nhau? Emily thở dài quay đi.

“Mùa hè hạnh phúc của chúng ta đã qua rồi, Dean ạ.”

“Mùa hè hạnh phúc *đầu tiên* của chúng ta,” ông Dean sửa lại. Nhưng giọng ông đột nhiên hơi nhuốm mùi mệt mỏi.

CHƯƠNG 10

I

Họ khóa cửa Ngôi Nhà Tuyệt Vọng vào một tối tháng Mười một và ông Dean giao chìa khóa cho Emily.

“Hãy giữ nó cho đến mùa xuân nhé,” ông nói, hướng ánh mắt nhìn ra cánh đồng xám lạnh lẽo lặng lẽ đang thổi đến một cơn gió lạnh buốt. “Chúng ta sẽ không quay lại đây trước lúc đó.”

Trong mùa đông bão bùng nổi theo sau, con đường tắt dẫn tới ngôi nhà nhỏ rải hàng đồng rác rến trôi dạt, thành ra Emily không đến gần đó lần nào. Nhưng cô vẫn thường vui vẻ nghĩ về nó, và giữa những đợt tuyết ấy vẫn chờ đợi mùa xuân, cuộc sống và sự đủ đầy. Xét một cách toàn diện, mùa đông đó là quãng thời gian hạnh phúc. Ông Dean không đi đâu và biến mình thành một con người quyến rũ trong mắt mấy bà cụ ở Trăng Non đến nỗi họ suýt nữa đã tha thứ cho ông vì tội là Lữ Bình Priest. Chắc chắn, bà Elizabeth chẳng bao giờ hiểu được quá nửa những lời bình luận của ông, còn bà Laura lại quy cho ông cái tội đã khiến Emily thay đổi. Vì cô đã thay đổi. Ông Jimmy và bà Laura biết thế, dù có vẻ như chẳng ai khác để ý đến điều này. Đôi mắt cô luôn thường trực nổi bất an kỳ quái. Và trong tiếng cười của cô dường như đã lạc mất một điều gì đó. Nó không nhanh nhẩu... không tự nhiên như tiếng cười ngày xưa. Cô đã trưởng thành trước tuổi của mình, bà Laura thở dài thầm nghĩ. Có phải nguyên do duy nhất là cú ngã khủng khiếp xuống dãy cầu thang ở Trăng Non? Emily có hạnh phúc không? Bà Laura không dám hỏi. Liệu cô có yêu anh chàng Dean Priest sẽ kết hôn cùng cô vào tháng Sáu? Bà Laura không biết, nhưng bà *biết* rõ tình yêu là một thứ không thể nảy nở bằng cách

dùng lý trí. Thêm nữa, một cô gái nếu hạnh phúc đúng y như một cô gái đã đính hôn nên cảm thấy thì đáng nhẽ ra sẽ không tiêu tốn quá nhiều thời gian vốn nên dành cho giấc ngủ để đi đi lại lại trong phòng. Sẽ chẳng thể lấy cái lý do Emily đang ngẫm nghĩ sáng tác truyện để giải thích cho chuyện này được, Emily đã từ bỏ việc viết lách rồi. Cô Royal đã hoài công viết hàng bao nhiêu bức thư hết nài xin lại trách móc từ New York. Ông Jimmy đã hoài công thỉnh thoảng kín đáo đặt lên bàn cô một cuốn sổ Jimmy mới. Bà Laura đã hoài công rụt rè bóng gió rằng thật đáng thương nếu không chịu đi tiếp con đường một khi đã có khởi đầu tốt đẹp nhường ấy. Đến cả sự quả quyết đầy khinh thường của bà Elizabeth rằng ngay từ đầu bà đã biết thừa Emily rồi sẽ có lúc chán cho xem - “tính thất thường của nhà Starr, mọi người biết rồi đấy” - cũng không đủ sức chọc tức Emily khiến cô quay lại cầm bút. Cô không thể viết được... cô sẽ không bao giờ thử viết lại nữa.

“Cháu đã trả hết các khoản nợ và có đủ tiền trong ngân hàng để làm của hồi môn, theo cách gọi của Dean. Và bác lại còn móc cho cháu hai tấm khăn trải bàn nữa,” cô nói với bà Laura bằng giọng nhuốm vị mệt mỏi và chua chát. “Vậy thì còn vấn đề gì nữa chứ?”

“Liệu có phải... cú ngã của cháu đã tước mất... tham vọng của cháu rồi?” bà Laura tội nghiệp ngậm ngừng nói, thốt ra thành lời câu hỏi đã ám ảnh bà suốt cả mùa đông.

Emily mỉm cười hôn bà.

“Không đâu, bác yêu quý. Chẳng liên quan gì đến chuyện đó hết. Sao lại phải băn khoăn về một chuyện hết sức đơn giản và tự nhiên chứ? Cháu đang ở đây, sắp sửa kết hôn, với một người chồng và một ngôi nhà tương lai để nghĩ đến. Chẳng đáng nhẽ không giải thích được nguyên do cháu ngừng quan tâm đến... những thứ khác hay sao?”

Nhẽ ra là thế, nhưng chiều muộn hôm đó, Emily đã ra khỏi nhà. Tâm hồn cô khát khao tự do, và cô ra ngoài để được buông bỏ các trói buộc trong chốc lát. Hôm đó đang giữa tháng Tư, chỗ được mặt trời

chiếu tỏ thì ấm áp, còn nơi bóng râm lại lạnh. Ngay giữa hơi ấm mặt trời, ta cũng cảm nhận được khí lạnh. Tối đó rét buốt da. Bầu trời u ám cuộn cuộn những đám mây xám xịt, chỉ trừ nơi phương trời phía Tây, một dải trời vàng nhấp nhóang nhạt nhòa và ở giữa đó, u sầu và đẹp đẽ, một vầng trăng non đang treo phía sau một rặng đồi tối. Đường như ngoài cô ra, quanh đó chẳng có sinh vật nào khác, và bóng tối lạnh lẽo đang dần yên vị trên cánh đồng úa tàn mang đến cho phong cảnh mùa xuân sớm nở một vẻ thê lương ảm đạm không tài nào tả xiết. Nó khơi dậy trong Emily cảm giác vô vọng, như thể phần tốt đẹp nhất của cuộc đời đã trôi vào dĩ vãng. Những thứ bề ngoài luôn có tác động lớn đến cô - có lẽ rất lớn là đằng khác. Tuy nhiên, cô lấy làm mừng vì tối đó, thời tiết thật khắc nghiệt. Bất cứ thứ nào khác cũng sẽ xúc phạm đến tâm trạng của cô. Cô nghe tiếng biển cả run rẩy sau những đụn cát. Một câu thơ cổ trích từ một bài thơ của Roberts nảy ra trong tâm trí cô:

*Đá xám xịt, biển còn xám xịt hơn.
Con sóng vỗ dọc theo bờ cát,
Trong trái tim tôi ấp ôm một cái tên
Đôi môi tôi sẽ không còn nhắc đến.*

Vớ vẩn! Một chuyện vớ vẩn bi lụy, ngu ngốc và yếu đuối. Không được thế nữa!

II

Nhưng bức thư Ilse gửi về hôm đó. Teddy đang trên đường về nhà. Cậu sẽ lên tàu *Flavian*. Cậu sẽ ở lại nhà gần trọn mùa hè.

“Giá như mọi chuyện đều đã xong xuôi... trước khi cậu ấy về,” Emily lẩm bẩm.

Luôn luôn sợ hãi ngày mai sao? Thỏa mãn - thậm chí hạnh phúc - với ngày hôm nay, nhưng luôn luôn sợ hãi ngày mai. Cuộc đời cô là thế này sao? Và *tại sao* lại sợ ngày mai như thế chứ?

Cô đã mang theo chiếc chìa khóa của Ngôi Nhà Tuyệt Vọng. Cô đã không vào nhà từ hồi tháng Mười một và cô muốn ghé thăm nó - xinh đẹp, trông ngóng, đầy khát khao. Nhà *của cô*. Trong sức mê hoặc và sự tỉnh táo của nó, những nỗi nghi ngờ và sợ hãi kinh khiếp mơ hồ rồi sẽ biến mất. Tâm hồn hạnh phúc của mùa hè vừa qua sẽ quay trở lại với cô. Cô dừng chân bên cổng vườn, âu yếm nhìn nó, ngôi nhà nhỏ bé thân thương núp dưới bóng những cây cổ thụ khe khẽ thở dài y như chúng đã thở dài trước những ảo ảnh thời thơ ấu của cô. Phía dưới, hồ Blair xám xịt rầu rĩ. Cô yêu hồ Blair trong mọi sắc thái của nó - lấp lánh mùa hè, bàng bạc hoàng hôn, diệu huyền dưới ánh trăng và những vòng tròn mưa lặn tăn gợn sóng. Và cô yêu nó lúc này đây, tối đen và trầm ngâm. Không gian ảm đạm, ngóng đợi quanh cô thắm đẫm một vẻ u sầu nhức nhối nào đó, như thế... một tưởng tượng kỳ quái nháng lên trong tâm trí cô... như thể nó đang sợ mùa xuân. Cái suy nghĩ đáng sợ này khiến cô ám ảnh làm sao chứ! Cô ngược nhìn phía xa kia sau những ngọn Lombardy trên đồi. Và từ một khe nứt nhọt nhạt bất chợt lộ ra giữa đám mây, một vì sao chiếu sáng cô - ngôi sao Chúc Nữ chòm Thiên Cầm.

Rùng mình, Emily vội vã mở cửa bước vào trong. Ngôi nhà có vẻ trống trải... đang chờ đợi cô. Cô dò dẫm băng qua bóng tối, tìm đám diêm cô biết rõ được cất trên bệ lò sưởi, rồi thắp cây nến cao màu xanh nhạt bên cạnh chiếc đồng hồ. Căn phòng xinh đẹp chập chờn chiếu lên cô thứ ánh sáng lập lờ - đúng y như khi họ rời khỏi đó buổi tối gần đây nhất. Có Elizabeth Bas, người không bao giờ biết đến thế nào là sợ hãi; Mona Lisa, người cười nhạo nỗi sợ hãi. Nhưng còn Phu nhân Giovanna, người chưa một lần xoay gương mặt nhìn nghiêng thánh thiện để thẳng thắn đối diện với ta. Liệu bà ấy có khi nào từng biết đến nó - nỗi sợ hãi tinh tế, bí ẩn chẳng ai có thể diễn tả được bằng

lời? - nỗi sợ hãi hẳn sẽ thành ra kỳ cục đến tột độ nếu ai đó có thể diễn tả nó bằng lời? Người mẹ yêu dấu sâu bi của ông Dean Priest. Phải rồi, bà ấy đã biết đến nỗi sợ, giờ đây nó nhìn ra bằng đôi mắt trong bức chân dung của bà, dưới ánh sáng lờ mờ, lén lút.

Emily đóng cửa lại và ngồi xuống chiếc ghế bành bên dưới bức chân dung Elizabeth Bas. Cô có thể nghe thấy tiếng lá khô không còn sức sống của một mùa hè đã chết đang xào xạc kỳ quái trên cây sồi ngay ngoài cửa sổ. Và gió... đang thổi dậy... thổi dậy... thổi dậy. Nhưng cô thích nó. “Ngọn gió tự do... không phải một tù nhân giống mình.” Cô cứng rắn đập tan suy nghĩ tùy tiện này. Cô sẽ *không* suy nghĩ về những chuyện như thế nữa. Những gông cùm của cô đều do chính cô rèn giữa mà thành. Cô đã tròng chúng vào một cách tự nguyện, thậm chí đầy ước ao. Chẳng thể làm gì khác ngoài việc đeo chúng lên một cách duyên dáng.

Biển cả bên dưới cánh đồng kia rền rĩ mới kinh làm sao chứ! Nhưng ngôi nhà nhỏ này mới tĩnh lặng làm sao! Sự tĩnh lặng mang một vẻ gì đó đầy kỳ lạ và thần bí. Nó dường như đang nắm giữ một ý nghĩa sâu sắc nào đó. Cô không dám cất lời, chỉ e rằng *thứ gì đó* sẽ đáp lại. Ấy vậy nhưng, đột nhiên, nỗi sợ hãi rời bỏ cô. Cô cảm thấy mơ màng... hạnh phúc... tránh xa cuộc sống và hiện thực. Những bức tường của căn phòng đang chìm trong bóng tối dường như mờ dần khỏi tầm nhìn của cô. Những bức tranh tự mình rút đi. Dường như trước mắt cô chẳng còn gì ngoài quả cầu tiên tri của cụ bà Nancy lúc liu trên cây đèn lồng sắt cũ kỹ - một quả cầu bạc to tướng, tỏa sáng lập lòe. Trong quả cầu ấy, cô nhìn thấy hình phản chiếu của căn phòng, giống như một ngôi nhà búp bê đang tỏa sáng, và chính cô đang ngồi trong chiếc ghế cũ thấp, và cây nến trên bệ lò sưởi chẳng khác nào một vì sao tí xíu ma mị. Emily ngả lưng vào ghế nhìn cảnh tượng đó - cứ nhìn nó cho tới khi chẳng thấy gì ngoài cái điểm sáng nhỏ tí xíu đó giữa vũ trụ bao la mịt mờ.

III

Phải chăng cô đã ngủ? Đã mơ? Ai mà biết được? Tự Emily cũng chẳng bao giờ biết. Trước đây, từng có hai lần trong đời - một lần trong cơn mê sáng, một lần khi đang ngủ, cô đã kéo tấm rèm ý thức và thời gian sang bên, để nhìn vào phía sau nó. Emily không bao giờ thích thú nhớ lại những trải nghiệm đó. Cô đã quyết tâm quên chúng đi. Cô đã không nhớ gì đến chúng nhiều năm nay rồi. Một giấc mơ... một ảo giác trong cơn sốt. Nhưng còn đây thì sao?

Dường như một đám mây nhỏ đã tụ hình trong quả cầu tiên tri. Nó tan ra... mờ dần. Nhưng ngôi nhà búp bê được phản chiếu trong quả cầu đã biến mất. Emily nhìn thấy một cảnh tượng hoàn toàn khác - một căn phòng vừa cao vừa dài đông nghịt những dòng người hối hả - và giữa dòng người đó là một khuôn mặt mà cô quen thuộc.

Quả cầu thủy tinh biến mất, căn phòng trong Ngôi Nhà Tuyệt Vọng biến mất. Cô không còn ngồi nhìn trong ghế nữa. Cô đang ở *trong* ngôi nhà rộng lớn kỳ lạ đó, cô đang ở giữa đoàn người đó, cô đang đứng cạnh người đàn ông sốt ruột chờ trước quầy bán vé. Khi anh ta quay mặt lại và mắt họ gặp nhau, cô nhìn thấy đó chính là Teddy, cô nhìn thấy trong đôi mắt cậu ánh lên vẻ kinh ngạc vì đã nhận ra. Và cô biết, một cách không thể bàn cãi, rằng cậu đang gặp phải nguy hiểm khủng khiếp - và rằng cô phải cứu cậu.

“Teddy. Đến đây đi.”

Cô dường như đã nắm tay kéo cậu tránh xa cái quầy đó. Rồi, cô trôi về phía sau rời khỏi cậu... lù lù mãi... lù lù mãi... và cậu đi theo... chạy theo cô... chẳng thèm để ý mà cứ thế xông vào đoàn người... theo cô... theo cô... cô đã quay lại ghế... bên ngoài quả cầu tiên tri... cô vẫn nhìn vào trong quả cầu, thấy căn phòng ở ga tàu một lần nữa co lại như căn nhà búp bê... và thấy một bóng người đang chạy... vẫn chạy... đám mây lại xuất hiện... lấp kín quả cầu... trắng dần... chậm chờn... mỏng

dần... rõ ràng hơn. Emily đang nằm ngả lưng trên ghế, nhìn chăm chăm vào quả cầu tiên tri của bà Nancy giờ đang phản chiếu hình ảnh phòng khách, yên ả và bàng bạc, trong đó khuôn mặt cô thành một đốm trắng bệch và ngọn nến đơn độc nhấp nháy như một vì sao ma mị.

IV

Emily, cảm giác không khác gì vừa chết đi sống lại, bằng cách nào đó cũng xoay sở được để rời khỏi Ngôi Nhà Tuyệt Vọng và khóa cửa lại. Mây đã quang, đất trời mờ tối và trở nên không thực dưới ánh sao. Gần như chẳng hề nhận ra bản thân đang làm gì, cô quay mặt hướng về phía biển, xuyên qua rừng vân sam... xuống đồng cỏ trải dài lộng gió... vượt qua những đụn cát để tới bãi biển... đi dọc theo nó như một sinh vật thụ động bị ma ám trong một vương quốc tranh tối tranh sáng kỳ dị, huyền bí. Mặt biển xa xa ngoài kia giống như tấm lụa xám khuất một nửa trong đám sương mù đang lan dần, nhưng màn sương tan vào cát khi cô bước vào trong những con sóng nhỏ đang rì rào chế giễu. Cô bị nhốt giữa mặt biển mù sương và những đụn cát cao tối đen. Giá như cô có thể bước mãi về trước... không bao giờ phải quay lại phía sau mà đương đầu với câu hỏi không thể tìm được lời đáp mà đêm tối đã đặt ra cho cô.

Cô *biết*, không có bất kỳ nghi ngờ tranh cãi hay cười cợt nào, rằng cô đã nhìn thấy Teddy... Đã cứu, hoặc cố gắng cứu cậu, khỏi một hiểm họa vô hình nào đó. Và cô biết, một cách đơn giản và chắc chắn, rằng cô yêu cậu... vẫn luôn yêu cậu, bằng một tình yêu khảm tận trong máu thịt.

Và chỉ còn hai tháng nữa, cô sẽ kết hôn với Dean Priest.

Cô làm được gì đây? Giờ đây, việc kết hôn với ông đã trở thành chuyện không thể tưởng tượng nổi. Cô không thể sống một cách giả

dối như thế. Nhưng làm tổn thương tình cảm của ông... cướp đoạt của ông mọi niềm hạnh phúc có khả năng xuất hiện trong cuộc đời trái ngang của ông... đó cũng là chuyện không thể tưởng tượng nổi.

Đúng vậy, như Ilse đã nói đấy, trở thành phụ nữ đúng là chuyện quý quái.

“Đặc biệt,” Emily nói, giọng cay đắng thấm đẫm ý vị tự coi thường bản thân, “một phụ nữ dường như cả tháng trời chẳng hiểu nổi mình muốn gì. Mùa hè vừa rồi, mình còn chắc chắn Teddy chẳng có ý nghĩa gì với mình, chắc chắn rằng mình thật lòng quan tâm đến Dean đủ để lấy ông làm chồng. Rồi đến tối nay... và cái năng lực hoặc món quà hoặc lời nguyện đó lại xuất hiện, ngay khi mình những tưởng đã dứt bỏ được nó, đã vĩnh viễn để nó lại phía sau.”

Emily đi dạo nửa buổi tối trên bờ cát kỳ lạ ấy rồi sau đó, áy náy và lén lút, cô lạng lẽ về Trăng Non khi trời tang tảng sáng, ném mình lên giường và cuối cùng cũng trôi vào giấc ngủ, hoàn toàn kiệt sức.

V

Sau đó là một quãng thời gian vô cùng khủng khiếp. May sao ông Dean không có nhà, ông đến Montreal xử lý công việc. Trong thời gian ông vắng mặt, khắp mọi nơi đều chìm trong bầu không khí kinh hoàng trước tấm thảm kịch con tàu *Flavian* đâm vào một tảng băng trôi. Những mẩu tin trên báo chí như một cú đấm giáng thẳng vào mắt Emily, Teddy đúng lý ra cũng sẽ ở trên tàu *Flavian*... liệu cậu có trên tàu không... liệu cậu có không? Ai có thể nói cho cô biết đây? Có lẽ là mẹ cậu... bà mẹ cô độc quái dị vẫn căm ghét cô bằng một nỗi căm ghét mà Emily luôn cảm thấy giống như một vật hữu hình chắn giữa họ. Từ trước đến giờ, Emily vẫn luôn có cảm giác nao núng khó nói thành lời mỗi khi nghĩ đến chuyện tìm gặp bà Kent. Giờ thì chẳng còn gì đáng để tâm ngoài việc tìm hiểu xem liệu Teddy có ở trên tàu *Flavian* hay

không. Cô vội vã đến Vạt Cúc Ngải. Bà Kent bước tới cửa - không hề thay đổi dấu bao nhiêu năm đã qua kể từ lần đầu tiên Emily biết đến bà - éo lá, lén lút, với cái miệng cay nghiệt và vết sẹo đỏ làm biến dạng cắt ngang khuôn mặt nhọn nhọn, vẻ mặt bà thay đổi hẳn y như mỗi lần bà nhìn thấy Emily. Sự thù địch và sợ hãi vật lộn trong đôi mắt đen u uất của bà.

“Teddy có đi trên tàu *Flavian* không ạ?” Emily cất vấn không chút quanh co.

Bà Kent mỉm cười - một nụ cười nhếch môi không chút thân thiện.

“Chuyện đó có quan trọng với cô không?” bà hỏi.

“Có chứ.” Emily không chút úp mở. Về “Murray” trên khuôn mặt cô... vẻ mặt mà chẳng mấy người có thể thẳng nỗi. “Nếu bà biết... hãy cho cháu biết đi.”

Bà Kent nói với cô, một cách miễn cưỡng, không giấu nỗi vẻ căm ghét dành cho cô, run lẩy bẩy như một cái lá khô nhỏ nhoi đang run rẩy trong cơn gió tàn ác như thể vẫn còn sức sống.

“Nó không đi. Hôm nay ta đã nhận được điện của nó. Nó bị ngăn cản ngay phút cuối cùng nên không lên tàu được.”

“Cảm ơn bà.” Emily quay đi, nhưng trước đó, bà Kent đã kịp nhìn thấy niềm vui sượng và đặc thẳng sáng lên trong đôi mắt rợp dưới hàng mi của cô. Bà nhảy vọt về phía trước và chộp lấy tay Emily.

“Chẳng liên quan gì đến cô hết,” bà điên cuồng kêu lên. “Thằng bé có an toàn hay không cũng chẳng liên quan gì đến cô hết. Cô sắp cưới một người đàn ông khác. Sao cô còn dám ở đây... đòi được biết về con trai tôi... như thể cô có cái quyền đó vậy?”

Emily hạ mắt nhìn bà với vẻ thông cảm và thấu hiểu. Cái kẻ đáng thương này, với lòng ghen tuông vẫn luôn cuộn mình trong tâm hồn bà ta như một con rắn, đã biến cuộc đời bà ta thành một bể khổ.

“Có lẽ không có quyền gì... ngoại trừ quyền được yêu cậu ấy,” cô nói.

Bà Kent điên cuồng đập hai tay vào nhau.

“Cô... cô dám nói thế... trong khi cô sắp cưới một người đàn ông khác sao?”

“Cháu sẽ không cưới người nào hết,” Emily nhận ra mình đang nói. Điều này cũng tương đối chính xác. Nhiều ngày nay, cô không biết làm gì, nhưng giờ đây, cô đã nhận thấy rõ ràng cô cần phải làm gì. Dẫu đáng sợ thật đấy, nhưng vẫn có một chuyện phải làm. Mọi thứ trước mắt cô thốt nhiên trở nên rõ ràng, đau đớn và không tài nào tránh khỏi.

“Cháu không thể cưới người khác, bà Kent ạ, vì cháu yêu Teddy. Nhưng cậu ấy không yêu cháu. Cháu biết rõ điều đó. Vậy nên bà không cần căm ghét cháu làm gì nữa.”

Cô quay đi và nhanh chóng rời khỏi Vạt Cúc Ngải. Lòng kiêu hãnh của cô đâu rồi chứ, cô băn khoăn tự hỏi về lòng kiêu hãnh của “những Murray kiêu hãnh”... mà cô lại có thể bình tĩnh đến thế khi thừa nhận một tình yêu không được cần đến và cũng chẳng được mong muốn. Nhưng ngay lúc đó, lòng kiêu hãnh chẳng hề có chỗ trong lòng cô.

CHƯƠNG 11

I

Khi nhận được thư của Teddy - bức thư đầu tiên sau một thời gian dài - tay Emily run rẩy đến nỗi cô gần như chẳng thể mở nó ra được.

“Tớ phải kể cho cậu nghe một chuyện kỳ lạ đã xảy ra,” cậu viết. “Có lẽ cậu đã biết chuyện đó rồi. Mà cũng có khi cậu chẳng biết gì hết và cậu sẽ nghĩ tớ điên rồi. Tớ không biết nên nghĩ gì về nó nữa. Tớ chỉ biết điều mà tớ đã nhìn thấy, hoặc tớ tưởng là mình đã nhìn thấy.

“Lúc đó tớ đang đợi mua vé tàu hỏa đến bến cảng Liverpool - tớ định bắt con tàu *Flavian*. Đột nhiên tớ cảm thấy có người chạm vào cánh tay mình, tớ quay sang thì thấy *cậu*. Tớ thề đấy. Cậu bảo, ‘Teddy, đến đây đi.’ Tớ kinh ngạc đến độ không suy nghĩ hay nói năng gì được. Tớ chỉ có thể đi theo cậu. Cậu đang chạy... không, *không* chạy. Tớ không biết cậu đi bằng cách nào, tớ chỉ biết rằng cậu đang lùi lại. Toàn bộ chuyện này có vẻ dở dẩn quá. Có *phải* tớ điên rồi không? Và đột nhiên cậu không còn ở đó nữa, mặc dù ngay lúc ấy chúng mình đang ở giữa khoảng trống cách xa đám đông, chẳng có gì ngăn cản tầm nhìn khiến tớ mất dấu cậu. Nhưng tớ vẫn đưa mắt tìm kiếm khắp nơi... và rồi tớ nhận ra rằng tàu hỏa đã chạy và tớ đã lỡ chuyến tàu *Flavian*. Tớ đã giận dữ... xấu hổ... cho tới khi tin tức báo về. Rồi... tớ cảm thấy nổi hết cả da gà.

“Emily... cậu không ở Anh phải không? Không thể có chuyện cậu đang ở Anh được. Nhưng lúc đó... điều tớ nhìn thấy trên sân ga đó là gì mới được chứ?”

“Dù sao đi nữa, tớ đoán hẳn là điều đó đã cứu mạng tớ. Nếu tớ đi trên tàu *Flavian*... thế đấy, tớ đã không đi. Nhờ... điều gì nhỉ?”

“Tớ sẽ sớm về nhà thôi. Sẽ bắt tàu *Moravian* - nếu cậu không ngăn cản tớ lần nữa. Ngày xưa, tớ từng nghe một câu chuyện kỳ lạ về cậu, Emily ạ - chuyện gì đó liên quan đến mẹ của Ilse. Tớ gần như đã quên mất rồi. Cần trọng nhé. Ngày nay người ta không còn thiêu các phù thủy nữa, tất nhiên rồi, nhưng dù sao đi nữa...”

Không, người ta không thiêu các phù thủy. Nhưng dù sao đi nữa... Emily cảm thấy có lẽ với cô, đương đầu với cái cọc thiêu còn dễ dàng hơn nhiều so với việc phải đối mặt với những chuyện đang chờ phía trước.

II

Emily leo lên con đường đồi để gặp ông Dean ở Ngôi Nhà Tuyệt Vọng như đã hẹn trước. Hôm đó, cô nhận được thư của ông, được viết trên đường ông từ Montreal về, hẹn cô đến đó gặp ông lúc hoàng hôn. Ông đang chờ cô trên ngưỡng cửa - háo hức, hạnh phúc. Bầy chim cổ đỏ đang riu rần êm ái trên cành linh sam, và bầu không khí buổi tối thấm đẫm mùi nhựa thơm. Nhưng không gian xung quanh họ tràn ngập những âm thanh tự nhiên kỳ lạ nhất, sâu nào nhất và cũng khó quên nhất - tiếng vỗ bờ bất tận từ khơi xa khẽ vang trong buổi chiều thanh tĩnh của những con sóng lớn từ cơn bão tàn. Một âm thanh chẳng mấy khi nghe được và luôn hẳn sâu trong trí nhớ. Thậm chí nó còn thê lương hơn cả tiếng gió đêm mưa - trong nó chất chứa sự tuyệt vọng và nỗi đau thương của hết thảy mọi tạo vật. Ông Dean bước vội lên để gặp cô, rồi đột ngột dừng lại. Khuôn mặt cô... đôi mắt cô... chuyện gì đã xảy đến với Emily trong thời gian ông vắng mặt vậy? Đây không phải Emily - cái cô gái xa lạ, trắng bệch trong ánh hoàng hôn nhợt nhạt này.

“Emily... chuyện gì vậy?” ông Dean hỏi... biết rõ câu trả lời khi cô còn chưa kịp nói.

Emily nhìn ông. Một khi đã bắt buộc phải ra đòn sát thủ thì sao còn tìm cách giảm nhẹ cú đánh?

“Em không thể kết hôn với ông được, Dean,” cô nói. “Em không yêu ông.”

Cô chỉ nói có thế. Không bào chữa... không biện hộ. Cô chẳng thể làm gì. Nhưng, thật khó lòng chịu nổi khi nhìn thấy mọi niềm vui sướng bị hút cạn khỏi khuôn mặt của một người như thế.

Một khoảng dừng ngắn ngủi nối theo câu nói - một khoảng dừng dường như vô tận thắm đẫm nỗi u sầu không sao chịu nổi của biển cả. Rồi ông Dean lặng lẽ nói,

“Ta biết em không yêu ta. Nhưng em đã... sẵn lòng kết hôn với ta... trước chuyện này. Có chuyện gì mà lại khiến nó thành không thể vậy?”

Ông có quyền được biết. Emily lập bập kể lại câu chuyện ngỡ ngàng, khó tin của cô.

“Ông thấy đấy,” cô khổ sở kết luận, “khi mà... em có thể gọi cậu ấy xuyên qua không gian như thế... em thuộc về cậu ấy. Cậu ấy không yêu em... cậu ấy sẽ chẳng bao giờ yêu... nhưng em thuộc về cậu ấy... Ôi, Dean, đừng nhìn như thế. Em *phải* nói với ông điều này... nhưng nếu ông mong muốn... em sẽ kết hôn với ông... chỉ là em cảm thấy ông cần phải biết toàn bộ sự thực... khi chính em đã biết về nó rồi.”

“Ô, một Murray ở trang trại Trắng Non luôn biết giữ lời.” Khuôn mặt ông Dean nhăn nhó đến buồn cười. “Em sẽ kết hôn với ta... nếu ta muốn vậy. Nhưng bây giờ, ta không muốn vậy. Chính ta cũng nhận thấy một cách rõ ràng không kém gì em rằng đây là chuyện không thể. Ta sẽ không cưới một người phụ nữ đã trao trái tim mình cho một người đàn ông khác.”

“Liệu ông có thể tha thứ cho em không, Dean?”

“Có gì để mà tha thứ chứ? Ta không thể ngăn mình yêu em và em chẳng thể ngăn mình yêu cậu ta. Chúng ta phải để nó thuận theo như thế thôi. Nước đã hắt đi rồi thì đến thần thánh cũng chẳng hút lại được. Lẽ ra ta phải biết chỉ người trẻ mới hấp dẫn được người trẻ, mà ta thì chẳng bao giờ trẻ cả. Nếu ta đã có khi nào được như thế, mặc dù giờ ta đã già, có lẽ ta đã giữ được em rồi.”

Ông gục đầu vùi khuôn mặt nhợt nhạt khốn khổ vào hai bàn tay. Emily cảm thấy cái chết mới dễ chịu, thoải mái và thân thiện làm sao chứ.

Nhưng khi ông Dean ngược nhìn lên lần nữa, khuôn mặt của ông đã thay đổi. Nó nhuốm vẻ già nua, giễu cợt, cay độc.

“Đừng tỏ ra bi thảm thế, Emily. Thời nay, một cuộc đính hôn tan vỡ cũng chẳng có gì to tát cả. Và lại trong cái rủi cũng có cái may. Các bác của em thế nào cũng sẽ lôi hết các vị thần ra mà tạ ơn, còn họ hàng ta ắt sẽ chắc chắn ta vừa có một cuộc đào thoát y như chú chim thoát khỏi cái bẫy của người thợ săn. Tuy nhiên... ta chỉ ước gì bà già vùng cao nguyên Scotland từng truyền cho em cái nhiệm sắc thể nguy hiểm đó đã mang theo khả năng ngoại cảm xuống mồ cùng bà ta.”

Emily áp hai bàn tay lên cây cột nhỏ ngoài hiên và ngả đầu lên trên. Khuôn mặt ông Dean lại thay đổi lần nữa khi nhìn cô. Giọng ông vang lên rất nhẹ nhàng - dù lạnh lùng và nhợt nhạt. Mọi vui tươi, màu sắc và độ ấm áp đều đã bị rút cạn khỏi nó.

“Emily, ta trả cuộc đời em lại cho em. Nó từng là của ta, em còn nhớ chứ, kể từ khi ta cứu em tại vách Malvem ngày đó. Giờ nó lại là của em. Và cuối cùng chúng ta cũng phải tạm biệt nhau thôi - bất chấp thỏa thuận trước đây của chúng ta. Nói gọn lại... ‘mọi lời chia tay vĩnh viễn đều nên đến bất ngờ’.”

Emily quay người túm lấy cánh tay ông.

“Ôi, đừng tạm biệt, Dean - đừng tạm biệt. Lẽ nào chúng ta không thể vẫn là bạn bè sao? Em không thể sống thiếu tình bạn của ông.”

Ông Dean ôm khuôn mặt cô trong hai bàn tay - khuôn mặt lạnh giá của Emily mà ông từng có lúc mơ mộng sẽ ửng hồng bởi nụ hôn của ông - và nhìn nó, nghiêm túc và dịu dàng.

“Chúng ta không thể là bạn bè như xưa được, cô gái yêu dấu.”

“Ôi, ông sẽ quên... ông sẽ không còn chăm chăm để ý...”

“Chỉ đến khi chết thì một người đàn ông mới quên được em, ta cho là thế. Không, Sao Trời ạ, chúng ta không thể là bạn bè. Em sẽ không có được tình yêu của ta, và nó đã quét sạch mọi thứ khác rồi. Ta sẽ đi nơi khác. Khi ta đã già, già thật sự, ta sẽ quay lại và có lẽ chúng ta sẽ lại là bạn bè.”

“Em không bao giờ có thể tha thứ cho chính mình.”

“Ta phải hỏi lại lần nữa, tha thứ cho cái gì? Ta không trách gì em, thậm chí còn cảm ơn em vì quãng thời gian trong năm nay. Đối với ta, nó là một món quà vương giả. Không gì có thể tước bỏ nó khỏi ta. Rốt cuộc, ta sẽ không từ bỏ mùa hè hoàn hảo cuối cùng đó của ta để đổi lấy một đời hạnh phúc của người đàn ông khác. Sao Trời của ta... Sao Trời của ta!”

Emily nhìn ông, nụ hôn cô chưa từng trao cho ông hiện trong mắt cô. Thế giới này sẽ trở nên cô đơn biết bao khi Dean đã đi - cái thế giới đã đột nhiên trở nên già cỗi. Và liệu có khi nào cô quên được đôi mắt chất chứa nỗi đau đớn khủng khiếp của ông đó không?

Nếu ông ra đi, cô sẽ không bao giờ còn được tự do nữa - lúc nào cũng bị giam cầm bởi đôi mắt thương đau đó cùng suy nghĩ về những sai trái cô đã làm với ông. Có lẽ ông Dean đã nhận ra điều này, vì khi ông quay lưng rời đi, trong nụ cười nhếch mép của ông thấp thoáng vẻ đắc thắng tinh quái. Ông bước dọc lối đi... ông dừng lại đặt tay lên cánh cổng... ông xoay người và quay lại.

III

“Emily, ta cũng phải thú nhận một điều. Một lời nói dối... một điều xấu xa. Ta đã giành được em nhờ một lời nói dối, có lẽ là thế. Có lẽ chính bởi lý do đó mà ta không thể níu giữ em được.”

“Một lời nói dối?”

“Em còn nhớ cuốn sách của em không? Em đã đề nghị ta nói một cách chân thực xem ta nghĩ gì về nó? Ta đã không làm thế. Ta đã nói dối. Đó là một tác phẩm hay... rất hay. Ô, tất nhiên không tránh khỏi một vài lỗi... hơi cảm tính... hơi lan man. Em vẫn cần cắt gọt... kiểm chế. Nhưng nó hay đấy. Xét cả trên ý tưởng lẫn quá trình phát triển, nó đều thoát khỏi khuôn khổ thông thường. Nó có sức hấp dẫn và các nhân vật của em *thực sự* sống. Tự nhiên, đầy tính người, thú vị. Đấy, giờ thì em đã biết ta nghĩ gì về nó rồi đấy.”

Emily nhìn ông không chớp mắt, sắc xanh xao trên khuôn mặt nhỏ nhắn đau khổ của cô đột nhiên bị nhuộm thành màu đỏ bừng bừng.

“Hay sao? Ấy vậy mà em đã đốt nó rồi,” cô thăm thì.

Ông Dean sửng người.

“Em... đã đốt nó!”

“Phải. Và em không bao giờ còn có thể viết lách trở lại được nữa. Tại sao... tại sao ông lại nói dối em? Ông?”

“Vì ta ghét cuốn sách đó. Em quan tâm đến nó nhiều hơn đến ta. Sau rồi thế nào em cũng sẽ tìm thấy một nhà xuất bản đồng ý in nó... và nó sẽ thành công. Ta rồi sẽ đánh mất em. Khi một số động cơ đã được ta nói ra thành lời, chúng mới có vẻ xấu xí làm sao chứ. Nhưng em đã đốt nó rồi sao? Có lẽ sẽ chỉ lãng phí thời gian nếu ta nói ta thấy cay đắng hối tiếc vì toàn bộ chuyện này. Sẽ chỉ lãng phí thời gian nếu ta xin em tha thứ.”

Emily bình tĩnh trở lại. Một điều gì đó đã xảy ra - cô đã thực sự tự do - được giải thoát khỏi mọi ăn năn, xấu hổ, ân hận. Một lần nữa cô lại được trở lại là chính mình. Họ không còn nợ gì nhau nữa.

“Mình không được vì chuyện này mà giữ mối hận thù với Dean - như cụ Hugh Murray,” cô bối rối nghĩ. Nói to... “Nhưng em tha thứ... em tha thứ cho chuyện đó, Dean ạ.”

“Cảm ơn em.” Ông ngược nhìn lên căn nhà xám nhỏ phía sau cô. “VẬY là nơi này vẫn là Ngôi Nhà Tuyệt Vọng. Quả thực, đây chính là số phận dành cho nó rồi. Có lẽ, cũng giống như con người, những ngôi nhà cũng chẳng thể trốn thoát khỏi số phận dành cho nó.”

Emily rời ánh nhìn chăm chú ra khỏi ngôi nhà nhỏ mà cô từng yêu... và vẫn còn yêu. Giờ thì nó sẽ chẳng bao giờ là của cô nữa. Nó vẫn bị ám bởi bao bóng ma của những điều chưa bao giờ xảy ra.

“Dean... chìa khóa này.”

Ông Dean lắc đầu. “Cứ giữ lấy đi cho tới khi nào ta hỏi nhé. Nó có ích gì với ta chứ? Có lẽ ngôi nhà sẽ được bán lại, nhưng như thế chẳng khác nào bán bỏ thánh thần vậy.”

Vẫn còn một chuyện nữa. Emily ngoảnh mặt, chìa bàn tay trái ra. Ông Dean phải tháo chiếc nhẫn ngọc lục bảo đã được ông đeo vào. Cô cảm thấy nó bị rút khỏi ngón tay cô, để lại một vòng tròn nhỏ lạnh giá nơi từng được nó sưởi ấm làn da, giống như một cái vòng ma. Cô thường xuyên cảm thấy nó chẳng khác gì một cái cùm, nhưng trong lòng cô trào dâng một nỗi nuối tiếc đến kiệt quệ khi cô nhận ra nó đã mất... vĩnh viễn. Và sự ra đi của nó còn kéo theo cả một thứ từng khiến cuộc sống trở nên tươi đẹp suốt bao năm - tình bạn và sự đồng hành tuyệt vời của ông Dean. Đã đánh mất nó... vĩnh viễn. Cô không hề biết tự do lại có thể cay đắng đến nhường nào.

Khi ông Dean đã tập tễnh khuất khỏi tầm mắt, Emily trở về nhà. Chẳng thể làm được gì khác. Và cô mang theo sự đắc thắng đầy giễu cợt, rằng cuối cùng ông Dean cũng phải thừa nhận cô có khả năng viết lách.

IV

Nếu vụ đính hôn của Emily và ông Dean đã gây nên cơn chấn động giữa hai họ, thì vụ hủy hôn còn trở thành một chuyện bé xé ra to dữ dội hơn nhiều. Nhà Priest vừa hoan hỉ vừa thấy bị xúc phạm, trong khi những người nhà Murray đầy mâu thuẫn thì vô cùng giận dữ. Bà Elizabeth vẫn kiên trì phản đối cuộc hứa hôn này, nhưng bà còn phản đối một cách mạnh mẽ hơn trước sự tan vỡ của nó. Mọi người sẽ nghĩ gì chứ? Và “tính thất thường của nhà Starr” đã được nhắc đến không biết bao nhiêu lần.

“Lẽ nào,” ông Wallace cất vấn bằng giọng châm chọc, “các vị lại trông chờ đứa con gái đó suy nghĩ nhất quán từ ngày này sang ngày khác sao?”

Người nhà Murray ai cũng đều lên tiếng, mỗi người một ý, nhưng vì một lý do nào đó, câu bình luận quả quyết của Andrew đã gây ra cho tâm hồn thương tổn của Emily vết thương nhức nhối nhất. Andrew đã cúp nhặt được từ đâu đó một từ - anh ta nói Emily “đồng bóng”. Một nửa người nhà Murray không biết đích xác từ này có ý nghĩa gì, nhưng họ vẫn hăm hở vồ lấy nó. Emily “đồng bóng” - chỉ thế thôi. Nó giải thích hết thảy mọi điều - và bởi vậy nó bám dính lấy cô như một con đĩa. Nếu cô viết một bài thơ, nếu cô không thích bánh pudding cà rốt trong khi tất cả những người họ hàng khác đều thích, nếu cô buộc tóc thấp xuống trong khi tất cả những người khác đều búi cao, nếu cô thích dạo chơi một mình trên đồi dưới ánh trăng, nếu sáng nào đó trông cô có vẻ như đã thức trắng đêm, nếu cô nảy sinh ý định nghiên cứu những vì sao qua một cái ống nhòm, nếu ai đó thăm thì rằng có người đã bắt gặp cô nhảy múa một mình dưới ánh trăng giữa những cuộn cỏ trên cánh đồng ở trang trại Trăng Non, nếu giọt lệ dâng lên mắt cô khi cô chỉ đơn thuần nhìn thấy một vẻ đẹp nào đó, nếu cô thích một cuộc hẹn dưới ánh hoàng hôn trong “vườn cây ăn quả lâu năm” hơn một buổi khiêu vũ ở Shrewsbury - tất cả đều bởi vì cô là kẻ đồng bóng. Emily có cảm giác chỉ có mình cô đơn độc giữa một thế giới thù địch. Không ai, kể cả bà Laura, có thể thấu hiểu. Đến cả Ilse

cũng viết một lá thư kỳ quái, câu này đá câu kia, khiến Emily không khỏi khó chịu và hoang mang khi cảm thấy Ilse dù vẫn yêu quý cô như ngày xưa nhưng cũng cho rằng cô là kẻ “đồng bóng”. Liệu có khi nào, một cách tình cờ, Ilse đã ngờ ngợ đoán ra được câu chuyện thực rằng, ngay khi Perry Miller nghe tin “mọi thứ đã kết thúc” giữa Dean Priest và Emily Starr, cậu bèn đến Trăng Non và lại đòi Emily hứa sẽ kết hôn với cậu? Emily đã nhanh chóng tống cậu đi chỗ khác, bằng một thái độ khiến Perry phẫn hận thề rằng, cậu chẳng còn dính dáng gì đến con lừa kiêu căng này nữa. Nhưng trước đây cậu đã thề như thế hàng bao nhiêu lần rồi.

CHƯƠNG 12

I

“4 tháng Năm, 19...”

Thời điểm một giờ là thời điểm có phần huyền bí để viết nhật ký. Thành thực mà nói, tôi đang phải trải qua một đêm thức trắng. Tôi không ngủ được, và quá mệt mỏi khi cứ nằm trong bóng tối tưởng tượng ra đủ thứ, những thứ chẳng hề dễ chịu, thành ra tôi bèn thắp nến và lục lọi tìm một cuốn nhật ký cũ để ‘dốc cạn bầu tâm sự’.

“Tôi chưa bao giờ viết vào quyển nhật ký này kể từ sau cái đêm tôi đốt cháy cuốn sách của mình và ngã cầu thang... và đã chết. Quay trở lại cuộc sống để rồi nhận ra rằng hết thảy đều đã đổi thay và mọi thứ đều đã được làm mới. Và xa lạ cùng đáng sợ. Dường như đã qua cả một đời. Khi lật giở các trang giấy, liếc nhìn những mẫu nhật ký vui vẻ, vô tư lự ấy, tôi lại tự hỏi không biết có thực là chúng được viết ra bởi tôi, Emily Byrd Starr, hay không.

“Đêm sẽ thật đẹp khi ta đang hạnh phúc... an ủi khi ta đang u sầu... thật đáng sợ khi ta cô đơn buồn bã. Và tối nay, tôi đang cô đơn khủng khiếp. Cảm giác khổ sở choán ngập tâm hồn tôi. Dường như tôi chẳng bao giờ có thể dừng lại giữa chừng bất kỳ cảm xúc nào, và khi nỗi cô đơn siết chặt lấy tôi, nó đã chiếm hữu cả thể xác lẫn tâm hồn, và vò xé tôi trong nỗi đau đớn trống rỗng, cho tới khi mọi sức mạnh và dũng cảm trong tôi đều cạn kiệt. Tối nay, tôi đang cô đơn... cô đơn. Tình yêu sẽ không đến bên tôi, tình bạn đã tuột khỏi tay tôi, và trên hết, tôi thực lòng cảm thấy, tôi không thể viết được. Tôi đã thử đi thử lại mà vẫn không thành. Ngọn lửa sáng tạo ngày xưa dường như đã cháy thành tro và tôi không tài nào nhen lại được. Tối nào tôi cũng thử

viết một câu chuyện, một sản phẩm bằng gỗ nơi những con rối gỗ chuyển động khi tôi giật dây. Cuối cùng, tôi xé nó ra thành hàng nghìn mảnh, cảm giác mình đang phụng theo ý Chúa.

“Mấy tuần vừa rồi thật khổ sở. Dean đã đi... tôi không biết đến nơi nào. Ông không bao giờ viết thư... có lẽ sẽ chẳng bao giờ viết. Không còn được nhận thư của Dean khi ông đi xa nữa, cảm giác ấy thật lạ, thật không bình thường.

“Tuy nhiên, thật dễ chịu không để đâu cho hết khi lại được tự do một lần nữa.

“Ise viết thư cho tôi báo tin cậu ấy sẽ về nhà vào tháng Bảy và tháng Tám. Cả Teddy cũng thế. Có lẽ chính cái thông tin sau đã góp phần khiến tôi thao thức cả đêm. Tôi những muốn chạy trốn trước khi cậu ấy về.

“Tôi chưa bao giờ hồi đáp bức thư cậu ấy viết cho tôi sau vụ đắm tàu *Flavian*. Tôi không thể. Tôi không thể viết về *chuyện đó*. Và nhờ đâu khi trở về cậu ấy lại nhắc đến nó... tôi sẽ không thể chịu đựng được. Liệu cậu ấy có đoán được rằng vì yêu cậu ấy nên tôi đã bất chấp mọi giới hạn thời gian và không gian để cứu cậu ấy? Chỉ nghĩ đến chuyện đó thôi cũng đủ khiến tôi chết vì xấu hổ rồi. Cũng như khi nghĩ đến những điều tôi đã nói với bà Kent. Tuy nhiên, chẳng hiểu sao, tôi chẳng bao giờ có thể ước rằng mình chưa nói *điều đó*. Thật nhẹ nhõm đến lạ kỳ khi hoàn toàn chân thành về chuyện đó. Tôi không sợ bà ấy nói cho Teddy biết về những điều tôi đã nói. Nếu có thể ngăn cản được, bà ấy sẽ không đời nào cho cậu ấy biết tôi quan tâm đến cậu ấy.

“Nhưng tôi rất muốn biết rồi tôi sẽ trải qua mùa hè này bằng cách nào đây.

“Có đôi khi, tôi thấy ghét cuộc đời. Rồi vào những lúc khác, tôi lại điên cuồng yêu nó cùng một nhận thức đờn đau rằng nó đẹp để biết bao... hoặc có thể đẹp để biết bao... nếu...

“Trước khi lên đường, Dean đã đóng ván che hết các cửa sổ của Ngôi Nhà Tuyệt Vọng. Tôi không bao giờ đi đến nơi nào có thể nhìn thấy nó. Nhưng dù sao đi nữa tôi vẫn nhìn thấy nó. Đang ngóng chờ ở đó trên đồi... ngóng chờ... vừa cảm... vừa mù. Tôi chưa lần nào lấy đồ đạc gì của mình ra khỏi đó... một hành động vẫn bị bác Elizabeth cho rằng là một dấu hiệu mất trí rõ ràng rành rành. Và tôi cũng không nghĩ là Dean đã làm thế. Chưa có thứ gì bị động chạm tới. Nàng Mona Lisa vẫn giấu cọt trong bóng tối, bà Elizabeth Bas vẫn khinh khỉnh chịu đựng những kẻ ngốc nghếch đồng bóng, còn Phu nhân Giovanna thấu hiểu hết thảy. Ngôi nhà nhỏ thân thương của tôi! Và nó sẽ chẳng bao giờ được làm một mái ấm. Tôi cảm thấy trong mình dậy lên thứ cảm xúc giống y như trong buổi tối nhiều năm về trước, khi tôi đuổi theo ánh cầu vồng... và rời lạc mất nó. ‘Rồi sẽ có những cầu vồng khác’, khi đó tôi đã nói thế. Nhưng liệu sẽ có hay không?”

II

“15 tháng Năm, 19...”

“Hôm nay là một ngày xuân nên thơ, và phép màu đã xảy ra. Nó đã đến vào lúc bình minh, khi tôi đang nghiêng người ra ngoài cửa sổ, lắng nghe cơn gió sớm mai nghịch ngợm thềm thì khe khẽ đang thổi từ rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn. Đột nhiên, tia chớp xuất hiện... một lần nữa... sau hàng bao tháng đặng đặng vắng bóng... hình ảnh thấp thoáng không thể diễn tả về xứ vĩnh hằng mà xưa kia tôi từng bắt gặp. Và đột nhiên, tôi biết mình có thể viết được. Tôi chạy vội về bàn, chộp lấy cây bút. Tôi viết trọn mấy tiếng đồng hồ buổi sớm; và khi nghe tiếng bác Jimmy đang bước xuống cầu thang, tôi ném bút xuống, cúi đầu bên bàn trong nỗi cảm kích tột cùng vì mình đã có thể viết trở lại.

Được phép làm việc
Sự cho phép tuyệt vời nhất trên đời,
Vì món quà Chúa ban cho ta bằng nguyên rủa
Còn tốt hơn món quà người phàm trao cho ta từ phước lành.

“Bà Elizabeth Barrett Browning đã viết vậy đấy - và quả thực như thế. Thật khó lòng hiểu nổi tại sao công việc lại đáng bị gọi là sự nguyên rủa, trừ phi người ta nhớ ra sự lao động miễn cưỡng hay thiếu niềm hứng thú thì cay đắng ra sao. Nhưng công việc phù hợp với chúng ta, công việc mà chúng ta cảm thấy là sứ mệnh của mình... nó mới mang đầy ân phúc và tràn ngập niềm vui thú đến nhường nào. Hôm nay, tôi đã cảm nhận được điều này khi sự phấn khích ngày xưa thiêu đốt ngón tay tôi và một lần nữa cây bút dường như lại thành một người bạn của tôi.”

“ ‘Được phép làm việc’ - người ta hẳn sẽ nghĩ rằng mình có thể đạt được điều này dễ dàng. Nhưng đôi khi, đau đớn và tổn thương sẽ ngăn cản ta đạt được sự cho phép đó. Và rồi ta nhận ra mình đã mất mát những gì, ta ý thức được thà bị Chúa nguyên rủa còn hơn bị Người lãng quên. Nếu Người trừng phạt Adam và Eva bằng cách đẩy họ lâm vào tình trạng *vô công rồi nghề*, vậy thì quả thực họ đã bị ruồng bỏ và gặp cảnh hẩm hiu. Không phải mọi giấc mơ về vườn địa đàng ‘nơi tuôn chảy bốn dòng sông lớn’ đều có thể ngọt ngào ngang giấc mơ tối nay của tôi, bởi vì năng lực làm việc đã quay trở lại với tôi.

“Ôi, lạy Chúa, chừng nào con còn sống, xin người hãy cho con ‘được phép làm việc’. Tôi đã cầu nguyện như thế đó. Được phép và đủ dũng cảm.”

III

“25 tháng Năm, 19...”

“Ánh nắng yêu dấu, bạn là liều thuốc mới hiệu nghiệm làm sao chứ. Suốt cả ngày, tôi chìm đắm trong sự ngọt ngào của thế giới cô dâu trắng tuyết vời. Và tối nay, tôi tắm mình trong ánh hoàng hôn mùa thu để rửa sạch mọi bụi trần ra khỏi tâm hồn. Tôi chọn con đường đồi cũ vắt ngang ngọn núi Ngoạn Mục vì sự cô độc của nó và hạnh phúc lang thang trên đường, thỉnh thoảng dừng lại để ngắm cho thấu đáo một suy nghĩ hay một sự tưởng tượng nào đó vừa bay đến với tôi như một linh hồn có cánh. Rồi tôi đi dạo vẩn vơ khắp đồng cỏ trên đồi cho tới khi bóng đêm đã buông đậm đặc, nghiên cứu những vì sao qua chiếc ống nhòm. Khi đó, tôi cảm thấy như thể mình đang ở giữa bầu trời xanh cách xa hàng triệu dặm, và hết thấy môi trường quen thuộc từ xưa của tôi nhất thời dường như đã bị lãng quên và trở nên xa lạ.

“Nhưng có một vì sao tôi không đưa mắt nhìn. Sao Chức Nữ chòm Thiên Cầm.”

IV

“30 tháng Năm, 19...”

“Tối nay, đúng lúc tôi đang viết dở một câu chuyện thì bác Elizabeth bảo bác ấy muốn tôi nhớ cỏ cho khóm hành. Vậy nên tôi phải bỏ bút xuống rồi đi ra khu vườn bếp. Nhưng người ta vẫn có thể vừa nhớ cỏ cho hành vừa nghĩ tới những điều tuyệt vời, thế mới khoái chứ. Một trong những ân phước mà thánh thần ban cho ta đó là không phải lúc nào chúng ta cũng sử dụng tâm trí mình cho những việc mà đôi tay ta có thể hoàn thành, chứ nếu không thì nào có ai còn sót lại chút tâm trí gì được nữa? Vậy nên tôi nhớ cỏ cho khóm hành và dạo chơi bằng tưởng tượng trên dải Ngân Hà.”

V

“10 tháng Sáu, 19...”

“Tối qua, bác Jimmy và tôi cảm thấy chúng tôi chẳng khác gì hai kẻ sát nhân. Chúng tôi là vậy đó. Lại là những kẻ giết trẻ em chứ!

“Đây là một trong những mùa xuân cây thích được mùa. Năm nay, dường như hề có hạt thích nào rơi từ trên cây xuống thì đều bẻ gãy đâm chồi. Trên khắp bãi cỏ, khắp khu vườn và vườn cây ăn quả lâu năm, nhú lên hàng trăm cây thích non nhỏ xíu. Và tất nhiên, chúng phải bị nhổ hết lên. Bọn chúng sẽ chẳng bao giờ được phép sinh trưởng. Vậy nên hai bác cháu đã nhổ cây con suốt cả ngày hôm qua, trong lòng thầm thấy xấu hổ và tội lỗi. Những cây non bé xíu yêu dấu ấy. Chúng có quyền được phát triển - quyền được lớn lên thành những cây lớn oai vệ, hùng vĩ. Chúng tôi là ai mà lại từ chối cho chúng cái quyền đó chứ? Tôi bắt quả tang bác Jimmy ứa nước mắt trước hành động tàn nhẫn cần thiết đó.

“ ‘Đôi lúc,’ bác ấy thì thầm, ‘bác nghĩ thật sai trái khi ngăn cản sự phát triển của bất kỳ thứ gì. *Bác* không bao giờ trưởng thành được - trong tâm trí thì không.’

“Và đêm qua, tôi đã có một cơn ác mộng kinh hoàng, mơ thấy mình bị săn đuổi bởi hàng nghìn bóng ma cây thích non đang phần nộ. Chúng túm tụm quanh tôi, ngáng chân tôi, lấy cành đập vào người tôi, phủ lá lên tôi. Và tôi thức dậy, hỗn hển thở lấy hơi, sợ hãi gần chết, nhưng trong đầu sáng lòa một ý tưởng xuất sắc cho một truyện ngắn - *Sự trả thù của cây.*”

VI

“15 tháng Sáu, 19...”

“Chiều hôm qua, tôi đi hái dâu bên bờ hồ Blair, giữa bãi cỏ lộng gió ngọt ngào tỏa hương. Tôi thích hái dâu. Trong công việc này ẩn chứa một thứ tuổi xuân vĩnh hằng nào đó. Các vị thần có thể hái dâu trên đỉnh Olympus cao vợi vợi mà chẳng làm tổn hại gì đến phẩm giá của họ. Một nữ hoàng, hay một nhà thơ, có thể hạ mình với nó; một kẻ ăn xin có đặc ân đó.

“Và tối nay, tôi ngồi đây trong căn phòng cũ thân thương, bên những cuốn sách thân thương, những bức tranh thân thương, khung cửa sổ nhỏ thân thương với những ô kính cong cong, mơ về buổi chiều tà mùa hè êm ái ngát hương, trong khi những con chim cổ đỏ réo gọi nhau nơi rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn, còn đám bạch dương chuyện trò một cách lạ kỳ về những điều xưa cũ đã bị lãng quên.

“Xét cho cùng, đây không phải một thế giới cũ xấu xa - và những người sống trong thế giới đó cũng chẳng xấu xa bằng một nửa ngày xưa. Ngay cả Emily Byrd Star tinh thoảng cũng ra dáng đoan trang. Không hoàn toàn là cô gái giả dối, hay thay đổi và bướng bỉnh đến vô ơn bạc nghĩa như cô ấy hằng tưởng trong những sớm tinh mơ; không hoàn toàn là cô thiếu nữ không bạn không bè đã bị chìm vào quên lãng như cô vẫn hình dung vào những đêm thức trắng; không hoàn toàn là kẻ thất bại như cô từng cay đắng ước chừng khi liên tiếp nhận được ba lá thư từ chối bản thảo. Và *không* hoàn toàn là kẻ hèn nhát giống như trong cảm nhận của cô khi cô nghĩ đến chuyến trở về Hồ Blair của Frederick Kent vào tháng Bảy.”

CHƯƠNG 13

I

Emily đang ngồi đọc sách bên cửa sổ phòng riêng - một bài thơ khác thường của Alice Meynell, “Thư từ một cô gái gửi tuổi già của mình” - thì nghe thấy nó, và rùng mình đầy bí ẩn trước những dự báo lạ kỳ của nó. Ngoài trời, hoàng hôn đang dần buông trên khắp khu vườn Trăng Non lâu năm; và xuyên qua ánh chiều tà, tiếng huýt sáo ngày xưa của Teddy vang lên rõ ràng trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn, với hai nốt cao và một nốt thấp dài - tiếng gọi ngày xưa, xưa lắm mà cậu thường dùng để gọi cô trong những buổi chiều tà nhiều năm về trước.

Cuốn sách của Emily rơi xuống sàn nằm chỏng chơ. Cô đứng dậy, xanh mét, mắt tròn tròn nhìn vào bóng tối. Teddy ở đó phải không? Theo như dự kiến thì tuần sau cậu mới về, mặc dù tối đó Ilse đã đang trên đường về rồi. Liệu có thể nào cô đã nhầm không? Liệu có thể nào đây chỉ là do cô tưởng tượng ra mà thôi? Một con chim cổ đỏ tình cờ nào đó cất tiếng gọi...

Nó lại vang lên lần nữa. Cô biết, đúng như cô đã biết ngay từ lần đầu tiên, đây là tiếng huýt sáo của Teddy. Và đã lâu lắm rồi cô mới lại nghe thấy nó. Cậu ở đó... đang chờ cô... gọi cô. Cô có nên đi không? Cô cười thầm. Đi ư? Cô không có lựa chọn nào cả. Cô phải đi. Lòng kiêu hãnh không thể kìm giữ cô, ký ức cay đắng về buổi tối cô đợi chờ trong vô vọng tiếng gọi của cậu cũng chẳng thể níu những bước chân vội vã của cô. Sợ hãi... tủi hổ... hết thảy đều bị lãng quên trong giây phút cuồng dại ngây ngất này. Chẳng hề cho cô thời gian nhớ lại cô chính là một người nhà Murray, chỉ tranh thủ liếc qua tấm gương, đảm

bảo rằng cái váy len màu ngà rất vừa vặn - may thế nào mà cô lại tình cờ mặc cái váy đó chứ! - cô lao mình xuống cầu thang và băng qua vườn. Cậu đang đứng dưới bóng tối huyền ảo của những cây linh sam lâu năm nằm trên lối đi dẫn vào rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn - đầu trần, mỉm cười.

“Teddy.”

“Emily.”

Hai bàn tay cô nắm gọn trong tay cậu, đôi mắt cô tỏa sáng trong mắt cậu. Thời niên thiếu đã quay trở lại, hết thảy những thứ từng tạo ra phép màu giờ lại mang phép màu đến. Lại một lần nữa bên nhau sau hết thảy những năm tháng đằng đẵng giện hờn xa cách đầy mệt mỏi. Không còn bất kỳ sự nhút nhát nào, bất kỳ sự cứng nhắc nào, bất kỳ cảm giác sợ thay đổi nào. Họ có thể cùng nhau trở lại là những đứa trẻ. Nhưng thời thơ ấu nào có bao giờ biết đến sự ngọt ngào nổi loạn đầy hoang dại này, sự đầu hàng không chút cân nhắc này. Ôi, cô là của cậu. Bằng một lời nói, một ánh nhìn, một âm điệu, cậu vẫn là ông chủ của cô. Có sao đâu nếu một khi đã bình tĩnh hơn, cô có thể sẽ không thích điều này... không thích cảm giác bất lực, bị chế ngự như thế này? Có sao đâu nếu ngày mai, rất có thể cô sẽ ước gì cô không vội vã đến thế, không háo hức đến thế, không quả quyết đến thế để chạy đi gặp cậu? Tối nay, chẳng điều gì quan trọng ngoại trừ việc Teddy đã quay trở về.

Dẫu vậy, nhìn bề ngoài, họ không gặp gỡ nhau với tư cách người yêu, chỉ như hai người bạn cũ thân thiết. Có quá nhiều chuyện để nói, rất nhiều khoảng im lặng khi họ đi đi lại lại dọc những lối đi trong vườn, trong khi những vì sao cười đùa cùng họ xuyên qua bóng đêm... đang ám chỉ... ám chỉ...

Chỉ có một điều duy nhất họ vẫn không nhắc đến - một chuyện từng khiến Emily sợ hãi. Teddy không đả động gì đến ảo ảnh huyền bí tại bến tàu London ấy. Cứ như thể chuyện đó chưa từng xảy ra. Tuy nhiên, Emily có cảm giác chính chuyện đó đã kéo họ lại gần nhau sau

một thời gian dài hiểu nhầm. Không nhắc đến nó thế cũng hay, đó là một trong những điều huyền bí, một trong những bí mật của thần linh mà ta không nên nhắc tới. Tốt hơn hết giờ đây hãy quên những gì nó đã gây ra đi. Dẫu vậy - chúng ta là những người trần mắt thịt mới phi lý làm sao chứ! - Emily vẫn cảm thấy một nỗi thất vọng đến kỳ quặc vì cậu đã không nhắc đến chuyện đó. Cô không muốn cậu nói về nó. Nhưng nếu nó có bất kỳ ý nghĩa gì đối với cậu thì ắt hẳn cậu đã phải nhắc đến nó rồi chứ?

“Thật dễ chịu vì lại được ở đây,” Teddy nói. “Dường như nơi này chẳng có gì thay đổi hết. Thời gian đã đứng yên tại Vườn Địa Đàng này. Nhìn kìa, Emily, ngôi sao Chúc Nữ mới sáng làm sao chứ. Ngôi sao của chúng ta. Liệu cậu đã quên nó hay chưa?”

Quên ư? Cô chỉ ước gì cô có thể quên được.

“Người ta đã viết thư cho tớ kể rằng cậu sắp cưới chú Dean,” Teddy đột nhiên nói.

“Tớ định thế... nhưng không làm được,” Emily nói.

“Sao lại không?” Teddy hỏi như thể cậu hoàn toàn có quyền hỏi câu này vậy.

“Vì tớ không yêu Dean,” Emily trả lời, thừa nhận quyền của cậu.

Tiếng cười - tiếng cười rộn ràng, sáng khoái khiến cho ta bất chợt cũng muốn cười theo. Tiếng cười mới *an toàn* làm sao - người ta có thể cười rộ lên mà không tiết lộ điều gì hết. Ilse đã đến... Ilse đang chạy dọc lối đi. Ilse trong chiếc váy lụa vàng tiệp màu tóc kèm chiếc mũ nâu vàng tiệp màu mắt, khiến ta có cảm giác như đây là một bông hồng vàng lộng lẫy tự do trong vườn.

Emily cơ hồ thấy hân hoan vì cô bạn đã đến. Giây phút này đã trở nên quá nguy hiểm. Có những điều sẽ trở nên khủng khiếp đến nhường nào nếu bị thốt lên thành lời. Cô tránh xa Teddy, thái độ có phần nghiêm túc - lại một lần nữa là một Murray của trang trại Trăng Non.

“Các bạn yêu quý,” Ilse nói, vung cánh tay ôm lấy hai người. “Tuyệt diệu quá phải không - tất cả lại được ở bên nhau ấy? Ôi, tớ mới yêu các cậu làm sao chứ! Hãy quên chuyện chúng mình đã lớn, đã trưởng thành, khôn ngoan và thiếu vui vẻ đi, để riêng trong mùa hè hạnh phúc này, ta lại trở về là những đứa trẻ vui tươi, điên rồ, liều lĩnh.”

II

Sau đó là một tháng hạnh phúc. Một tháng của những bông hồng khó lòng diễn tả, những màn sương trang nhã, ánh trăng bạc hoàn hảo, những hoàng hôn tím không thể quên, những trận mưa sầm sập, những cơn gió ngân như tiếng kèn lệnh, sự nở rộ của sắc tím, của buổi chiều tà điểm ánh sao, của sự huyền bí, âm nhạc, sự màu nhiệm. Một tháng nhảy múa cười đùa tràn ngập niềm vui cùng niềm mê say bất tận. Dầu vậy, cũng là một tháng của những nhận thức bị kiềm chế, bị che giấu. Không điều gì được nói thành lời. Cô và Teddy hiếm khi được ở riêng với nhau. Nhưng người ta vẫn cảm nhận được... vẫn biết. Emily rạng rỡ niềm hạnh phúc. Nỗi bất an xưa từng khiến bà Laura lo lắng đã biến mất khỏi ánh mắt cô. Cuộc sống thật tươi đẹp. Tình bạn, tình yêu, sự hân hoan vui sướng, nỗi buồn, vẻ đẹp, thành tựu, thất bại, khát khao - tất cả đều là một phần của cuộc sống và bởi vậy đều thú vị và đáng ước ao.

Sáng sáng, mỗi khi thức dậy, đối với cô ngày mới dường như một nàng tiên tốt bụng sẽ mang đến cho cô một món quà niềm vui tươi đẹp nào đó. Tham vọng, ít nhất là trong nhất thời, đã bị lãng quên. Thành công, quyền lực, danh tiếng. Cứ mặc cho người nào quan tâm đến chúng trả giá để rồi nắm bắt chúng đi. Nhưng tình yêu không phải thứ để bán để mua. Nó là một món quà.

Thậm chí, đến cả ký ức về cuốn sách bị đốt cháy của cô cũng đã thoi nhưc nhối. Một cuốn sách thì quan trọng đến mức nào trong cái vũ trụ bao la căng tràn sức sống và đam mê này? Bất kỳ cuộc đời tưởng tượng nào cũng nhạt nhòa và thiếu chân thực đến nhường nào nếu đặt cạnh sự tồn tại rạn rỡ, rộn ràng này! Xét cho cùng, ai thêm quan tâm đến vòng nguyệt quế chứ? Những bông hoa cam còn kết nên một vòng hoa ngọt ngào hơn nhiều. Và nào có ngôi sao chiếu mệnh nào sáng tỏ hơn và quyến rũ hơn ngôi sao Chúc Nữ chứ. Suy ra, điều đó đơn giản đồng nghĩa với việc ngoài Teddy Kent ra, trên thế giới này hay bất cứ thế giới nào khác, chẳng còn gì quan trọng nữa.

III

“Nếu có đuôi thì thế nào tớ cũng quất đuôi rồi,” Ilse than van, quăng mình lên giường Emily và ném một trong những cuốn sách quý giá của Emily - một tập thơ *Rubaiyat* cũ nhỏ nhắn được Teddy tặng hồi trung học - văng sang bên kia phòng. Cái gáy long ra và giấy bay lả tả. Emily không khỏi khó chịu.

“Đã bao giờ cậu lâm vào tình cảnh chẳng thể kêu gào cũng chẳng thể cầu xin hay chửi rủa không?” Ilse cất vấn.

“Thình thoảng,” Emily trả lời khô khốc. “Nhưng tớ không trút mọi bức xúc vào những cuốn sách chẳng gây tổn hại gì cho tớ hết. Tớ chỉ đi cắn bay đầu ai đó thôi.”

“Nào có ai ở sẵn đây để mà cắn bay đầu đi chứ, nhưng tớ đã làm một chuyện cũng hiệu quả tương tự đấy,” Ilse nói, ném ánh mắt ác ý về phía bức ảnh Perry Miller được dựng trên bàn Emily.

Emily cũng liếc nhìn bức ảnh, và khuôn mặt cô nhuốm vẻ Murray, theo như cách diễn tả của Ilse. Bức ảnh vẫn ở đó, nhưng tại vị trí từng là đôi mắt chăm chú không chút nao núng của Perry luôn nhìn cô chăm chăm giờ chỉ còn là hai cái lỗ lờm chờm xấu xí.

Emily tức điên lên. Perry từng rất tự hào về những bức ảnh này. Chúng là những bức ảnh đầu tiên cậu chụp trong đời. “Trước đây chẳng bao giờ có đủ tiền để chụp,” cậu thẳng thắn nói. Trong những bức ảnh này, trông cậu rất điển trai, dù dáng dấp có phần ngỗ ngược, hung hăng bởi mái tóc xoăn bóng mượt được chải ngược ra đằng sau, và khuôn miệng cùng chiếc cằm cương nghị lộ rõ vẻ xuất sắc hơn người. Bà Elizabeth từng nhìn nó không chớp mắt, thậm chí băn khoăn không hiểu sao từng có thời bà lại dám để một chàng thanh niên ưa nhìn đến thế ăn trong bếp chứ. Còn bà Laura xúc động lau nước mắt, thậm chí nghĩ xét cho cùng... có lẽ... Emily và Perry... trong nhà mà có một luật sư thì oách phải biết, chỉ kém mỗi mục sư và bác sĩ mà thôi. Tuy nhiên, chắc chắn rằng, thị trấn Stovepipe...

Perry đã phần nào phá hủy món quà dành cho Emily bằng cách cầu hôn cô lần nữa. Thật không dễ dàng gì để Perry Miller tiếp thu cái ý tưởng rằng cậu không thể giành được thứ gì đó mà cậu hằng mong muốn. Mà cậu thì lại luôn muốn có Emily.

“Bây giờ tớ đã thành đạt rồi,” cậu nói giọng tự hào. “Mỗi năm tớ sẽ càng trở nên thành công hơn. Tại sao cậu không thể quyết định đón nhận tớ hả Emily?”

“Đây chỉ là vấn đề đưa ra quyết định thôi hả?” Emily hỏi giọng châm biếm.

“Tất nhiên rồi. Còn gì khác nữa chứ?”

“Nghe này, Perry,” Emily quả quyết nói. “Cậu là một người bạn thân thiết lâu năm. Tớ quý cậu... tớ sẽ luôn quý mến cậu. Nhưng chuyện vợ vấn này làm tớ phát mệt lên rồi, và tớ sẽ đặt dấu chấm hết cho nó. Nếu còn có khi nào cậu lại hỏi cưới tớ nữa thì cho tới tận lúc xuống mồ, tớ cũng sẽ không bao giờ nói chuyện với cậu nữa. Vì cậu rất giỏi đưa ra quyết định nên cậu cứ quyết như thế nào cũng được - hoặc tình bạn của tớ hoặc xóa bỏ sự tồn tại của tớ.”

“Ôi dào, được thôi.” Perry nhún vai với dáng vẻ đậm chất triết học. Dù sao đi chăng nữa, cậu cũng đã rút ra được kết luận rằng có lẽ

cậu sẽ từ bỏ công cuộc theo đuổi Emily Starr, từ bỏ việc hứng chịu bao nỗi đau mà đổi lại chẳng nhận được gì ngoài nhục nhã. Mười năm là đã quá đủ cho một người tình trẻ đầu chung thủy nhưng luôn bị chối bỏ rồi. Xét cho cùng, vẫn còn bao nhiêu cô gái khác kia mà. Có lẽ cậu đã sai lầm rồi. *Quá* chung thủy và cố chấp. Nếu cậu sử dụng cách theo đuổi lúc thế này lúc thế kia, khi nóng khi lạnh giống như Teddy Kent, biết đâu cậu đã may mắn hơn. Các cô gái đều thích thế mà. Nhưng Perry không nói ra suy nghĩ này. Chàng trai ở thị trấn Stovepipe đã học hỏi được một vài điều. Tất cả những gì cậu nói là:

“Chỉ cần cậu đừng có nhìn tớ theo kiểu thế nữa thì có lẽ tớ sẽ không còn khao khát cậu nữa. Dù sao đi nữa, nếu không yêu cậu thì tớ hẳn sẽ chẳng bao giờ đi xa được đến thế này. Tớ sẽ chỉ là một anh chàng làm thuê ở đâu đó hoặc là một ngư dân ở bến cảng. Vậy nên tớ rất lấy làm tiếc. Tớ không khi nào quên được cậu đã tin tưởng, đã giúp đỡ và bảo vệ tớ như thế nào trước bác Elizabeth của cậu. Thật sự... thật...” Khuôn mặt điển trai của Perry đột nhiên đỏ bừng và giọng cậu hơi run, “... thật ngọt ngào đến mức nào khi được mơ mộng về cậu suốt những năm tháng qua. Có lẽ giờ đây tớ phải từ bỏ rồi. Chẳng ích lợi gì, tớ hiểu. Nhưng đừng tước đoạt khỏi tớ cả tình bạn của cậu nữa nhé, Emily.”

“Không bao giờ,” Emily hấp tấp nói, vung hai tay ra. “Cậu là người hào hiệp, Perry thân mến ạ. Cậu đã làm được nhiều điều kỳ diệu và tớ tự hào về cậu.”

Và giờ thì phát hiện ra bức ảnh cậu tặng cô đã bị hỏng mất rồi. Cô nhìn Ilse bằng ánh mắt sáng rực như mặt biển giữa dông bão.

“Ilse Burnley, sao cậu dám làm một chuyện như thế chứ!”

“Đừng có trợn mày lên với tớ như thế, con quỷ yêu dấu,” Ilse đập lại. “Chẳng có xíu xiu tác dụng gì với tớ đâu. Chẳng hiểu sao không tài nào chịu nổi bức ảnh ấy. Lại còn thị trấn Stovepipe làm nền nữa chứ.”

“Hành động của cậu cũng ngang tầm thị trấn Stovepipe thôi.”

“Ôi dào, cậu ta đề nghị thế mà. Cười tự mãn thế chứ. ‘Chiêm ngưỡng *tôi* đi. Tôi là Người Của Công Chúng đây.’ Chưa bao giờ tớ được thỏa mãn như khi lấy cái kéo của cậu khoan vào hai con mắt tự phụ đó. Chỉ nhìn chúng thêm hai giây nữa thôi là thế nào tớ cũng sẽ phát điên và rú lên cho xem. Ôi, tớ mới ghét Perry Miller làm sao chứ. Vênh váo như con cáo vậy!”

“Tớ tưởng cậu đã bảo tớ là cậu yêu cậu ấy,” Emily nói có phần hơi tàn nhẫn.

“Cũng như nhau thôi,” Ilse rầu rĩ nói. “Emily, sao tớ không thể tổng khứ kẻ đó ra khỏi đầu được! Nếu nói đến tình yêu thì sặc mùi Victoria quá. Tớ chẳng có yêu đương gì hết. Tớ không yêu cậu ta... *tớ ghét* cậu ta. Nhưng tớ không thể ngừng nghĩ về cậu ta được. Đó chỉ thuần túy là một trạng thái tâm lý thôi. Ôi, tớ có thể đã gào toáng lên. Nhưng lý do thực sự khiến tớ khoét mắt cậu ta ra là vì cậu ta chuyển sang theo đảng Cấp tiến sau khi đã được sinh ra và nuôi dưỡng như một người Bảo thủ.”

“Chính cậu mới theo đảng Bảo thủ.”

“Đúng vậy, nhưng chẳng quan trọng. Tớ ghét những kẻ phản bội chạy sang hàng ngũ đối lập. Tớ không bao giờ tha thứ cho vua Henry IV vì đã cải sang đạo Cơ Đốc. Không phải vì ông ấy theo đạo Tin Lành mà chính sự phản bội chạy sang hàng ngũ đối lập của ông ấy mới khiến tớ không thể chấp nhận được, cũng y như nếu ông ta là người Cơ Đốc mà lại cải sang đạo Tin Lành vậy thôi. Perry đã thay đổi quan điểm chính trị chỉ cốt để được cộng tác với Leonard Abel. Chàng trai thị trấn Stovepipe của cậu là thế đó. Ô, rồi cậu ta sẽ thành thẩm phán Miller và giàu nứt đổ đổ vách, nhưng...! Tớ chỉ ước gì cậu ta có hàng trăm đôi mắt để tớ có thể khoan hết ra! Đây chính là một trong những thời điểm tớ cảm thấy thật hữu ích nếu là một người bạn thân thiết của Lucrezia Borgia.”

“Người phụ nữ tuyệt vời dẫu hơi ngốc nghếch rất được yêu mến nhờ các tác phẩm xuất sắc của bà.”

“Ồ, tớ biết thừa những người quét vôi hiện đại kiên quyết cướp đoạt của lịch sử bất cứ thứ đẹp đẽ gì. Chẳng sao cả, tớ sẽ giữ mãi lòng trung thành với Lucrezia và William Tell. Để cái bức ảnh đó khuất mắt tớ đi. *Xin cậu đấy, Emily.*”

Emily đặt bức ảnh vốn đã bị ngược đãi đó vào ngăn kéo bàn làm việc. Cơn giận dữ nhất thời của cô đã tan. Cô đã hiểu. Ít nhất cô đã hiểu tại sao đôi mắt đó lại bị khoét mất. Điều khó hiểu hơn là tại sao Ilse lại có thể quan tâm đến Perry Miller quá nhiều và quá dai dẳng đến thế. Và trong trái tim cô còn có cả một thoáng thương cảm nữa - sự thương cảm có phần kẻ cả dành cho Ilse vì đã dành quá nhiều sự quan tâm đối với một người đàn ông vốn không để ý đến cô ấy.

“Tớ nghĩ đây sẽ là phương thuốc dành cho tớ,” Ilse hung dữ nói. “Tớ không thể... tớ sẽ không yêu một kẻ phản bội. Cậu ta là một con dơi mù quáng... một thằng ngốc bẩm sinh! Hừ, tớ xong xuôi với cậu ta rồi. Emily, thật chẳng hiểu tại sao tớ lại không ghét cậu. Khinh khỉnh chối bỏ thứ mà tớ vẫn hằng khao khát. Đồ lạnh như băng này, đã có khi nào cậu thực lòng quan tâm đến bất cứ thứ gì hay bất cứ sinh vật nào khác ngoài cây bút của cậu chưa?”

“Perry chưa từng thực lòng yêu tớ,” Emily lảng tránh. “Cậu ấy chỉ tưởng như thế thôi.”

“Ôi chao, chỉ cần cậu ấy tưởng là cậu ấy yêu tớ thì tớ cũng mãn nguyện rồi. Nói thế này mới thấy tớ thật mặt dạn mày dày làm sao chứ. Cậu là người duy nhất trên đời này khiến tớ có thể nhẹ lòng khi nói những chuyện như thế này. Xét cho cùng, chính vì vậy tớ mới không thể cho phép mình ghét bỏ cậu được. Tớ dám cá là tớ chẳng thấy khổ sở bằng một nửa tưởng tượng của tớ đâu. Người ta chẳng bao giờ biết tại ngã rẽ tiếp theo đang có thứ gì. Từ giờ trở đi, tớ quyết định sẽ tống khứ Perry Miller ra khỏi cuộc đời cũng như tâm trí tớ, y như tớ đã tống khứ đôi mắt của cậu ta vậy. Emily,” bằng giọng nói và thái độ thay đổi đột ngột, “cậu có biết là mùa hè này tớ yêu quý Teddy Kent hơn bao giờ hết không.”

“Ồ.” Từ đơn âm tiết này hàm chứa rất nhiều điều, nhưng Ilse chỉ tai điếc mắt ngơ trước mọi ám chỉ.

“Đúng vậy đấy. Cậu ấy thật sự quyến rũ. Những năm tháng ở châu Âu đã ảnh hưởng nhất định đến cậu ấy. Có lẽ chỉ là thời gian đó đã dạy cho cậu ấy cách che giấu sự ích kỷ của mình tốt hơn.”

“Teddy Kent không ích kỷ. Sao cậu lại gọi cậu ấy là kẻ ích kỷ? Cứ nhìn xem cậu ấy hết lòng vì mẹ như thế nào là đủ biết.”

“Vì bà ta tôn sùng cậu ấy. Teddy thích được tôn sùng. Chính bởi vậy cậu ấy mới chẳng bao giờ phải lòng bất kỳ ai, cậu biết đấy. Nguyên nhân là thế... và có lẽ bởi vì đám con gái theo đuổi cậu ấy dữ quá. Ở Montreal cứ gọi là phát ốm lên được. Bọn họ tự biến mình thành trò cười cho thiên hạ, hau háu thè lưỡi chờ cậu ấy, đến nỗi tớ chỉ muốn mặc đồ con trai và thề rằng mình không cùng giới tính với họ. Chắc hẳn ở châu Âu cũng thế thôi. Trên đời này chẳng người đàn ông nào có thể chống chịu được sáu năm trong tình cảnh đó mà không bị hư người đi... và thành ra khinh khỉnh. Với *chúng ta* thì Teddy ổn cả, cậu ấy biết chúng ta là bạn bè thân thiết lâu năm, có thể nhìn thấu cậu ấy và sẽ còn lâu mới chịu đựng nổi lối cư xử ngu ngốc. Nhưng tớ đã chứng kiến cậu ấy đón nhận sự khen tặng, duyên dáng ban phát nụ cười... ánh mắt... sự động chạm, như thế nó là một phần thưởng. Nói với hết thầy mọi người đúng điều mà cậu ấy cho rằng người ta thích nghe. Lần nào nhìn thấy thế, tớ cũng mong sao nói được với cậu ấy một điều gì đó khiến cậu ấy phải suy nghĩ hàng bao nhiêu năm bất cứ khi nào cậu ấy thức dậy lúc ba giờ sáng.”

Vàng thái dương đã rơi vào trong một dải mây màu tím đặng sau núi Ngoạn Mộc, và cái lạnh tê tái cùng bóng tối đã trườn xuống ngọn đồi, băng ngang những đồng cỏ ba lá ướt đẫm sương để tới Trăng Non. Căn phòng nhỏ chìm trong bóng tối và hình ảnh hồ Blair thấp thoáng sau khe hở nơi rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn đột nhiên biến thành màu xám xịt.

Buổi tối của Emily đã bị phá hỏng. Nhưng cô cảm thấy - *biết rõ* - rằng Ilse đã nhầm lẫn nhiều điều. Cũng có một niềm an ủi nữa... rõ ràng cô đã giữ bí mật rất tốt. Đến cả Ilse cũng không ngờ vực gì. Đó quả là một điều dễ chịu đối với cả người mang trong mình dòng máu Murray lẫn người mang họ Starr.

IV

Nhưng Emily ngồi một lúc lâu bên cửa sổ, nhìn màn đêm tối đen dần dần chuyển sang sắc trời bàng bạc khi vầng trăng nhô lên. Vậy ra, nhiều cô gái đã “theo đuổi” Teddy đấy.

Cô ước gì cô không chạy vội vàng đến thế khi cậu gọi cô từ rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn. “Ồ, cứ huýt sáo đi, và tôi sẽ đến bên anh, chàng trai của tôi ời” là một câu hát rất hay ho. Nhưng nào phải người ta đang sống trong một bài ballad Scotland chứ. Và sự thay đổi trong giọng nói của Ilse đó... nó hồ như mang vẻ thổ lộ tâm tình. Liệu có phải ý của Ilse là...? Hôm nay Ilse trông mới xinh đẹp biết nhường nào chứ. Trong chiếc váy không tay thanh nhã màu xanh lục rải rác những chú bướm vàng nhỏ xíu, cùng sợi dây chuyền xanh lục ôm lấy cần cổ và rơi xuống bên hông cô như một con rắn dài ngoẵng màu xanh, với đôi giày xanh khóa vàng... Ilse lúc nào cũng đi những đôi giày mê hồn như thế. Liệu *có phải* ý của Ilse là...? Và nếu cô ấy quả có ý như thế...?

Sau bữa sáng, bà Laura nhận xét với ông Jimmy rằng bà đoán chắc đang có chuyện gì đó vương vất trong tâm trí cô bé yêu quý của bà.

CHƯƠNG 14

I

“Chú chim dậy sớm sẽ bắt được... khát khao trong trái tim,” Teddy nói, trượt xuống cạnh Emily trên bãi cỏ dài xanh ngắt êm như nhung ven bờ hồ Blair.

Cậu bước đến êm như ru đến độ Emily không nghe ra động tĩnh gì mãi cho tới tận khi nhìn thấy cậu, và cô không tránh được mà giật mình đỏ bừng mặt - nhưng cô ước gì cậu không nhìn thấy. Cô đã thức dậy từ sớm và bị choáng ngợp bởi một cảm xúc mà chắc chắn những người họ hàng của cô sẽ nhìn nhận là một ham muốn đồng bóng được ngắm mặt trời mọc và tìm cách hiểu biết thêm về Vườn Địa Đàng. Vậy nên cô lên xuống cầu thang ở Trăng Non, băng qua khu vườn mơn mớn cùng rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn để đến bên hồ Blair, hòng gặp gỡ sự huyền bí của bình minh. Cô không may mắn đoán được Teddy cũng lang thang quanh đây.

“Thỉnh thoảng, tớ thích xuống đây lúc mặt trời mọc,” cậu nói. “Đây là cơ hội duy nhất để tớ được ở một mình vài phút. Chiều nào tối nào bọn mình cũng đều dành hết cho những cuộc vui chơi điên rồ ròi, trong khi mẹ tớ luôn thích có tớ ở bên cạnh trọn cả buổi sáng. Mẹ tớ đã có sáu năm cô đơn khủng khiếp như thế cơ mà.”

“Tớ rất tiếc vì đã xâm phạm sự cô độc quý giá của cậu,” Emily nói giọng cứng nhắc, bị ám ảnh bởi một nỗi sợ kinh khủng rằng có thể cậu sẽ cho rằng cô biết rõ các thói quen của cậu và chủ tâm đến đây để gặp cậu.

Teddy bật cười.

“Đừng có trưng cái bộ dạng Trăng Non ấy ra với tớ, Emily Byrd Starr. Cậu biết thừa là với tớ, được gặp cậu ở đây chẳng khác nào phần thưởng buổi sáng mà. Tớ luôn ước ao chuyện này sẽ xảy ra. Và giờ thì nó đã xảy ra rồi. Cứ ngồi đây cùng nhau mơ mộng đi nào. Chúa đã tạo ra buổi sáng này là để dành cho chúng ta đấy, chỉ hai chúng ta thôi. Thậm chí chỉ trò chuyện thôi cũng đủ phá hỏng nó rồi.”

Emily im lặng tán thành. Thật thân thương xiết bao khi được ngồi đây cùng Teddy bên bờ hồ Blair, dưới bầu trời buổi sáng ửng lên như san hô, và mơ - chỉ mơ thôi - những giấc mơ ngốc nghếch, bí mật, ngọt ngào, hoang dại, không thể nào quên. Một mình bên Teddy trong khi hết thảy nhân gian đều đang chìm trong giấc ngủ. Ôi chao, giá như cái thời khắc diệu kỳ đã trộm được này có thể kéo dài mãi! Một dòng thơ trích từ một bài thơ nào đó của Marjorie Pickthall ngân lên trong tâm trí cô như một nhịp nhạc...

Ôi, hãy giữ thế giới này vĩnh viễn đừng ở buổi bình minh.

Cô thầm thì câu thơ như một lời cầu nguyện.

Trong thời khắc màu nhiệm trước lúc mặt trời mọc này, hết thảy mọi thứ đều đẹp để biết bao nhiêu. Những bông diên vĩ dại màu xanh mọc quanh hồ, những bóng tím giữa viền cát uốn lượn, màn sương trắng mỏng tang giăng giăng trên thung lũng mao lương hoa vàng phía bên kia hồ nước, tấm vải vàng vải bạc được gọi là đồng hoa cúc, ngọn gió mát lành thổi từ ngoài vịnh, màu xanh của những dải đất xa xăm phía bên kia cảng biển, giữa không trung vàng rực tĩnh lặng những dải khói màu tím và màu hoa cà cuộn lên từ những ống khói ở thị trấn Stovepipe, nơi các ngư dân dậy sớm. Và Teddy nằm dưới chân cô, đôi bàn tay mảnh dẻ rám nắng của cậu chấp lại gối sau đầu. Lại một lần nữa, cô vô phương trốn thoát khỏi cái cảm giác về sức quyến rũ mạnh mẽ toát ra từ con người cậu. Cảm giác đó mạnh mẽ đến độ cô không dám nhìn vào mắt cậu. Tuy nhiên, cô vẫn phải thừa nhận với lòng mình bằng một sự thẳng thắn thầm lặng ắt hẳn sẽ khiến bà Elizabeth

kinh hoảng, rằng cô muốn lấy ngón tay chải lên mái tóc đen bóng mượt của cậu, cảm nhận được cánh tay cậu áp sát cánh tay cô, áp mặt cô vào khuôn mặt ngăm ngăm dịu dàng của cậu, cảm nhận được môi cậu áp trên môi cô...

Teddy rút một tay ra khỏi đầu và phủ nó lên tay cô.

Trong một thoáng nhượng bộ, cô để bàn tay yên đó. Rồi lời Ilse nháng lên trong trí nhớ, thiêu đốt ý thức của cô như một con dao lửa. “Tớ đã chứng kiến cậu ấy đón nhận sự khen tặng”... “duyên dáng ban phát sự động chạm như thể nó là một phần thưởng”... “nói với hết thầy mọi người đúng điều mà cậu ấy cho rằng người ta thích nghe”. Liệu Teddy có đoán được cô đang nghĩ gì không? Cô cảm thấy những suy nghĩ của mình quá sống động đến độ cứ như thể bất kỳ ai cũng phải *nhìn thấy* cô đang nghĩ gì. Thật không thể chịu được. Cô đứng bật dậy, hất tay cậu ra.

“Tớ phải về nhà rồi.”

Cộc cằn đến thế. Chẳng hiểu vì sao, cô không thể nói một cách nhẹ nhàng hơn được. Cậu không được nghĩ... không nên nghĩ... Teddy cũng đứng dậy. Vẻ mặt và giọng nói của cậu đã thay đổi. Thời điểm diệu kỳ của họ đã qua.

“Tớ cũng phải về rồi. Mẹ chắc đang nhớ tớ lắm. Mẹ tớ luôn dậy sớm. Tội nghiệp mẹ. Mẹ chẳng thay đổi gì cả. Mẹ không tự hào về thành công của tớ, mẹ căm ghét nó. Mẹ nghĩ nó đã cướp đoạt tớ khỏi mẹ. Thời gian không giúp bất kỳ chuyện gì trở nên dễ dàng hơn với mẹ. Tớ muốn mẹ đi cùng, nhưng mẹ sẽ chẳng đi đâu. Tớ nghĩ một phần có lẽ vì mẹ không chấp nhận được việc phải rời xa Vạt Cúc Ngải lâu, và một phần có lẽ vì mẹ không chịu đựng nổi nếu thấy tớ nhốt mình làm việc trong phòng vẽ, mẹ sẽ không thể vào. Tớ không biết điều gì đã khiến mẹ thành ra như thế. Tớ chưa bao giờ thấy bất kỳ hình ảnh nào khác của mẹ, nhưng tớ nghĩ ắt hẳn đã từng có thời mẹ là một người rất khác. Thật kỳ quặc khi một người con trai lại biết quá ít về cuộc đời của mẹ mình như tớ đây. Thậm chí tớ còn chẳng biết tại

sao mẹ lại phải mang vết sẹo đó trên mặt. Rồi tớ cũng chẳng biết gì về cha tớ hết, hoàn toàn không biết chút gì về họ hàng của cha. Mẹ sẽ không bao giờ nói bất cứ chuyện gì liên quan đến quãng thời gian trước khi gia đình tớ chuyển đến Hồ Blair.”

“Từng có chuyện gì đó làm bác ấy bị tổn thương... tổn thương sâu sắc đến độ bác ấy không bao giờ vượt qua được,” Emily nói.

“Có lẽ là cái chết của cha tớ chẳng?”

“Không. Ít nhất, không phải chỉ đơn thuần là cái chết đó. Còn có chuyện gì đó nữa... một chuyện độc địa nào đó. Ôi chà... thôi tạm biệt nhé.”

“Tối mai cậu có tham gia buổi dạ yến của bà Chidlaw không?”

“Có. Bà ấy sẽ cho xe ô tô đến đón tớ.”

“Úi chà, thế thì chẳng ích gì nếu muốn mời cậu đi cùng tớ trên cỗ xe độc mã tớ thuê đâu nhỉ. Chà, vậy chắc tớ phải rủ Ilse rồi. Perry có đến đó không?”

“Không. Cậu ấy viết thư cho tớ bảo không đến được... phải chuẩn bị cho vụ kiện đầu tiên trong đời. Nó diễn ra ngay ngày hôm sau.”

“Perry rồi sẽ dẫn đầu cho xem, phải không? Với cái tính gan lì cóc tía của cậu ấy thì đã bập vào cái gì rồi sẽ chẳng đời nào cậu ấy buông ra đâu. Cậu ấy sẽ trở nên giàu có trong lúc bọn mình vẫn còn đang nghèo kiệt xác cho xem. Nhưng mà, chúng mình vẫn đang săn đuổi hũ vàng nơi cuối cầu vồng cơ mà, phải không nào?”

Cô sẽ không lần nữa, có lẽ cậu sẽ cho rằng cô muốn lần nữa, “hau háu thè lưỡi chờ đợi”... cô xoay người đi có phần hơi bất lịch sự. Cậu chẳng tiếc nuối gì mà sẵn sàng “rủ Ilse” rồi còn gì. Cứ như thể chuyện đó chẳng đáng quan tâm vậy. Tuy nhiên, cô vẫn ý thức được sự đụng chạm của cậu trên bàn tay cô... nó vẫn bỏng cháy ở đó. Trong giây phút thoáng qua đó, trong sự mơn trớn ngăn ngủi đó, cậu đã biến cô hoàn toàn trở thành người của cậu, trong khi dẫu hàng bao nhiêu năm làm vợ cũng chẳng bao giờ có thể biến cô trở thành người của ông Dean. Suốt cả ngày hôm đó cô chẳng thể nghĩ về chuyện gì khác.

Cô cứ sống đi sống lại cái thời khắc nhượng bộ đó. Đối với cô, dường như quá không thỏa đáng khi mọi thứ ở Trăng Non sẽ vẫn cứ y như cũ, và ông Jimmy sẽ vẫn cứ lo lắng về những con nhện đỏ trên mấy khóm cúc tây của ông.

II

Một cái đình trên đường tới Shrewsbury đã khiến Emily đến dự bữa tối ở nhà bà Chidlaw trễ mất mười lăm phút. Cô liếc vội vào gương trước khi xuống nhà và hài lòng quay đi. Một mũi tên dính kim cương giả kẹp trên mái tóc đen nhánh, cô có mái tóc rất tôn những trang sức được cài lên trên, mang đến điểm nhấn rực rỡ cần thiết cho chiếc váy ren mới màu xanh lục ánh bạc phủ ngoài chiếc váy lót màu xanh dương nhạt rất hợp với cô. Cô Royal đã mua chiếc váy cho cô ở New York, và bà Elizabeth cùng bà Laura cứ nhìn nó bằng ánh mắt ngờ vực. Màu xanh lục và màu xanh dương là một kết hợp kỳ cục *đến thế* kia chứ. Và lại còn ngẩn thế cơ. Nhưng khi Emily mặc bộ váy ấy, nó đã mang đến cho cô một điều gì đó. Ông Jimmy nhìn cô gái thanh nhã huyền ảo với đôi mắt lấp lánh ánh sao trong căn bếp lâu đời lập lòe ánh nến và rầu rĩ nói với bà Laura khi cô đã rời khỏi đó, “Khi mặc bộ váy đó, con bé không còn thuộc về *chúng ta* nữa.”

“Bộ váy khiến con bé chẳng khác gì một *diễn viên*,” bà Elizabeth lạnh lùng nói.

Emily không hề có cảm giác mình là một diễn viên khi cô chạy xuống những bậc cầu thang nhà bà Chidlaw và băng qua phòng khách có nhiều cửa sổ đón nắng để ra mái hiên rộng được bà Chidlaw chọn làm nơi tổ chức bữa tiệc tối. Cô cảm thấy rất hân hoan, háo hức, tràn trề sức sống và chân thực. Teddy sẽ ở đó... đôi mắt họ sẽ giao nhau đầy ẩn ý từ hai bên bàn... sẽ có cảm giác ngọt ngào ngấm ngấm khi bí mật quan sát cậu trò chuyện cùng người khác... và nghĩ về cô... sau đó

họ sẽ khiêu vũ cùng nhau. Có lẽ cậu sẽ nói với cô... điều cô khao khát được nghe...

Cô dừng lại một thoáng trên ngưỡng cửa mở rộng, đôi mắt dịu dàng mơ màng như màn sương tím, nhìn khung cảnh phía trước cô, một trong những cảnh tượng luôn khắc sâu trong tâm trí mọi người nhờ sức hấp dẫn tinh tế của chúng.

Chiếc bàn chạy dài trong góc hóng mát rộng rãi được quây tròn nơi mái hiên phủ dây leo. Phía sau nó, những cây dương Lombardy và linh sam cao vót sẫm màu in hình trên nền trời hoàng hôn màu hồng xin và màu vàng đang nhạt dần. Xuyên qua những thân cây ấy, cô thấp thoáng nhìn thấy vịnh, tối sẫm màu ngọc bích. Khối bóng đen đồ sộ phía sau hòn đảo ánh sáng nhỏ... ánh ngọc trai lấp lánh trên cần cổ trắng ngần của Ilse. Còn có nhiều vị khách khác, giáo sư Robins trường McGill với khuôn mặt dài sần muện trông còn dài hơn thực tế bởi bộ râu kỳ cục hình cái thuổng; khuôn mặt tròn xoe màu kem nhìn mà chỉ muốn hôn của Lisette Chidlaw với mái tóc đen búi cao ngất trên đầu và đôi mắt đen tròn; Jack Glenlake, điển trai và mơ màng; Annette Shaw, da trắng tóc vàng, vẻ ngái ngủ, lúc nào cũng giả bộ trưng ra nụ cười Mona Lisa; Tom Hallam nhỏ nhắn rắn chắc với khuôn mặt Ailen hài hước; Aylmer Vincent. Khá béo. Đã có dấu hiệu hói đầu. Nhưng vẫn biết cách trò chuyện thu hút cánh phụ nữ. Giờ nhớ lại mới thấy thật buồn cười vì cô đã từng coi anh là chàng Bạch Mã Hoàng Tử! Gus Rankin vẻ nghiêm nghị, bên cạnh là một cái ghế trống, hiển nhiên là để dành cho cô. Elsie Borland, trẻ trung mũm mĩm, thấp thoáng để lộ đôi bàn tay đáng yêu trong ánh nển. Nhưng giữa toàn thể đoàn người dự tiệc, Emily chỉ nhìn thấy Teddy và Ilse. Hết thấy những người còn lại chỉ là con rối mà thôi.

Họ ngồi cạnh nhau đối diện với cô. Teddy vẫn bảnh bao đẹp đẽ như thường lệ, mái đầu đen của cậu ghé sát mái tóc vàng của Ilse. Ilse, điểm trang rực rỡ trong bộ váy lụa màu ngọc lam, trông y như một nữ hoàng với dải ren bông bênh trên bộ ngực đầy đặn cùng những bó hoa

hồng ánh bạc dính trên vai. Đúng lúc Emily nhìn hai người, Ilse nhướng mắt nhìn Teddy hỏi câu gì đó - từ vẻ mặt cô, Emily đoán chắc đây là một câu hỏi mật thiết, quan trọng. Cô không nhớ đã từng có khi nào nhìn thấy vẻ mặt đó của Ilse hay chưa. Có một vẻ thách thức rõ rệt trong đó. Teddy nhìn xuống và trả lời cô. Emily biết, hoặc cảm nhận được, trong câu trả lời của cậu có từ “yêu”. Hai người nhìn vào mắt nhau một lúc lâu - ít nhất Emily cũng cảm thấy dường như rất lâu, khi chứng kiến sự trao đổi ánh mắt chăm chú ấy. Rồi Ilse đỏ bừng mặt và quay đi. Trước đây, đã có khi nào Ilse đỏ mặt chưa? Và Teddy ngẩng đầu lên rồi quét ánh mắt khắp bàn với ánh nhìn dường như mang đậm vẻ hân hoan đắc thắng.

Kể từ giây phút tan vỡ ảo mộng khủng khiếp đó, Emily đã trôi vào trong một vòng tròn ánh sáng chói lọi. Trái tim cô, mới vừa nãy thôi còn nhẹ tênh vui sướng, dường như lạnh toát và đã ngừng đập rồi. Bất chấp ánh sáng và tiếng cười xung quanh, màn đêm tối đen lạnh buốt dường như đang tiến đến bên cô. Hết thấy mọi thứ trong cuộc sống dường như đột nhiên trở nên xấu xí. Đối với cô, đây là một bữa tối chỉ gồm những món thảo mộc đắng ngắt và cô chẳng tài nào nhớ được bất cứ điều gì Gus Rankin nói với mình. Cô không một lần nhìn Teddy, cậu có vẻ đang tốt cùng vui vẻ và không ngừng cười đùa cùng Ilse; và suốt cả bữa tối, cô lạnh như băng và chẳng sẵn lòng trò chuyện cùng ai. Gus Rankin kể đủ thứ chuyện hay ho nhất của anh ta, nhưng giống y như nữ hoàng Victoria trong ký ức thiêng liêng, Emily không hề tỏ ra thích thú. Bà Chidlaw bị chọc tức và tỏ ra hối hận vì đã cho người đánh xe ô tô đi đón một vị khách đồng bóng như thế. Có lẽ đã phiền lòng vì bị ghép đôi với Gus Rankin, anh chàng được mời vào phút chót để lấp chỗ của Perry Miller. Và trông chẳng khác gì một công tước phu nhân đang giận dữ vậy. Nhưng các vị vẫn phải lịch sự với cô ta nhé. Nếu không cô ta có thể lôi các vị vào trong một cuốn sách đấy. Cứ nhớ lại cái lần cô ta viết lời bình về vở kịch của chúng ta mà xem! Trên thực tế, Emily tội nghiệp đang cảm tạ bất cứ vị thần nào

có mặt ở đó vì đã cho cô được ngồi cạnh Gus Rankin, một anh chàng chẳng bao giờ muốn hay trông đợi bất kỳ ai nói chuyện.

Buổi khiêu vũ với Emily thật đáng sợ. Cô cảm thấy mình không khác gì một bóng ma đang di chuyển giữa những vị khách dự tiệc. Cô khiêu vũ một lần cùng Teddy và Teddy, nhận ra trong tay cậu chỉ là cơ thể mảnh mai trong bộ váy màu xanh ánh bạc, còn linh hồn cô đã rút lui vào một thành trì xa xăm vô phương công chiếm nào đó rồi, bèn không mời cô thêm lần nào nữa. Cậu khiêu vũ vài lần cùng Ilse và ngồi cùng cô ấy thêm vài lần nữa trong vườn. Sự tận tâm cậu dành cho Ilse đã khiến mọi người để ý và bàn tán râm ran. Millicent Chidlaw hỏi Emily liệu có đúng như lời đồn, Ilse Burnley và Frederick Kent quả thực đã đính hôn với nhau rồi hay không.

“Cậu ta lúc nào mà chẳng phát điên vì cô ấy, phải không?” Millicent muốn biết.

Emily, bằng giọng lạnh lùng và thô lỗ, đáp rằng hẳn là thế. Có phải Millicent đang quan sát cô để xem liệu cô có lưỡng lự hay không?

Tất nhiên cậu yêu Ilse rồi. Có gì đáng để băn khoăn cơ chứ? Ilse xinh đẹp đến thế cơ mà. Liệu có cơ hội nào để cho vẻ đẹp đen xám sáng ánh trắng của cô có thể chống lại được nét yêu kiều trắng ngà vàng rực rỡ đó? Teddy yêu quý cô trong vai trò một người bạn thân thiết lâu năm. Tất cả chỉ có thế. Cô lại tỏ ra xuân ngốc rồi. Lúc nào cũng tự lừa dối mình. Buổi sáng bên hồ Blair ấy - khi cô suýt nữa đã để cho cậu nhìn thấy, mà có lẽ cậu đã nhìn thấy - suy nghĩ đó, thật không thể chịu đựng nổi. Liệu cô có bao giờ học hỏi được mà khôn ngoan ra không? Ồ, phải, tối nay thì cô đã nhận được bài học rồi. Không còn ngốc nghếch nữa. Từ giờ trở đi, cô sẽ khôn ngoan, đoan trang và khó gần lắm cho xem.

Chẳng phải có một câu tục ngữ cổ đáng ghét nào đó nhắc đến chuyện mất bò mới lo làm chuồng sao?

Và cô làm cách nào để sống sót qua nốt đêm nay đây?

CHƯƠNG 15

I

Emily, vừa trở về nhà sau một tuần dài vô tận đến thăm nhà ông bác Oliver vì cô chị họ Jen vừa mới kết hôn, thì nghe được tin ở bưu điện rằng Teddy Kent đã đi rồi.

“Đi rất đột ngột,” bà Crosby nói cho cô biết. “Nhận được điện tín hỏi liệu cậu ấy có muốn nhận chức hiệu phó trường Nghệ thuật ở Montreal hay không và phải đi ngay lập tức để xem xét tình hình. Hoàn tráng quá phải không? Cậu ấy tiến bộ nhỉ? Thật tuyệt vời quá. Làng Hồ Blair nên tự hào về cậu ấy, phải không? Thật đáng tiếc là mẹ cậu ấy kỳ quặc quá thể nhỉ?”

Thật may bà Crosby chẳng tốn thời gian chờ đợi bất kỳ câu trả lời nào cho những câu hỏi của bà. Emily biết cô đang dần tái nhợt mặt mày và cảm ghét chính bản thân vì điều đó. Cô nắm chặt bức thư của mình và vội vã lao ra ngoài bưu điện. Trên đường về nhà, cô vượt qua mấy người nhưng không hề nhận ra ai. Hậu quả là cái tiếng tăm kiêu ngạo của cô tăng vùn vụt đến mức nguy hiểm. Nhưng khi cô về đến Trăng Non, bà Laura trao cho cô một lá thư.

“Teddy gửi lại đây. Tối qua cậu ấy đến đây để chào tạm biệt.”

Cô Starr kiêu hãnh suýt chút nữa đã òa lên nước nở như một kẻ điên vì quá kích động. Một Murray bị kích động cơ đấy! Chưa từng ai nghe nói một chuyện như thế, không bao giờ có ai được phép nghe nói một chuyện như thế. Emily nghiêng chặt răng, im lặng đón lấy bức thư và bước về phòng. Tảng băng lạnh giá bao phủ quanh trái tim cô đã nhanh chóng tan rã. Ôi, tại sao cô lại tỏ ra lạnh lùng và nghiêm trang đến thế với Teddy suốt cả cái tuần sau buổi khiêu vũ tại nhà bà

Chidlaw chứ? Nhưng cô nào có ngờ được cậu sẽ đi sớm thế. Còn bây giờ...

Cô mở lá thư. Chẳng có gì trong đó ngoài một mẫu báo in bài thơ khôi hài nào đó Perry đã viết và được xuất bản trên tờ Charlottetown, một tờ báo không hiện diện ở Trăng Non. Cô và Teddy đã cười rũ rượi vì bài thơ, Ilse quá giận dữ đến độ chẳng cười nổi, và Teddy đã hứa sẽ kiếm cho cô một bản.

Vậy đấy, cậu đã giữ lời hứa.

II

Cô đang ngồi đó, nhợt nhạt nhìn ra màn đêm đen êm đềm mướt như nhung với những hàng cây tinh quái đung đưa trong gió, thì Ilse, cũng vừa từ Charlottetown trở về, bước vào.

“Vậy là Teddy đã đi rồi. Tớ thấy là cậu cũng đã nhận được thư của cậu ấy.”

Cũng!

“Phải,” Emily nói, tự hỏi liệu nó có phải lời nói dối hay không. Rồi quyết liệt quyết định rằng cô chẳng thềm quan tâm liệu nó có phải lời nói dối hay không.

“Cậu ấy áy náy khủng khiếp vì phải đi đột ngột thế, nhưng cậu ấy phải quyết định ngay lập tức, mà nếu không tìm hiểu thông tin đôi chút thì cậu ấy không thể nào quyết định được. Teddy sẽ không ràng buộc bản thân một cách vô phương thay đổi vào bất cứ vị trí nào, bất kể nó có hấp dẫn đến đâu chẳng nữa. Và trở thành hiệu phó của trường đó vào tầm tuổi của cậu ấy đúng là một sự ca tụng nho nhỏ. Chà, tớ cũng sắp phải đi rồi. Kỳ nghỉ này tuyệt thật đấy nhưng... tối mai cậu có đến buổi vũ hội ở Ao Thành Kiến không, Emily?”

Emily lắc đầu. Giờ đây, Teddy đã đi rồi, nhảy múa còn ích lợi gì nữa đây?

“Cậu biết không,” Ilse trầm ngâm nói, “theo tớ thấy, đầu mùa hè này chúng mình đã rất vui vẻ, nhưng nó vẫn phần nào là một thất bại đấy. Tớ cứ tưởng chúng mình có thể trở lại thời trẻ thơ, nhưng không phải. Chúng mình chỉ giả vờ như thế thôi.”

Giả vờ? Ôi, giá như nỗi đau này chỉ là một sự giả vờ! Và nỗi tủi nhục thiêu đốt cùng vết thương sâu căm lạng này nữa. Teddy thậm chí chẳng quan tâm đến cô đủ độ để viết cho cô một câu tạm biệt. Cô biết - cô đã biết kể từ buổi vũ hội ở nhà Chidlaw - rằng cậu không yêu cô; nhưng chắc chắn cũng phải có gì đó cho tình bạn chứ. Ngay cả tình bạn với cô cũng chẳng có ý nghĩa gì với cậu. Đối với cậu, mùa hè này chỉ là một kỳ nghỉ giải lao. Giờ cậu đã quay trở về với cuộc sống thực của cậu và với những thứ quan trọng với cậu. Và cậu đã viết thư cho Ilse. Giả vờ ư? Ồ, thế đấy, cô sẽ dốc hết sức để giả vờ. Có nhiều khi, lòng kiêu hãnh của người nhà Murray chắc chắn là thứ quý giá.

“Tớ nghĩ mùa hè đã qua rồi,” cô hồ hững nói. “Chỉ đơn giản là tớ *phải* quay trở lại với công việc thôi. Hai tháng vừa rồi, tớ đã bỏ bê việc viết lách đến mức đáng xấu hổ rồi.”

“Xét cho cùng, cậu chỉ thật lòng quan tâm đến chuyện đó thôi, đúng không?” Ilse tò mò hỏi. “Tớ yêu công việc của mình nhưng nó không ám ảnh tớ như công việc ám ảnh cậu. Tớ sẽ từ bỏ nó ngay lập tức vì... chà, cứ sống đúng với bản chất thôi. Nhưng Emily này, cậu có thật lòng thấy thoải mái khi chỉ quan tâm đến mỗi một thứ duy nhất trên đời không?”

“Thoải mái hơn nhiều so với chuyện quan tâm đến quá nhiều thứ.”

“Có lẽ vậy. Chà, một khi cậu đã đặt hết mọi thứ trước bệ thờ nữ thần của cậu thì ắt hẳn cậu sẽ thành công thôi. Đó chính là sự khác biệt giữa chúng mình đấy. Tớ yếu đuối hơn nhiều. Có một vài thứ tớ không thể từ bỏ được... một vài thứ tớ *sẽ không* từ bỏ. Và như Già Kelly đã khuyên rồi đấy, nếu tớ không thể đạt được thứ mà tớ muốn... vậy thì,

tớ sẽ muốn thứ mà tớ có thể đạt được. Chuyện đó chẳng bình thường lắm sao?”

Emily, lòng chỉ mong sao cô có thể tự lừa gạt bản thân dễ dàng như lừa gạt người khác, bước tới bên cửa sổ và hôn lên trán Ilse.

“Chúng mình không còn là trẻ con nữa... và chúng mình không thể quay lại thời thơ ấu được, Ilse ạ. Chúng mình là phụ nữ... và dẫu có khó khăn thế nào cũng phải nỗ lực hết sức. Tớ nghĩ cậu rồi sẽ hạnh phúc thôi. *Tớ muốn* cậu sống hạnh phúc.”

Ilse siết chặt bàn tay Emily. “Cái lẽ thường chết tiệt của cuộc đời!” cô rầu rĩ nói.

Nếu không phải đang ở Trăng Non thì có lẽ cô đã sử dụng cách nói chẳng kiêng kỵ gì rồi.

CHƯƠNG 16

I

“17 tháng Mười một, 19...”

“Có hai tính từ chưa bao giờ tách rời khi dùng để miêu tả một ngày tháng Mười một - ‘xám xịt’ và ‘ảm đạm’. Chúng đã kết hôn với nhau ngay từ thuở bình minh của ngôn ngữ và giờ tôi không có quyền buộc chúng ly hôn. Bởi vậy, hôm nay là một ngày xám xịt và ảm đạm, từ trong ra ngoài, từ thể xác cho tới linh hồn.

“Ngày hôm qua không quá tệ. Vàng mặt trời mùa thu ấm áp đã mọc và đóng bí ngô khổng lồ của bác Jimmy đã làm thành một cái hồ màu sắc đẹp để nổi bật trên nền xám của những kho chứa thóc lâu năm, và thung lũng bên bờ suối dịu dàng tắm trong màu vàng ruộm của những cây bách xù tro trụi lá. Tôi dạo bước trong ánh chiều qua bầu không khí quyến rũ lạ kỳ của cánh rừng tháng Mười một, vẫn chìm đắm trong vẻ đẹp, và rồi lại dạo bước khi trời tối, dưới ráng hồng cuối chân trời của một hoàng hôn mùa thu. Buổi tối êm dịu và được bao bọc trong sự tĩnh lặng mênh mông, xám xịt, trầm tư của những cánh đồng lặng gió và ngọn đồi đang chờ đợi - một sự tĩnh lặng đan cài nhiều âm thanh khe khẽ kỳ lạ tôi có thể nghe thấy được nếu chăm chú lắng nghe bằng cả tâm hồn lẫn đôi tai. Tiếp theo đó là chuyển điều hành của các vì sao và tôi đã nhận được lời nhắn từ chúng.

“Nhưng hôm nay *thật* ảm đạm. Rồi đến tối nay, tôi chẳng còn cảm nhận được chút hấp dẫn nào nữa. Tôi viết cả ngày nhưng đến tối nay thì không sao viết lách gì được. Tôi nhốt mình trong phòng, đi đi lại lại như một sinh vật bị giam trong lồng. ‘Giờ là nửa đêm dựa theo đồng hồ trong lâu đài,’ nhưng chẳng ích gì nếu cứ mơ tưởng đến giấc

ngủ. Tôi không chớp mắt được. Mưa đập vào cửa sổ nghe vô cùng sâu thẳm và gió đang hành quân qua lại như những quân đoàn người chết. Mọi niềm vui vật vãnh của quá khứ như những bóng ma ám ảnh tôi... và mọi nỗi sợ hãi tương lai nữa.

“Tối nay, tôi không ngừng suy nghĩ - thật ngu ngốc - về Ngôi Nhà Tuyệt Vọng, trên ngọn đồi kia với tiếng gió mưa gào rú xung quanh. Chẳng hiểu sao, tối nay, điều này khiến tôi khổ sở hơn bao giờ hết. Vào những đêm khác, là cái thực tế rằng tôi thậm chí chẳng biết mùa đông này chú Dean đang ở đâu, hay chuyện Teddy chẳng bao giờ viết cho tôi dòng nào, hay chỉ là có nhiều lúc, nỗi cô đơn vượt ngoài tầm kiểm soát vắt cạn sức chịu đựng của tôi. Vào những lúc như thế, tôi lại tìm đến sự an ủi từ cuốn nhật ký cũ này. Nó cũng giống như trò chuyện với một người bạn trung thành vậy.”

II

“30 tháng Mười một, 19...”

“Tôi có hai cây cúc và một cây hoa hồng đã nở. Hoa hồng vừa là bài ca, vừa là giấc mơ lẫn niềm mê đắm. Cúc cũng rất đẹp, nhưng chẳng ổn chút nào nếu để chúng ở quá gần hoa hồng. Nhìn riêng rẽ thì cả hai loài hoa đều đẹp, rạng rỡ, bên màu hồng bên màu vàng, vô cùng tươi tắn, có vẻ rất mãn nguyện với bản thân. Nhưng cứ đặt hoa hồng phía sau hoa cúc thì sự thay đổi quả thực rất thú vị. Đến lúc đó thì cúc trông chẳng khác gì cô hầu bếp nhếch nhác, tầm thường bên cạnh một nữ hoàng tinh khôi, oai vệ. Chẳng phải lỗi của những bông cúc tội nghiệp nếu chúng không được sinh ra là hoa hồng, bởi vậy cũng là công bằng với chúng khi tôi giữ chúng đứng riêng rẽ và thưởng thức chúng theo cách đó.

“Hôm nay tôi đã viết một câu chuyện *hay*. Tôi cho là đến cả thầy Carpenter cũng hài lòng với nó. Lúc viết truyện này, tôi thấy thật hạnh

phúc. Nhưng khi đã kết thúc truyện và quay về với thực tế...

“Chà, tôi sẽ không cầu nhàu đâu. Ít nhất thì cuộc sống cũng lại có thể sống được. Suốt cả mùa thu tôi đã cảm thấy không thể sống nổi. Tôi biết bác Laura những tưởng tôi sắp bị lao phổi rồi. Tôi thì không có chuyện đó đâu. Như thế thì sặc mùi Victoria quá. Tôi đấu tranh đến cùng với mọi chuyện và chiến thắng chúng, rồi sau đó lại một lần nữa trở thành một phụ nữ sáng suốt, tự do. Mặc dù thỉnh thoảng miệng tôi vẫn nồng đậm vị ngu ngốc của bản thân, và mùi vị đó đắng ngắt ngất.

“Ồ, tôi thực tình đang càng ngày càng ổn. Tôi đã bắt đầu kiếm được khoản thu nhập đủ nuôi sống bản thân và buổi tối, bác Elizabeth đã đọc to truyện của tôi cho bác Laura và bác Jimmy nghe. Tôi có thể chống chịu ổn thỏa ngày hôm nay. Ngày mai mới là lúc tôi không vượt qua nổi.”

III

“15 tháng Một, 19...”

“Tôi đã mang giày đi tuyết ra ngoài lang thang dưới ánh trăng. Trong không trung lất phất sương giá và buổi đêm thật tuyệt, một bài thơ trữ tình của ánh sáng vừa phủ sương vừa lấp lánh ánh sao. Có những đêm giống như mật ong, có những đêm như rượu, và lại có những đêm như cây ngải đắng. Đêm nay giống như rượu, rượu vang trắng, thứ rượu thần tiên sủi tăm trong vắt dễ khiến người ta chệnh choáng. Cả người tôi râm ran bởi niềm hy vọng, ngóng trông và vì sự chiến thắng trước các chủ thần và quyền thần đã tóm chặt tôi vào khoảnh khắc ba giờ đêm hôm qua.

“Tôi vừa kéo rèm cửa sang bên và nhìn ra ngoài. Khu vườn trắng lóa và tĩnh lặng dưới ánh trăng, phủ trong màu đen như gỗ mun của bóng đêm và màu bạc của tuyết đã đọng thành băng. Rải khắp nơi nơi là những dáng hình mảnh mai của những thân cây trụi lá đường

như đượm vẻ chết chóc và u sầu. Nhưng chỉ dường như thôi. Sinh khí vẫn thấm trong trái tim chúng và chỉ chốc lát nữa thôi, nó sẽ khuấy động để chúng khoác lên thân mình những bộ váy cưới kết từ lá xanh non và hoa màu hồng. Và ở đằng kia, luồng thủy tiên Người Vàng vùi sâu nơi đồng tuyết lớn nhất rồi sẽ giương những cây kèn trumpet chào buổi sáng.

“Và xa xa phía bên kia vườn nhà chúng tôi, cánh đồng này nối tiếp cánh đồng kia cô đơn phơi mình trắng xóa dưới ánh trăng. Cô đơn? Tôi không định viết từ đó. Nó cứ lên vào thế thôi. Tôi *không* cô đơn... tôi có công việc, có sách và có niềm hy vọng vào mùa xuân; và tôi biết rằng sự hiện hữu bình lặng, giản dị này còn tốt hơn và hạnh phúc hơn cả so với cuộc sống sôi nổi mà tôi trải qua mùa hè vừa rồi.

“Tôi tin là trước đó mình đã viết điều này rồi. Nhưng giờ tôi lại không tin thế nữa. Điều đó không phải sự thực. Thật mụ cả người!!

“Ồ, tôi như thế đấy, tôi có cô đơn, sự cô đơn của những suy nghĩ không được chia sẻ. Phủ nhận điều này thì có ích gì đâu cơ chứ? Khi mới bắt đầu, tôi *đã* là người chiến thắng - nhưng giờ đây ngọn cờ của tôi lại thành cát bụi rồi.”

IV

“20 tháng Hai, 19...”

“Đã xảy ra chuyện gì đó khiến tháng Hai trở nên khó tính. Cái tháng đến là hay cái kinh. Thời tiết mấy tuần vừa rồi chắc chắn rất phù hợp với các truyền thống của nhà Murray.

“Cơn bão tuyết thê lương đang điên cuồng gào thét và gió săn đuổi những bóng ma đau khổ trên khắp các quả đồi. Tôi biết rõ phía sau hàng cây, hồ Blair là một điểm tối đen sâu nào giữa một sa mạc trắng xóa. Nhưng màn đêm mênh mang tối đen lộng gió ngoài kia

khiến cho căn phòng nhỏ ấm cúng tí tách ánh lửa của tôi dường như càng ấm cúng hơn, và tôi cảm thấy mãn nguyện với thế giới này hơn hẳn so với buổi tối đẹp đẽ tháng Một kia. Tối nay không quá... quá *sỉ nhục* đến thế.

“Hôm nay, tạp chí *Glassford* đã đăng một minh họa truyện do Teddy vẽ. Nhìn vào nhân vật nữ chính, tôi thấy khuôn mặt của chính tôi đang nhìn lại. Điều đó luôn khơi dậy trong tôi một cảm giác rất ma quái. Nhưng hôm nay, nó đã chọc giận tôi. Khi *tôi* chẳng có ý nghĩa gì với cậu ấy thì khuôn mặt tôi cũng *không có quyền* có ý nghĩa gì với cậu ấy.

“Nhưng, bất chấp hết thảy những điều đó, tôi vẫn cắt bức hình cậu ấy, đăng trên mục ‘Ai là ai’, và lồng nó vào khung ảnh rồi đặt trên bàn làm việc. Tôi không có bức hình nào của Teddy. Và tối nay, tôi tháo nó ra khỏi khung ảnh, đặt trên lớp than trong lò sưởi rồi nhìn nó cháy quăn lại. Ngay trước khi lửa đốt cháy rụi tấm hình, nó khẽ run lên một cách lạ lùng, và Teddy dường như nháy mắt với tôi, một cái nháy mắt tinh quái, nhạo báng, như thể cậu ấy đang nói,

“ ‘Cậu *tưởng* cậu đã quên rồi... nhưng nếu quên thì cậu nhẽ ra đã chẳng đốt tở đi. Cậu là của tở... cậu vĩnh viễn là của tở... nhưng tở không muốn cậu.’

“Nếu có một nàng tiên thiện đột nhiên xuất hiện trước mắt hứa ban cho tôi một điều ước, hẳn điều ước đó sẽ là đây: Teddy Kent đến và huýt sáo hết lần này đến lần khác trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn. Và tôi sẽ không đi... không bước một bước nào.

“Tôi *không thể* chịu đựng nổi chuyện này. Tôi phải gạt cậu ấy ra khỏi cuộc đời tôi.”

CHƯƠNG 17

I

Gia đình Murray quả thực đã có một quãng thời gian kinh hoàng trong mùa hè sau sinh nhật hai mươi hai tuổi của Emily. Hè đó cả Teddy lẫn Ilse đều không về nhà. Ilse đang du lịch ở miền Tây còn Teddy giam mình trong một vùng nội địa phương Bắc nào đó với một tổ chức Anh Điêng để vẽ minh họa cho một bộ truyện. Nhưng Emily có quá nhiều bồ đến độ tin đồn ở làng Hồ Blair xoắn xít như chân rết, chẳng ai nói được cái nào nổi sau cái nào. Quá nhiều bồ nhưng chẳng ai trong số đó nhận được sự tán thành của gia đình.

Có Jack Bannister điển trai, bảnh bao, chàng Don Juan của Ao Thành Kiến - “một tên vô lại lập dị”, như cách gọi của bác sĩ Burnley. Chắc chắn Jack không bị hạn chế bởi bất kỳ quy tắc đạo đức nào. Nhưng ai mà biết được vẻ ngoài ưa nhìn và tài ăn nói của cậu ta có thể tác động như thế nào đến cô Emily đồng bóng chứ? Cả họ Murray thấp thỏm suốt ba tuần liền, nhưng rồi hóa ra xét cho cùng, Emily cũng khôn ngoan ra phết. Jack Bannister bị xóa dần ra khỏi bức tranh.

“Emily lẽ ra không bao giờ nên *nói chuyện* với cậu ta,” ông Oliver nói giọng phẫn nộ. “Đấy, nghe đồn cậu ta có một cuốn nhật ký ghi lại tất cả các vụ phiêu lưu tình ái của mình và mọi lời các cô gái nói với cậu ta nữa.”

“Không cần lo đâu ạ. Anh ta sẽ không viết những gì *cháu* đã nói với anh ta đâu,” Emily nói khi bà Laura lo lắng nhắc lại ý trên với cô.

Harold Conway là một mối lo ngại khác. Một anh chàng Shrewsbury trạc ba mươi tuổi, trông giống hệt một nhà thơ đã từ lâu

bỏ bê việc chăm sóc bản thân. Với mái tóc nâu sẫm lượn sóng và đôi mắt nâu sáng long lanh. Một người “kiếm sống bằng trò lừa bịp”.

Emily đi cùng anh ta đến một buổi hòa nhạc và một buổi kịch, vậy là các bà bác ở Trăng Non đã mất vài đêm thao thức. Nhưng đến khi rộ lên cái tin đồn, theo lối nói thông thường ở Hồ Blair, là Rob Dunbar đã “hất căng cậu ta ra” thì mọi chuyện còn tệ hơn nhiều. Xét trên phương diện tín ngưỡng tôn giáo thì gia đình Dunbar “chẳng là gì cả”. Chắc chắn, mẹ của Rod là một tín đồ của giáo hội Trưởng Lão, nhưng cha anh ta lại theo Giám Lý, anh trai anh ta theo phái Baptist, trong khi một người chị lại là tín đồ giáo phái Khoa học Cơ Đốc. Người chị còn lại theo thuyết Thần Trí, mà như thế còn tệ hơn hết thảy những người khác, vì người ta chẳng hiểu nó là *cái gì*. Trong cái mớ hỗn độn này thì anh chàng Rod là cái khi gì cơ chứ? Chắc chắn không phù hợp với một cô cháu gái theo Chính Thống giáo ở trang trại Trăng Non rồi.

“Cụ của anh ta là kẻ phát cuồng vì tôn giáo,” ông Wallace nghiêm nghị nói. “Ông ta bị xích vào giường suốt mười sáu năm đấy. *Cái gì* đã ám vào con bé đó thế? Nó ngu ngốc hay quỷ quái nhỉ?”

Nhưng, ít nhất dòng họ Dunbar cũng là một dòng họ đáng được tôn trọng; nhưng biết nói gì về Larry Dix - một trong những “Dix tai tiếng ở Ao Thành Kiến” - có người cha từng chặn bò trong nghĩa trang và người bác thậm chí còn đáng ngờ hơn vì đã ném một con mèo chết xuống giếng nhà hàng xóm để thỏa lòng thù hận? Chắc chắn, Larry làm rất tốt vai trò một nha sĩ đồng thời là một thanh niên đứng đắn nghiêm túc hết mực chẳng bị ai tìm ra lý do gì để bài bác, miễn là người ta có thể nuốt trôi được cái thực tế anh ta là một người mang họ Dix. Dầu vậy, bà Elizabeth vẫn nhẹ hết cả người khi Emily tổng khứ anh ta đi.

“Lớn gan lớn mật đến thế kia chứ,” bà Laura nói, ý muốn nhắc đến chuyện một người nhà Dix mà cũng dám mơ tưởng đến một người nhà Murray.

“Cháu bỏ anh ta không phải vì anh ta là kẻ lớn gan lớn mật,” Emily nói. “Mà bởi vì cách yêu của anh ta. Anh ta biến một thứ vốn nên đẹp đẽ thành ra xấu xí.”

“Hẳn là cháu không chấp nhận cậu ta vì cậu ta đã không cầu hôn một cách lãng mạn,” bà Elizabeth khinh khỉnh nói.

“Không phải đâu ạ. Cháu nghĩ nguyên nhân đích thực là vì cháu cảm thấy chắc chắn anh ta thuộc kiểu đàn ông sẽ tặng vợ một cái máy hút bụi làm quà Giáng sinh,” Emily long trọng tuyên bố.

“Con bé sẽ chẳng nghiêm túc coi trọng cái gì hết,” bà Elizabeth thất vọng nói.

“Tôi đồ là con bé bị bỏ bùa rồi,” ông Wallace nói. “Mùa hè này nó chẳng có một anh chàng theo đuổi đứng đắn nào. Nó quá đồng bóng đến độ các anh chàng theo đuổi đứng đắn đều phát sợ cả rồi.”

“Con bé đang dần dần bị gán cho cái tai tiếng khủng khiếp là một kẻ lãng lơ đấy,” bà Ruth than vãn. “Chẳng trách mà không có người nào đáng để mắt tới chịu dính líu đến con bé.”

“Lúc nào cũng có sẵn một chuyện yêu đương hoang đường nào đó,” ông Wallace cấm cẩu. Cả gia đình đều cảm thấy ông Wallace, một cách hợp tình hợp cảnh đến bất thường, đã chọn được từ rất đắt. “Những chuyện yêu đương” của Emily chẳng bao giờ đúng đắn bình thường theo chuẩn những chuyện yêu đương của người nhà Murray. Chúng đều thật hoang đường.

II

Nhưng Emily luôn cảm tạ vì sao chiếu mệnh của cô vì ngoài bà Elizabeth, không ai trong dòng họ biết bất cứ điều gì về câu chuyện hoang đường hơn hết thảy. Nếu biết, ắt hẳn họ sẽ cho rằng cô đồng bóng không để đâu cho hết.

Chuyện xảy ra theo một cách đơn giản và ngốc nghếch. Biên tập viên tờ *Argus* của Charlottetown, một tờ nhật báo vẫn dành một phần đất cho các tác phẩm văn chương, đã chọn lọc từ một tờ báo cũ của Mỹ một câu chuyện dài mấy chương không có bản quyền - *Vụ hứa hôn hoàng gia*, của một tác giả không có tên tuổi nào đó, *Mark Greaves* - để đăng lại trên số đặc biệt của *Argus*, nhằm mục đích “quảng bá” đảo Hoàng Tử Edward là chốn nghỉ dưỡng mùa hè. Nhân viên của ông ta không đông và các thợ sắp chữ phải thu xếp thời gian rảnh rỗi đánh máy bản đặc biệt trong suốt một tháng mới xong và cuối cùng cũng đã sẵn sàng, chỉ thiếu mỗi chương cuối của *Vụ hứa hôn hoàng gia*. Chương này đã biến mất, không tài nào tìm lại được. Biên tập viên giận điên lên, nhưng có tức bực cũng chẳng mấy may cải thiện được tình hình. Đến phút cuối đó rồi thì ông chẳng thể tìm ra câu chuyện nào khác vừa đủ trám chỗ, mà kể cả có tìm được thì cũng không đủ thời gian sắp chữ. Chỉ một tiếng nữa bản đặc biệt phải đưa đi in rồi. Biết làm gì được đây?

Chính lúc đó, Emily bước vào. Cô và ông Wilson là bạn bè thân thiết và mỗi khi đến thị trấn cô đều ghé qua thăm ông.

“May quá có cháu ở đây,” ông Wilson nói. “Cháu giúp tôi được chứ?” Ông quăng cho cô xem các chương tờ tả lem luốc của *Vụ đính hôn hoàng gia*. “Vì Chúa lòng lành, cháu bắt tay vào viết chương cuối cho truyện này đi. Tôi cho cháu nửa giờ nhé. Họ sẽ dành nửa giờ còn lại để sắp chữ. Và chúng ta sẽ đảm bảo đúng tiến độ cho cái thứ chết tiệt này.”

Emily liếc vội câu chuyện. Đến tận cuối cùng vẫn chẳng có dấu hiệu nào cho thấy “Mark Greaves” định cho câu chuyện này một *kết truyện* như thế nào.

“Ông có biết nó kết thúc như thế nào không?” cô hỏi.

“Không, đã đọc bao giờ đâu,” ông Wilson rên rỉ. “Thấy độ dài phù hợp nên cứ chọn thế thôi.”

“Chà, cháu sẽ làm hết sức, nhưng cháu vốn không quen viết về thái độ suồng sã của các ông hoàng bà chúa đâu,” Emily nhận lời. “Dẫu có là ai đi chăng nữa thì tác giả Mark Greaves này dường như cũng rất quen thuộc với hoàng thất.”

“Ta dám cá anh ta còn chưa từng nhìn thấy một thành viên hoàng thất nào ấy chứ,” ông Wilson khịt mũi.

Trong nửa tiếng đồng hồ dành cho mình, Emily đã sáng tác một chương kết cũng hòm hòm, với một cách xử lý thực sự khéo léo cho bí ẩn của truyện. Ông Wilson vờ lấy bản thảo với vẻ nhẹ nhõm và chuyển nó cho một thợ sắp chữ, không tiếc lời cảm ơn Emily lúc tạm biệt.

“Không biết liệu có độc giả nào để ý đến chỗ ráp nối không,” Emily thích thú nghĩ. “Và không biết liệu Mark Greaves có bao giờ đọc được nó không, nếu có thì anh ta sẽ nghĩ gì mới được.”

Có vẻ như chẳng có chút xíu cơ hội nào để cô khám phá ra câu trả lời, vậy nên cô đã gạt chuyện này ra khỏi tâm trí. Kết quả là, một chiều hai tuần sau đó, khi ông Jimmy dẫn một vị khách lạ mặt vào phòng khách, nơi Emily đang cắm hoa hồng vào chiếc ly bằng đá thạch anh có chân ly bằng hồng ngọc - một món đồ thừa kế quý báu ở Trăng Non - Emily chẳng hề liên hệ anh ta với *Vụ hứa hôn hoàng gia*, mặc dù cô có một ấn tượng mơ hồ rằng vị khách này đang rất giận dữ.

Ông Jimmy kín đáo rời đi và bà Laura, vừa bước vào phòng đặt một đĩa thủy tinh đầy ắp mứt dâu lên bàn cho nguội, cũng rời đi theo, trong lòng không khỏi băn khoăn vị khách khác thường của Emily có thể là ai. Chính Emily cũng lấy làm khó hiểu. Cô vẫn đứng bên bàn, mảnh mai duyên dáng trong chiếc váy màu xanh nhạt, tỏa sáng như một vì sao giữa căn phòng tối trang trí lỗi thời.

“Anh ngồi xuống đi,” cô mời với vẻ nhã nhặn xa cách của Trăng Non. Nhưng vị khách mới đến không nhúc nhích. Anh ta chỉ đứng trước mặt nhìn cô chăm chăm. Và một lần nữa, Emily cảm thấy, mặc dù lúc mới bước vào anh ta có vẻ khá giận dữ, nhưng giờ thì chẳng còn chút bực tức nào hết.

Hiển nhiên anh ta đã được sinh ra trên đời, bởi vì anh ta hiển hiện ở đó, nhưng cô nghĩ, thật không thể tin được đã từng có lúc anh ta là một đứa bé con. Anh ta mặc bộ quần áo phá cách, chiếc kính một mắt áp vào một bên mắt anh ta - con mắt dường như giống đến vô lý một quả lý chua nhỏ màu đen dưới hàng lông mày đen chạy thành hình tam giác cân. Anh ta có một bờm tóc đen chạm vai, cái cằm dài thượt và khuôn mặt trắng như cẩm thạch. Nếu nhìn trong ảnh, Emily nghĩ anh ta hẳn trông có phần lãng mạn và khá đẹp trai. Nhưng ở trong căn phòng khách của Trăng Non này, anh ta chỉ thuần túy toát lên vẻ kỳ quặc.

“Sinh vật nên thơ,” anh ta nói, nhìn cô chăm chăm.

Emily tự hỏi không biết liệu có cơ nào anh ta chính là một tên diên trốn trại hay không.

“Cô không phạm phải tội xấu xí,” anh ta nhiệt thành nói tiếp. “Đây là một thời khắc tuyệt vời, rất tuyệt vời. Thật đáng tiếc chúng ta phải phá hủy nó bằng cách nói chuyện. Đôi mắt màu xám tím, lấp lánh ánh vàng. Đôi mắt tôi đã mất cả đời tìm kiếm. Đôi mắt ngọt ngào đã khiến tôi vĩnh viễn đắm chìm trong đó.”

“Anh là ai?” Emily quả quyết hỏi, giờ đã hoàn toàn tin chắc anh ta là một kẻ thần kinh. Anh ta đặt bàn tay lên trái tim và cúi người xuống.

“Mark Greaves... Mark D. Greaves... Mark Delage Greaves.”

Mark Greaves! Emily hoang mang cảm thấy ắt hẳn cô phải biết cái tên này rồi. Nó có vẻ quen thuộc đến mức đáng tò mò.

“Có lẽ cô không nhận ra tên tôi! Thực ra nó rất có tiếng tăm. Ngay cả trong cái xó xỉnh xa xăm này, đáng lẽ ra tôi cũng nên được...”

“Ôi,” Emily kêu lên, đột nhiên bừng tỉnh. “Tôi... giờ tôi nhớ ra rồi. Anh đã sáng tác *Vụ hứa hôn hoàng gia*.”

“Câu chuyện đã bị cô giết chết một cách không chút cảm xúc... đúng vậy.”

“Ôi, tôi rất xin lỗi,” Emily cắt ngang. “Tất nhiên anh sẽ thấy không thể tha thứ cho chuyện này được. Chuyện là như thế này... anh thấy đấy...”

Anh ta ngăn cô lại bằng cách phẩy một bàn tay rất dài, rất trắng.

“Không thành vấn đề. Không thành vấn đề. Giờ thì chuyện đó chẳng mấy may khiến tôi quan tâm nữa. Phải thừa nhận là lúc mới đến đây tôi rất giận dữ. Tôi đang nghỉ tại khách sạn Đụn Cát ở Ao Thành Kiến, ái chà, cái tên mới hay ho làm sao chứ... nên thơ... bí ẩn... lãng mạn... và rồi sáng nay tôi nhìn thấy tờ *Argus* số đặc biệt. Tôi rất giận... lẽ nào tôi không có cái quyền đó?., tuy nhiên giận thì ít mà buồn thì nhiều. Câu chuyện của tôi đã bị cắt xẻo một cách dã man. Một cái kết có hậu. Thật kinh khủng. Kết thúc của tôi rất sâu bi và đậm chất nghệ thuật. Một cái kết hạnh phúc chẳng bao giờ có thể có chất nghệ thuật được. Tôi vội vàng đến tòa soạn của *Argus*. Tôi che giấu cơn giận của mình. Tôi khám phá ra ai là người phải chịu trách nhiệm. Tôi đến đây... để vạch trần... để quở trách. Nhưng tôi ở lại để tôn thờ.”

Emily không biết nói gì. Những truyền thống của Trăng Non không có tiền lệ cho tình huống này.

“Cô không hiểu tôi. Cô đang bối rối. Sự hoang mang của cô đã trở thành cô. Tôi phải nhắc lại lần nữa đây là một thời khắc tuyệt vời. Đến mà giận điên lên... rồi trông thấy thần thánh. Vừa nhìn thấy cô tôi đã nhận ra ngay cô sinh ra để dành cho tôi và chỉ dành riêng cho tôi thôi.”

Emily chỉ mong sao có người bước vào. Chuyện đang dần trở thành một cơn ác mộng.

“Nói thế thì buồn cười quá,” cô nói cụt lún. “Chúng ta là người lạ...”

“Chúng ta *không phải* người lạ,” anh ta cắt ngang. “Kiếp trước chúng ta từng yêu nhau, tất nhiên là thế rồi. Và tình yêu của chúng ta thật tráng lệ, mãnh liệt - một tình yêu vĩnh hằng. Tôi đã nhận ra em ngay khi vừa bước vào. Ngay khi đã bình tâm lại sau cảm giác choáng

váng ngọt ngào, em cũng sẽ nhận ra thôi. Khi nào em có thể lấy tôi được?”

Bị cầu hôn bởi một người đàn ông chỉ năm phút sau khi ta lần đầu tiên thấy anh ta là một trải nghiệm mang tính phấn khích nhiều hơn là cảm giác thú vị. Emily thấy bực mình.

“Xin anh đừng nói vớ vẩn,” cô nói cụt lún. “Tôi chẳng bao giờ lấy anh hết.”

“Không lấy tôi? Nhưng em phải lấy tôi chứ! Tôi đã bao giờ cầu hôn với bất kỳ người phụ nữ nào đâu. Tôi là Mark Greaves nổi tiếng đấy. Tôi giàu có. Tôi thừa hưởng sự quyến rũ cùng tính lãng mạn từ người mẹ Pháp và sự khôn ngoan của người cha Scotland. Bằng dòng máu Pháp của mình, tôi cảm nhận và thấu hiểu vẻ đẹp cùng sự bí ẩn của em. Bằng dòng máu Scotland của mình, tôi kính cẩn nghiêng mình trước sự kín đáo và đoan trang của em. Em thật lý tưởng... đáng ngưỡng mộ. Rất nhiều phụ nữ yêu tôi nhưng tôi không yêu họ. Khi bước vào căn phòng này, tôi là một người đàn ông tự do. Khi bước ra, tôi đã bị cầm tù. Sự giam cầm đầy mê đắm! Người cầm tù đáng ngưỡng mộ! Tôi xin quỳ gối trước em trong tâm tưởng.”

Emily sợ gần chết rằng anh ta sẽ quỳ xuống trước mặt cô bằng xương bằng thịt. Trông anh ta có khả năng làm thế lắm. Và nhờ bà Elizabeth bước vào thì sao.

“Xin anh đi đi,” cô tuyệt vọng nói. “Tôi... tôi rất bận và tôi không thể dừng lại để trò chuyện cùng anh lâu hơn được. Tôi rất tiếc về câu chuyện kia... nếu anh cho tôi được giải thích...”

“Tôi đã nói câu chuyện ấy chẳng có gì quan trọng hết. Tuy nhiên em phải học cách đừng bao giờ viết những kết thúc có hậu nhé... đừng bao giờ. Tôi sẽ dạy em. Tôi sẽ dạy em về vẻ đẹp và tính nghệ thuật của nỗi sầu muộn cùng sự thiếu hoàn thiện. Ái chà, em sẽ là một học trò xứng đáng cho xem! Được dạy dỗ một học trò như vậy thì thật hạnh phúc biết bao! Tôi hôn tay em nhé.”

Anh ta bước lại gần thêm bước nữa, như thể định tóm lấy tay cô. Emily hốt hoảng bước lùi lại.

“Anh *hẳn phải* điên rồi,” cô kêu lên.

“Trông tôi có giống người điên không?” ngài Greaves cất vấn.

“Có đấy,” Emily bật lại một cách thẳng thừng và tàn nhẫn.

“Có lẽ tôi thế thật... có lẽ tôi thế thật. *Điên cuồng*... ngất ngư say rượu hoa hồng. Người đang yêu nào cũng điên cả. Sự điên rồ thiêng liêng! Ôi, đôi môi chưa được hôn xinh đẹp xiết bao!”

Emily đứng thẳng đơ. Cuộc đối thoại lố bịch này phải dừng lại thôi. Giờ cô đã giận điên cả người rồi.

“Ngài Greaves” cô nói, và uy quyền từ ánh mắt Murray khiến Greaves nhận ra cô đang nói vô cùng nghiêm túc. “Tôi sẽ không nghe gì thêm về câu chuyện vợ vấn này nữa. Vì anh sẽ không để tôi giải thích về chuyện kia nên tôi phải chào tạm biệt anh thôi.”

Ngài Greaves nghiêm trang nhìn cô một lúc. Rồi anh ta nói về nghiêm túc,

“Một nụ hôn? Hay một cú đá? Cái nào đây?”

Có phải anh ta đang dùng hình ảnh ẩn dụ không? Nhưng dù đúng vậy hay không...

“Một cú đá,” Emily khinh khỉnh nói.

Ngài Greaves đột nhiên tóm lấy cái ly thạch anh quăng mạnh vào lò sưởi.

Emily yếu ớt kêu lên một tiếng - phần vì kinh hoàng thực sự, phần vì thất thần. Cái ly quý báu của bà Elizabeth.

“Đấy chỉ đơn thuần là phản ứng tự vệ thôi,” ngài Greaves nói, mắt nhìn cô chăm chăm. “Tôi phải làm thế... hoặc giết em. Cô gái lạnh lùng! Trinh nữ giá băng! Lạnh căm căm như tuyết phương Bắc! Vĩnh biệt.”

Lúc đi ra ngoài, anh ta không đóng sầm cửa lại. Anh ta chỉ khép cửa lại một cách nhẹ nhàng và kiên quyết, cốt để Emily nhận ra cô vừa

đánh mất thứ gì. Khi nhìn thấy anh ta đã thực sự ra khỏi vườn và phần nộ nện bước xuống đường như thể đang nghiền thứ gì dưới chân, Emily cho phép bản thân thở phào một hơi dài, lần đầu tiên cô dám thở ra từ lúc anh ta bước vào.

“Có lẽ,” cô nói, có phần kích động, “mình phải lấy làm biết ơn vì anh ta đã không ném đĩa mứt dâu vào mình.”

Bà Elizabeth bước vào.

“Emily, cái ly thạch anh kia! Cái ly của cụ Murray của cháu! Vậy mà cháu lại làm vỡ nó!”

“Không phải đâu, thật đấy ạ. Bác yêu quý, cháu không làm vỡ nó. Ngài Greaves, ngài Mark Delage Greaves đã làm đấy. Anh ta đã ném nó vào lò sưởi.”

“Ném nó vào lò sưởi!” bà Elizabeth lão đảo. “Tại sao anh ta lại ném nó vào lò sưởi?”

“Vì cháu không muốn lấy anh ta,” Emily nói.

“Lấy anh ta! Trước đây cháu đã gặp anh ta rồi hả?”

“Chưa bao giờ ạ.”

Bà Elizabeth gom những mảnh ly thạch anh vỡ lại rồi lẳng lẳng bước ra ngoài. Có gì đó - ắt hẳn phải có gì đó không ổn với một cô gái khi một người đàn ông vừa gặp lần đầu tiên đã ngỏ lời cầu hôn cô ta. Và ném ly thừa kế vào cái lò sưởi vô hại nữa.

III

Nhưng chính vụ hoàng thân Nhật Bản mới thật sự khiến mùa hè của nhà Murray trở nên tệ hại.

Người họ hàng Louise Murray, đã chuyển đến sống ở Nhật Bản hai mươi năm, về Ao Thành Kiến thăm nhà và dẫn theo một chàng hoàng thân trẻ tuổi của Nhật Bản, con trai một người bạn của chồng

bà, cũng là người đã cải sang đạo Cơ Đốc nhờ nỗ lực của bà và luôn mong muốn được đến thăm Canada. Thoạt đầu chuyến viếng thăm của anh ta đã khiến cả họ và khắp dân tình chấn động ghê gớm. Nhưng cơn chấn động đó cũng chẳng thấm tháp vào đâu so với khi họ nhận ra, một cách rõ ràng rành rành và không sao nhầm lẫn được, rằng hoàng thân đã rơi vào lưới tình của Emily Byrd Starr ở trang trại Trăng Non.

Emily thích anh ta... hứng thú với anh ta... cảm thông với những phản ứng hoang mang của anh ta trước môi trường giáo hội Trưởng Lão ở Ao Thành Kiến và Hồ Blair. Lẽ đương nhiên, một hoàng thân, ngay cả một hoàng thân đã cải đạo, cũng không thể cảm thấy thoải mái đích thực được. Vậy nên cô trò chuyện rất nhiều cùng anh ta - anh ta nói tiếng Anh rất trôi chảy - và đi dạo cùng anh ta trong vườn dưới ánh trăng, và hầu như tối nào người ta cũng nhìn thấy khuôn mặt khó dò với đôi mắt xếch đó, thấy mái tóc đen bóng mượt như xa tanh được chải ngược ra đằng sau đó trong phòng khách Trăng Non.

Nhưng phải cho tới tận khi anh ta tặng Emily một con ếch con xinh xắn bằng mã não rêu thì nhà Murray mới thấy vang lên hồi chuông cảnh báo. Bà Louise phản ứng đầu tiên. Giàn giụa nước mắt. Bà biết con ếch đó mang ý nghĩa gì. Ếch mã não là món đồ được truyền từ đời này sang đời khác trong gia đình vị hoàng thân. Người ta không bao giờ cho chúng đi đâu trừ phi là để làm quà cưới hay quà đính hôn. Có phải Emily đã đính hôn... với anh ta? Bà Ruth, vẫn tỏ ra bình thường như thế bà nghĩ mọi người đều điên hết cả rồi, đã đến Trăng Non khuấy đảo một trận ra trò. Chuyện này khiến Emily bực bội đến mức cô không chịu trả lời bất kỳ câu hỏi nào. Trước hết, cô khá khó chịu trước cái cách chất vấn không cần thiết của họ hàng cô suốt cả mùa hè về những người theo đuổi vốn không nằm trong sự lựa chọn của cô và cũng chẳng mấy may có nguy cơ sẽ được cô nghiêm túc để ý.

“Có nhiều chuyện bác mà biết thì chẳng có gì tốt cho bác cả,” cô nói với bà Ruth chẳng chút kiêng nể.

Và gia đình Murray, giờ đã phát điên lên rồi, chán chường rút ra kết luận vậy là cô đã được định đoạt sẽ thành một công nương Nhật Bản. Và nếu cô... á chà, họ đã biết thừa một khi Emily hạ quyết tâm thì sẽ có chuyện gì xảy ra rồi. Đó là chuyện không thể tránh khỏi... giống như một chuyến thăm của Chúa vậy; nhưng chuyện đó thật kinh khủng. Cái tước hiệu Hoàng thân của anh ta chẳng hề làm lóa mắt người nhà Murray. Trước cô, chưa một Murray nào từng mơ tưởng đến chuyện kết hôn với người nước ngoài, chứ đừng nói gì đến một người Nhật Bản. Nhưng tất nhiên, cô vốn tính đồng bóng mà.

“Lúc nào cũng lôi theo sau một kẻ tai tiếng nào đó,” bà Ruth nói. “Nhưng so với chuyện này thì tất cả những sợ hãi trước kia của tôi chẳng là gì cả. Một kẻ ngoại đạo... một...”

“Ôi, anh ta không *như thế đâu*, Ruth,” bà Laura than. “Anh ta cải đạo rồi. Louise nói cô ấy dám chắc anh ta chân thành đấy, nhưng...”

“Tôi nói cho chị biết nhé, anh ta là kẻ ngoại đạo!” bà Ruth lặp lại. “Louise chẳng cải được đạo cho ai bao giờ. Trời ạ, chính chị ta cũng đâu có ra gì. Chồng chị ta, nếu có là *bất kỳ thứ gì*, thì cũng chỉ là một kẻ theo chủ nghĩa tân thời. Đừng có nói gì với tôi! Một kẻ ngoại đạo da vàng! Anh ta và đám ếch mã não của anh ta!”

“Con bé có vẻ rất có sức hút với những người đàn ông khác thường,” bà Elizabeth nói, thầm nghĩ tới cái ly thạch anh.

Ông Wallace nói chuyện này thật lố bịch. Andrew nói ít ra cô cũng có thể chọn một người đàn ông da trắng. Bà Louise, cảm thấy cả họ đều đổ lỗi cho *bà* vì chuyện này, bèn giàn giụa nước mắt mà biện hộ rằng một khi ta đã thực sự hiểu được anh ta rồi thì sẽ thấy anh ta cư xử tử tế lắm.

“Và con bé nhẽ ra đã tóm được mục sư James Wallace,” bà Elizabeth nói.

Họ trải qua năm tuần như thế này và rồi sau đó chàng hoàng thân quay trở về Nhật Bản. Theo lời bà Louise, anh ta bị gia đình triệu hồi - một cuộc hôn nhân đã được sắp sẵn cho anh ta cùng với quận chúa

một dòng họ Samurai lâu đời. Tất nhiên anh ta phải tuân lệnh, nhưng anh ta đã để lại con ếch mã não cho Emily, và chẳng ai biết được anh ta đã nói gì với cô vào một buổi tối dưới ánh trăng trong vườn. Khi bước vào nhà, Emily có vẻ nhợt nhạt, khác thường và xa cách, nhưng cô mỉm cười tinh quái với bà Louise cùng các bác của mình.

“VẬY là cuối cùng cháu sẽ chẳng thành một công nương Nhật Bản được,” cô nói, đưa tay lau những giọt nước mắt tưởng tượng.

“Emily, ta e là cháu chỉ tán tỉnh chơi bời với anh chàng tội nghiệp đó thôi,” bà Louise trách móc. “Cháu khiến anh ta khổ sở lắm đấy.”

“Cháu không tán tỉnh chơi bời. Chúng cháu trò chuyện về văn học và lịch sử... chủ yếu là thế. Anh ta sẽ chẳng bao giờ nghĩ về cháu nữa đâu.”

“*Ta* biết đáng về anh ta như thế nào khi anh ta đọc bức thư đó,” bà Louise phản bác. “Và ta biết con ếch mã não mang ý nghĩa gì.”

Cả Trăng Non thở phào nhẹ nhõm và cảm kích quay trở lại cuộc sống sinh hoạt quen thuộc. Đôi mắt già nua dịu dàng của bà Laura đã không còn vẻ băn khoăn lo lắng, nhưng bà Elizabeth vẫn buồn bã nghĩ về mục sư James Wallace. Mùa hè đó thật bức bối. Hồ Blair thì thầm bàn tán rằng Emily Starr đã rất “tuyệt vọng”, nhưng cũng dự đoán rằng rồi cô sẽ thấy biết ơn vì chuyện đó cho xem. Ta chẳng thể đặt niềm tin vào người nước ngoài được. Biết đâu anh ta chẳng phải hoàng thân gì ráo.

CHƯƠNG 18

I

Một ngày cuối tháng Mười, ông Jimmy bắt đầu cày bừa cánh đồng trên đồi, Emily đã tìm thấy viên kim cương huyền thoại của dòng họ Murray và bà Elizabeth khi bị gãy chân vì ngã khỏi cầu thang dẫn xuống hầm.

Emily, trong ánh chiều ấm áp màu hổ phách, đứng trên bậc thềm sa thạch của Trăng Non đưa mắt ra xung quanh khát khao tìm lại vẻ đẹp êm dịu của một năm đang dần tàn. Hầu như hết thảy cây cối đều đã trơ trụi lá, nhưng một cây bu lô non, vẫn đang được phủ trong màu vàng ruộm, lấp ló qua những cây vân sam non, một nàng bu lô *Danae* trong bóng râm của vân sam, và những cây dương Lombardy dọc đường trông chẳng khác gì một hàng nến vàng khổng lồ. Đằng sau chúng, cánh đồng héo khô trên đồi khoác lên thân mình ba dải ruy băng đỏ thắm - những “luống đất” ông Jimmy vừa cày. Emily đã viết cả ngày và giờ thắm mệt rồi. Cô đi dọc vườn, bước tới ngôi nhà hóng mát nhỏ nhắn quấn quýt dây leo, mơ màng ngắm soi xung quanh; quyết định xem sẽ chọn nơi nào để gieo những củ tulip mới. Đây... trong vạt đất màu mỡ ẩm ướt dạo gần đây ông Jimmy vừa moi từ mấy bậc thềm cũ bên hông đã mùn ra. Mùa xuân tới, hẳn nó sẽ là một bàn tiệc tràn ngập những đài hoa trang nghiêm. Gót chân Emily sục sâu vào nền đất ẩm và lúc rút ra lôi theo cả lớp đất nặng trĩu. Cô bước về băng ghế đá, lấy một cành cây nhỏ duyên dáng cạo lớp đất ra. Thứ gì đó rơi ra và sáng lấp lánh trên bãi cỏ y như một giọt sương đêm. Emily cầm lên và bật kêu khe khẽ. Trong tay cô là viên Kim Cương Mất Tích - đã

thất lạc từ hơn sáu mươi năm trước, khi cụ Miriam Murray đến nhà hóng mát.

Một trong những giấc mơ thời thơ ấu của cô là tìm thấy viên Kim Cương Mất Tích - cô, Ilse và Teddy đã lùng kiếm nó không biết bao nhiêu lần. Nhưng mấy năm gần đây, cô không còn nghĩ về nó nữa. Ấy vậy mà nó ở đây... sáng lấp lánh và xinh đẹp y như ngày xưa. Ất hẳn, nó đã bị kẹt giữa một kẽ nứt nào đó trong những bậc thềm cũ và rơi xuống đất khi những bậc thềm bị tách rời ra. Chuyện này đã khiến Trăng Non chấn động không nhỏ. Vài ngày sau đó, nhà Murray mở một cuộc họp gia đình bên giường bà Elizabeth để quyết định xem nên làm gì với nó. Ông Jimmy quả quyết cho rằng trong trường hợp này, người nào tìm thấy người đó được giữ. Ông Edward và bà Miriam Murray đều đã qua đời từ lâu. Họ không có con cái cháu chắt gì. Emily có quyền sở hữu viên kim cương.

“Tất cả chúng ta đều được thừa kế nó,” ông Wallace nói giọng khách quan. “Theo tôi nghe đồn, sáu mươi năm trước, nó trị giá khoảng một nghìn đô. Đó là một viên đá đẹp. Muốn công bằng thì cứ bán nó đi và chia cho Emily phần của mẹ con bé.”

“Không nên bán một viên kim cương của dòng họ,” bà Elizabeth nói giọng chắc nịch.

Có vẻ như về cơ bản, đây cũng là ý kiến chung của mọi người. Ngay cả ông Wallace cũng hiểu rõ *địa vị càng cao trách nhiệm càng nặng*. Cuối cùng, tất cả mọi người đều thống nhất ý kiến rằng viên kim cương nên thuộc về Emily.

“Con bé có thể dùng nó làm một mặt dây chuyền nhỏ đeo trên cổ,” bà Laura nói.

“Nó cốt được dùng để làm nhẫn,” bà Ruth nói, chỉ nhằm tỏ ra ta đây không tán thành. “Và một khi chưa kết hôn thì con bé không nên đeo nó trong bất kỳ trường hợp nào. Với một cô gái trẻ thì viên kim cương to như thế thật chẳng phù hợp về mặt thẩm mỹ gì cả.”

“Ồi chà, kết hôn à!” bà Addie khẽ bật cười có phần thô lỗ. Tiếng cười hàm ý nếu Emily phải đợi đến tận lúc đó mới được đeo viên kim cương thì rất có thể cả đời cô sẽ không được đeo nó. Bà Addie không bao giờ tha thứ cho Emily vì đã từ chối Andrew. Mà giờ thì cô đã hai mươi ba tuổi - ái chà, cũng xấp xỉ thế - trong khi chẳng có sẵn người theo đuổi phù hợp nào.

“Viên Kim Cương Mất Tích sẽ mang lại may mắn cho cháu, Emily ạ,” ông Jimmy nói. “Bác rất mừng vì họ đã để nó lại cho cháu. Cháu có quyền sở hữu nó. Nhưng thỉnh thoảng hãy để bác giữ nó với nhé, Emily, chỉ giữ và nhìn nó thôi. Khi nhìn vào bất cứ thứ gì giống như thế, bác... bác... thấy chính bản thân mình. Lúc đó, bác không còn là ông Jimmy Murray ngây ngô nữa. Bác sẽ là đúng cái con người bác sẽ trở thành nếu không bị đẩy ngã xuống giếng. Đừng nói chuyện này với bác Elizabeth nhé, Emily, nhưng thỉnh thoảng hãy để bác giữ và nhìn nó nhé.”

“Xét cho cùng, loại đá quý tốt yêu thích nhất là kim cương,” Emily viết cho Ilse vào tối hôm đó. “Nhưng tốt yêu tất cả các loại đá quý, chỉ trừ ngọc lam. Loại đó khiến tốt ghê tởm - một thứ nông cạn, vô vị, không có linh hồn. Ngọc trai bóng láng, hồng ngọc lấp lánh, xa phía mềm mại, thạch anh tím tím ngăn ngắt, ngọc xanh biển lấp lánh ánh trắng, ngọc mắt mèo trắng sữa và đỏ rực như lửa - tốt yêu tất cả bọn chúng.”

“Thế còn ngọc lục bảo thì sao?” Ilse hỏi âm - có phần cộc cằn, Emily nghĩ thế, không hề biết rằng thỉnh thoảng, bạn bè của Ilse ở Shrewsbury vẫn viết thư cho cô kể về một vài lời đồn đại không đáng tin tưởng về những chuyến viếng thăm Trăng Non của Perry Miller. Perry thỉnh thoảng có ghé qua Trăng Non. Nhưng cậu đã từ bỏ nỗ lực cầu hôn Emily và có vẻ như giờ dành toàn tâm toàn trí cho sự nghiệp. Đến nay, cậu đã được nhìn nhận như một người rất có triển vọng và nghe nói nhiều chính trị gia lão làng vẫn đang chờ cho đến khi cậu đủ

tuổi để “trình làng” trong vai trò ứng cử viên cho Hội đồng Lập pháp tỉnh.

“Ai mà biết chứ? Cậu có khi lại thành ‘quý phu nhân’ không chừng,” Ilse viết, “một ngày nào đó Perry sẽ thành Quý ngài Perry đấy.”

Lời bình luận này Emily thấy thậm chí còn cộc cằn hơn cả câu hỏi về ngọc lục bảo.

II

Thoạt đầu, có vẻ như viên Kim Cương Mất Tích chẳng mang may mắn đến cho bất kỳ ai ở Trăng Non.

Đúng vào tối hôm tìm thấy nó, bà Elizabeth bị gãy chân. Choàng khăn đội mũ bon nê để đi thăm một người hàng xóm bị ốm; mũ bon nê đã lỗi thời từ lâu lắm rồi, ngay cả trong mắt các bà già, nhưng bà Elizabeth vẫn đội; bà bước xuống hầm để lấy một lọ mứt lý chua đen mang cho người ốm, nhưng bước hụt và bị ngã. Lúc được đưa lên trên nhà và phát hiện ra chân đã gãy, bà Elizabeth phải đối diện với thực tế rằng lần đầu tiên trong đời, bà phải nằm trên giường hàng mấy tuần liền.

Tất nhiên, dẫu bà không tin, nhưng trang trại Trăng Non vẫn tiếp tục hoạt động dù không có bà. Tuy vậy, chuyện giải khuây cho bà còn là vấn đề nghiêm trọng hơn nhiều so với việc điều hành Trăng Non. Bà Elizabeth cáu kỉnh héo hon vì bị buộc phải lâm vào cảnh thiếu hoạt động; tự bà không đọc được nhiều, trong khi bà không thích người khác đọc cho nghe; đoán chắc mọi thứ đều đang trên đà xuống dốc; đoán chắc bà sẽ bị què và sống vô dụng suốt phần đời còn lại; đoán chắc bác sĩ Burnley là lão già ngu ngốc; đoán chắc bà Laura sẽ chẳng bao giờ xếp táo cho đúng cách; đoán chắc cậu bé giúp việc sẽ lừa bịp ông Jimmy.

“Bác có thích nghe truyện ngắn cháu vừa viết xong hôm nay không, bác Elizabeth?” một tối Emily hỏi. “Có lẽ nó sẽ giúp bác giải khuây đấy.”

“Trong truyện có tình yêu tình đương ngu ngốc gì không?” bà Elizabeth hỏi chẳng chút lịch thiệp.

“Không có tình yêu tình đương gì đâu ạ. Đây là truyện hài trăm phần trăm ạ.”

“Vậy thì cứ đọc cho ta nghe đi. Có lẽ nó sẽ giết thời gian được.”

Emily đọc truyện. Bà Elizabeth không bình luận gì hết. Nhưng chiều hôm sau, bà hỏi, có phần ngập ngừng, “Liệu có... thêm... phần nào của câu chuyện tối qua cháu đọc không?”

“Không đâu ạ.”

“Ái chà, nếu như có... ta sẽ không ngại nghe thêm đâu. Đại loại, nó đã mang tâm trí ta thoát khỏi thân xác. Ta cảm giác những con người trong đó dường như... đại loại thế... có thực. Có lẽ chính vì vậy ta cảm thấy muốn biết đã có chuyện gì xảy đến với họ,” bà Elizabeth kết luận, như thể biện giải cho sự yếu đuối của bà.

“Cháu sẽ viết thêm một câu chuyện về họ để dành cho bác,” Emily hứa.

Khi câu chuyện này đã được đọc, bà Elizabeth nhận xét rằng bà sẽ không phản đối nếu được nghe truyện thứ ba.

“Những người *Applegath* này thật thú vị,” bà nói. “Ta biết nhiều người giống họ đấy. Và cả cậu chàng bé nhỏ *Jerry Stowe* nữa. Đã có chuyện gì với đứa trẻ tội nghiệp ấy khi cậu ta trưởng thành vậy?”

III

Ý tưởng của Emily nảy ra vào một buổi tối khi cô lười nhác ngồi bên cửa sổ, hướng ánh mắt có phần ủ rũ ra ngoài đồng cỏ lạnh giá và

ngọn đồi xám đang có một ngọn gió cô độc rét buốt thổi qua. Cô có thể nghe thấy tiếng lá khô đập vào bức tường trong vườn. Mấy bông tuyết trắng xóa to tướng đã bắt đầu rơi xuống.

Hôm đó cô nhận được thư Ilse gửi. Bức tranh của Teddy, *Cô gái mỉm cười*, từng được triển lãm tại Montreal và gây chấn động mạnh, đã được trưng tâm triển lãm nghệ thuật *Salon* của Paris chấp thuận.

“Tớ từ miền duyên hải trở về vừa kịp lúc tham quan vào ngày cuối cùng nó được trưng bày tại đây,” Ilse viết. “Và đó chính là cậu... Emily ạ... đó là cậu. Đúng bức phác họa cậu ấy vẽ cậu nhiều năm về trước giờ đã được hoàn thiện và tô điểm... bức tranh mà bà dì Nancy của cậu cứ đòi giữ nên đã khiến cậu giận điên lên ấy... còn nhớ chứ? Chính là cậu đang mỉm cười nhìn xuống từ bức tranh Teddy vẽ. Các nhà phê bình đã bình luận rất nhiều về cách phối màu, kỹ thuật cũng như ‘cảm xúc’ của cậu ấy, và đủ thứ biệt ngữ khác nữa. Nhưng có một người bảo, ‘Nụ cười trên khuôn mặt cô gái này rồi sẽ trở nên nổi tiếng không kém gì nụ cười của Mona Lisa cho xem.’ Tớ đã nhìn thấy chính nụ cười đó trên khuôn mặt cậu hàng trăm lần rồi, Emily ạ, nhất là những khi cậu nhìn thấy cái thứ không thể nhìn thấy mà cậu vẫn thường gọi là tia chớp ấy. Teddy đã nắm bắt được cái hồn của nó - không phải nụ cười chế giễu, thách thức như nụ cười của Mona Lisa, mà là nụ cười dường như che giấu một bí mật tuyệt vời diệu kỳ nào đó mà nếu thích cậu hoàn toàn có thể tiết lộ... một tiếng thầm thì từ nội tâm... một bí mật sẽ khiến hết thảy mọi người đều hạnh phúc miễn là người ta tìm thấy cách để cậu nói ra. Nó chỉ là một mẹo lừa thôi, tớ đoán thế... cậu không biết về cái bí mật đó nhiều hơn tất cả những người còn lại trên thế gian này. Nhưng nụ cười ấy lại ám chỉ là cậu có biết... ám chỉ điều đó bằng một cách tuyệt diệu. Cậu cảm thấy như thế nào, Emily, khi nhận ra cậu chính là nguồn cảm hứng cho một thiên tài? Tớ sẵn sàng đánh đổi nhiều năm tuổi thọ của mình để được nhận lời ca tụng đó đấy.”

Emily không biết rõ cô cảm thấy như thế nào. Nhưng cô cảm thấy một cơn giận vặt vãnh, vô ích với Teddy. Một khi đã khinh rẻ tình yêu của cô và đứng đưng với tình bạn của cô, cậu có quyền gì mà vẽ khuôn mặt cô, tâm hồn cô, ảo ảnh bí mật của cô, rồi treo nó lên cho cả thế giới nhìn chòng chọc? Chắc chắn, hồi bé cậu đã nói với cô là cậu dự định làm như thế, và hồi đó cô đã đồng ý. Nhưng sau đó, hết thảy mọi chuyện đều đã thay đổi. Hết thảy mọi chuyện.

Chà, về câu chuyện này, bà Elizabeth đã đánh giá là có sự phức tạp không kém Oliver Twist. Giả sử cô được định sẵn sẽ viết một truyện khác thì sao - đột nhiên ý tưởng này bật ra. Giả sử cô được định sẵn để phát triển nó thành một cuốn sách thì sao. Không giống *Người bán giắc mớ*, tất nhiên rồi. Vinh quang cũ đó có lẽ chẳng thể quay lại nữa. Nhưng, nói chung, Emily đã có dự cảm tức thời về cuốn sách mới, một dòng chảy hài hước, lấp lánh về tấn hài kịch của nhân loại. Cô chạy xuống gặp bà Elizabeth.

“Bác ơi, bác có thích cháu viết tặng bác một cuốn sách về những nhân vật trong truyện của cháu không? Chỉ dành riêng cho bác thôi, mỗi ngày một chương.”

Bà Elizabeth cố gắng không để lộ sự hứng thú của bà.

“Ồ, nếu muốn thì cháu cứ viết đi. Ta không ngại nghe đâu. Nhưng nhớ là đừng có nhét bất kỳ người hàng xóm nào vào đấy nhé.”

Emily không nhét bất kỳ người hàng xóm nào vào, cô không cần phải làm thế. Các nhân vật cứ lũ lượt kéo vào trong nhận thức của cô, đòi hỏi phải có danh tính, có nơi cư ngụ. Họ cười đùa, cúi kính, khóc lóc, nhảy múa, thậm chí còn cả yêu đương chút chút nữa. Bà Elizabeth đành chấp nhận yếu tố này, phỏng chừng chẳng ai có thể viết tiểu thuyết nếu không dính tí tình yêu vào. Emily đọc mỗi tối một chương, và bà Laura và ông Jimmy cũng được phép nghe cùng bà Elizabeth. Ông Jimmy rất háo hức. Ông tin chắc đây là một trong những truyện đặc sắc nhất từng được sáng tác.

“Khi nghe cháu đọc, bác cảm thấy mình như trẻ lại,” ông nói.

“Có lúc bác muốn cười to, có lúc lại muốn khóc,” bà Laura thú nhận. “Bác không thể ngủ được vì cứ băn khoăn không biết trong chương tiếp theo, các *Applegath* sẽ gặp phải chuyện gì.”

“Có lẽ nó sẽ tệ hơn,” bà Elizabeth thừa nhận. “Nhưng ta chỉ mong cháu cắt cái đoạn viết về mấy cái khăn lau bát nhờn mỡ của *Gloria Applegath* đi. Bà Charlie Frost ở Ao Thành Kiến thể nào cũng nghĩ đoạn đó ám chỉ bà ta cho xem. Khăn lau của bà ta lúc nào cũng nhờn mỡ.”

“Những vở bào chắc chắn sẽ thấp sáng nơi nào đó,” ông Jimmy nói. “Trong một cuốn sách thì *Gloria* rất hay ho, nhưng phải sống cùng cô ta thì kinh khủng lắm. Quá bận rộn đi cứu thế giới. Phải có ai đó bảo cô ta đọc Kinh Thánh đi.”

“Tuy nhiên, bác không thích *Cissy Applegath*,” bà Laura nói giọng biện hộ. “Cô ta có cách nói chuyện cứ khinh khỉnh khinh khỉnh.”

“Một kẻ nông cạn,” bà Elizabeth nói.

“Chính ông già *Jesse Applegath* mới là người bác không chịu được,” ông Jimmy mãnh liệt nói. “Một người đàn ông sẽ đá một con mèo chỉ nhằm giải tỏa cảm xúc của mình! Bác sẵn sàng đi hai mươi dặm để tát vào bộ mặt quỷ sứ của lão già đó. Nhưng,” - giọng tràn đầy hy vọng, - “có lẽ chẳng bao lâu nữa ông ta sẽ chết thôi.”

“Hoặc sẽ sửa đổi,” bà Laura phỏng đoán bằng giọng khoan dung.

“Không, không, đừng cho ông ta sửa đổi,” ông Jimmy lo lắng nói. “Nếu cần thì cứ giết bég ông ta đi, nhưng đừng sửa đổi ông ta. Tuy nhiên, bác mong là cháu sẽ thay đổi màu mắt của *Peg Applegath*. Bác không thích mắt xanh, chẳng bao giờ thích cả.”

“Nhưng cháu không thể thay đổi chúng được. Chúng vốn có màu xanh mà,” Emily phản đối.

“Chà, nếu vậy thì bộ ria của *Abraham Applegath* vậy,” ông Jimmy nài nỉ. “Bác thích *Abraham*. Ông ta là gã vui vẻ. Ông ta không thể không có bộ ria được à, Emily?”

“Không,” - giọng kiên quyết. - “Không thể đâu ạ.”

Sao họ lại không hiểu được nhỉ? Abraham đã có bộ ria, muốn bộ ria, nhất định phải có bộ ria. Cô không thể thay đổi ông ta được.

“Đã đến lúc chúng ta nhớ lại rằng những người này không tồn tại trên thực tế rồi,” bà Elizabeth trách móc.

Nhưng một lần nữa - Emily đếm với sự đắc thắng lớn nhất - bà Elizabeth bật cười. Tiếng cười đó khiến bà quá xấu hổ đến độ cho tới tận lúc cô đọc xong, bà thậm chí chẳng mỉm cười một lần nào.

“Elizabeth cho rằng Chúa không thích nghe chúng ta cười lớn,” ông Jimmy giấu miệng sau bàn tay thì thầm với bà Laura. Nếu bà Elizabeth không phải đang nắm đó với cái chân gãy thì hẳn bà Laura đã mỉm cười rồi. Nhưng mỉm cười dưới tình huống này có vẻ như đang tận dụng lợi thế một cách bất công.

Ông Jimmy bước xuống cầu thang, vừa đi vừa lắc đầu lăm băm, “*Làm sao con bé làm được nhỉ? Làm sao con bé làm được như thế cơ chứ! Mình biết làm thơ, nhưng còn cái này. Những con người đó đang sống thật!*”

Theo ý kiến của bà Elizabeth thì một nhân vật trong số đó còn quá sống động ấy chứ.

“Ông *Nicholas Applegath* quá giống ông già Douglas Courcy, ở Shrewsbury ấy,” bà nói. “Ta đã bảo cháu đừng cho bất kỳ ai chúng ta biết vào trong truyện mà.”

“Ô, cháu đã bao giờ nhìn thấy ông Douglas Courcy đâu.”

“Chính là ông ta ngoài đời thực đấy. Ngay cả Jimmy cũng nhận ra. Cháu phải cắt bỏ ông ta đi thôi, Emily.”

Nhưng Emily nhất định không chịu “cắt bỏ ông ta”. Ông già *Nicholas* là một trong những nhân vật đặc sắc nhất cuốn sách của cô. Đến lúc này thì cô đã chìm đắm trong cuốn sách rồi. Việc sáng tác nó không có được cái nghi thức xuất thần như lúc sáng tác *Người bán giấc mơ*, nhưng nó vẫn rất hấp dẫn. Trong lúc viết, cô đã quên hết mọi thứ khiến cô lo âu ám ảnh. Chương cuối cùng được hoàn thành vào

đúng ngày chân bà Elizabeth được tháo nẹp và bà được đưa xuống chiếc ghế dài trong bếp.

“Chà, truyện của cháu đã hỗ trợ đấy,” bà thừa nhận. “Nhưng ta lấy làm cảm kích vì lại được ở giữa một nơi cho ta có thể để mắt đến mọi thứ. Cháu định làm gì với cuốn sách của cháu đây? Cháu định đặt tên cho nó là gì nhỉ?”

“*Bài học của hoa hồng* ạ.”

“Ta không nghĩ đó là một cái tên hay đâu. Ta không biết nó có ý nghĩa gì, sẽ chẳng ai biết hết.”

“Không sao đâu ạ. Đó chính là tên cuốn sách.”

Bà Elizabeth thờ dài.

“Ta không biết cháu thừa hưởng cái tính bướng bỉnh ấy từ đâu nữa, Emily ạ. Ta dám chắc ta không có tính đó rồi. Cháu chẳng bao giờ nghe ai khuyên bảo cả. Và ta biết rõ sau khi cuốn sách này được xuất bản, gia đình Courcy sẽ không bao giờ nói chuyện với chúng ta nữa.”

“Chẳng có cơ hội nào để cho cuốn sách này được xuất bản đâu,” Emily rầu rĩ nói. “Người ta sẽ gửi trả lại thôi, rồi ‘bị bôi bằng lời khen nhạt nhẽo’.”

Bà Elizabeth chưa từng nghe cách diễn đạt này lần nào và bà cho rằng chính Emily đã khai sinh ra nó, và nói thế thật phỉ báng.

“Emily,” bà nghiêm nghị nói, “đừng bao giờ để ta nghe thấy cháu thốt ra cái từ đó nữa. Ilse thì ta còn ngờ được là có cái kiểu ngôn ngữ đó, con bé tội nghiệp đó vốn hồi nhỏ chẳng hề được nuôi dạy cho ra đầu ra đũa, nó không bị đánh giá bởi những tiêu chuẩn *của chúng ta*. Nhưng những Murray ở trang trại Trắng Non thì *không* chửi thề.”

“Đó chỉ là một câu trích dẫn thôi mà, bác Elizabeth,” Emily mệt mỏi nói.

Cô mệt mỏi, hơi mệt mỏi với hết thảy mọi thứ. Giờ đang là Giáng sinh, và một mùa đông dài âm ỉ đang trải ra phía trước cô, một

mùa đông trống rỗng, không mục đích. Dường như chẳng có gì đáng giá, thậm chí đến cả việc tìm một nhà xuất bản cho *Bài học của hoa hồng* cũng không.

IV

Tuy nhiên, cô vẫn đánh máy một cách chính xác cuốn sách này và gửi nó đi. Nó quay trở về. Cô lại gửi tiếp, ba lần nữa. Nó quay trở về. Cô đánh máy lại - bản thảo đã bị quăn góc rồi - và lại gửi nó đi. Từ mùa đông đó cho tới hè, cô cứ gửi đi gửi lại bản thảo, cần mẫn làm việc với một danh sách các nhà xuất bản có khả năng. Tôi không còn nhớ cô đã đánh máy lại bản thảo đó bao nhiêu lần. Chuyện này đã trở thành một kiểu trò đùa, một trò đùa cay nghiệt.

Tệ hơn hết là lần nào bản thảo bị từ chối, mọi người ở Trăng Non cũng đều biết, và thật khó lòng chịu nổi sự cảm thông và thái độ phần nộ của họ. Ông Jimmy bị chọc giận bởi bản thảo cứ hết lần này đến lần khác bị trả lại, đến độ sau đó ông cả ngày chẳng ăn uống được gì, và cô đành không kể cho ông nghe về các chuyến du hành của tập bản thảo nữa. Đã có lúc cô nghĩ đến việc gửi cho cô Royal nhờ vả xem cô ấy có sử dụng được ảnh hưởng của mình không. Nhưng lòng kiêu hãnh Murray không cho phép cô hiện thực hóa ý tưởng đó. Cuối cùng, vào mùa thu, khi bản thảo quay trở lại sau khi được gửi cho nhà xuất bản cuối cùng trên danh sách của cô, Emily thậm chí còn chẳng buồn gói gói bưu phẩm ra. Cô khinh khinh tống nó vào ngăn bàn làm việc.

Trái tim quá ốm yếu

Chẳng thể đấu tranh với thất bại lâu hơn nữa.

“Thế là dấu chấm hết cho nó rồi, và dấu chấm hết cho mọi giấc mơ của mình. Mình sẽ tận dụng nó làm giấy nháp. Và giờ mình sẽ an phận thủ thường làm một văn sĩ viết truyện kiếm cơm nhạt nhẽo.”

Ít nhất biên tập viên các tạp chí cũng biết đánh giá đúng đắn hơn các nhà xuất bản sách nhiều, như ông Jimmy phần nộ nhận xét, họ có vẻ sáng suốt hơn. Trong khi cuốn sách của cô nỗ lực tìm kiếm trong vô vọng cơ hội dành cho mình thì càng ngày, số tạp chí trở thành khách hàng quen của cô càng nhiều hơn. Cô ngồi bên bàn làm việc nhiều giờ liền và tương đối hài lòng với công việc của mình. Dầu vậy, ý thức về thất bại vẫn luôn thấp thoáng. Có lẽ cô chẳng bao giờ tiến xa hơn được trên đường Alps. Thành phố mãn nguyện huy hoàng trên đỉnh núi không phải nơi dành cho cô. Một văn sĩ viết truyện kiếm cơm! Chỉ thế mà thôi. Kiếm sống bằng cái cách vẫn bị bà Elizabeth đánh giá là cách thức dễ dãi đáng xấu hổ.

Cô Royal viết thư cho cô, chân thành nhận xét rằng Emily đang tụt dốc rồi.

“Cháu đang đi vào một lối mòn, Emily ạ,” cô ấy cảnh báo. “Một lối mòn tự mãn. Sự ngưỡng mộ của bác Laura và bác Jimmy chỉ làm hại cháu. Cháu nên ở đây mới phải, chúng ta sẽ giúp cháu sẵn sàng bước vào cuộc đua.”

Giả như sáu năm trước cô nắm lấy cơ hội đi New York cùng cô Royal thì sao nhỉ? Liệu có phải cô vẫn không thể tìm cách xuất bản cuốn sách của mình? Liệu có phải nó đã bị kết án bởi chính cái dấu bưu điện tai hại của đảo Hoàng Tử Edward - cái tỉnh lẻ nhỏ nhoi lạc lõng chẳng sinh ra được điều tốt đẹp gì?

Có lẽ thế! Có lẽ cô Royal đã đúng. Nhưng thế thì có vấn đề gì cơ chứ?

Mùa hè đó, không ai đến Hồ Blair. Có nghĩa là - Teddy Kent không về. Ilse lại đi châu Âu. Ông Dean Priest có vẻ như đã định cư lâu dài tại miền duyên hải Thái Bình Dương. Cuộc sống ở Trăng Non vẫn trôi đi theo nhịp điệu quen thuộc. Chỉ trừ việc bà Elizabeth hơi khập khiễng còn mái tóc ông Jimmy đột nhiên ngả màu bạc trắng, như thế chỉ sau một đêm vậy. Thịnh thoảng, Emily có một tưởng tượng chớp nhoáng kinh khủng rằng ông Jimmy đang già dần. Tất cả mọi

người đều đang già dần. Bà Elizabeth đã gần bảy mươi. Và khi bà qua đời, Trăng Non sẽ rơi vào tay Andrew. Khi ghé qua Trăng Non, đã có không ít lần Andrew trưng ra bộ mặt ta đây là chủ sở hữu. Tất nhiên, nói như thế không có nghĩa là anh ta sẽ đến sống ở đây. Nhưng nó phải được giữ gìn cẩn thận phòng khi có ngày nào đó cần thiết phải bán đi.

“Đã đến lúc chặt mấy cây dương Lombardy già cối kia đi rồi,” một hôm Andrew nói với ông Oliver. “Ngọn cây càng ngày càng lùm xùm phát kinh lên được. Dương Lombardy dạo này lỗi thời rồi. Và còn cánh đồng vân sam non kia cũng nên tháo hết nước để cày thôi.”

“Cái vườn cây ăn quả lâu năm đó cũng nên phát quang đi,” ông Oliver nói. “Nó là rừng rậm ấy chứ vườn cây ăn quả cái nỗi gì. Dù sao đi nữa, cây cối già quá rồi cũng chẳng có ích gì hết. Chúng đáng bị chặt hết đi. Ông Jimmy và bà Elizabeth lỗi thời quá thể. Họ chẳng khai thác được một nửa tiềm năng kinh tế của cái trang trại này.”

Emily, nghe lỏm được câu chuyện này, siết chặt tay thành nắm đấm. Chứng kiến Trăng Non bị phàm tục hóa, những cái cây lâu năm yêu dấu thân thiết bị đốn hạ, cánh đồng vân sam mọc đầy dâu dại sắp không còn tồn tại, vẻ đẹp như trong mơ của vườn cây ăn quả lâu năm bị phá hủy, những con dốc và thung lũng nhỏ lưu giữ hết thủy thú vui tinh thần từ quá khứ của cô thay đổi, biến dạng. Thật không tài nào chịu đựng nổi.

“Nếu ngày xưa cháu cưới Andrew thì Trăng Non đã thành của cháu rồi,” bà Elizabeth cay đắng nói khi phát hiện ra Emily đang khóc vì những gì họ nói.

“Nhưng những thay đổi vẫn cứ xảy ra như thế thôi,” Emily nói. “Andrew sẽ không nghe lời cháu. Anh ta tin rằng người chồng chính là chủ nhân của vợ.”

“Đến sinh nhật tới là cháu hai mươi tư rồi,” bà Elizabeth nói.

Thì sao cơ chứ?

CHƯƠNG 19

I

“1 tháng Mười, 19...”

“Chiều nay, tôi ngồi bên cửa sổ, viết truyện dài kỳ mới và ngắm nhìn cặp thích trẻ trung vui vẻ dấu yêu nơi góc vườn. Cả buổi chiều, chúng cứ thì thầm kể những bí mật cho nhau nghe. Chúng ghé sát vào nhau và háo hức chuyện trò một lúc lâu, rồi nhảy ra sau và nhìn nhau, vung tay lên rất buồn cười vì choáng váng ngạc nhiên trước những khám phá chung của cả hai. Tôi lấy làm băn khoăn không biết ở Xứ Cây đang có vụ bê bối mới nào.”

II

“10 tháng Mười, 19...”

“Chiều tối nay thật đẹp. Tôi leo lên trên đồi, dạo bước loanh quanh cho tới tận khi hoàng hôn chìm sâu trong đêm mùa thu giăng giăng ánh sao thắm đẫm sự tĩnh lặng đầy ân phúc. Tôi chỉ có một mình nhưng không cô đơn. Tôi là một nữ hoàng trong những lâu đài tưởng tượng. Tôi chủ trì hàng loạt cuộc chuyện trò cùng những người bạn tưởng tượng và nghĩ ra nhiều chuyện hài hước đến độ chính tôi cũng thấy ngạc nhiên một cách dễ chịu.”

III

“28 tháng Mười, 19...”

“Chiều tối nay, tôi ra ngoài đi dạo khá xa. Giữa đất trời tím ngắt chìm trong bóng tối bí hiểm, với những đám mây khổng lồ lạnh lẽo đang cuộn cuộn vươn lên phía trên bầu trời nhuộm vàng, những ngọn đồi ủ ê nghiền ngẫm trong sự im lặng của những cánh rừng bị bỏ rơi, đại dương lộn nhào trên bờ đá. Toàn bộ phong cảnh có vẻ như những người chờ đợi phiên tòa ra phán quyết cuối cùng cho số phận bất hạnh. “Nó khiến tôi cảm thấy... *cô đơn* khủng khiếp.

“Tính khí tôi mới thất thường làm sao chứ!

“Hay thay đổi, như cách nói của bác Elizabeth? Hay ‘đồng bóng’, như cách nói của Andrew?”

IV

“5 tháng Mười một, 19...”

“Thế giới này áp ủ trận cái kinh mới ghê làm sao chứ! Ngày hôm kia, bà ta còn chẳng có gì để gọi là không xinh đẹp - một bà cụ tôn quý khoác chiếc áo lông chồn màu nâu vừa vặn. Hôm qua, bà thử cửa sừng làm nghề, khoác trọn vẹn dáng vẻ cùng nét thanh nhã của mùa xuân, với chiếc khăn choàng bằng sừng màu xanh lơ. Còn giờ thì bà ta là một mụ phù thủy nhếch nhác kém hấp dẫn đến thế nào cơ chứ, vừa nhăn nheo vừa tả tơi. Lúc đó, bà ta dần trở nên cái bản bởi sự xấu xí của mình và cứ giận dữ suốt cả ngày lẫn đêm. Tôi thức dậy lúc sáng sớm, nghe thấy tiếng gió đang rít gào giữa hàng cây, tiếng những giọt nước mắt giận dữ, tiếng oán hận quăng những bông tuyết vào cửa sổ.

V

“23 tháng Mười một, 19...”

“Hôm nay là ngày thứ hai liên tiếp, cơn mưa mùa thu nặng nề tuôn không ngừng. Thật ra, suốt tháng Mười một này, gần như ngày nào trời cũng mưa. Hôm nay, chúng tôi không nhận được thư. Thế giới bên ngoài chìm trong bầu không khí ảm đạm, cánh đồng ngập nước còn cây cối ướt lướt thướt nhỏ nước tong tong. Sự chán nản u sầu đã len lỏi chui vào tâm hồn tôi, tinh thần tôi, hút cạn sức sống và năng lượng.

“Tôi chẳng thể đọc, ăn, ngủ, viết hay làm bất kỳ chuyện gì khác, trừ phi ép mình phải làm và rồi sẽ cảm thấy như thể mình đang cố gắng hành động bằng đôi tay hay trí não của người khác, và chẳng thể làm cho tử tế được. Tôi cảm thấy mình thật mờ đục, xơ xác và chẳng chút hấp dẫn, tôi thậm chí chán chính bản thân mình.

“Cứ sống theo kiểu này thì tôi đến mọc râu mất thôi!

“Đấy! Tôi cảm thấy dễ chịu hơn nhiều sau khi giải tỏa chút xíu cơn phẫn nộ. Nó đã loại bỏ một thứ gì đó ra khỏi cơ thể tôi. Tôi biết trong cuộc đời mỗi người, không thể tránh khỏi có những ngày tuyệt vọng và chán nản, khi hết thảy mọi thứ trên đời dường như đều mất hết mùi vị. Ngày nắng chói chang nhất cũng vẫn có mây; nhưng người ta không được quên rằng mặt trời luôn luôn hiện hữu ở đó.

“Thật dễ dàng để trở thành một nhà triết học... trên giấy!

“(Lại nữa: Nếu ta ra ngoài khi trời đang mưa lạnh, liệu nó có giữ cho ta khô ráo để nhớ ra rằng ngay lúc đó mặt trời vẫn đang hiện hữu?)

“Ái chà, may là chẳng có hai ngày nào giống nhau *y như đúc!*”

VI

“3 tháng Mười hai, 19...”

“Tối nay, hoàng hôn bão dông không yên tĩnh từ sau rặng đồi bạc trắng giận dữ chiếu ánh sáng yếu ớt xuyên qua hàng dương Lombardy, và những cành linh sam tối sẫm trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn cứ thỉnh thoảng lại bị ném một cách đột ngột và u sầu vào từng cơn gió mạnh. Tôi ngồi bên cửa sổ dõi mắt theo cảnh tượng này. Dưới kia, giữa khu vườn, trời tối đen như mực và tôi chỉ có thể lờ mờ nhìn thấy những chiếc lá khô đang quay cuồng nháy múa một cách huyền bí trên khắp những con đường vắng bóng hoa. Những chiếc lá khô đáng thương, tuy nhiên có vẻ như vẫn chưa chết hẳn. Trong chúng vẫn còn đủ nguồn sinh lực rạo rức để khiến chúng thao thức khổ sở. Chúng lắng nghe mọi tiếng gọi từ cơn gió vốn chẳng còn quan tâm đến chúng nữa mà chỉ chơi đùa quái đản với chúng và không cho chúng nghỉ ngơi mà thôi. Trong tôi cuộn lên nỗi thương tiếc cho những chiếc lá ấy khi tôi quan sát chúng trong ánh chạng vạng dùng đục, kỳ quái, và giận dữ - theo cái kiểu dỗi hờn suýt nữa khiến tôi bật cười - với cơn gió không chịu để cho chúng được yên. Sao chúng - và cả tôi nữa - lại phải bực mình với những cơn gió nồng nhiệt thoáng qua cứ khát khao một cuộc sống đã phớt lờ chúng ta?

“Thậm chí đã lâu rồi tôi không nghe thấy tin tức gì từ Ilse. Cậu ấy cũng đã quên tôi rồi.”

VII

“10 tháng Một, 19...”

“Tối nay trên đường từ bưu điện về nhà - mang theo ba lá thư chấp thuận - tôi đắm chìm trong vẻ đẹp mùa đông bao phủ quanh tôi. Không khí vô cùng tĩnh mịch; mặt trời sà thấp tung những tia sáng mờ tinh khiết màu hồng và màu đỏ ánh xanh lên khắp mặt tuyết, và vầng trăng to bàng bạc đang nhòm ngó khắp núi Ngoạn Mục kia chính là một người bạn thân thiết của tôi.

“Ba lá thư chấp nhận khiến thế giới quan của ta trở nên khác biệt như thế nào chứ!”

VIII

“20 tháng Một, 19...”

“Giờ đây, đêm thật thê lương còn ban ngày xám xịt vắng bóng mặt trời thật ngăn ngủi - Tôi làm việc và suy nghĩ cả ngày, rồi khi màn đêm sớm buông xuống, nỗi sầu muộn choán hết tâm hồn tôi. Tôi không thể diễn tả được cảm xúc này. Nó thật đáng sợ, tệ hơn bất kỳ nỗi đau vật chất nào. Trong chừng mực tôi có thể diễn tả bằng ngôn ngữ, thì cảm xúc đó là một sự mệt mỏi mệnh mang đáng sợ, không phải sự mệt mỏi của cơ thể hay trí não mà là của *cảm xúc*, sánh đôi với nỗi sợ hãi đầy ám ảnh về tương lai, *bất kỳ* tương lai nào, ngay cả một tương lai hạnh phúc đi chăng nữa, không những thế, sợ hãi hơn cả chính là một tương lai hạnh phúc, vì trong cảm xúc kỳ lạ này, tôi dường như cảm thấy muốn được hạnh phúc thì phải đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn, nhiều nghị lực hơn so với những gì tôi có. Kiểu tương lai dị thường mà nỗi sợ hãi của tôi vẽ vờ ra đó sẽ phải cần *quá nhiều rắc rối* để được hạnh phúc, đòi hỏi quá nhiều nghị lực.

“Để tôi bày tỏ chân thành nhé - nếu không phải ở đâu thì ít nhất cũng là trong cuốn nhật ký này. Tôi biết khá rõ vấn đề của tôi nằm ở đâu. Chiều nay, tôi lục lọi cái rương cũ trên gác xép và tìm thấy một xấp thư Teddy viết vào năm đầu tiên cậu ấy đến Montreal. Tôi còn ngu ngốc đến độ ngồi xuống đọc hết một lượt. Đó quả là một hành động điên rồ. Giờ tôi đang phải trả giá đây. Những bức thư như thế ẩn chứa một quyền năng hồi sinh khủng khiếp. Tôi bị bủa vây bởi những tưởng tượng đặng cay và những bóng ma không mời mà đến, thêm cả những niềm vui nhỏ nhoi hồi chiếu từ quá khứ.”

IX

“5 tháng Hai, 19...”

“Cuộc sống, với tôi, dường như chẳng bao giờ còn như cũ nữa. Một điều gì đó đã ra đi. Không phải tôi không hạnh phúc. Nhưng cuộc sống dường như là một thứ mang tính tiêu cực như thế nào đó. Nhìn chung, tôi tận hưởng cuộc sống và có rất nhiều khoảng thời gian đẹp đẽ. Tôi đạt được sự thành công vẫn không ngừng lớn mạnh, ít nhất cũng là thành công theo một cách nào đó, nhận được sự đánh giá cao của hết thầy mọi người và có thời gian tận hưởng niềm vui và theo đuổi niềm hứng thú. Nhưng ẩn sâu dưới tất cả những điều đó, cảm giác trống rỗng vẫn không ngừng ám ảnh tôi. Nguyên nhân hoàn toàn nằm ở ‘đâu đâu tuyết mùa đông cũng cao đến tận đầu gối’ khiến tôi không thể đi dạo loanh quanh được. Cứ đợi đến lúc tuyết tan mà xem, khi tôi có thể bước ra ngoài trời, đến với mùi thơm của cây linh sam, đến với sự thanh bình của những nơi chốn đang chìm trong màu trắng xóa, đến với ‘sức mạnh của những ngọn đồi’ - câu trích xưa trong Kinh Thánh đó mới đẹp làm sao chứ! - và tôi sẽ lại một lần nữa trở lại là chính mình cho xem.

X

“6 tháng Hai, 19...”

“Tối qua, tôi hoàn toàn không thể chịu đựng nổi cái bình cắm đầy cỏ khô trên bệ lò sưởi phòng mình nữa. Chúng đã hiện diện ở đấy suốt bốn mươi năm rồi thì đã sao chứ! Tôi nắm lấy mớ cỏ khô, mở cửa sổ ra và vãi chúng lên trên bãi cỏ. Hành động này xoa dịu tôi rất nhiều, khiến tôi sau đó ngủ say sưa như em bé. Nhưng sáng nay, bác Jimmy đã gom hết lại và kín đáo trả chúng lại cho tôi kèm theo lời cảnh báo

dịu dàng rằng đừng để chúng bị ‘thối tung ra ngoài’ lần nữa. Bác Elizabeth thế nào cũng phát hoảng lên cho xem.

“Tôi lại cắm trả chúng vào trong bình. Đã là số mệnh thì chẳng tài nào trốn được.”

XI

“2 tháng Hai, 19...”

“Hôm nay, hoàng hôn giăng giăng sương mù trắng đục, và rồi ánh trăng chiếu sáng. Một ánh trăng như thế chứ. Đêm nay, dường như người ta có thể ngủ say sưa và mơ những giấc mơ hạnh phúc về khu vườn, về khúc ca, về sự bầu bạn, đồng thời ngay trong giấc ngủ ấy, vẫn cảm nhận được sự huy hoàng rực rỡ của thế giới trắng lóa ánh trăng ngoài kia, vẫn nghe thấy tiếng nhạc khẽ khàng xa xăm văng vẳng xuyên qua tâm trí, và từ ngữ từ đó mà được sinh ra.

“Tôi rón rén ra ngoài, một mình dạo bước xuyên qua thế giới thần tiên huy hoàng đó. Tôi băng qua vườn cây ăn quả nơi những bóng cây tối đen đổ tràn trên mặt tuyết, tôi leo lên ngọn đồi trắng lấp lóa phủ kín những vì sao, tôi ẩn nấp bên những thân linh sam lơ mờ huyền bí, bên những lối đi tĩnh mịch giữa rừng nơi bóng đêm đang lẩn tránh ánh trăng, tôi tha thần qua một cánh đồng như trong mơ lẫn giữa màu đen như mực và trắng như ngà. Tôi đã hẹn hò cùng một người bạn lâu năm, Bà Gió. Và mỗi hơi thở là một bài thơ trữ tình, mỗi suy nghĩ đều dạt dào thi tứ, tôi quay trở về, tâm hồn đã được gột rửa trắng tinh thanh khiết trong cái bồn tắm vĩ đại trong suốt như pha lê của màn đêm.

“Nhưng bác Elizabeth lại bảo nếu người ta bắt gặp tôi lang thang một mình vào lúc khuya khoắt như thế thì thế nào họ cũng nghĩ tôi đã phát điên rồi cho xem. Còn bác Laura bắt tôi uống một cốc nước lý

chua đen nóng hôi hổi phòng trường hợp tôi bị cảm. Chỉ bác Jimmy là thấu hiểu phần nào.

“Cháu ra ngoài để chạy trốn. *Bác* biết,” bác ấy thì thầm.

*‘Tâm hồn tôi được những vì sao chặn thả
Trên những cánh đồng của không gian.’*

Tôi thì thầm đáp lại.”

XII

“26 tháng Hai, 19...”

“Đạo gần đây Jasper Frost hay từ Shrewsbury đến. Tôi không nghĩ là anh ta sẽ lại đến nữa - sau cuộc nói chuyện của chúng tôi tối hôm qua. Anh ta bảo tôi rằng anh ta yêu tôi bằng một tình yêu ‘sẽ kéo dài mãi mãi’. Nhưng theo ý tôi, cái mãi mãi của Jasper cũng chẳng lâu dài lắm đâu. Bác Elizabeth sẽ hơi thất vọng cho xem, khổ thân bác ấy. Bác ấy quý Jasper, mà Frost lại là một ‘gia đình tử tế’. Tôi cũng quý anh ta, nhưng anh ta quá nghiêm túc và bảnh chọe.

“ ‘Chẳng lẽ cháu thích một người theo đuổi nhếch nhác luộm thuộm sao?’ bác Elizabeth cật vấn.

“Câu hỏi này khiến tôi bối rối. Vì tôi sẽ không thích kiểu người đó.

“ ‘Chắc chắn phải có một giải pháp trung hòa chứ ạ,’ tôi phản đối.

“ ‘Một cô gái không nên câu nệ quá khi...’ Tôi dám chắc bác Elizabeth định nói là ‘đã gần hai mươi tư’. Nhưng rồi bác ấy lại đổi sang thành ‘chính cô ấy cũng không *tuyệt đối* hoàn hảo’.

“Tôi chỉ ước gì thầy Carpenter vẫn còn sống để nghe được từ in nghiêng của bác Elizabeth. Thật choáng váng.”

XIII

“1 tháng Ba, 19...

“Một giai điệu diệu kỳ của đêm đang từ rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn trôi về phía cửa sổ phòng tôi. Không, không còn là rừng cây bụi của ông John Ngạo Mạn nữa.

“Rừng cây bụi của Emily Byrd Starr!

“Tôi đã mua lại nó ngày hôm nay, bằng tiền nhuận bút loạt truyện mới nhất của mình. Và nó là của tôi... của tôi... của tôi. Hết thấy những thứ đáng yêu trong đó đều là của tôi... những khung cảnh tắm ánh trăng của nó... Vẻ yêu kiều của cây du lớn in trên nền trời lấp lánh ánh sao, thung lũng nhỏ rợp bóng của nó, những cây dương xỉ và hoa chuông tháng Sáu, dòng suối lấp lánh như pha lê, tiếng nhạc gió ngọt ngào hơn cả nơi thành phố Cremona xưa. Không ai có thể đốn cây hay phạm tục hóa nó, dù theo bất cứ cách nào đi chăng nữa.

“Tôi hạnh phúc biết bao. Ngọn gió là người đồng hành cùng tôi, còn sao đêm là bạn của tôi.”

XIV

“23 tháng Ba, 19...

“Trên thế giới này, liệu có bất kỳ âm thanh nào buồn bã hơn, kỳ quái hơn tiếng gió rền rĩ quanh mái giua và lướt qua cửa sổ vào một đêm bão bùng? Nó chẳng khác gì tiếng kêu khóc đứt lòng xé ruột của người phụ nữ xinh đẹp bất hạnh đã qua đời và bị lãng quên từ bao nhiêu năm đang vọng lại trong tiếng gió đêm nay rền rĩ. Hết thấy những nỗi đau trong quá khứ của tôi đã tìm thấy tiếng lòng trong đó, như thể nó đang rên rỉ van cầu được quay trở về với cái tâm hồn đã

từng vớt bỏ nó. Trong cơn gió đêm đó, nhiều âm thanh kỳ lạ đang la hét bên khung cửa sổ nhỏ bé của tôi. Tôi nghe thấy trong nó vang lên tiếng kêu của những nỗi buồn xưa cũ, tiếng than vãn của những nỗi thất vọng xưa cũ, và những khúc ca không thực của những niềm hy vọng đã chết. Gió đêm chính là một linh hồn lang thang của quá khứ. Nó không dự phần vào tương lai, và bởi vậy, nó thật thê lương.”

XV

“10 tháng Tư, 19...”

“Từ lâu lắm rồi, mãi đến sáng nay, tôi mới lại cảm thấy được là chính mình như thế này. Tôi ra ngoài đi dạo loanh quanh trên núi Ngoạn Mục. Sáng nay, một buổi sáng mù sương vô cùng tĩnh lặng và êm ả, với bầu trời màu xám ngọc trai thật đẹp và hương mùa xuân thấm đẫm không gian. Mỗi ngã rẽ, mỗi góc ngoặt trên con đường đồi đó đều là một người bạn cũ của tôi. Và hết thảy mọi thứ đều trẻ trung đến vô cùng. Tháng Tư chẳng thể nào già được. Những cây vân sam non xanh mướt và thân thiện viền quanh đầu lá kim những hạt sương như hạt ngọc trai.

“ ‘Cô là của tôi,’ biển cả réo gọi phía bên kia hồ Blair.

“ ‘Chúng tôi là một phần của cô ấy,’ những ngọn đồi nói.

“ ‘Cô ấy là chị của tôi đấy,’ một cây linh sam con vui tính nói.

“Chính lúc đang nhìn chúng, ánh chớp đã đến - khoảnh khắc thiêng liêng quen thuộc suốt mấy tháng ảm đạm gần đây xuất hiện ít ỏi đến mức đáng buồn. Liệu đến khi về già tôi có hoàn toàn đánh mất nó không? Đến lúc đó, sẽ chẳng có gì là của tôi nữa ngoài ‘ánh ngày bình thường’?”

“Nhưng ít nhất sáng nay nó đã đến với tôi, và tôi cảm nhận được sự bất tử của mình. Xét cho cùng, tự do là vấn đề thuộc về tâm hồn.

‘Thiên nhiên chẳng bao giờ phản bội trái tim yêu thương người.’

“Thiên nhiên luôn có tài chữa lành cho chúng ta, nếu chúng ta khiêm nhường đến bên người. Những bất bình và những ký ức đang không ngừng gặm nhấm sẽ biến mất. Tôi đột nhiên cảm thấy một niềm vui quen thuộc nào đó vẫn đang chờ đợi tôi, ngay khúc quanh trên đồi kia thôi.

“Tối nay, đàn ếch đang ca hát. Sao *ếch* lại là một từ buồn cười, quyến rũ, thân thương và thú vị đến thế nhỉ?”

XVI

“15 tháng Năm, 19...”

“Tôi biết rõ một khi tôi chết, tôi sẽ bình an yên giấc dưới lớp cỏ suốt cả mùa hè, mùa thu và mùa đông, nhưng khi xuân tới, trái tim tôi sẽ đập rộn ràng, khuấy động giấc ngủ của tôi, băng khuâng réo gọi những giọng nói đang vang khắp thế giới bên trên tôi. Hôm nay, mùa xuân và buổi sáng cười đùa với nhau, và tôi bước ra ngoài trời nhập hội cùng chúng, trở thành nhân vật thứ ba.

“Hôm nay Ilse viết thư - một bức thư ngắn ngủi bủn xỉn không thỏa đáng với những tin tức bên trong - và nhắc đến chuyện về nhà.

“ ‘Tớ nhớ nhà lắm,’ cậu ấy viết. ‘Những con chim hoang dã vẫn hát ca trong rừng Hồ Blair và sóng vẫn réo gọi phía bên kia đụn cát chứ? Tớ muốn chúng. Và, ôi chao, muốn được nhìn mặt trăng nhô lên trên bến cảng như chúng mình vẫn ngắm nhìn vô số lần hồi còn nhỏ. Và tớ muốn gặp cậu. Thư từ chẳng thể nào thỏa mãn được. Có quá nhiều chuyện tớ muốn nói với cậu. Cậu có biết hôm nay tớ có cảm giác mình hơi *già* không. Cảm giác này thật kỳ lạ.’

“Cậu ấy không bao giờ nhắc đến tên Teddy. Nhưng cậu ấy hỏi ‘Có đúng là Perry Miller đã đính hôn với con gái của thẩm phán

Elmsley không?’

“Tôi không nghĩ vậy. Nhưng tin đồn cũng chỉ cho biết Perry đã leo lên đến đâu thôi.”

CHƯƠNG 20

I

Vào sinh nhật thứ hai mươi tư, Emily mở ra đọc lá thư cô đã viết “từ bản thân năm mười bốn tuổi gửi tới bản thân năm hai mươi tư tuổi”. Màn trình diễn này không hay ho thú vị như cô từng trông ngóng. Cô ngồi một lúc lâu bên cửa sổ, tay nắm lá thư, đôi mắt nhìn những ánh sao vàng vọt đang sà thấp phía trên rừng cây bụi cho đến giờ vẫn theo thói quen mà đa phần bị gọi là rừng cây bụi nhà ông John Ngao Mạn. Cái gì sẽ bật ra khi cô mở lá thư đó đây? Một bóng ma của thời thơ ấu? Của tham vọng? Của tình yêu đã tan vỡ? Của tình bạn đã mất? Emily cảm thấy cô thà đốt đi còn hơn là đọc lá thư. Nhưng thế thì thật hèn nhát. Người ta phải đối mặt với mọi thứ, thậm chí là những bóng ma. Một cách đột ngột, cô cắt mở phong bì lôi lá thư ra ngoài.

Một mùi hương thoang thoảng cũ kỹ bay ra cùng lá thư. Kẹp vào giữa bức thư là mấy cánh hoa hồng khô - những cánh hoa khô cong ngả màu nâu tan thành bụi khi cô chạm tay vào. Phải, cô vẫn còn nhớ bông hồng đó - Teddy đã tặng nó cho cô vào một buổi tối khi cả hai còn bé, và cậu vô cùng hãnh diện về bông hồng đỏ đầu tiên đã nở trong bụi hồng nhỏ trong nhà mà ông Burnley cho cậu, phải nói là bông hồng duy nhất từng nở trong bụi hồng đó. Mẹ cậu tỏ ra bức tức trước tình yêu cậu dành cho cái cây nhỏ bé đó. Một tối, nó không may bị hất rơi ra ngoài bệ cửa sổ vỡ tan. Cho dù Teddy có đoán hay biết bất cứ mối liên hệ nào giữa hai sự tình đó thì cậu cũng chẳng bao giờ nói. Emily cố hết sức gìn giữ bông hồng trong một cái bình nhỏ đặt trên bàn học của cô; nhưng vào cái đêm viết bức thư này, cô đã lấy bông

hoa sắp tàn đang dần phai màu ấy và kẹp lại - cùng với một nụ hôn - giữa những trang giấy. Cô đã quên mất nó đang nằm ở đó; và giờ đây, nó rơi vào trong tay cô, bạc màu, không còn đẹp đẽ, giống như những hy vọng màu hồng thời xa xưa, tuy nhiên vẫn vương vất một vẻ đáng yêu cay đắng mờ nhạt nào đó. Khấp bức thư dường như vẫn tràn ngập sự hiện diện của nó - dẫu rằng cô khó lòng nói chắc được là tràn ngập cảm giác hay linh hồn.

Bức thư này, cô nghiêm khắc tự nhủ, là một thứ lãng mạn ngốc nghếch. Một thứ để mua vui. Emily thận trọng bật cười trước một vài đoạn thư. Ngây ngô thế cơ chứ, ngốc nghếch thế cơ chứ, đa sầu đa cảm thế cơ chứ, buồn cười thế cơ chứ! Liệu có phải thật sự cô đã từng có thời trẻ trung non nớt đến độ viết nên cái thứ vớ vẩn hân hoan hoa mỹ như thế? Và người ta hẳn sẽ nghĩ rằng trong mắt một người mười bốn tuổi, người hai mươi tư tuổi đã mấp mé cái ngưỡng được kính trọng rồi.

“Cậu đã viết cuốn sách vĩ đại của cậu chưa?” Mười Bốn Tuổi vui vẻ hỏi trong phần kết luận. “Cậu đã leo lên đỉnh con đường Alps chưa? Ôi, Hai Mười Tư Tuổi ạ, tớ thật ghen tị với cậu. Cậu hẳn phải hoành tráng lắm. Có phải cậu đang quay lại nhìn *tớ* với vẻ kẻ cả và thương hại không? Bây giờ cậu sẽ không đu cánh cửa chứ, phải vậy không? Có phải cậu đã trở thành một phụ nữ đứng tuổi trầm tĩnh chồng con đũa huề, đang sống trong Ngôi Nhà Tuyệt Vọng với Người-mà-cậu-biết-rõ-là-ai-rồi-đấy? Chỉ có điều *đừng* có sống tẻ nhạt nhé, xin cậu đấy, Hai Mười Tư Tuổi yêu dấu. Và sống kịch tính vào. Tớ thích những người những chuyện kịch tính. Cậu có phải là Bà..... không? Chẳng biết cái tên nào sẽ được điền vào những chỗ trống kia nhỉ? Ôi, Hai Mười Tư Tuổi yêu dấu, tớ gửi kèm lá thư này cho cậu một nụ hôn nhé, và một ôm ánh trắng, và linh hồn của một bông hoa hồng, và một chút vẻ đẹp xanh mướt của cánh đồng già trên đồi, thêm cả làn hương viola dại nữa. Tớ hy vọng cậu đang hạnh phúc, nổi tiếng và xinh đẹp; và tớ hy vọng cậu không lãng quên

“*Bản thân ngày xưa*
Ngốc nghếch của cậu.”

Emily cẩn thận cất bức thư đi.

“Đặt dấu chấm hết cho chuyện vợ vãn này thôi,” cô nói giọng chế giễu.

Rồi cô ngồi xuống ghế, ngả đầu lên trên bàn. Mười Bốn Tuổi bé bỏng ngây thơ, hạnh phúc, mơ mộng và ngốc nghếch làm sao! Lúc nào cũng đinh ninh rằng một điều lớn lao, tuyệt vời và đẹp đẽ nào đó đang chờ sẵn trong những năm tháng trước mắt. Chắc hẳn rằng “núi tím” nằm trong tầm với. Chắc hẳn rằng giấc mơ luôn biến thành sự thực. Mười Bốn Tuổi ngốc nghếch, tuy nhiên lại biết cách sống hạnh phúc.

“Tớ ghen tị với *cậu*,” Emily nói. “Giá như tớ chưa bao giờ mở lá thư cậu viết, Mười Bốn Tuổi bé bỏng ngốc nghếch ạ. Hãy quay lại quá khứ đã chìm trong bóng tối của cậu đi, đừng đến đây... chế giễu tớ. Vì cậu mà tớ sẽ thức trắng cả đêm cho xem. Tớ sẽ thao thức cả đêm tự thương cho chính mình.”

Tuy nhiên, những bước chân của định mệnh đã vang lên trên cầu thang - mặc dù Emily những tưởng đó chỉ đơn thuần là tiếng chân của ông Jimmy thôi.

II

Ông đến mang cho cô một bức thư, một bức thư mỏng, và nếu không phải đang quá chú tâm với chính cô hồi mười bốn tuổi thì hẳn Emily đã nhận ra đôi mắt ông Jimmy sáng rực như mắt mèo và sự phấn khích khó lòng che giấu đang toát ra từ khắp người ông. Không những thế, khi cô lơ đãng cảm ơn ông vì bức thư rồi sau đó quay trở lại bàn làm việc, ông vẫn đứng trong hành lang tối ngoài phòng, kín

đáo quan sát cô qua cánh cửa nửa khép nửa mở. Thoạt đầu, ông cứ tưởng cô sẽ không mở thư ra, cô hờ hững ném nó xuống bàn và cứ ngồi nhìn nó chằm chằm. Ông Jimmy sốt ruột đến độ muốn phát điên lên.

Nhưng sau vài phút dăm chiêu lơ đãng nữa, Emily cũng thở dài thoát khỏi cơn mơ màng và duỗi tay ra với lấy bức thư.

“Nếu bác không đoán nhầm, Emily bé bỏng yêu dấu ạ, cháu sẽ không thở dài khi đọc được thông tin trong bức thư đó đâu,” ông Jimmy hân hoan nghĩ.

Emily nhìn địa chỉ hồi đáp ở góc trên phong bì, tự hỏi có chuyện gì mà nhà xuất bản Wareham lại viết thư cho cô chứ. Wareham danh tiếng đấy! Nhà xuất bản lâu đời nhất và quan trọng nhất nước Mỹ. Có lẽ là một thứ thông báo gì đấy. Rồi cô nhận ra mình đang nhìn chằm chằm về không thể tin nổi vào trang giấy được đánh máy, trong khi ông Jimmy lạng lẽ nhảy múa trên tấm thảm bên ngoài hành lang của bà Elizabeth.

“Mình... không... hiểu,” Emily thở hỗn hển.

Cô Starr thân mến,

Chúng tôi rất vui mừng thông báo cho cô biết rằng các độc giả của chúng tôi phản hồi rất tích cực về truyện *Bài học của hoa hồng* do cô sáng tác, và nếu hai bên đạt được các thỏa thuận vừa ý, chúng tôi rất sẵn lòng bổ sung cuốn sách này vào kế hoạch phát hành mùa tới của chúng tôi. Chúng tôi cũng rất mong muốn được tìm hiểu thêm về các kế hoạch sáng tác trong tương lai của cô,

Trân trọng, v.v.

“Mình không hiểu...” Emily nhắc lại.

Ông Jimmy không thể kiềm chế lâu hơn nữa. Ông bật thốt ra một âm thanh, nửa như reo, nửa như hoan hô. Emily lao ngang qua phòng,

lôi ông vào trong.

“Bác Jimmy, chuyện này nghĩa là sao? Chắc hẳn bác phải biết gì đó, làm sao nhà xuất bản Wareham lại có cuốn sách của cháu?”

“VẬY là họ chấp nhận thật rồi hả?” ông Jimmy hỏi.

“Vâng. Và cháu chưa bao giờ gửi nó cho họ. Cháu không nghĩ là sẽ có ích lợi xiu xiu gì... Wareham cơ đấy. Có phải cháu đang mơ không?”

“Không đâu. Để bác nói cho cháu... nhưng đừng có giận nhé, Emily. Cháu còn nhớ một tháng trước bác Elizabeth đã yêu cầu bác dọn dẹp lại gác xép chứ. Bác đang chuyển cái hộp các tông cũ đựng rất nhiều đồ của cháu sang chỗ khác thì nó đổ ngược ra. Mọi thứ rơi ra... VẬY ĐẤY... tung tóe khắp gác xép. Bác nhặt nhanh lại, và bản thảo cuốn sách của cháu lẫn trong đó. Bác tình cờ ngó qua một trang, rồi bác ngồi xuống, rồi một tiếng sau bác Elizabeth lên và phát hiện ra bác vẫn đang ngồi bệt xuống đất đọc. Bác đã quên hết mọi thứ. Chúa ơi, bác ấy giận điên lên! Gác xép mới dọn được một nửa trong khi bữa tối đã sẵn sàng. Nhưng bác chẳng quan tâm bác ấy đang nói gì, bác chỉ nghĩ, ‘Nếu cuốn sách đã khiến mình quên hết mọi thứ như thế này thì nó phải có điều gì đó đặc biệt. Mình sẽ gửi nó đến đâu đó.’ Mà bác chẳng biết gửi nó đến bất kỳ nơi nào khác ngoài Wareham. Bác vẫn luôn nghe kể về họ. Và bác không biết gửi nó đi bằng cách nào, vậy là bác cứ thế nhét nó vào trong một cái hộp bánh quy cũ và lập tức ra bưu điện gửi cho họ.”

“Thậm chí bác còn không gửi kèm tem để họ hồi đáp sao?” Emily hoảng sợ hỏi.

“Không, có nghĩ gì đến đâu. Có lẽ chính vì vậy họ đã nhận nó. Có lẽ những nhà xuất bản khác gửi trả lại vì cháu đã gửi kèm tem đấy.”

“Khó có chuyện đó lắm.” Emily bật cười, rồi nhận ra cô đang khóc.

“Emily, cháu sẽ không giận bác chứ, phải không?”

“Không đâu... không đâu... bác yêu quý... cháu chỉ kinh ngạc quá thôi, như bác đã nói rồi đấy, đến độ chẳng biết nên nói gì làm gì nữa. Chuyện này quá... *Wareham* cơ đấy!”

“Từ lúc gửi đi bác vẫn theo dõi thư từ suốt,” ông Jimmy cười khùng khục. “Bác Elizabeth cứ tưởng là cuối cùng bác cũng mất trí hẳn rồi. Nếu cuốn truyện bị trả, bác sẽ lén trả nó lại gác xép, bác sẽ không để cháu biết. Nhưng khi bác nhìn thấy cái phong bì mỏng dính đó... bác nhớ có lần cháu đã nói phong bì mỏng luôn mang theo tin tốt... Emily bé bỏng yêu dấu, đừng khóc!”

“Cháu không thể... ngăn được... ôi, tớ rất xin lỗi vì đã nói cậu như vậy, Mười Bốn Tuổi bé bỏng ạ. Cậu không ngốc... cậu thật khôn ngoan... cậu đã biết.”

“Con bé hơi mất trí vì chuyện này rồi.” Ông Jimmy nói thầm. “Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên... sau bao nhiêu lần bị trả lại thế cơ mà. Nhưng con bé rồi sẽ tỉnh táo lại ngay thôi.”

CHƯƠNG 21

I

Hồi tháng Bảy, Teddy và Ilse về nhà nghỉ ngắn mười ngày. Sao hai người lúc nào cũng đi cùng nhau như vậy nhỉ, Emily tự hỏi? Chẳng thể coi đó chỉ là chuyện tình cờ được. Cô nghĩ đến chuyến thăm đó mà sợ và chỉ ước gì nó qua đi cho xong. Thật dễ chịu khi lại được gặp Ilse, chẳng hiểu sao chẳng bao giờ cô có thể cảm thấy xa lạ với Ilse. Cho dù cô ấy có đi xa bao lâu chẳng nữa thì mỗi khi cô ấy quay trở về, ta lại tìm thấy được Ilse của ngày xưa. Nhưng cô không muốn gặp Teddy. Teddy, người đã lãng quên cô. Người chưa từng viết thư cho cô kể từ lần cậu ra đi gần đây nhất. Teddy, người đã trở nên nổi tiếng, thành một họa sĩ của những phụ nữ xinh đẹp. Nổi tiếng và thành công đến độ - Ilse viết - cậu ấy định sẽ từ bỏ công việc tại tạp chí. Emily thấy nhẹ cả lòng khi đọc được tin đó. Cô sẽ không còn sợ hãi chẳng dám mở một tờ tạp chí ra để khỏi phải nhìn thấy chính khuôn mặt của mình... hay tâm hồn mình... đang nhìn lại cô từ một bức minh họa nào đó, với cái tên “Frederick Kent” được vẽ nguệch ngoạc ở một góc, như thể tuyên bố “dựa trên những tư liệu này, mọi người đều biết cô gái này là của tôi”. Emily căm ghét những bức tranh chỉ để lộ ra đôi mắt là của cô còn hơn cả căm ghét những bức tranh họa cả khuôn mặt đều na ná mặt cô. Để có thể vẽ được đôi mắt cô như thế, Teddy *phải* biết được hết thảy mọi thứ trong tâm hồn cô. Tâm trí cô luôn tràn ngập cảm giác giận dữ và xấu hổ, cộng thêm cả cái cảm giác bất lực khủng khiếp. Cô sẽ không - không thể - bảo Teddy đừng lấy cô làm hình mẫu nữa. Cô chưa bao giờ hạ mình bảo cho cậu biết

cô để ý đến bất kỳ nét tương tự nào giữa cô và những minh họa của cậu, cô sẽ không bao giờ hạ mình làm thế.

Và bây giờ, cậu đang trên đường về nhà, có lẽ cậu sẽ có mặt ở nhà vào bất cứ lúc nào. Giá như cô có thể đi xa, viện bất cứ lý do gì cũng được, trong vài tuần. Cô Royal muốn cô đến thăm New York. Nhưng cô sẽ không bao giờ đi xa khi Ilse đang về nhà.

Thế đấy... Emily lắc đầu. Cô mới ngốc nghếch làm sao chứ! Teddy đang về nhà, một người con hiếu thuận, để thăm mẹ cậu, và chắc chắn cậu sẽ vui mừng gặp gỡ những người bạn cũ sẽ làm sống lại ký ức của cậu bởi sự hiện diện bằng xương bằng thịt của họ; và như thế thì có gì khác biệt đâu cơ chứ? Cô phải xóa bỏ cái cảm giác ngượng ngập phi lý này thôi. Cô sẽ xóa bỏ nó.

Cô đang ngồi bên khung cửa sổ để mở. Ngoài trời, màn đêm như một bông hoa tối đen nặng trĩu ngát hương. Một đêm đầy mong đợi - một đêm hứa hẹn xảy ra nhiều chuyện. Vô cùng tĩnh mịch. Chỉ có thứ âm thanh thú vị nhất trong mọi thứ âm thanh câm lặng, tiếng thì thầm khê khàng nhất của cây cối, tiếng thở dài mỏng mảnh nhất của gió, tiếng rền rĩ nửa nhờ nghe bằng tai nửa nhờ cảm bằng tâm của đại dương.

“Ôi, đẹp quá!” Emily thì thầm mê đắm, giơ hai tay vươn về phía những vì sao. “Tôi biết làm gì nếu suốt bao nhiêu năm nay không có bạn chứ?”

Vẻ đẹp của đêm, và mùi hương, sự huyền bí. Tâm hồn cô tràn ngập vẻ đẹp đó. Ngay lúc này đây, không còn chỗ cho bất kỳ thứ gì khác. Cô vươn người ra, ngược mặt lên bầu trời lấp lánh như dát ngọc - vẻ mê ly, ngây ngất.

Rồi cô nghe thấy nó. Tín hiệu êm ái trong vắt như tiếng bạc trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn - hai nốt cao và một nốt thấp dài - tiếng gọi xưa, rất xưa từng triệu hồi cô lướt như bay đến với bóng tối của những cây linh sam.

Emily ngồi đó như hóa đá, khuôn mặt trắng bệch của cô được lồng khung trong những dải dây leo mọc viền quanh cửa sổ. Cậu đang ở đó... Teddy đang ở đó... trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn... đang chờ cô... gọi cô như ngày xưa. Mong ngóng cô!

Cô suýt nữa đã đứng bật dậy, suýt nữa đã chạy xuống cầu thang lao ra ngoài trời hòa vào bóng tối, bóng tối đẹp đẽ ngát hương nơi cậu đang đợi cô. Nhưng...

Có phải cậu chỉ đang thử xem liệu cậu còn duy trì được quyền lực ngày xưa với cô hay không?

Cậu đã đi từ hai năm trước mà thậm chí chẳng buồn gửi một câu tạm biệt. Lòng kiêu hãnh của người nhà Murray liệu có dung thứ được cho thái độ này hay không? Lòng kiêu hãnh của người nhà Murray liệu có chạy đi để gặp người đàn ông quan tâm ít ỏi đến cô như thế? Lòng kiêu hãnh của người nhà Murray sẽ không làm thế. Khuôn mặt trẻ trung của Emily hằn lên những nét quyết tâm bướng bỉnh trong ánh sáng lờ mờ. Cô sẽ không đi. Cứ để cậu gọi tùy ý đi. “Cứ huýt sáo là tớ sẽ đến bên cậu, bạn thân mến,” thật tình! Không còn chuyện đó với Emily Byrd Starr nữa đâu. Teddy Kent không cần tưởng tượng rằng cậu có thể đến đến đi đi bao nhiêu năm mà vẫn thấy cô ngoan ngoãn chờ đợi để đáp lại tín hiệu hách dịch của cậu.

Tiếng gọi đó lại vang lên, hai lần. Cậu ở đó, ngay sát cạnh cô. Ngay lúc này đây nếu muốn, cô có thể ở bên cạnh cậu, tay cô nắm trong tay cậu, đôi mắt cậu nhìn vào mắt cô, có lẽ...

Cậu đã đi mà không thèm chào tạm biệt cô!

Emily thong thả đứng dậy và thả đèn lên. Cô ngồi xuống chiếc bàn gần cửa sổ, cầm bút lên và bắt đầu viết, hoặc ra vẻ như đang viết. Cô đều tay viết - ngày hôm sau cô phát hiện ra những trang giấy lộn đi lộn lại những bài thơ cũ cô học được từ thời học sinh - và vừa viết cô vừa lắng tai nghe. Tiếng gọi có vang lên lần nữa không? Một lần nữa sao? Nó không vang lên nữa. Khi tin chắc tiếng gọi sẽ không vang lên lần nữa, cô bèn tắt đèn, nằm xuống giường, úp mặt vào gối. Lòng kiêu

hành đã được thỏa mãn tương đối. Cô đã cho cậu thấy cô không phải người dễ thính thoảng cậu huýt sáo gọi. Ô, may mắn sao cô đủ cương quyết để không đi. Chắc chắn vì lý do đó nên cái gối của cô mới ướt đẫm những giọt nước mắt cuồng loạn.

II

Cậu đến vào tối hôm sau, cùng Ilse, bằng chiếc xe hơi mới của cậu. Vậy là nào bắt tay, nào hoan hỉ vui tươi, nào cười đùa, ồ, cười đùa rất nhiều. Ilse thật rạng rỡ trong chiếc mũ vàng to trang trí những bông hoa hồng đỏ thắm. Một trong những kiểu mũ lỗ bịch chỉ Ilse mới có thể đội được. Trông mới khác làm sao so với cô Ilse lôi thôi lếch thếch, gần như rách rưới, của ngày xưa chứ. Tuy nhiên, vẫn xinh đẹp như bao lâu nay. Chẳng ai có thể không yêu quý Ilse. Teddy cũng rất quyến rũ, với vẻ quan tâm trọn lặn xa cách tương đối đúng mực so với thái độ nên có của một cư dân cũ trên đường trở lại thăm quê nhà thuở ấu thơ. Quan tâm đến mọi chuyện và mọi người. Ôi chao, thật tình, đúng vậy đấy, quan tâm hết mức! Ilse có kể là cậu sắp xuất bản một cuốn sách. Xuất sắc. Viết về chủ đề gì vậy? Phải kiếm một bản mới được. Hồ Blair không thay đổi mấy. Rất vui khi được quay trở lại một nơi mà thời gian dường như đứng im.

Emily phần nào cho rằng ắt hẳn cô đã tưởng tượng ra tiếng huýt sáo trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn.

Nhưng cô đã theo xe tới Ao Linh Mục cùng cậu và Ilse, và gây nên một chấn động không nhỏ, vì xe hơi vẫn còn là thứ vô cùng mới mẻ ở quanh đây. Và họ đã có một khoảng thời gian vui vẻ thoải mái - lúc đó và cả mấy ngày ít ỏi còn lại trong chuyến về thăm nhà của họ. Ilse dự định ở lại ba tuần nhưng rồi nhận ra cô chỉ có thể ở được năm ngày. Còn Teddy, có vẻ là người hoàn toàn làm chủ thời gian của bản thân, cũng quyết định không ở lâu hơn nữa. Vậy là cả hai người bèn

đến chào tạm biệt Emily và cả nhóm chia tay bằng chuyến đi dạo dưới ánh trăng, cười đùa rất nhiều, rồi Ilse, kèm theo một cái ôm, tuyên bố rằng thật chẳng khác gì ngày xưa và Teddy cũng tán thành.

“Giá như Perry trở về,” cậu bổ sung. “Tớ rất tiếc vì không được gặp cậu Perry ngày xưa. Nghe nói cậu ấy đang lên nhanh như điều gặp gió ấy.”

Perry đã tới miền duyên hải để xử lý công việc cho công ty. Emily đã khoe khoang khoác lác đôi chút về cậu cũng như thành công của cậu. Không nên để cho Teddy Kent tưởng rằng cậu là người duy nhất đang tiến lên phía trước.

“Lối cư xử của cậu ta có khá khăm hơn ngày xưa không?” Ilse hỏi.

“Lối cư xử của cậu ấy đủ tốt đối với những người dân đảo Hoàng Tử Edward giản dị chất phác,” Emily nói, giọng khó chịu.

“Ôi chà, phải thừa nhận là tớ chưa bao giờ nhìn thấy cậu ta xia răng giữa chốn đông người,” Ilse nói. “Các cậu biết không...” - kèm theo cái liếc mắt ranh mãnh về phía Teddy mà Emily nhận thấy ngay - “... từng có hồi tớ còn tưởng tớ yêu Perry Miller cơ đấy.”

“May thay cho Perry!” Teddy nói kèm theo một nụ cười dường như nhuốm vẻ thấu hiểu đầy mãn nguyện.

Ilse không hôm tạm biệt Emily mà học theo Teddy thân mật bắt tay cô. Emily thầm cảm tạ ngôi sao chiếu mệnh của cô, lần này bằng thái độ rất chân thành, vì cô đã không đến với Teddy khi cậu huyết sáo - nếu quả thật cậu đã huyết sáo. Họ vui vẻ lái xe về theo con đường nhỏ. Nhưng một lúc sau, khi Emily quay người bước vào Trăng Non, sau lưng cô vang lên tiếng bước chân lướt như bay, rồi cô được bao bọc trong một vòng ôm qua lần váy lụa.

“Emily yêu dấu, tạm biệt cậu. Tớ vẫn yêu cậu nhiều như xưa, nhưng tất cả đều đã thay đổi một cách khủng khiếp, và chúng mình chẳng bao giờ còn có thể tìm thấy đảo Thần Tiên nữa. Giá như tớ

không về nhà... nhưng hãy nói cậu yêu tớ và vĩnh viễn sẽ như vậy đi. Tớ không thể chịu được nếu không phải như thế.”

“Tất nhiên tớ sẽ vĩnh viễn yêu cậu, Ilse ạ.”

Họ hôn nhau, dùng dăng, gần như buồn bã, giữa những mùi hương thoang thoảng ngọt ngào, mát lạnh của đêm. Ilse bước theo con đường nhỏ, tới nơi Teddy - hoặc chiếc xe của cậu - đang nổ máy đều đều nháy đèn xe gọi cô, còn Emily vào trong mái nhà Trắng Non, nơi hai bà bác và ông Jimmy đang đợi.

“Không biết liệu Ilse và Teddy có khi nào lại lấy nhau không,” bà Laura nói.

“Đã đến lúc Ilse ổn định cuộc sống rồi,” bà Elizabeth nói.

“Ilse tội nghiệp,” ông Jimmy nói, chẳng hiểu muốn ám chỉ gì.

III

Một đêm mùa thu đẹp trời tháng Mười một, Emily rời khỏi bưu điện Hồ Blair về nhà, mang theo một gói bưu phẩm và một bức thư từ Ilse. Cô rung mình bởi nỗi phấn khích rạo rức dễ dàng được hiểu là hạnh phúc. Suốt cả ngày hôm đó, vạn vật chìm trong bầu không khí mê say lạ kỳ không thể lý giải nổi, với ánh mặt trời rực rỡ trên những ngọn đồi khô héo, những bông hoa tím nhạt như nho bung nở trên những cánh rừng xa xa, và bầu trời xanh êm dịu đùn lên những đụn mây xám nhỏ như những tấm mạng che mặt bỏ đi. Buổi sáng, Emily tỉnh dậy sau cơn mơ về Teddy, Teddy thân thiện yêu quý của ngày xưa; và cả ngày hôm đó, cô bị ám ảnh bởi cảm giác kỳ lạ rằng cậu đang hiện hữu ngay bên cạnh. Dường như tiếng bước chân cậu đang vang lên ngay cạnh cô, dường như rất có thể cô sẽ bất thành linh đụng phải cậu nếu cô đi vòng qua khúc quanh viền vân sam trên con đường đỏ kia hay bước vào một thung lũng nhỏ ngập tràn ánh nắng nào đó đang sin sít dương xỉ vàng rực, rất có thể cô sẽ thấy cậu đang mỉm

cười với cô, một nụ cười không vương chút bóng dáng thay đổi nào giữa họ, và bao nhiêu tháng năm tha hương xa cách đều bị lãng quên. Đã một thời gian rồi, thật ra cô không suy nghĩ quá nhiều về cậu. Cả hè lẫn thu đều bận rộn, cô đang cặm cụi sáng tác một truyện mới, trong khi thư của Ilse chẳng có mấy lại còn vụn vặt. Sao đột nhiên cô lại có cảm giác gần gũi cậu đến phi lý thế này nhỉ? Đến lúc nhận được bức thư dày cộp của Ilse, cô khá chắc thế nào cũng sẽ có tin tức về Teddy.

Nhưng chính gói bưu phẩm nhỏ mới là nguyên nhân dẫn đến sự phấn khích của cô. Nó được dán tem kèm chữ ký của nhà xuất bản Wareham, và Emily biết rõ bên trong đó có gì. Cuốn sách của cô, cuốn *Bài học của hoa hồng* của cô.

Cô vội vã trở về nhà bằng con đường có rất nhiều ngã tắt, con đường nhỏ lâu năm nơi lũ khách in dấu chân phiêu bạt, nơi chàng trai tìm đến với người yêu, nơi những đứa trẻ tìm kiếm niềm vui còn những người đàn ông mệt mỏi cất bước về nhà, con đường cuối cùng nối với cánh đồng chăn thả gia súc bên hồ Blair và đường Hâm Qua. Khi đã đặt chân vào con đường Hâm Qua vắng vẻ lia chia những cành cây xám màu, Emily bèn ngồi xuống giữa một vạt dương xỉ điều hâu màu nâu và mở gói bưu phẩm ra.

Cuốn sách của cô nằm đó. Cuốn sách *của cô*, mới cứng, được gửi từ nhà xuất bản. Thời khắc này thật xúc động, thật tuyệt vời và đáng tự hào. Cuối cùng cô cũng lên tới đỉnh con đường Alps rồi sao? Emily ngược đôi mắt ngời sáng hướng lên bầu trời tháng Mười một xanh thăm thẳm và nhìn thấy tầng tầng lớp lớp những mảng trời thiên thanh rực nắng vẫn đang lũ lượt chồng lên nhau ở phía xa kia. Luôn luôn có những tầm cao khát vọng mới. Người ta thật sự chẳng bao giờ có thể chạm tới đỉnh cao. Nhưng khi người ta đã leo lên đến được một cao nguyên và một quang cảnh như thế này, giây phút ấy mới tráng lệ làm sao! Một phần thưởng mới tuyệt đến thế nào cho bao nhiêu tháng năm dằng dặc cần mẫn, nỗ lực, thất vọng và nản chí.

Nhưng ôi chao, còn cho cả *Người bán giấc mơ* đã bị bóp chết từ trong trứng nước của cô nữa!

IV

Chiều hôm đó, cả Trăng Non cũng phấn khích chẳng kém gì Emily. Ông Jimmy chẳng chút ngưng ngừng mà hủy luôn kế hoạch cày nốt cánh đồng trên đồi để ngồi trong nhà hân hoan ngắm nhìn cuốn sách. Bà Laura khóc nức nở, tất nhiên, còn bà Elizabeth tỏ vẻ thờ ơ, chỉ đơn thuần nhận xét bằng giọng ngạc nhiên rằng nó được đóng quyển y như một cuốn sách đích thực vậy. Có vẻ như bà Elizabeth cứ đinh ninh chúng sẽ được in thành các tập sách nhỏ bìa mềm. Nhưng chiều hôm đó, bà đã mắc phải mấy lỗi khá ngớ ngẩn trong lúc may chần và bà không hề hỏi ông Jimmy tại sao ông không cày đồng. Sau đó, khi một vài vị khách ghé qua nhà, cuốn *Bài học của hoa hồng* đã xuất hiện một cách bí ẩn trên cái bàn ngoài hiên, mặc dù lúc bà Elizabeth nhìn thấy chiếc xe ô tô rẽ vào trong vườn, cuốn sách vẫn đang nằm trên bàn của Emily. Bà Elizabeth không nhắc gì đến nó và các vị khách cũng chẳng ai để ý đến cuốn sách. Khi họ đi rồi, bà Elizabeth bèn khinh khỉnh nhận xét rằng ông John Angus kém khôn ngoan hơn hẳn ngày xưa, và rằng theo ý bà, nếu *bà* mà là bà Margaret thì bà sẽ *không* mặc kiểu quần áo trẻ hơn mình đến hai chục tuổi.

“Già rồi mà cứ thích cửa sừng làm nghề,” bà Elizabeth khinh khỉnh nói.

Nếu họ hành động theo đúng như mong đợi đối với *Bài học của hoa hồng* thì hẳn bà Elizabeth sẽ nói rằng ông John Angus lúc nào cũng vui tính tử tế, và thật tuyệt vời biết bao vì bà Margaret luôn biết cách giữ vững lập trường.

V

Trong tâm trạng phấn khích, Emily... không hẳn là quên bức thư của Ilse mà chỉ muốn đợi cho đến khi mọi chuyện đã êm êm một chút rồi mới đọc. Lúc chiều tà, cô về phòng và ngồi xuống dưới ánh ngày đang dần tắt. Lúc hoàng hôn, gió đã đổi chiều và đến tối, trời lạnh buốt. Một “xuông” tuyết, theo cách gọi của ông Jimmy, đột nhiên đổ xuống phủ trắng xóa đất trời và khu vườn xấu xí đang tàn úa. Nhưng đám mây đông đã tan, bầu trời trong trẻo vàng ươm phủ trên những cánh đồng trắng xóa và những cây linh sam sẫm màu. Mùi hương kỳ quái Ilse ưa thích tỏa ra từ bức thư khi cô mở nó ra. Emily luôn mơ hồ không thích mùi này. Nhưng cũng như trên nhiều phương diện khác, sở thích về hương thơm của cô cũng khác hẳn so với của Ilse. Ilse thích những mùi ngoại lai khêu gợi của phương Đông. Cho tới tận cuối đời, Emily cũng sẽ chẳng thể nào tránh khỏi cảm giác lạnh người buồn nôn mỗi khi ngửi thấy mùi thơm đó.

“Thật trăm phần trăm là tớ định viết thư cho cậu cả nghìn lần rồi,” Ilse viết, “nhưng khi người ta đã bị cuốn vào vòng quay hối hả của bánh xe cuộc sống thì dường như chẳng còn cơ hội cho bất kỳ điều gì người ta thực lòng muốn làm nữa. Suốt mấy tháng nay, tớ bận rộn đến độ cảm thấy mình chẳng khác gì một con mèo vừa nhảy ra trước mũi một con chó vậy. Chỉ cần dừng lại để thở thôi là nó cũng sẽ bắt tớ luôn.

“Nhưng tối nay, tâm trạng xáo động thôi thúc tớ phải hét to lên. Tớ có chuyện cần nói với cậu. Rồi hôm nay bức thư yêu dấu của cậu đến tay tớ, vậy nên tối nay tớ sẽ viết, mặc xác mọi chuyện muốn ra sao thì ra.

“Tớ rất mừng vì cậu vẫn khỏe mạnh, vui vẻ. Nhiều khi, tớ ghen tị với cậu khủng khiếp, Emily ạ, ghen với sự thành thoi, yên bình tĩnh lặng ở trang trại Trắng Non của cậu, ghen với niềm đam mê và mẫn

nguyện cậu dành cho công việc, ghen với sự kiên trì theo đuổi duy nhất một mục đích của cậu. ‘Nếu mắt người sáng thì thân thể người sẽ tràn ngập ánh sáng.’ Câu đó trích từ Kinh Thánh hoặc của Shakespeare, nhưng từ nguồn nào đi nữa thì nó cũng đúng với thực tế. Tớ nhớ cậu có lần đã nói cậu ghen tị với tớ vì tớ có nhiều cơ hội đi du lịch. Emily, bạn cũ yêu dấu ả, cứ chạy hết từ chỗ này sang chỗ kia thì làm sao gọi là du lịch được cơ chứ. Nếu cậu giống như Ilse ngốc nghếch của cậu, mãi mê theo đuổi hàng mớ tham vọng và dự án phù phiếm, cậu sẽ chẳng vui vẻ đến thế được đâu. Cậu luôn nhắc tớ - từ lâu rồi vẫn luôn nhắc tớ, thậm chí từ hồi thân thiết ngày xưa của chúng mình - nhớ tới câu nói của ai đó, ‘tâm hồn cô ấy giống như một vì sao cư ngụ chốn xa xăm’.

“VẬY ĐẤY, MỘT KHI CHẴNG THỂ ĐẠT ĐƯỢC THỨ THỰC LÒNG MONG MUỐN, người ta không thể không theo đuổi bất cứ thứ gì miễn là nó có *khả năng* trở thành một thứ thay thế tử tế. Tớ biết cậu vẫn luôn cho rằng tớ là một con lừa trăm phần trăm vì tớ quá quan tâm đến Perry Miller. Tớ biết cậu chẳng bao giờ hiểu được. Cậu không thể. Thực lòng, cậu lúc nào cũng cóc cần đến bất kỳ người đàn ông nào cả, phải không Emily? Vậy nên cậu mới cho rằng tớ chỉ là một kẻ ngốc. Tớ dám chắc ngày xưa thì đúng thế thật. Nhưng tớ sắp khôn ngoan ra rồi, tớ sắp cưới Teddy Kent.”

VI

“Thế đấy... tớ nói ra được rồi!”

Mất một lúc, Emily đặt - hoặc thả rơi - bức thư xuống. Cô không cảm thấy đau đớn hay ngạc nhiên - tôi nghe nói người ta chẳng hề cảm thấy đau đớn hay ngạc nhiên gì khi bị một viên đạn xuyên thẳng vào tim. Đối với cô mà nói, dường như cô luôn biết chuyện này sẽ xảy ra... luôn luôn biết. Ít nhất, là kể từ buổi dạ vũ ở nhà bà Chidlaw. Tuy

nhiên, giờ đây khi chuyện đã thực sự xảy ra rồi, cô cảm thấy chẳng khác gì cô đang phải trải nghiệm hết thảy mọi trạng thái của cái chết, chỉ trừ sự thanh thản. Cô nhìn thấy khuôn mặt mình phản chiếu trong tấm gương mờ mờ sáng. Trước đây, Emily-trong-gương đã bao giờ có vẻ mặt này chưa nhỉ? Nhưng căn phòng của cô vẫn không có gì thay đổi. Dường như thật không đúng đắn khi nó chẳng có gì thay đổi cả. Sau một lúc - hoặc hàng năm - Emily nhật bút thư lên đọc tiếp.

“Tớ không yêu Teddy, tất nhiên. Nhưng cậu ấy đã trở thành một thói quen đối với tớ. Tớ chẳng thể làm gì nếu không có cậu ấy, thế nên hoặc tớ phải làm mọi chuyện thiếu cậu ấy, hoặc tớ cưới cậu ấy. Cậu ấy sẽ không chấp nhận sự lừa dối của tớ lâu hơn nữa. Bên cạnh đó, cậu ấy sắp trở nên nổi tiếng lắm. Tớ sẽ rất thích được làm vợ một người nổi tiếng. Thêm nữa, cậu ấy còn lắm tiền nữa. Nói như thế không có nghĩa tớ là kẻ háms lợi đâu, Emily ạ. Tuần vừa rồi tớ đã nói ‘Không’ với một triệu phú rồi đấy. Còn là một anh chàng tử tế nữa, nhưng khuôn mặt chẳng khác gì mặt một con chồn đôn hậu, nếu trên đời này có tồn tại thứ nào như thế. Và anh ta đã *khóc* khi tớ bảo tớ sẽ không lấy anh ta. Ôi, thật kinh khủng.

“Phải, tớ phải thừa nhận với cậu, chuyện này phần lớn là vì tham vọng. Và cả một tâm trạng mệt mỏi, sốt ruột kỳ cục nào đó đối với cuộc đời đã bám theo tớ vài năm nay rồi. Hết thảy mọi thứ dường như đã bị vấp đến khô kiệt. Nhưng tớ thật lòng vô cùng yêu quý Teddy, từ xưa tới nay vẫn vậy. Cậu ấy tử tế, dễ kết bạn, và chúng tớ có sở thích trêu đùa giống hệt nhau. Cậu ấy chẳng bao giờ khiến tớ buồn chán. Tớ không chịu nổi những người khiến tớ buồn chán. Tất nhiên, là một người đàn ông thì cậu ấy quá điển trai, cậu ấy sẽ luôn là mục tiêu cho những kẻ săn đầu người. Nhưng vì tớ không *quá* quan tâm đến cậu ấy nên tớ sẽ không bị nổi ghen tuông hành hạ. Thời thanh xuân khi tâm hồn tớ vẫn còn trẻ trung, tớ có thể ném vào chảo dầu sôi sùng sục rán chín bất cứ kẻ nào - trừ cậu ra - được Perry Miller liếc mắt đưa tình.

“Tớ đã suy nghĩ nhiều năm, và đến mấy tuần gần đây đã biết rõ rồi có ngày chuyện này sẽ đến thôi. Nhưng tớ vẫn ngăn chặn Teddy, tớ sẽ không để cậu ấy nói những lời sẽ thật sự ràng buộc chúng tớ. Tớ không biết liệu có khi nào tớ gom đủ dũng cảm để mặc cậu ấy nói ra hay không, nhưng rồi định mệnh đã nhúng tay vào. Hai tuần trước, có một tối chúng tớ ra ngoài chơi, rồi một cơn bão trái mùa ùng ùng sấm chớp nổi lên. Chúng tớ đã phải khố sở vật vĩa cố gắng quay trở về; trên con đường đồi vắng vẻ trơn trượt đó chẳng có chỗ nào khả dĩ cho bọn tớ dừng chân, mưa rơi như trút, sấm giạt ùng ùng, chớp rạch ngang trời. Thật chẳng thể nào chịu đựng nổi, vậy nên bọn tớ chẳng chịu đựng nữa. Chúng tớ cứ thế chửi thề xé gió mà đi. Rồi trời tự nhiên quang quẻ, đột ngột y như lúc nó bắt đầu vậy, và các dây thần kinh của tớ đứt tan tành - nói theo một cách trừu tượng ấy! Ngay lúc này tớ vẫn còn các dây thần kinh nguyên vẹn, và tớ đã òa lên khóc như một đứa trẻ ngu ngốc hoảng loạn. Rồi Teddy vòng tay quanh người tớ, bảo *tớ phải* cưới cậu ấy, và cho phép cậu ấy chăm sóc tớ. Có lẽ lúc đó tớ đã đồng ý sẽ cưới cậu ấy, vì rõ ràng sau đó cậu ấy vẫn đính ninh chúng tớ đã đính hôn rồi. Cậu ấy tặng tớ một chú chó su và một chiếc nhẫn ngọc bích, viên ngọc bích cậu ấy tậu được từ nơi nào đó ở châu Âu, một món nữ trang giàu lịch sử vì tớ tin chắc từng có người phạm tội sát nhân vì nó rồi.

“Tớ nghĩ được người khác chăm sóc là chuyện khá dễ chịu. Chân thành đấy. Tớ đã bao giờ được thế đâu, cậu biết mà. Cha tớ chẳng thể chịu nổi tớ, mãi cho tới khi cậu phát hiện ra sự thực về cái chết của mẹ - cậu là một phù thủy thần tình làm sao chứ! Và từ đó trở đi, cha tôn sùng tớ và làm hư tớ. Nhưng cha chẳng chăm sóc tớ nhiều hơn trước kia là mấy.

“Chúng tớ dự định làm lễ cưới vào tháng Sáu tới. Cha sẽ mãn nguyện lắm, tớ đoán thế. Từ xưa đến nay cha vẫn luôn yêu quý Teddy. Thêm vào đó, tớ cho rằng cha tớ bắt đầu hơi sợ là tớ sẽ chẳng bao giờ

câu được anh chồng nào. Cha cứ khoe rằng cha là người cấp tiến, nhưng sâu trong tâm hồn, cha là người đặc sệt tính Victoria.

“Và tất nhiên cậu phải làm phù dâu cho tớ nhé. Ôi, Emily yêu dấu, tối nay tớ muốn gặp cậu biết nhường nào, muốn được trò chuyện cùng cậu - một trong những câu chuyện ngày xưa của bọn mình; cùng cậu lang thang trên núi Ngoạn Mục, men theo bìa rừng dương xỉ phủ sương; vẫn vợ khắp khu vườn lâu năm bên bờ biển, đỏ rực hoa anh túc, khắp những nơi chốn quen thuộc ngày xưa của chúng ta. Tớ chỉ ước ao, tớ nghĩ tớ thật lòng ước ao, lại được trở về làm cô Ilse Burnley hoang dã, chân trần, lồi thối lếch thếch ngày xưa. Cuộc sống vẫn vui vẻ... ôi chao, tớ không nói là nó không vui vẻ. Rất vui vẻ... trên nhiều phương diện... như thế cái nào mà chẳng có hai mặt của nó. Nhưng ‘sự mê say bất cần thuở ban đầu’ - có lẽ chim hoét có thể bắt lại nó, nhưng chúng ta thì chẳng bao giờ. Emily, bạn cũ thân mến, nếu có thể quay ngược thời gian thì cậu có làm không?”

VII

Emily đọc đi đọc lại ba lần bức thư. Rồi cô cứ ngồi bên cửa sổ một lúc lâu, thất thần nhìn ra ngoài không gian trắng xóa lờ mờ tối đang phôi mình dưới sự chế giễu kinh khủng của một bầu trời tràn ngập sao. Gió thổi quanh các mái giua tràn ngập những giọng nói ma quái. Những mẫu thư vụn vặt của Ilse thay hình đổi dạng, vụn vẹo và biến mất trong nhận thức của cô như bầy rắn độc, mỗi con đều kèm theo một nhát cắn chết người.

“Sự kiên trì theo đuổi duy nhất một mục đích của cậu”... “cậu chẳng bao giờ quan tâm đến ai”... “tất nhiên cậu phải làm phù dâu cho tớ”... “tớ thật lòng vô cùng yêu quý Teddy”... “sự lần lừa của tớ”.

Liệu có bất kỳ cô gái nào *có thể* thực lòng “lần lừa” việc chấp nhận Teddy Kent không? Emily nghe thấy một tiếng cười cay đắng

khe khẽ. Có phải một thứ gì đó trong cô vừa bật cười... hay là cái bóng ma đang tan dần của Teddy vốn đã ám ảnh cô suốt cả ngày... hay một niềm hy vọng bướng bỉnh vẫn choáng ngợp trong cô từ ngày xưa vừa bật cười trước khi cuối cùng rồi cũng chết?

Và ngay chính giây phút này đây, rất có thể Ilse và Teddy đang ở cùng nhau.

“Nếu mình đi... tối hôm đó... mùa hè vừa rồi... khi cậu ấy gọi... liệu mọi chuyện có gì khác không?” là câu hỏi cô cứ tự vấn hết lần này đến lần khác đến mức bực mình.

“Giá như mình có thể căm ghét Ilse. Như thế chuyện này sẽ dễ chịu hơn nhiều,” cô sâu thâm nghĩ. “Nếu cậu ấy yêu Teddy, mình nghĩ mình *có thể* căm ghét cậu ấy. Chẳng hiểu sao, vì cậu ấy không yêu Teddy nên chuyện này không đến nỗi quá khó chịu như thế. Lẽ ra nó còn khó chịu *hơn nữa* ấy chứ. Thật lạ là mình có thể chịu đựng được cái suy nghĩ Teddy yêu cậu ấy trong khi mình không thể chịu đựng nỗi khi nghĩ đến chuyện cậu ấy yêu Teddy.”

Đột nhiên, cảm giác mệt mỏi tột độ choán hết người cô. Lần đầu tiên trong đời, cái chết dường như trở thành một người bạn của cô. Đến khi cuối cùng cô cũng lên giường thì đã khuya lắm rồi. Gần sáng, cô chợp mắt được một lúc. Nhưng lại bị đánh thức một cách ngu ngốc lúc bình minh. Cô đã nghe được cái gì vậy nhỉ?

Cô nhớ ra.

Cô dậy thay quần áo, như cô phải dậy thay quần áo mỗi buổi sáng trong những tháng năm vô tận trước mắt.

“Thế đấy,” cô nói thành tiếng với Emily-trong-gương. “Bằng cách nào đó, tớ đã hất chén rượu cuộc đời mình xuống đất rồi. Và cuộc sống sẽ không rớt thêm cho tớ nữa. Vậy nên tớ hẳn sẽ phải khát khô cổ họng. Liệu... liệu mọi chuyện có khác đi không nếu tớ đến gặp cậu ấy tối hôm đó khi cậu ấy gọi. Giá như tớ biết được!” Cô nghĩ, cô hoàn toàn có thể nhìn thấy đôi mắt chế nhạo, thương hại của ông Dean.

Bất chợt, cô bật cười.

“Nói một cách đơn giản - theo cách nói của Ilse đây - xem mình đã biến mọi thứ thành một đồng hồ lớn quý quái thế nào kìa!”

CHƯƠNG 22

I

Tất nhiên, dẫu có đáng sợ đến thế nào thì cuộc sống vẫn cứ chảy trôi. Dẫu người ta có đau khổ thì sự tồn tại thường lệ vẫn không dừng lại. Thậm chí, đôi khi, mọi chuyện cũng chẳng phải hoàn toàn tệ hại. Emily một lần nữa thử thách nghị lực của mình bằng nỗi đau, và lại một lần nữa giành chiến thắng. Bằng niềm kiêu hãnh nhà Murray và tính kín đáo của họ Starr, cô gửi lại Ilse một bức thư cùng những lời chúc mừng chẳng ai có thể bắt bẻ được mảy may. Giá như đó là tất cả những gì cô phải làm! Giá như mọi người không ngừng bàn tán với cô về Ilse và Teddy.

Thông tin đính hôn được đăng tải trên các tờ báo ở Montreal và cả các báo ở đảo Hoàng Tử Edward.

“Đúng vậy, hai đứa đã đính hôn rồi, cầu Chúa phù hộ cho tất cả những ai quan tâm,” bác sĩ Burnley nói. Nhưng ông không thể giấu nổi vẻ hài lòng.

“Trước đây còn cứ tưởng *cháu* và Teddy sẽ là một cặp ấy chứ,” ông vui vẻ nói với Emily, còn cô lịch sự mỉm cười và nói gì đó đại loại ở đời chẳng bao giờ học được chữ ngờ.

“Dù sao đi nữa, chúng ta sẽ có một đám cưới *ra dáng* đám cưới,” bác sĩ tuyên bố. “Chỉ có Chúa mới biết đã bao lâu rồi cả họ chưa có lấy một đám cưới. Có khi người ta đã quên mất cách tổ chức rồi ấy chứ. Bác sẽ chỉ cho họ thấy, Ilse có viết thư cho bác, nói là cháu sẽ làm phù dâu. Và bác muốn cháu giám sát tổng thể mọi thứ. Chẳng thể tin tưởng giao cả đám cưới cho một quản gia được.”

“Tất nhiên làm được gì thì cháu sẵn sàng ngay,” Emily máy móc nói. Không nên khiến bất kỳ ai nghi ngờ, nếu không cô sẽ chết mất. Thậm chí, cô sẽ làm phù dâu.

Nếu không phải cái viễn cảnh đó đang chực chờ phía trước thì có lẽ mùa đông này của cô cũng không đến nỗi không lấy gì làm vui vẻ. *Bài học của hoa hồng* thành công ngay từ đầu. Lần xuất bản đầu tiên đã cháy sách trong vòng mười ngày, ba lần tái bản số lượng lớn trong hai tuần, năm lần trong tám tuần. Khắp nơi nơi đều thấy đăng tải những số liệu khoa trương về lợi nhuận. Lần đầu tiên ông Wallace nhìn cô bằng ánh mắt tôn trọng còn bà Addie thầm ước sao Andrew không khuây khỏa sớm đến thế. Bà cụ họ hàng xa Charlotte, ở Ao Thành Kiến, nghe nói tác phẩm được in nhiều lần bèn phát biểu rằng nếu phải gộp hết các cuốn sách lại và tự mình khâu chúng thì ắt hẳn Emily sẽ phải bận rộn lắm. Dân chúng Shrewsbury giận điên lên vì tưởng tượng rằng họ đều góp mặt trong cuốn sách. Dòng họ nào cũng tin rằng họ là dòng họ Applegath.

“Cháu đã đúng vì không tới New York,” cô Royal viết. “Nếu ở đây, sẽ chẳng bao giờ cháu có thể viết *Bài học của hoa hồng*. Hoa hồng dại không mọc ở những phố phường nơi thành phố. Và câu chuyện của cháu giống như một bông hồng dại, cháu yêu, tràn ngập sự ngọt ngào và tính bất ngờ với những cái gai hài hước châm biếm nhỏ xíu tinh quái. Nó có sức mạnh, sự duyên dáng và thấu hiểu. Nó không chỉ là một câu chuyện kể. Nó có một phép màu nào đó. Emily Byrd Starr, cô gái bé bỏng, từ đâu mà cháu có được sự thấu hiểu lạ kỳ về bản chất con người như thế vậy?”

Ông Dean cũng viết, “Sáng tác hay đấy, Emily. Các nhân vật của em tự nhiên, đậm chất nhân văn và rất thú vị. Và ta thích tinh thần thanh xuân nồng nhiệt thấm đẫm khắp cuốn sách.”

II

“Cháu cứ hy vọng học hỏi được từ các lời phê bình, nhưng chúng cháu thuần quá,” Emily nói. “Cái được người này tuyên bố là giá trị lớn lao nhất của cuốn sách thì lại bị người kia quy kết là lỗi tệ hại nhất. Bác nghe này, ‘Cô Starr chưa bao giờ thành công trong nỗ lực khiến cho các nhân vật của mình trở nên giàu sức thuyết phục’ và ‘Người ta đoán rằng một vài nhân vật của tác giả ắt hẳn phải được sao chép từ đời thực. Những nhân vật này chân thực tuyệt đối đến nỗi khó có thể nào là sản phẩm của trí tưởng tượng.’”

“Ta đã bảo là người ta thế nào cũng sẽ nhận ra lão Douglas Courcy mà,” bà Elizabeth xen vào.

“‘Một cuốn sách quá chán’, ‘một cuốn sách rất thú vị’, ‘tác phẩm hư cấu tầm thường’ và ‘mỗi trang sách đều hiển hiện rõ công trình của người nghệ sĩ đã đến độ chín muồi’, ‘một cuốn sách theo chủ nghĩa lãng mạn rẻ tiền, thiếu sức thuyết phục’ và ‘cuốn sách đậm tính cổ điển; ‘câu chuyện độc nhất vô nhị của một đẳng cấp văn học hiếm hoi’ và ‘một câu chuyện rời rạc, nhạt nhẽo, vô dụng, ngu ngốc’, ‘một thứ thuộc loại yếu mệnh’ và ‘một cuốn sách được số phận trao cho sự sống’. Ta biết tin vào cái gì bây giờ?”

“Bác sẽ chỉ tin những lời phê bình có thiện chí,” bà Laura nói.

Emily thở dài.

“Cháu lại đi theo chiều hướng khác. Cháu không thể không tin rằng những lời phê bình thiếu thiện chí mới chân thực, còn những phê bình thiện chí vốn được viết bởi những người non tay. Nhưng thực lòng cháu không quá bận tâm đến những gì họ nói về *cuốn sách*. Cháu chỉ thấy tổn thương và tức giận khi họ chỉ trích nhân vật nữ chính của cháu, cháu đã tức điên lên khi đọc những lời phê bình này trên tờ *Peggy* rất được ưa chuộng, ‘Một cô gái ngu ngốc tội độ’, ‘nhân vật nữ chính ý thức quá mức về sứ mệnh của mình’.”

“Có lúc bác đã nghĩ cô ấy có chút giống kẻ lẳng lơ đấy,” ông Jimmy thừa nhận.

“‘Một nhân vật nữ chính mảnh mai, ngọt ngào’, ‘nhân vật nữ chính khá tế nhị’, ‘kỳ quặc, nhìn chung quá kỳ quặc’.”

“Bác đã bảo cháu cô ấy không nên có mắt màu xanh lục mà,” ông Jimmy than. “Nhân vật nữ chính nào cũng nên có mắt màu xanh lơ.”

“Ôi, nhưng các bác nghe này,” Emily vui vẻ kêu lên. “‘*Peg Applegath* là nhân vật có sức hấp dẫn khôn cưỡng’, ‘*Peg* là nhân vật đặc biệt sống động’, ‘một nhân vật nữ chính đầy sức lôi cuốn’, ‘*Peg* quá hấp dẫn khiến chúng ta không thể không bị bỏ bùa’, ‘một trong những cô gái bất tử của văn chương’. Giờ thì đôi mắt xanh lục có vấn đề gì không, bác Jimmy?”

Ông Jimmy lắc đầu. Ông vẫn không bị thuyết phục.

“Ở đây có một bình luận dành cho bác này,” Emily nháy mắt. “‘Một vấn đề tâm lý ăn sâu bén rễ trong tiềm thức sẽ mang lại cho cuốn sách sức nặng và giá trị nếu nó được nắm bắt bằng sự chân thành.’ ”

“Ngoại trừ một vài từ ra thì bác hoàn toàn hiểu ý nghĩa của mọi từ trong câu này, nhưng khi đặt chúng trong tổng thể thì chúng khó hiểu quá,” ông Jimmy rầu rĩ phản đối.

“ ‘Bên dưới sự lảng tránh và bầu không khí quyến rũ là tính vững chắc tuyệt vời của sự phác họa nhân vật.’ ”

“Câu này bác cũng không hiểu lắm,” ông Jimmy thú nhận. “Nhưng nghe ra thì có vẻ là một lời khen.”

“ ‘Một cuốn sách sáo mòn viết theo lối cổ truyền.’ ”

“Cái ‘theo lối cổ truyền’ ấy có nghĩa là gì mới được chứ!” bà Elizabeth, vốn là người sẽ chẳng bị bối rối bởi sự hóa thể hay thuyết ngộ đạo, hỏi.

“ ‘Lối viết đẹp và đậm đặc chất hài hước sinh động. Cô Starr là một nghệ sĩ đích thực trong văn chương.’ ”

“Ô, này, có một lời phê bình hợp lý rồi đây,” ông Jimmy khẽ thốt lên thích thú.

“ ‘Ấn tượng chung mà cuốn sách này để lại đó là lẽ ra nó còn có thể tệ hơn nữa.’ ”

“Nhà phê bình đó hẳn là đang cố làm ra vẻ khôn ngoan đấy,” bà Elizabeth nói, có lẽ hoàn toàn quên bằng mắt chính bà đã nói y như thế.

“ ‘Cuốn sách này thiếu sự tự nhiên. Nó ngọt lịm, cường điệu, ủy mị và ngây thơ.’ ”

“Bác biết bác đã bị ngã xuống giếng,” ông Jimmy nói giọng tội nghiệp. “Có phải bởi vậy mà bác chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì không?”

“Có một lời bình chắc hẳn bác có thể hiểu được đây ạ. ‘Cô Starr ắt hẳn đã sáng tạo ra vườn cây ăn trái *Applegath* cũng như nhân vật nữ đôi mắt màu xanh lục. Chẳng có vườn cây ăn quả nào ở đảo Hoàng Tử Edward. Chúng đã bị giết chết bởi những cơn gió mặn mòi khắc nghiệt thổi từ đầu này sang đầu bên kia dải đất hẹp phủ đầy cát đó.’ ”

“Đọc lại giùm bác câu đó được không, Emily.”

Emily chiều theo. Ông Jimmy gãi đầu, rồi lắc đầu. “Họ cứ để cho cái loại đó chạy nhong nhong khắp nơi thế hả?”

“ ‘Câu chuyện thật cuốn hút, được kể lại bằng giọng văn cuốn hút. Các nhân vật được phác họa tài tình, đối thoại được xử lý khéo léo, các đoạn văn miêu tả có hiệu quả thật bất ngờ. Sự hài hước trầm lặng thật say lòng.’ ”

“Hy vọng nó sẽ không khiến cháu phổng hết cả mũi lên, Emily,” bà Elizabeth cảnh báo.

“Dẫu có như thế thì cũng có sẵn liều thuốc đây rồi ạ. ‘Câu chuyện - nếu nó có thể được gọi là câu chuyện - lỏng lẻo, giả tạo và ủy mị này nhan nhản những chuyện tầm phào và những chi tiết sáo rỗng. Một đồng tình tiết rời rạc và những mẫu đối thoại vụn vặt, trộn lẫn với những đoạn hồi tưởng và tự vấn dài lê thê.’ ”

“Không biết cái kẻ viết ra câu này có hiểu được ý nghĩa của các từ ông ta đã nói hay không,” bà Laura nói.

“ ‘Bối cảnh câu chuyện được đặt ở đảo Hoàng Tử Edward, một phần đất tách biệt nằm ngoài vùng duyên hải Newfoundland’ .”

“Dân Mỹ *chẳng bao giờ* nghiên cứu địa lý hay sao nhỉ?” ông Jimmy khịt mũi đầy khoa trương.

“ ‘Một câu chuyện sẽ không làm hư hỏng độc giả.’ ”

“Giờ mới có một lời ngợi khen đúng nghĩa đây,” bà Elizabeth nói.

Ông Jimmy lộ rõ vẻ ngờ vực. Nghe thì có vẻ đúng đấy nhưng... tất nhiên cuốn sách của Emily bé bỏng yêu dấu chẳng thể làm hư hỏng bất kỳ ai nhưng...

“ ‘Để bình luận về một cuốn sách kiểu này cũng chẳng khác gì cố gắng giải phẫu cánh bướm hay bóc tách cánh hoa hồng để khám phá bí mật mùi hương thơm ngát của nó.’ ”

“Quá giả tạo,” bà Elizabeth khịt mũi.

“ ‘Sự ủy mị ngọt sắc rõ ràng vẫn được tác giả cho là sự tưởng tượng giàu chất thơ.’ ”

“Chỉ muốn đập cho hẳn ta một phát bay cả đờm ra,” ông Jimmy xúc động nói.

“ ‘Vô hại và dễ đọc.’ ”

“Chẳng biết tại sao, nhưng bác không thích câu đó,” bà Laura bình luận.

“ ‘Câu chuyện này sẽ giữ nụ cười luôn nở trên đôi môi và trong trái tim bạn.’ ”

“Nào nào, dùng từ chuẩn đấy. Bác có thể hiểu *câu đó*,” ông Jimmy cười toét miệng.

“ ‘Chúng ta bắt đầu đọc nhưng rồi nhận ra không thể lật đến trang cuối cuốn sách thô sơ chán ngắt này.’ ”

“Ái chà, *bác* chỉ có thể nói là,” ông Jimmy phẫn nộ lên tiếng, “mỗi một lần đọc lại *Bài học của hoa hồng*, bác lại thấy thích nó hơn.

Này nhé, hôm qua bác đã đọc đến lần thứ tư rồi đấy và quá hứng thú đến độ chẳng nhớ gì đến bữa tối nữa.”

Emily mỉm cười. Được những thành viên của Trăng Non đánh giá cao là chuyện tuyệt vời hơn nhiều so với việc được người đời công nhận. Nhà bình luận này nhà bình luận nọ nói thế nào thì cũng đâu có gì quan trọng chứ, một khi bà Elizabeth đã nhận xét với cái vẻ đang thốt lên lời phán quyết cuối cùng:

“Ái chà, bác không bao giờ có thể tin cả đồng chi tiết đối trá lại nghe chẳng khác gì sự thực trăm phần trăm giống như cuốn sách này đã làm được.”

CHƯƠNG 23

I

Một tối tháng Một, trên đường về nhà sau một chuyến viếng thăm ban chiều, Emily quyết định rẽ vào con đường tắt vòng qua Vạt Cúc Ngải. Hôm đó là một ngày mùa đông gần như không có tuyết, mặt đất dưới chân cô cứng ngắc, trơn trượt. Dường như cô là sinh vật duy nhất lang thang trong đêm, và cô bước đi chậm rãi, nhăm nháp nét quyến rũ tinh tế, nghiêm nghị nhuộm màu kỳ quái của những cánh đồng vắng bóng hoa và những vạt rừng thỉnh thoảng, của vầng trăng đột ngột nhô ra từ sau những đám mây đen đang trôi dạt khắp những vùng đất trũng mọc linh sam nhọn hoắt; và cố gắng, ít nhiều cũng thành công, không nghĩ đến bức thư của Ilse cô nhận được ngày hôm đó, một trong những bức thư vui tươi lan man của Ilse, tuyên bố rõ ràng một sự thật. Ngày cưới đã được ấn định - ngày mười lăm tháng Sáu.

“Tớ muốn cậu mặc chiếc váy phù dâu bằng vải lụa màu ngà phủ lớp vải sa màu xanh hoa chuông, bạn yêu dấu ạ. Nó sẽ giúp mái tóc đen bóng mượt của cậu nổi lên cho xem!”

“Bộ ‘váy cưới’ của tớ sẽ được may bằng vải nhung màu ngà, và cụ Edith ở Scotland đang gửi cho tớ tấm mạng che mặt đính những bông hoa hồng bằng đăng ten của cụ ấy, còn cụ Theresa, cũng từ mảnh đất lịch sử đó, đang gửi cho tớ một cái đuôi váy thêu chỉ bạc theo phong cách phương Đông từng được chồng cụ ấy mang về từ Constantinople. Tớ sẽ phủ váy bằng vải tuyn. Chẳng phải trông tớ sẽ chói ngợp lắm sao? Tớ không hề biết đến sự tồn tại của những cụ bà yêu quý này, mãi cho tới tận khi cha tớ viết thư cho họ báo tin về

‘lễ cưới sắp tới’ của tớ. Cha tớ phẫn khích với hết thảy mọi chuyện còn hơn cả tớ cơ.

“Teddy và tớ sẽ hưởng tuần trăng mật ở các nhà trọ lâu đời nơi góc xa xôi hẻo lánh nào đó ở châu Âu, những nơi chốn chẳng ai khác muốn tới hết, Vallambroso và vân vân. Câu thơ của Milton luôn khiến tớ say mê, ‘dày như lá mùa thu rải trên các con suối ở Vallambroso’. Khi cậu tách nó ra khỏi cái văn cảnh khủng khiếp, nó như một bức tranh mê say vậy.

“Tớ sẽ về nhà vào tháng Năm để chuẩn bị cho những khâu cuối cùng, còn Teddy sẽ về vào đầu tháng Sáu để ở cạnh mẹ cậu ấy một thời gian. Bà ấy đón nhận chuyện này *như thế nào* hả Emily? Cậu có biết gì không? Tớ không tìm hiểu được gì từ Teddy hết, vậy nên tớ đoán là bà ấy không thích thú gì. Bà ấy lúc nào cũng căm ghét tớ, cậu biết mà. Nhưng có vẻ như ai mà bà ấy chẳng ghét, đặc biệt ghét cay ghét đắng cậu. Tớ sẽ chẳng mấy hòa thuận với mẹ chồng đâu. Lúc nào tớ cũng sẽ có cái cảm giác quái dị là bà ấy đang âm thầm chồng chất hàng đống lời nguyền rũa lên đầu tớ cho xem. Tuy nhiên, Teddy đủ tốt đẹp để bù đắp cho bà ấy. Cậu ấy thật sự như thế đấy. Tớ không biết cậu ấy còn có thể tốt đẹp đến mức nào nữa, và tớ càng ngày càng thấy yêu quý cậu ấy hơn. Thật lòng đấy. Mỗi khi nhìn cậu ấy và nhận ra cậu ấy đẹp trai và quyến rũ đến thế nào, tớ lại không thể hiểu nổi tại sao tớ không yêu cậu ấy điên cuồng chứ. Nhưng thật lòng mà nói, không yêu điên cuồng cậu ấy thì dễ chịu hơn nhiều. Nếu không tớ sẽ tan nát cõi lòng mỗi khi chúng tớ cãi nhau mất. Chúng tớ cãi nhau như cơm bữa ấy, cậu biết hồi xưa tớ thế nào rồi đấy. Chúng tớ rồi sẽ vẫn cứ cãi nhau như cơm bữa cho xem. Chúng tớ sẽ phá hủy mọi phút giây tuyệt vời bằng trò cãi cọ. Nhưng cuộc sống sẽ chẳng bao giờ tẻ nhạt.”

Emily rùng mình. Ngay lúc này đây, cuộc sống của cô có vẻ trống rỗng và thiếu thốn. Ôi, sẽ... dễ chịu... biết nhường nào... khi đám cưới đã qua... cái đám cưới mà lẽ ra cô nên là cô dâu... phải, *nên*... nhưng lại bị chỉ định làm phù dâu... Và mọi người không còn nói gì về nó

nữa. “Váy lụa ngà phủ lớp vải màu xanh hoa chuông!” Vải bố màu tro thì thích hợp hơn.

II

“Emily. Emily Starr.”

Emily suýt nữa nhảy chồm lên. Cô không nhìn thấy bà Kent trong bóng tối cho tới tận khi hai người mặt đối mặt, trên con đường mòn nhỏ dẫn lên Vạt Cúc Ngải. Bà đang đứng đó, đầu trần phơi giữa đêm lạnh, bàn tay vươn ra.

“Emily, ta muốn nói chuyện với cô. Lúc cuối giờ chiều, ta nhìn thấy cô đi ngang qua đây và ta vẫn quan sát cô từ lúc đó. Lên nhà đi nào.”

Emily chỉ muốn từ chối. Tuy nhiên, cô vẫn xoay người lặng lẽ leo lên con đường dốc lổn nhổn rễ cây, trong khi bà Kent nghiêng ngả phía trước như một cái lá khô nhỏ bị cuốn theo gió. Xuyên qua khu vườn lâu năm tả tơi chẳng bao giờ mọc được bất cứ thứ gì ngoài cúc ngải, rồi vào trong ngôi nhà nhỏ tồi tàn y như bao lâu nay. Người ta vẫn bảo nếu Teddy Kent kiếm được chừng ấy tiền đúng như lời đồn thì ắt hẳn cậu đã có thể sửa sang đôi chút căn nhà của bà mẹ rồi. Nhưng Emily biết rõ bà Kent sẽ không cho phép cậu làm thế, sẽ không được thay đổi bất cứ thứ gì.

Cô nhìn quanh căn nhà nhỏ bằng ánh mắt tò mò. Cô đã không đến đây nhiều năm nay rồi, từ hồi xa xưa lắm thời cô, Ilse và Teddy còn nhỏ. Dường như không có nhiều thay đổi. Vẫn như ngày xưa, ngôi nhà dường như e ngại tiếng cười. Dường như luôn có ai đó đang cầu nguyện trong nhà. Nó mang bầu không khí của người cầu nguyện. Và cây liễu già phía Tây vẫn đều đặn gõ vào khung cửa sổ bằng những đầu ngón tay ma. Trên bệ lò sưởi là một bức ảnh Teddy chụp gần đây,

một bức ảnh đẹp. Cậu có vẽ đương trò chuyện hoặc nói một chuyện gì đó với vẻ đắc thắng... hoan hỉ.

“Emily, tớ đã tìm thấy hũ vàng nơi cuối cầu vồng rồi. Danh tiếng... Và tình yêu.”

Cô quay lưng lại bức ảnh và ngồi xuống. Bà Kent ngồi phía đối diện, một hình bóng nhỏ bé rúm ró héo hon với vết sẹo dài nhàn nhạt vắt ngang cái miệng khắc nghiệt và khuôn mặt nhăn nhúm, khuôn mặt ắt hẳn đã từng có thời rất xinh đẹp. Bà nhìn chăm chú, vẽ dò xét Emily; nhưng, như Emily lập tức nhận ra, nỗi căm ghét âm ỉ từ xưa đã biến mất khỏi đôi mắt bà, đôi mắt mệt mỏi của bà ắt hẳn từng có thời trẻ trung, háo hức và sáng lấp lánh nét cười. Bà ngả người về phía trước, chạm vào cánh tay Emily bằng những ngón tay gầy gò như vuốt thú.

“Cô biết Teddy sắp cưới Ilse Burnley chứ,” bà nói.

“Vâng.”

“Cô cảm thấy thế nào về chuyện đó?”

Emily sốt ruột ngọ nguậy.

“Cảm xúc của cháu ra sao thì có gì quan trọng đâu cơ chứ, bà Kent? Teddy yêu Ilse. Cậu ấy là cô gái nông hậu, giỏi giang, xinh đẹp. Cháu dám chắc họ sẽ rất hạnh phúc.”

“Cô vẫn còn yêu thằng bé chứ?”

Emily thầm hỏi sao cô lại không cảm thấy oán giận nhỉ. Nhưng ta chẳng thể áp những chuẩn mực thông thường lên. Và đây chính là cơ hội rất tốt để cô cứu vãn thể diện bằng một lời nói dối nhỏ nhạt lạnh lùng, chỉ một vài từ dừng dừng. “Không còn nữa rồi, bà Kent ạ. Ô, cháu biết có lúc cháu tưởng rằng mình có cảm giác đó, tưởng tượng ra những chuyện giống như thế chính là một trong những điểm yếu đáng tiếc của cháu. Nhưng cháu phát hiện ra mình chẳng bận tâm gì hết.”

Sao cô lại không thể thốt lên những lời này? Thế đấy, cô không thể, đơn giản vậy thôi. Cô chẳng bao giờ có thể, bằng bất kỳ cách nói nào, phủ nhận tình yêu cô dành cho Teddy. Nó là một phần máu thịt

trong cô đến độ có quyền thiêng liêng đòi hỏi sự thực. Và lẽ nào không phải có một sự nhẹ nhõm thầm kín khi cảm thấy được rằng ít nhất đây cũng là một người mà cô có thể bộc lộ con người thật của mình, trước người này cô không cần phải giả vờ hay che giấu?

“Cháu không nghĩ là bà có quyền hỏi câu hỏi đó, bà Kent ạ. Nhưng... cháu vẫn còn yêu.”

Bà Kent lặng lẽ cười.

“Ta đã từng ghét cô. Giờ ta không còn ghét cô nữa. Giờ chúng ta giống nhau cả, cô và ta. Chúng ta đều yêu thằng bé. Và nó đã quên chúng ta rồi, nó không còn quan tâm đến chúng ta nữa, nó đã đi đến với *cô ta*.”

“Cậu ấy quan tâm đến bà, bà Kent. Cậu ấy vẫn luôn như thế. Chắc chắn bà có thể hiểu rằng tình cảm đó còn trên cả mức một thứ tình yêu, và cháu hy vọng... bà sẽ không ghét Ilse vì Teddy yêu cô ấy.”

“Không, ta không ghét cô ta. Cô ta xinh đẹp hơn cô, nhưng ở cô ta chẳng có bí ẩn nào cả. Cô ta sẽ không bao giờ chiếm trọn thằng bé như cô sẽ làm. Nó khác lắm đấy. Nhưng ta muốn biết điều này... cô có thấy khổ sở vì chuyện này không?”

“Không. Chỉ thỉnh thoảng vài phút thôi. Nói chung, cháu quá nhập tâm với công việc của mình nên chẳng hơi đâu mà vật vã ủ ù ngẫm đến thứ chẳng thể là của cháu.”

Bà Kent nghe như uống từng lời. “Đúng vậy... đúng vậy... chính xác. Ta đã nghĩ thế đấy. Nhà Murray quá khôn ngoan. Một ngày nào đó... một ngày nào đó... cô sẽ lấy làm mừng vì chuyện này đã xảy ra... lấy làm mừng vì Teddy không quan tâm đến cô. Cô có nghĩ mình sẽ thấy thế không?”

“Có lẽ.”

“Ồ, ta dám chắc đấy. Thế sẽ tốt cho cô hơn nhiều.Ồ, cô không biết cô sẽ được giải thoát khỏi sự đau đớn thống khổ như thế nào đâu. Thật điên rồ khi dành quá nhiều tình yêu cho bất kỳ thứ gì đó. Chúa là người hay ghen. Nếu cô cưới Teddy, thằng bé sẽ làm cô tan nát cõi

lòng, họ lúc nào chẳng thế. Thế này là tốt nhất... cứ sống đi rồi cô sẽ thấy thế này là tốt nhất.”

Cốc... cốc... cốc... cây liễn già vẫn gõ.

“Chúng ta có cần phải nói thêm về chuyện này nữa không, bà Kent?”

“Cô có còn nhớ buổi tối ta tìm thấy cô và Teddy ở khu nghĩa trang không?” bà Kent hỏi, dường như chẳng để lọt tai câu hỏi của Emily.

“Có.” Emily nhận ra cô vẫn còn nhớ rõ mồn một, buổi tối diệu kỳ lạ lùng khi Teddy cứu cô khỏi lão Morrison khủng và nói với cô những lời ngọt ngào không tài nào quên được.

“Ôi, tối đó ta căm ghét cô biết bao nhiêu chứ!” bà Kent bật thốt. “Nhưng lẽ ra ta không nên nói với cô những lời đó. Cả đời này ta đã nói nhiều điều không nên nói. Có thời ta đã nói một điều khủng khiếp, một điều khủng khiếp vô cùng. Ta chưa bao giờ gạt bỏ được tiếng vọng của nó ra khỏi tai ta. Và cô còn nhớ cô đã nói gì với *tak* không? Chính vì thế mà ta mới cho phép Teddy rời khỏi ta. Chính vì hành động *của cô*. Nếu nó không đi, nhẽ ra cô đã không đánh mất nó. Cô có nuối tiếc vì đã nói thế không?”

“Không, nếu có bất kỳ điều gì cháu nói mà có thể giúp dọn quang đường cho cậu ấy thì cháu rất vui... rất vui.”

“Cô có làm lại như thế lần nữa không?”

“Cháu sẽ làm lại.”

“Và cô không căm ghét Ilse sao? Cô ta đã tước mất của cô thứ cô mong muốn. Cô *phải* ghét cô ta chứ.”

“Cháu không ghét. Cháu yêu Ilse tha thiết như từ xưa tới nay vẫn thế. Cậu ấy không tước đoạt của cháu bất kỳ thứ gì từng là của cháu.”

“Ta không hiểu... ta không hiểu,” bà Kent thì thầm. “Tình yêu *của ta* không giống như thế. Có lẽ chính vì vậy mà nó luôn khiến ta khổ sở đến vậy. Không, ta không còn ghét cô nữa. Nhưng ôi, ta đã

từng ghét cô. Ta biết Teddy quan tâm đến cô nhiều hơn nó quan tâm đến ta. Cô và nó có nói chuyện về ta không... có chỉ trích ta không?”

“Không bao giờ ạ.”

“Ta cứ tưởng cô đã làm thế. Người ta lúc nào chẳng làm thế... lúc nào cũng vậy.”

Đột nhiên bà Kent mạnh mẽ đập hai bàn tay nhỏ xíu vào nhau.

“Tại sao cô không nói với ta cô không còn yêu thằng bé nữa? Tại sao cô không nói thế, dẫu rằng nó có là lời nói dối đi chăng nữa? Đó mới chính là điều ta muốn nghe. Ta có thể đã tin cô. Người nhà Murray không bao giờ nói dối.”

“Ôi, chuyện đó thì có gì quan trọng đâu ạ?” Emily đau khổ lại kêu lên. “Tình yêu của cháu giờ có ý nghĩa gì với cậu ấy đâu. Cậu ấy là của Ilse. Bà không cần phải ghen tuông với cháu nữa, bà Kent ạ.”

“Ta không ghen... ta không ghen... không phải như thế.” Bà Kent nhìn cô bằng ánh mắt kỳ quái. “Ồ, giá như ta dám... nhưng không... nhưng không, đã quá muộn rồi. Giờ thì sẽ chẳng còn ích lợi gì cả. Có lẽ ta chẳng biết mình đang nói gì nữa. Chỉ có điều... Emily... liệu cô có thỉnh thoảng đến thăm ta được không? Nơi này cô đơn lắm... cô đơn khủng khiếp... giờ còn tệ hơn nữa vì thằng bé đã thuộc về Ilse rồi. Bức ảnh của nó được gửi vào thứ Tư vừa rồi... không, thứ Năm chứ. Ở đây, ngày tháng chẳng dễ dàng phân biệt được. Ta đặt nó lên kia, nhưng nó chỉ làm mọi thứ tệ hại hơn. Trong bức ảnh đó thằng bé đang nghĩ đến cô ta... lẽ nào cô không thể nhìn vào mắt nó mà nhận ra nó đang nghĩ đến người phụ nữ nó yêu? Giờ đây ta chẳng còn quan trọng với nó nữa. Ta chẳng còn quan trọng với bất kỳ ai nữa.”

“Nếu cháu đến thăm bà... bà không được nói về cậu ấy... hay về họ,” Emily thương hại nói.

“Ta sẽ không nói đâu.Ồ, ta sẽ không nói đâu. Tuy nhiên, chuyện đó sẽ không ngăn cản chúng ta suy nghĩ về họ, đúng không? Cô sẽ ngồi ở đó... còn ta sẽ ngồi đây... Và chúng ta sẽ nói chuyện về thời tiết và nghĩ về *thằng bé*. Hay ho biết bao chứ! Nhưng... khi cô đã thật lòng

quên nó rồi... khi cô đã thật lòng không còn quan tâm đến nó nữa... cô sẽ nói với ta chứ?”

Emily gật đầu và đứng dậy chuẩn bị về. Cô không thể chịu đựng lâu hơn được nữa. “Và nếu cháu có thể giúp được bà bất cứ chuyện gì, bà Kent...”

“Ta muốn an nghỉ... an nghỉ,” bà Kent nói, bật cười hoang dại. “Liệu cô có tìm được nó cho ta không? Cô không biết ta chỉ là một bóng ma thôi phải không, Emily? Ta đã chết nhiều năm rồi. Ta bước đi trong bóng tối.”

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng cô, Emily nghe thấy tiếng bà Kent òa khóc nức nở. Thở dài nhẹ nhõm, cô quay người về với không gian thông thoáng mát lành của gió và đêm, của những bóng râm và vầng trăng mờ sương. Ôi chao, ta có thể thở được ở đây rồi.

CHƯƠNG 24

I

Ilse về vào tháng Năm - một Ilse vui vẻ, lúc nào cũng cười. Theo Emily cảm thấy, có phần hơi *quá* vui vẻ, lúc nào cũng cười. Ilse vốn vẫn luôn là người vui tính, vô trách nhiệm; nhưng cũng không đến nỗi chẳng lúc nào ngừng như bây giờ. Có vẻ như cô ấy chẳng bao giờ nghiêm túc cả. Cô chế nhạo hết thảy mọi thứ, ngay cả cuộc hôn nhân của mình. Bà Elizabeth và bà Laura khá choáng váng trước thái độ của cô. Một cô gái chẳng mấy chốc sẽ phải gánh vác những trách nhiệm của đời sống hôn nhân đáng lẽ ra nên chín chắn và điềm tĩnh hơn mới phải. Ilse nói với Emily họ là những người chọc cười thời kỳ giữa giai đoạn Victoria. Khi ở cùng Emily, cô cứ huyên tha huyên thuyên không ngừng, nhưng không bao giờ *nói chuyện* thật sự, bất chấp niềm mong mỏi tìm về những cuộc trò chuyện thời xưa như cô đã bộc lộ trong thư. Có lẽ về vấn đề này cũng không nên đổ hết trách nhiệm cho cô ấy. Emily, dẫu đã quyết tâm cư xử giống y như trước, vẫn không thể ngăn được thái độ gò bó dè dặt nảy sinh từ nỗi đau thầm kín cùng quyết tâm che giấu nó hừng hực trong lòng. Ilse cảm nhận được thái độ gượng gạo đó, dù hoàn toàn không ngờ vực gì về nguyên nhân. Emily chỉ theo lẽ tự nhiên mà hơi có khuynh hướng phát triển tính cách Trăng Non của cô, vậy thôi, khi phải sống cô đơn tại nơi này cùng những ông cụ bà cụ cổ lỗ sĩ yêu dấu.

“Khi Teddy và tớ quay về ổn định nhà cửa ở Montreal, cứ mùa đông là cậu phải đến ở cùng chúng tớ đấy nhé, bạn yêu dấu. Mùa hè Trăng Non là một chốn thân thương thật đấy, nhưng đến mùa đông, cậu chắc phải bị chôn sống mất.”

Emily không hứa hẹn gì. Cô không tưởng tượng được mình trong vai trò một vị khách tại nhà Teddy. Tối nào cô cũng tự nhủ có lẽ ngày mai cô sẽ không thể chịu đựng được. Nhưng khi ngày mai đến, hóa ra vẫn có thể sống được. Thậm chí, còn có thể bình tĩnh nói chuyện váy vóc và các chi tiết khác với Ilse. Bộ váy màu xanh hoa chuông đã trở thành hiện thực, và Emily đã mặc thử trước ngày Teddy dự kiến về nhà hai tối. Giờ đây hôn lễ chỉ còn cách hai tuần nữa.

“Trông cậu cứ như một giấc mơ khi mặc bộ này ấy, Emily,” Ilse nói, nắm xoài ra trên giường Emily với vẻ duyên dáng và buông thả của một nàng mèo, viên ngọc bích của Teddy làm lu mờ ngón tay cô. Rồi cậu sẽ biến chiếc váy nhung ren lộng lẫy của tớ thành ra thô thiển lộ liễu cho xem. Tớ đã kể với cậu là Teddy rủ Lome Halsey về làm phù rể chưa? Tớ phấn khích đến run cả người... Halsey vĩ đại đấy. Mẹ anh ta ốm nặng lắm nên lúc trước anh ta cứ tưởng sẽ không đến được. Nhưng bà cụ nhiệt tình đó đột nhiên hồi phục, nên anh ta đang trên đường rồi. Cuốn sách mới của anh ta thành công vang dội. Người người ở Montreal đều ca ngợi nó, và anh ta là người thú vị siêu thực bậc nhất đấy. Chẳng phải sẽ tuyệt lắm sao nếu cậu và anh ta phải lòng nhau, Emily?”

“Đừng tìm cách mai mối cho tớ, Ilse,” Emily nói, mỉm cười yếu ớt trong lúc cởi chiếc váy màu hoa chuông ra. “Từ trong xương tủy, tớ cảm thấy tớ sẽ trở thành gái già thôi, một cách chủ động mà chuyện đó thì khác hoàn toàn với việc tình trạng gái già xồng xộc tiến về phía ta đấy.”

“Chắc chắn, anh ta trông có vẻ kỳ cục,” Ilse trầm ngâm nói. “Nếu không phải chuyện này đã định rồi thì có khi chính tớ sẽ lấy anh ta không chừng. Tớ gần như dám chắc mình có thể làm thế lắm. Cách thể hiện tình yêu của anh ta là chuyện gì cũng hỏi ý kiến tớ. Thật dễ chịu. Nhưng tớ có linh cảm là nếu chúng tớ mà lấy nhau rồi thì anh ta sẽ chẳng còn hỏi ý kiến tớ nữa đâu. Chuyện đó sẽ *chẳng* dễ chịu gì. Thêm nữa, chẳng ai có thể nói chắc được anh ta thật lòng nghĩ gì. Anh

ta có thể ra vẻ si mê cậu nhưng trong lòng lại nghĩ là đã phát hiện ra vết nhẵn chân chim trên đuôi mắt cậu rồi. Mà chẳng phải Teddy là đẹp nhất rồi đúng không?”

“Cậu ấy lúc nào cũng là chàng trai ưa nhìn.”

“ ‘Chàng trai ưa nhìn,’ ” Ilse nhại lại. “Emily Starr, nếu có khi nào đó cậu lấy chồng, tớ hy vọng chồng cậu sẽ xịch cậu vào cũi. Chẳng mấy chốc tớ sẽ phải gọi cậu là dì Emily thôi. Này nhé, ở Montreal chẳng có ai sánh được với cậu ấy đâu. Chính vẻ ngoài của cậu ấy đã khiến tớ động lòng đấy, chứ không phải vì cậu ấy. Có đôi khi cậu ấy khiến tớ phát chán, thật đấy. Mặc dù tớ dám chắc cậu ấy không phải người như thế. Trước khi chúng tớ đính hôn cậu ấy chẳng bao giờ như vậy cả. Tớ có dự cảm sẽ có ngày tớ ném bình trà vào cậu ấy mất. Thật tội nghiệp vì chúng ta không thể có hai người chồng đúng không? Một người để ngắm còn một người để trò chuyện. Nhưng Teddy và tớ sẽ tìm ra cách để trở thành một cặp đôi cực kỳ ấn tượng cho xem, phải không cưng? Cậu ấy tóc đen, tớ tóc vàng. Lý tưởng. Tớ luôn mơ ước được làm một ‘tiểu thư tóc đen’ - giống cậu - nhưng khi tớ nói thế với Teddy, cậu ấy chỉ phá lên cười rồi trích câu thơ cổ này,

‘Nếu các thi sĩ xưa kể câu chuyện thật

Mọi nàng tiên cá đều có mái tóc đen nhánh.

Nhưng trên khắp thế gian từ khi nghệ thuật được khai sinh

Các thiên thần đều được vẽ với mái tóc vàng.’

Đó là cách nói sát nhất mà Teddy dùng để gọi tớ là một thiên thần. May thật đấy. Vì cân nhắc đến hết thầy mọi thứ, Emily ạ, tớ thà là - cậu có chắc là đã đóng kín cửa để bác Laura không chết ngất đi không? - tớ *rất* mong mình là nàng tiên cá còn hơn là một thiên thần. Cậu có thể không?”

“Giờ đi kiểm tra thiệp mời để đảm bảo chúng ta không bỏ sót ai đi thôi,” là câu trả lời của Emily cho màn nói chuyện tràng giang đại

hải này.

“Chẳng phải thật khủng khiếp khi thuộc về một dòng họ như dòng họ của chúng mình sao?” Ilse cúi kính nói. “Trong đám khách khứa chẳng thể nào tránh khỏi cả đống bà già phiền phức lôi thôi lếch thếch đông đến phát hoảng. Tôi chỉ mong sao có ngày được đến nơi nào đó chẳng có họ hàng thân thích gì hết. Tôi chỉ mong sao toàn bộ vụ việc chết tiệt này kết thúc đi cho xong. Cậu chắc chắn đã gửi thiệp mời cho Perry rồi chứ?”

“Rồi.”

“Không biết cậu ấy có đến không nhỉ? Hy vọng là có. Tôi mới ngu ngốc làm sao khi có thời còn tưởng tượng rằng mình rất quan tâm đến cậu ấy kia chứ! Tôi đã từng hy vọng... đủ mọi điều, dầu tôi biết thừa cậu ấy phát điên lên vì cậu. Nhưng tôi chẳng bao giờ còn hy vọng nữa, kể từ sau buổi dạ vũ ở nhà bà Chidlaw. Cậu còn nhớ nó không, Emily?”

Có chứ, Emily vẫn nhớ *chuyện đó*.

“Cho đến tận khi đó, tôi vẫn luôn có *chút* hy vọng... rằng một ngày nào đó cậu ấy sẽ nhận ra cậu ấy không thể có được cậu... tôi sẽ nhân cơ hội trái tim cậu ấy đang nảy tung tưng mà tóm lấy nó... có phải câu nói thời Victoria là như thế không nhỉ? Tôi cứ đinh ninh cậu ấy sẽ có mặt tại nhà Chidlaw... tôi biết cậu ấy đã được mời. Và tôi hỏi Teddy liệu Perry có đến không. Teddy nhìn thẳng vào mắt tôi đây ăn ý rồi nói, ‘Perry sẽ không đến đây đâu. Cậu ấy đang phải chuẩn bị cho vụ án phải trình diện vào ngày mai. Mục tiêu của Perry là tham vọng. Cậu ấy không có thời gian yêu đương đâu.’

“Tôi biết cậu ấy đang cố cảnh báo tôi... Và tôi biết cứ đeo bám niềm hy vọng của mình thì sẽ chẳng có ích gì... chẳng ích gì. Vậy nên tôi kiên quyết từ bỏ. Chà, hóa ra lại thành ổn cả. Chẳng tuyệt lắm sao khi giờ đây mọi chuyện lại hóa ra đẹp đẽ đến thế? Khiến người ta tin vào Chúa thống trị. Chẳng phải thoải mái lắm sao khi có thể quy mọi trách nhiệm cho Chúa?”

Emily gần như chẳng nghe nổi Ilse nói trong lúc cô máy móc treo chiếc váy xanh vào tủ và tròng vào người bộ đồ thể thao màu xanh gọn gàng. Vậy ra đó chính là điều Teddy đã nói với Ilse vào buổi tối nhiều năm về trước, khi cô biết cậu đã thốt ra từ “yêu”. Và bởi vậy mà cô đã tỏ thái độ lạnh nhạt hết cỡ với cậu. Chà, chuyện đó cũng chẳng có vẻ quan trọng gì. Chắc chắn cậu chỉ cảnh báo Ilse vì cậu muốn cô chuyển trái tim thiếu nữ của cô khỏi Perry để dành chúng cho chính cậu. Cô cảm thấy nhẹ cả người khi Ilse cuối cùng cũng về nhà. Cô phần nào thấy điên cả đầu khi Ilse cứ hân hoan huyên thuyên không ngừng, mặc dù cô thấy thật xấu hổ khi thừa nhận chuyện này. Nhưng lúc này cô đang rất dễ nổi cáu trước sự tra tấn dai dẳng lê thê này. Còn hai tuần nữa... Và rồi, ơn Chúa, ít nhất cũng được bình yên.

II

Cô lên Vạt Cúc Ngải lúc trời sẩm tối để trả lại cuốn sách bà Kent đã cho cô mượn tối hôm trước. Chuyển đi này phải được tiến hành trước khi Teddy về nhà. Cô đã đến Vạt Cúc Ngải vài lần kể từ buổi tối đầu tiên đó, và giữa cô cùng bà Kent đã bắt đầu hình thành một thứ tình bạn kỳ quái. Họ cho nhau mượn sách và nói với nhau về đủ mọi điều, trừ điều quan trọng nhất đối với họ. Cuốn sách Emily đang mang trả là một bản *Nông trại Nam Phi* cũ. Emily bày tỏ mong muốn được đọc nó, vậy nên bà Kent đã leo lên cầu thang và ngay sau đó mang xuống, khuôn mặt nhợt nhạt của bà có phần bệch bạc hơn và vết sẹo vắt ngang mặt cháy đỏ y như mỗi lần bà xúc động sâu sắc.

“Cuốn sách cô muốn đây này,” bà nói. “Ta cất nó trong một cái hộp trên gác.”

Emily đọc xong cuốn sách trước khi đi ngủ. Giờ cô ngủ không được ngon lắm, và đêm nào cũng dài lê thê. Cuốn sách bốc mùi mốc meo, bí khí; rõ ràng chiếc hộp bà Kent nhắc tới đã không được mở ra

suốt một thời gian dài. Và bên trong cuốn sách, Emily tìm thấy một bức thư mỏng, không dán tem, đề gửi bà David Kent.

Điều đáng tò mò ở bức thư là có vẻ như nó chưa hề được mở ra. Chà, nếu trong lần đầu tiên mở thư mà nắp phong bì được gỡ ra nguyên vẹn không rách gì, rồi lại bị đặt dưới vật nặng thì thư từ vẫn thường tự dán lại như thế. Có vẻ như cũng chẳng mấy quan trọng. Nhưng tất nhiên khi trả cuốn sách cô vẫn nhắc về nó.

“Bà có biết là có một bức thư được kẹp trong cuốn sách này không, bà Kent?”

“Một bức thư. Cô nói là một bức thư à?”

“Vâng ạ. Đề gửi cho bà.”

Emily chìa bức thư về phía bà Kent, còn khuôn mặt bà trở nên tái mét khi nhìn vào chữ viết tay trên đó.

“Cô đã tìm thấy nó... trong cuốn sách kia?” bà thì thầm. “Trong cuốn sách chưa từng được mở ra suốt hơn hai mươi lăm năm qua? Cô có biết... ai đã viết bức thư này không? Chính... chồng ta đã viết đấy... trong khi ta chưa bao giờ đọc... chưa bao giờ biết đến nó.”

Emily có cảm giác chính mình đang tham dự vào một bi kịch nào đó, có lẽ là nỗi thống khổ thầm kín của cuộc đời bà Kent.

“Cháu đi đây... để bà có thể đọc nó một cách riêng tư,” cô dịu dàng nói và bước ra ngoài, để lại bà Kent đứng trong căn phòng nhỏ phủ đầy bóng tối, tay nắm lấy bức thư... y như cách người ta có thể dùng để nắm một con rắn.

III

“Tối nay ta nhắn cô đến vì có chuyện cần phải nói với cô,” bà Kent nói.

Bà đang ngồi đó, bé nhỏ, thẳng đứng và đầy vẻ quyết tâm trên chiếc ghế bành bên cửa sổ dưới ánh sáng chói mắt của một buổi hoàng hôn lạnh giá. Mặc dù đang giữa tháng Sáu nhưng trời vẫn lạnh. Bầu trời nặng nề nhuộm vị mùa thu. Emily, đang bước trên con đường nhiều ngã tắt, rùng mình vì lạnh và chỉ ước gì giờ này đang được ở nhà. Nhưng tin nhắn của bà Kent có vẻ khẩn cấp... gần như cưỡng bách. Trên đời này, có chuyện gì mà bà ấy muốn ở cô được chứ! Chắc chắn, không thể là chuyện có liên quan đến Teddy rồi. Nhưng còn chuyện gì khác có thể khiến bà Kent gọi cô đến bằng cung cách này chứ?

Lúc nhìn thấy bà Kent, cô nhận ra ngay được sự thay đổi đáng tò mò ở bà, một sự thay đổi khó lòng định nghĩa được. Bà vẫn yếu ớt, đáng thương như thường lệ. Thậm chí trong mắt bà dường như còn ánh lên vẻ thách thức nào đó. Nhưng lần đầu tiên kể từ khi quen biết bà Kent, Emily không còn cảm thấy cô đang ở cạnh một người phụ nữ thiếu hạnh phúc. Ở đây toát lên vẻ bình an, một sự bình an kỳ lạ, u sầu, đã từ lâu không được biết đến. Tâm hồn đau thương cuối cùng cũng thoát khỏi cảnh bị tra tấn rồi.

“Ta đã chết... đã xuống địa ngục... nhưng giờ ta sống lại rồi,” bà Kent nói. “Chính cô đã làm được điều này... cô đã tìm thấy bức thư đó. Và có một chuyện ta phải nói với cô. Chuyện đó sẽ khiến cô căm ghét ta. Chắc rồi ta sẽ phải hối tiếc vì đã làm thế này. Nhưng ta nhất định phải nói ra.”

Emily đột nhiên cảm thấy không muốn nghe chuyện bà Kent bắt buộc phải nói này, cho dù chuyện đó có là gì đi chăng nữa. Nó có, chắc chắn phải có, liên quan đến Teddy. Và bây giờ cô không muốn nghe bất cứ điều gì, *bất cứ điều gì*, về Teddy, về Teddy người sẽ trở thành chồng của Ilse sau hai tuần nữa.

“Bà không nghĩ là... có lẽ... sẽ tốt hơn nếu không nói với cháu chuyện đó sao?”

“Chuyện đó phải được nói ra. Ta đã phạm phải sai lầm và giờ ta phải thú nhận. Ta không thể sửa lại được, có lẽ đã quá muộn để sửa lại rồi, nhưng bắt buộc phải kể về nó. Nhưng trước hết phải nói những chuyện khác đã. Những chuyện ta chưa bao giờ nhắc đến, những chuyện đã hành hạ ta cho tới khi ta phải nhiều đêm kêu gào bởi nỗi thống khổ chúng gây ra. Ôi, cô sẽ không bao giờ tha thứ cho ta... nhưng ta nghĩ là cô sẽ thông cảm với ta một chút.”

“Cháu luôn cảm thấy thông cảm với bà, bà Kent.”

“Ta nghĩ là cô có thông cảm; phải, ta nghĩ cô có thông cảm. Nhưng cô không thể hiểu rõ được đâu. Emily, hồi còn trẻ ta không giống như thế này. Ta hồi đó... giống như một người khác. Và ta xinh đẹp... quả thật thế đấy. Khi David Kent đến và khiến ta phải lòng ông ấy, ta là người xinh đẹp. Và ông ấy yêu ta... *hồi đó...* và ông ấy luôn yêu ta. Ông ấy đã nói thế trong bức thư này.”

Bà giật bức thư từ trong lòng lên và hôn nó gần như đầy hung dữ.

“Ta không để cho cô đọc nó được, Emily. Không có đôi mắt nào trừ đôi mắt ta được phép nhìn thấy nó. Nhưng ta sẽ kể cho cô biết trong đó viết gì. Ôi, cô không biết được đâu... cô không thể hiểu ta yêu ông ấy nhiều đến thế nào đâu, Emily, cô nghĩ cô yêu Teddy. Nhưng cô không... cô *không thể* yêu thằng bé bằng ta yêu cha nó.”

Emily có quan điểm khác về vấn đề này, nhưng cô không nói thế.

“Ông ấy cưới ta và dẫn ta về Malton quê hương nơi gia đình ông ấy sinh sống. Ban đầu chúng ta rất hạnh phúc... quá hạnh phúc là đằng khác. Ta nói với cô Chúa đã ghen tị đấy. Và người nhà ông ấy không thích ta, không thích ngay từ đầu. Họ cứ cho rằng David đã cưới một kẻ thấp kém hơn, rằng ta không đủ tốt với ông ấy. Lúc nào họ cũng cố xen vào giữa chúng ta. Ôi, ta đã biết; sau này ta đã biết họ là người như thế nào. Mẹ của ông ấy ghét ta. Bà ấy không bao giờ gọi ta là Aileen, chỉ gọi ‘cô’ và ‘vợ David’. Ta ghét bà ấy vì bà ấy lúc nào cũng theo dõi ta, chẳng bao giờ nói gì cả, chẳng bao giờ làm gì cả. Chỉ *theo dõi* ta thôi. Ta không bao giờ trở thành một người trong số họ. Ta

dường như không bao giờ có thể hiểu được những chuyện cười đùa của họ. Họ lúc nào cũng cười đùa vì chuyện gì đó, đến phân nửa là vì ta, ta nghĩ thế. Họ viết thư cho David nhưng chẳng bao giờ nhắc gì đến ta. Vài người trong số họ lúc nào cũng tỏ ra lịch sự đến lạnh băng với ta, còn vài người khác thì không ngừng chỉ trích cay độc ta. Có lần, một người chị em của ông ấy gửi cho ta một cuốn sách dạy phép xã giao. Chuyện đó luôn khiến ta tổn thương, mà ta lại không thể trả đũa, ta không thể gây tổn thương cho ai làm tổn thương ta. David đứng về phía họ, ông ấy chia sẻ với họ những bí mật ta không được ông ấy thổ lộ. Nhưng dầu có thế, ta vẫn hạnh phúc, cho tới khi ta đánh rơi cây đèn làm chiếc váy của ta bắt lửa, khiến mặt ta bị sẹo như thế này. Sau chuyện đó, ta không thể tin là David vẫn có thể tiếp tục yêu ta nữa. Ta đã trở nên xấu xí đến thế cơ mà. Thần kinh ta căng ra và ta chẳng thể kiềm chế được mà cứ không ngừng tranh cãi với ông ấy vì những chuyện con con. Nhưng ông ấy luôn kiên nhẫn. Ông ấy tha thứ cho ta hết lần này đến lần khác. Chỉ có điều, ta quá lo sợ ông ấy không thể yêu ta vì vết sẹo đó. Ta biết mình sắp có con, nhưng ta giấu không nói cho ông ấy biết. Ta sợ ông ấy sẽ yêu nó hơn cả yêu ta. Và rồi... ta đã gây ra một chuyện khủng khiếp. Ta không muốn kể cho cô nghe chuyện này chút nào. David nuôi một con chó, ông ấy yêu nó nhiều đến độ khiến ta căm ghét nó, và ta đã đầu độc nó. Ta không biết cái gì đã ám vào mình nữa. Ta đã bao giờ như thế đâu, chưa bao giờ như thế cho tới tận khi ta bị bỏng. Có lẽ bởi vì đứa trẻ sắp ra đời.”

Bà Kent dùng lại và đột nhiên thay đổi, từ một người phụ nữ đang run rẩy bởi cảm xúc, bà trở thành một người phụ nữ Victoria nghiêm nghị.

“Lẽ ra ta không nên nói những chuyện đó với một cô gái trẻ,” bà nói giọng lo âu.

“Cháu đã biết từ nhiều năm trước là những đứa trẻ không đến từ cái túi đen của bác sĩ Burnley rồi,” Emily nghiêm trang trấn an.

“VẬY ĐẤY,” bà Kent lại một lần nữa biến thân thành bà Aileen Kent nồng nhiệt, “David phát hiện ra chuyện ta đã làm. Ôi... ôi, khuôn mặt của ông ấy! Chúng ta đã cãi nhau một trận long trời lở đất. Chuyện xảy ra ngay trước khi ông ấy tới Winnipeg xử lý công việc. Ta... ta quá giận dữ trước những lời ông ấy nói đến độ ta đã hét lên... Ôi, Emily... rằng ta hy vọng không bao giờ còn nhìn thấy mặt ông ấy nữa. Ta không bao giờ mong như thế. Chúa đã nghe theo lời ta. Ông ấy chết ở Winnipeg vì viêm phổi. Ta không hề biết ông ấy đổ bệnh cho tới tận khi nghe tin ông ấy đã qua đời. Và y tá chăm sóc ông ấy chính là một cô gái ông ấy từng có cảm tình và từng yêu ông ấy. *Cô ta* đã chờ đợi ông ấy và trông nom ông ấy trong lúc ta ở nhà căm ghét ông ấy. Chính vì vậy, ta luôn cho rằng mình không bao giờ có thể tha thứ cho Chúa. Cô ta gói ghém mọi đồ đạc của ông ấy gửi về nhà, quyển sách kia cũng nằm trong số đó. Chắc hẳn ông ấy mua nó ở Winnipeg. Ta chưa bao giờ mở nó ra, ta không bao giờ có thể chịu đựng nổi nếu phải chạm vào nó. Ất hẳn ông ấy đã viết bức thư đó khi cận kề cái chết và kẹp nó vào trong sách cho ta, và có lẽ ông ấy đã chết trước khi có thể nói cho cô ta biết nó nằm ở đó. Mà có khi cô ta đã biết nhưng không chịu nói cho ta. Và nó đã nằm đó suốt bao tháng năm qua, Emily... suốt bao tháng năm ta vẫn luôn tin rằng David qua đời khi vẫn đang giận ta... không chịu tha thứ cho ta. Ta mơ thấy ông ấy hết đêm này sang đêm khác... lúc nào cũng là hình ảnh ông ấy quay mặt đi không nhìn ta. Ôi, hai mươi bảy năm như thế, Emily, hai mươi bảy năm. Hãy nghĩ mà xem. Ta vẫn chưa chuộc được lỗi sao! Rồi tối qua ta mở lá thư ông ấy gửi ra và đọc, Emily ạ... chỉ vài dòng nguệch ngoạc bằng bút chì... bàn tay khốn khổ của ông ấy hầu như chẳng giữ nổi bút nữa. Ông ấy gọi ta là Vợ yêu bé bỏng và bảo ta phải tha thứ cho ông ấy - *ta* tha thứ cho *ông ấy* - vì hôm trước đã tỏ ra thô lỗ và giận dữ, và rằng ông ấy tha thứ cho những gì ta đã làm, và nói rằng ta không được lo nghĩ gì về nó, cũng như đừng lo nghĩ đến chuyện ta đã bảo rằng sẽ không nhìn mặt ông ấy nữa, ông ấy biết ta không có ý đó, rằng ông ấy hiểu rằng mọi chuyện cuối cùng rồi sẽ tốt đẹp cả thôi, và

ông ấy luôn luôn yêu ta rất nhiều và sẽ luôn... Và... Và... một điều nữa mà ta không thể nói với ai được... quá thân thương, quá tuyệt vời. Ôi, Emily, cô có thể hình dung được điều này có ý nghĩa như thế nào với ta không... khi biết rằng ông ấy không chết khi trong lòng vẫn ôm nỗi giận với ta, rằng ông ấy chết khi vẫn yêu ta và vẫn nghĩ về ta một cách âu yếm? Nhưng khi đó ta không biết điều này. Và ta... ta... không nghĩ là kể từ ngày đó mình đã có khi nào tỉnh táo hẳn hoi. Ta biết họ hàng ông ấy ai cũng cho rằng ta bị điên. Khi Teddy ra đời, ta chuyển đến đây, cách xa hết thấy bọn họ. Để cho bọn họ không thể dụ dỗ thằng bé tránh xa ta. Ta không nhận một xu nào từ họ. Ta có khoản tiền bảo hiểm của David, chúng ta có thể sống dựa vào đó. Teddy là tất cả những gì ta có... Và rồi cô xuất hiện, và ta biết cô sẽ tước đoạt nó khỏi tay ta. Ta biết nó yêu cô... lúc nào cũng vậy. Ôi, phải đấy, nó yêu cô. Khi nó đi xa, ta thường viết thư cho nó kể về mọi chuyện yêu đương lãng nhãng của cô. Rồi hai năm trước... cô chắc vẫn nhớ nó đột ngột phải đi Montreal đấy... Và cô đi vắng... nó không thể chờ để chào tạm biệt. Nhưng nó đã viết cho cô một bức thư.”

Emily khẽ bật ra một tiếng kêu ghen ngào như không thể tin.

“Ô, nó đã viết đấy. Ta nhìn thấy lá thư trên bàn khi thằng bé đi ra ngoài. Ta đã hơ nắp phong bì mở ra để đọc bức thư. Ta đã đốt cháy bức thư, Emily ạ... nhưng ta có thể nói cho cô biết nó viết gì. Sao ta quên được chứ! Thằng bé nói rằng trước khi đi, nó muốn nói cho cô biết nó yêu cô đến mức nào... Và nếu cô có chút nào quan tâm đến nó thì hãy viết thư nói cho nó biết. Còn nếu không thì đừng viết gì cả. Ôi... ta đã căm ghét cô biết bao. Ta đã đốt bức thư và dán lại, trong ruột thư chỉ còn một đoạn thơ nào đó. Và nó đã gửi thư đi mà không hề biết gì đến sự tráo đổi này. Ta chưa bao giờ hối hận... chưa bao giờ, thậm chí là khi nó viết thư cho ta bảo sẽ cưới Ilse. Nhưng tối qua... khi cô mang cho ta bức thư kia... Và sự tha thứ... sự thanh thản... ôi, ta cảm thấy mình đã làm một hành động đáng sợ. Ta đã phá hủy cuộc đời

cô... Và có lẽ cả của Teddy nữa. Liệu cô có tha thứ cho ta không, Emily?”

IV

Trong cơn lốc cảm xúc bị khơi dậy từ câu chuyện của bà Kent, Emily chỉ ý thức rõ ràng được một điều duy nhất. Sự đau khổ... nhục nhã... xấu hổ đã biến mất khỏi tâm hồn cô. Teddy đã yêu cô. Sự ngọt ngào từ khám phá này xóa sạch, ít nhất cũng trong một lúc, hết thảy mọi cảm xúc khác. Giận dữ... oán hận... chẳng thể tìm được chỗ đứng trong tâm hồn cô. Cô cảm giác mình như một con người mới. Và khi cô nói, sự chân thành tràn ngập trong cả giọng nói lẫn trái tim cô:

“Có... có chứ. Cháu hiểu mà.”

Bà Kent đột nhiên xoắn chặt hai bàn tay vào nhau.

“Emily... liệu có muộn quá không? Liệu có muộn quá không? Hai đứa vẫn chưa lấy nhau... ta biết thằng bé không yêu cô ta như thằng bé yêu cô. Nếu ta nói với nó... nếu ta nói với nó...”

“Không, không, không,” Emily kêu lên mạnh mẽ. “Đã quá muộn rồi. Không bao giờ được để cho cậu ấy... bà không bao giờ được nói với cậu ấy. Giờ cậu ấy đã yêu Ilse. Cháu dám chắc đấy... Và nói chuyện này với cậu ấy chẳng có gì tốt cả mà chỉ có hại thôi. Hãy hứa với cháu... bà Kent yêu quý, nếu bà cảm thấy bà nợ cháu bất cứ điều gì thì hãy hứa với cháu, bà sẽ không bao giờ kể lại với cậu ấy.”

“Nhưng cô... cô sẽ không hạnh phúc...”

“Cháu sẽ không hạnh phúc... bây giờ thì không. Cháu không biết chuyện này đã thay đổi điều gì. Nỗi đau đã bị xóa sạch rồi. Cháu sẽ sống một cuộc sống hữu ích, bận rộn và hạnh phúc, sẽ không có chỗ để nuối tiếc những ước mơ xưa. Vết thương rồi sẽ lành thôi.”

“Ta đã có một hành động... thật kinh khủng,” bà Kent thì thầm. “Cuối cùng... ta cũng đã nhận ra.”

“Có lẽ đúng vậy. Nhưng cháu không bận tâm đến chuyện đó đâu. Chỉ có điều, cháu đã lấy lại được lòng tự trọng của mình.”

“Lòng kiêu hãnh của nhà Murray,” bà Kent thì thầm, nhìn cô không chớp mắt. “Xét cho cùng, Emily Starr, ta tin rằng đối với cô lòng kiêu hãnh là một cảm xúc mạnh hơn cả tình yêu.”

“Có lẽ vậy,” Emily mỉm cười nói.

V

Khi về đến nhà, cô vẫn đang quá xúc động đến độ đã làm một việc khiến cô xấu hổ không thôi. Perry Miller đang ở trong khu vườn Trắng Non đợi cô. Lâu lắm rồi cô không gặp cậu, và nếu ở vào bất kỳ thời điểm nào khác thì cô đã rất mừng khi nhìn thấy cậu. Tình bạn của Perry, giờ đây khi cậu cuối cùng đã từ bỏ mọi hy vọng giành được bất cứ thứ tình cảm nào khác, luôn là một phần vô cùng dễ chịu trong cuộc đời cô. Vài năm gần đây cậu đã tiến bộ nhiều, cậu đã trở thành người nam tính, hài hước và bớt huênh hoang hơn. Thậm chí cậu còn luyện được một số quy tắc xã giao cơ bản và học được cách không hoa tay múa chân nhiều quá. Cậu quá bận rộn nên không thường xuyên đến Trắng Non, nhưng lần nào cậu đến thăm Emily cũng luôn thích thú - ngoại trừ tối nay. Cô muốn ở một mình, để suy nghĩ cặn kẽ mọi chuyện, phân tích cảm xúc của mình, đắm chìm trong cái ý thức về lòng tự trọng vừa khôi phục được. Giờ thì gần như chẳng thể nào tha thẩn giữa những nàng anh túc mềm như lụa trong vườn mà trò chuyện với Perry. Cô đang sốt ruột như điên chỉ muốn tống cậu đi chỗ khác. Ấy vậy nhưng Perry chẳng ý thức được gì về điều này hết. Cậu không gặp cô lâu lắm rồi, và có vô vàn chuyện muốn nói... đặc biệt là về đám cưới của Ilse. Cậu cứ không ngừng hỏi han về nó cho tới khi Emily thật tình chẳng biết cô đang nói gì nữa. Perry có phần biêng biêng vì

cậu không được mời làm phù rể. Cậu cứ đinh ninh mình có quyền đó chứ... là bạn thân thiết từ xưa của cả hai cơ mà.

“Tớ chẳng bao giờ ngờ được Teddy lại gạt tớ ra một cách lạnh lùng như thế,” cậu càu nhàu. “Có lẽ cậu ta cảm thấy cậu ta quá vĩ đại để mà có một chàng phù rể là người từ thị trấn Stovepipe.”

Đến lúc đó Emily đã làm một chuyện khủng khiếp... trước khi cô kịp nhận ra mình đang nói gì, trong nỗi bực bội mất kiên nhẫn với Perry vì tội bôi nhọ Teddy, câu chữ cứ thế vô tình buột ra khỏi miệng cô.

“Đồ ngốc nhà cậu. Chẳng liên quan gì đến Teddy hết. Chẳng lẽ cậu cho rằng Ilse sẽ mời *cậu* làm phù rể... trong khi suốt bao nhiêu năm trời cậu ấy chỉ mong cậu sẽ làm chú rể hay sao?”

Đúng lúc nói ra những lời này, cô đứng chết sững, rùn cả người bởi xấu hổ và hối hận. Cô vừa làm gì vậy hả? Phản bội tình bạn... xâm phạm niềm tin... một hành động đáng xấu hổ, không thể tha thứ. Lẽ nào cô, Emily Byrd Starr của trang trại Trăng Non, lại có thể làm *chuyện này*?

Perry đứng bên chiếc đồng hồ mặt trời, chết lặng người nhìn cô chăm chăm.

“Emily, cậu không định nói thế chứ. Ilse chẳng bao giờ nghĩ về tớ theo cách đó cả, đúng không?”

Emily khổ sở nhận ra lời đã nói ra thì chẳng thể thu lại được và cái đồng lộn xộn mà cô vừa khuấy động lên đó sẽ chẳng thể cải thiện được dù có bịa đặt ra chuyện gì đi chăng nữa.

“Cậu ấy có đấy... một thời gian. Tất nhiên từ lâu cậu ấy đã không còn nghĩ thế nữa rồi.”

“Tớ sao! Này nhé, Emily, cậu ấy lúc nào cũng có vẻ khinh thường tớ, luôn mắng mỏ tớ vì chuyện gì đó, tớ chẳng bao giờ có thể làm cậu ấy hài lòng, cậu còn nhớ chứ.”

“Ôi, tớ nhớ chứ,” Emily mệt mỏi nói. “Cậu ấy nghĩ về cậu rất nhiều, cậu ấy không muốn nhìn thấy cậu rơi xuống dưới tiêu chuẩn

của cậu ấy. Nếu cậu ấy không... thích cậu... chẳng nhẽ cậu cho rằng cậu ấy lại vẫn thèm quan tâm xem cậu vận dụng ngữ pháp ra sao hay cậu phá tan các phép xã giao như thế nào hả? Lẽ ra tớ không bao giờ nên nói chuyện này với cậu, Perry ạ. Cho đến tận cuối đời tớ sẽ vẫn thấy xấu hổ vì chuyện này cho xem. Cậu không được phép để cậu ấy nghi ngờ là cậu đã biết đấy nhé.”

“Tất nhiên là không rồi. Dù sao đi nữa, cậu ấy cũng quên lâu rồi mà.”

“Ô, đúng vậy. Nhưng cậu có thể hiểu tại sao cậu ấy đặc biệt không thoải mái nếu cậu làm phũ rề tại đám cưới của cậu ấy rồi đấy. Tớ không thích cậu nghĩ rằng Teddy là kẻ hợm mình như thế. Còn bây giờ, cậu sẽ không phiền chứ, Perry, nếu tớ đề nghị cậu đi về đi? Tớ mệt mỏi lắm... Và hai tuần tới tớ có rất nhiều việc phải làm.”

“Cậu phải lên giường đi thôi, thật vậy,” Perry tán thành. “Tớ thật đáng ghét vì cứ quẩn lầy cậu. Nhưng khi đến đây, mọi thứ quá giống với ngày xưa đến độ tớ chẳng bao giờ muốn rời đi cả. Hồi bé bọn mình là một nhóm mới hay làm sao chứ! Và giờ thì Ilse và Teddy sắp cưới nhau. Bọn mình đang già đi rồi đấy.”

“Rồi sau đó cậu sẽ thấy cậu đã biến thành một ông già ù lì đã có gia đình, Perry ạ,” Emily nói, cố gắng mỉm cười. “Tớ vẫn đang nghe nhiều đồn thổi lắm đấy.”

“Cho đến lúc cậu chết cũng chẳng có chuyện đấy đâu! Tớ đã vĩnh viễn từ bỏ ý định đó rồi. Nói như thế không có nghĩa là tớ vẫn cứ bám dính lấy cậu đâu nhé, chỉ có điều sau cậu thì chẳng ai khơi gợi được hứng thú nữa. Tớ đã cố rồi đấy chứ. Số phận đã định sẵn để tớ làm anh chàng độc thân suốt đời rồi. Người ta bảo tớ rằng như thế thì sẽ chết nhẹ nhàng. Nhưng tớ vẫn còn một vài tham vọng cần hoàn thành, và tớ không đối xử tệ bạc với cuộc đời đâu. Tạm biệt nhé, bạn yêu quý. Tớ sẽ gặp cậu tại đám cưới. Đám cưới vào buổi chiều nhỉ?”

“Đúng vậy.” Emily lấy làm lạ vì cô có thể nói về chuyện này một cách bình tĩnh đến thế. “Ba giờ, sau đó là bữa tối, và lái ô tô đến

Shrewsbury để bắt tàu thủy khởi hành lúc tối. Perry này, Perry, tớ chỉ ước gì tớ chưa kể cho cậu về Ilse. Hành động đó thật hèn hạ... hèn hạ... như cách bọn mình hay nói hồi còn đi học đấy... tớ không bao giờ ngờ được mình có thể làm một chuyện như thế.”

“Nào, đừng băn khoăn về chuyện đó nữa. Tớ chẳng sượng rờn lên khi nghĩ đến chuyện Ilse từng coi trọng tớ đến mức đó ấy chứ, cho dù vào thời điểm nào cũng được. Lẽ nào cậu không thấy tớ đủ khôn ngoan để biết được đó là sự ngợi khen lớn lao đến mức nào? Lẽ nào cậu không thấy tớ hiểu rõ hai cô gái các cậu đã luôn luôn tỏ ra rộng lượng với tớ và tớ phải mang ơn các cậu đến mức nào vì đã cho phép tớ được làm bạn của các cậu? Tớ chưa từng bao giờ có bất kỳ ảo tưởng nào về thị trấn Stovepipe hay sự khác biệt thực sự giữa chúng ta. Tớ có phải thằng ngốc đâu mà không hiểu được *điều đó*. Tớ đã leo lên được một chút... ý tớ là leo lên cao hơn ấy ... nhưng cậu và Ilse *bấm sinh* đã ở trên cao rồi. Ấy vậy nhưng các cậu chẳng bao giờ khiến tớ cảm thấy sự khác biệt như những đứa con gái khác vẫn làm. Tớ sẽ không quên những trò gièm pha vật vãnh bẩn thỉu của Rhoda Stuart đâu. Vậy nên cậu đừng có nghĩ là bây giờ tớ lại thành một tên vô lại đến mức tỏ ra vênh vênh váo váo vì phát hiện ra Ilse từng có thời có cảm mến tớ... hay đến mức để cho cậu ấy nghĩ rằng tớ đã biết? Dù sao đi nữa, tớ đã bỏ lại sau lưng rất nhiều chất Stovepipe rồi, mặc dù tớ vẫn phải cân nhắc không biết nên cầm cái đĩa nào lên trước. Emily, cậu *còn* nhớ buổi tối bác Ruth bắt quả tang tớ hôn cậu không?”

“Có lẽ là có.”

“Lần duy nhất tớ từng hôn cậu,” Perry nói không vương mùi ủy mị. “Và chẳng phải *chuyện đó* ấn tượng lắm hay sao? Cứ nghĩ đến cảnh bà già đó mặc váy ngủ cầm nến đứng đấy mà xem!”

Perry cười sáng khoái ra về, còn Emily vào phòng riêng.

“Emily-trong-gương này,” cô nói, gần như vui vẻ, “tớ lại có thể nhìn thẳng vào mắt cậu được rồi. Tớ không còn xấu hổ nữa. Cậu ấy *đã từng yêu tớ*.”

Cô mỉm cười đứng đó một lúc. Và rồi nụ cười nhạt nhòa dần.
“Ôi, giá như tớ nhận được bức thư đó!” cô khổ sở thì thầm.

CHƯƠNG 25

I

Chỉ hai tuần nữa là đến đám cưới. Emily nhận ra hai tuần có thể dài dằng dặc đến mức nào, dẫu rằng toàn bộ thời gian cô thức đều bị lèn đủ mọi việc, cả việc gia đình lẫn xã hội. Sự kiện được bàn tán khắp nơi nơi. Emily cắn răng chịu đựng chuyện này. Ilse ở đây... ở kia... ở khắp mọi nơi. Chẳng làm gì cả... nói đủ mọi chuyện.

“Cứ lượn khắp nơi như con bọ chét ấy,” bác sĩ Burnley càu nhàu.

“Ilse cứ phải hiếu động như thế mới được,” bà Elizabeth phàn nàn. “Cứ như thế con bé sợ nếu nó mà ngồi yên một lúc thì người ta sẽ không biết nó vẫn còn sống ấy.”

“Tớ đã kiếm được bốn mươi chín phương thuốc chữa say sóng rồi đấy,” Ilse nói. “Nếu bác Kate Mitchell đến đây nữa là tớ đủ năm mươi rồi. Có họ hàng chu đáo chẳng phải thú vị lắm sao, Emily?”

Hai cô gái đang ở một mình trong phòng Ilse. Theo dự kiến, tối nay Teddy sẽ về. Ilse đã thử nửa tá váy khác nhau nhưng đều khinh bỉ ném chúng sang một bên.

“Emily, tớ biết mặc gì bây giờ? Quyết định hộ tớ với.”

“Đừng nhờ tớ. Thêm nữa... cậu mặc bộ nào thì cũng có gì khác biệt đâu cơ chứ?”

“Chuẩn đấy... quá chuẩn. Teddy chẳng bao giờ để ý tớ mặc gì. Tớ thích một người đàn ông *biết* để ý và nói với tớ về điều đó. Tớ thích một người đàn ông thích tớ mặc đồ lụa hơn là vải bông kẻ.”

Emily dỗi mắt ra ngoài cửa sổ, nhìn khu vườn rối ren đang chìm dưới ánh trăng như một đại dương tĩnh lặng màu bạc êm ái đeo trên

ngực một thảm hoa anh túc. “Ý tớ là Teddy... không quan tâm đến quần áo của cậu... mà chỉ nghĩ đến *cậu* thôi.”

“Emily, sao cậu cứ khăng khăng nói năng theo cái kiểu cứ như thể cậu nghĩ Teddy và tớ đang yêu nhau điên cuồng vậy. Đây có phải cái phức cảm Victoria của cậu không?”

“Vì Chúa, đừng có nói về những thứ Victoria nữa đi!” Emily kêu lên bằng một giọng dữ dội bất thường chẳng hề giữ được chất Murray. “Nó làm tớ phát ốm rồi. Cậu gọi hết thảy những cảm xúc tự nhiên, giản dị, dễ chịu là chất Victoria. Đạo này dường như cả thế giới đều khinh bỉ những thứ mang tính Victoria. Họ có biết họ đang nói về cái gì không hả? Nhưng tớ thích những thứ lành mạnh, đúng đắn... nếu *nó* mang tính Victoria.”

“Emily, Emily, theo cậu liệu bác Elizabeth có cho yêu đương điên cuồng là chuyện lành mạnh, đúng đắn không?”

Cả hai cô gái phá lên cười và sự căng thẳng bất ngờ dịu hẳn.

“Cậu không định đi về đấy chứ Emily?”

“Tất nhiên là tớ định về rồi. Cậu tưởng tớ định đóng vai bình vôi vào những lúc như thế này đấy à?”

“Cậu lại thế rồi. Chẳng lẽ *cậu* lại cho là tớ muốn bị giam một mình cả buổi tối với anh chàng Teddy nguyên chất sao. Cứ vài phút là bọn tớ lại cãi nhau một lần vì chuyện gì đó. Tất nhiên, tranh cãi là chuyện thú vị. Chúng làm cuộc sống trở nên tươi sáng hơn rất nhiều. Tớ nhất định phải cãi nhau mỗi tuần một trận. Cậu biết thừa tớ luôn thích thú một cuộc cãi lộn ra trò mà. Còn nhớ cậu và tớ đã từng cãi lộn như thế nào không? Đạo gần đây cậu chẳng còn giỏi trò tranh cãi nữa rồi. Ngay cả Teddy cũng hời hợt với chuyện ấy. Còn Perry thì... *cậu* ấy biết khẩu chiến đấy. Cứ tưởng tượng xem Perry và tớ sẽ có những trận khẩu chiến mới hoành tráng thế nào chứ. Những cuộc tranh cãi của bọn tớ sẽ tuyệt vời làm sao. Chúng chẳng có gì là tầm thường nhỏ mọn... hay *dễ gây cáu giận*. Và nhờ những cuộc cãi cọ đó mà chúng tớ sẽ yêu nhau đến nhường nào! Ôi chao ôi!”

“Cậu vẫn đang mơ tưởng đến Perry Miller đấy à?” Emily giận dữ cật vấn.

“Không đâu, cô bé yêu dấu. Và tớ cũng chẳng phát điên vì Teddy. Xét cho cùng, nhìn từ cả hai phía, tình yêu của bọn tớ chỉ là thứ tình yêu dùng lại thôi, cậu biết đấy. Món xúp nguội được hâm nóng. Đừng lo. Tớ sẽ giúp ích cho cậu ấy. Tớ sẽ giúp cậu ấy thành công hơn trên mọi phương diện nếu tớ nghĩ cậu ấy có phần không sánh ngang với các thiên thần. Thật không ổn nếu nghĩ ai đó là một người đàn ông hoàn hảo, vì lẽ đương nhiên *anh ta* cũng nghĩ vậy, và khi anh ta phát hiện ra có người tán thành ý kiến đó của mình thì rất dễ có khả năng anh ta sẽ nghỉ ngơi an dưỡng thôi. Tớ hơi bực mình vì có vẻ như ai cũng nghĩ rằng tớ may mắn kỳ diệu lắm mới ‘lấy được’ Teddy làm chồng. Nghe bác Ida Mitchell nói chứ, ‘Cháu đang lấy được một người chồng hoàn hảo tuyệt vời đấy, Ilse,’ còn Bridget Mooney ở thị trấn Stovepipe lúc đang lau chùi sàn nhà nhé, ‘Lạy Chúa tôi nhưng cô sắp lấy được một anh chàng cừ khôi đấy, tiểu thư ạ.’ Trăm lời như một, cậu hiểu đấy. Teddy khá tuyệt, nhất là từ khi cậu ấy phát hiện ra cậu ấy không phải người đàn ông duy nhất trên đời. Cậu ấy đã học khôn ra được từ đâu đó. Tớ rất muốn biết cô gái nào đã dạy cậu ấy bài học đó. Ôi, có một cô nàng đấy. Cậu ấy đã kể cho tớ nghe đôi chút về vụ đó, không cặn kẽ nhưng cũng vừa đủ. Cô ta từng lạnh nhạt với cậu ấy khủng khiếp, và rồi sau khi khiến cậu ấy tưởng rằng cô ta quan tâm đến cậu ấy, cô ta lại lạnh lùng gạt bỏ cậu ấy. Thậm chí còn chẳng buồn trả lời bức thư cậu ấy đã viết để bày tỏ tình yêu với cô ta. Tớ ghét cô gái đó, Emily ạ... thế có kỳ không?”

“Đừng ghét cô ấy,” Emily mệt mỏi nói. “Có lẽ cô ấy không biết mình đang làm gì.”

“Tớ ghét cô ta vì đã đối xử với Teddy như thế. Tuy nhiên chuyện đó đã giúp ích cho cậu ấy vô khối. Sao tớ lại ghét cô ta chứ, Emily nhỉ? Hãy vận dụng khả năng phân tích tâm lý lừng danh của cậu và giải nghĩa bí ẩn này cho tớ với.”

“Cậu ghét cô ấy... bởi vì... mượn một cách diễn đạt thô thiển mà chúng ta vẫn thường nghe thấy... cậu đang ‘dùng lại đồ thừa’ của cô ấy.”

“Đồ quý! Tớ cũng đoán thế. Có nhiều thứ thật xấu xí biết bao khi cậu phơi bày nó ra! Tớ đã từng phỉnh phờ bản thân rằng đó là một nỗi căm ghét cao quý vì cô ta đã gây đau khổ cho Teddy. Xét cho cùng, những người thời Victoria đã đúng khi che giấu vô khối thứ. Xấu xa thì nên đập lại. Còn giờ nếu cậu nhất định phải đi thì về nhà đi, còn tớ sẽ cố ra vẻ như mình sắp được ban phúc đến nơi.”

II

Lome Halsey về cùng Teddy, anh chàng Halsey vĩ đại giành được rất nhiều cảm tình của Emily bất chấp sự quái dị của anh ta. Một anh chàng đáng vẻ khôi hài với đôi mắt sinh động đầy ý chế giễu, dường như coi hết thảy mọi thứ nói chung và đám cưới của Frederick Kent nói riêng là một trò đùa hoành tráng. Chẳng hiểu sao, thái độ này khiến mọi chuyện trở nên dễ chịu hơn đôi chút với Emily. Những buổi tối tất cả bọn họ quây quần cùng nhau, cô luôn tỏ ra rạng rỡ vui vẻ. Cô sợ khủng khiếp khi phải im lặng trước mặt Teddy. “Đừng bao giờ giữ im lặng với người mà ta yêu và ta ngờ vực,” thầy Carpenter từng nói thế một lần. “Sự im lặng sẽ phản bội ta.”

Teddy tỏ ra rất hòa nhã, nhưng ánh mắt cậu không bao giờ dừng ở Emily. Một lần, khi tất cả bọn họ cùng đi dạo trong bãi cỏ lâu năm um tùm với hàng liễu bao quanh tại nhà Burnley, Ilse tình cờ nảy ra ý định chọn ra vì sao yêu thích nhất.

“Của tớ là sao Thiên Lang. Lome?”

“Sao Tâm của chòm Thiên Hạt, ngôi sao đỏ chói của phương Bắc,” Halsey nói.

“Sao Bellatrix của chòm Lạp Hộ,” Emily nói vội.

Trước giờ cô chưa từng nghĩ đến sao Bellatrix, nhưng cô không dám lưỡng lự một phút nào trước Teddy.

“Tớ không có vì sao ưa thích nào cả, chỉ có duy nhất một vì sao tớ ghét thôi. Sao Chức Nữ chòm Thiêm Cầm,” Teddy lặng lẽ nói. Giọng cậu đầy ẩn ý đến độ ngay lập tức khiến tất cả mọi người thấy không thoải mái, mặc dù cả Halsey lẫn Ilse đều không hiểu tại sao. Không ai nói gì thêm về các vì sao nữa. Nhưng lúc rạng đông, Emily cứ dỗi mắt cô đơn nhìn mãi cho tới tận khi chúng lần lượt mờ tắt.

III

Ba đêm trước ngày cưới, dân làng Hồ Blair và Ao Thành Kiến vô cùng chướng tai gai mắt vì người ta đã nhìn thấy Ilse Burnley đi cùng Perry Miller trên chiếc xe hơi mới tậu của cậu vào một giờ đến là tội lỗi. Khi bị Emily trách móc, Ilse bình tĩnh thừa nhận chuyện này.

“Tất nhiên tớ làm thế rồi. Tớ đã có một buổi tối tẻ nhạt chán kinh lên được với Teddy. Bọn tớ bắt đầu bằng cuộc tranh cãi về con chó su của tớ. Teddy nói tớ quan tâm đến nó nhiều hơn đến cậu ấy. Tớ bảo tất nhiên là thế rồi. Dù không tin nhưng câu đó vẫn khiến cậu ấy giận điên lên. Teddy, đúng bản chất đàn ông, thật lòng tin rằng tớ chết mê chết mệt cậu ấy.

“ ‘Một con chó cả đời chẳng bao giờ đuổi theo một con mèo nào,’ cậu ấy chế nhạo.

“Vậy là cả hai bọn tớ sững sía suốt cả buổi tối. Cậu ấy về nhà lúc mười một giờ mà chẳng buồn hôn tớ nữa. Tớ đã hạ quyết tâm hãy làm một chuyện gì đó ngu ngốc đẹp đẽ một lần cuối cùng, vậy nên tớ lên xuống con đường mòn định một mình vui vẻ đi bộ đến bãi cát. Perry đánh xe đến nên tớ bèn thay đổi suy nghĩ và cùng cậu ấy đi dạo loanh quanh dưới trăng một lúc. Tớ vẫn *chưa* kết hôn mà. Đừng có nhìn tớ như thế. Chúng tớ chỉ ở ngoài đường cho tới một giờ thôi và chúng tớ

thật sự đã rất vui vẻ và đứng đắn. Chỉ có một lần tở bản khoán... không biết sẽ ra sao nếu tở đột nhiên bảo, ‘Perry yêu quý, *cậu* là người đàn ông duy nhất tở thực lòng muốn gả bó. Tại sao *chúng ta* không thể cưới nhau nhỉ?’ Tở không biết liệu đến khi tám mươi tuổi rồi, tở có ước gì mình đã nói câu đó hay không.”

“Cậu bảo với tở cậu đã tương đối không còn quan tâm đến Perry nữa rồi còn gì.”

“Nhưng cậu có tin tở không? Emily, ơn Chúa cậu không phải một người nhà Burnley.”

Emily cay đắng thầm nghĩ làm một người nhà Murray cũng chẳng hay ho gì hơn. Nếu không phải vì lòng kiêu hãnh của người nhà Murray thì cô đã đến gặp Teddy vào buổi tối cậu gọi cô, và ngày mai cô sẽ là cô dâu, chứ không phải Ilse.

Ngày mai. Chính là ngày mai... ngày mai cô sẽ phải đứng cạnh Teddy và nghe cậu lập lời thề nguyện suốt đời chung thủy với một người phụ nữ khác. Mọi thứ đều đã sẵn sàng. Bữa tiệc cưới đủ sức làm hài lòng ngay cả bác sĩ Burnley, người đã ra chỉ thị rằng cần phải có một “bữa tiệc cưới ngon lành theo phong cách truyền thống, không có thứ hiện đại này nọ gì của cháu dâu nhé. Có thể cô dâu chú rể không quá thèm ăn muốn uống, nhưng những người còn lại thì vẫn sẵn bụng dạ đấy. Và bao nhiêu năm rồi mới có một đám cưới. Dù sao đi nữa, xét trên một phương diện nào đó, chúng ta đang trở nên khá giống như ở thiên đường rồi đấy, không cưới không gả. Bác muốn một bữa tiệc linh đình. Và nhớ bảo bà Laura vì Chúa đừng có tru lên ở đám cưới nhé.”

Và vậy là, lần đầu tiên trong suốt hai mươi năm, bà Elizabeth và bà Laura đã được chứng kiến ngôi nhà Burnley được dọn dẹp sạch sẽ từ trong ra ngoài. Ông Burnley nồng nhiệt tạ ơn Chúa mấy lần liền vì ông sẽ chỉ phải trải qua chuyện này có một lần, nhưng chẳng ai buồn để ý đến ông. Bà Elizabeth và bà Laura đã may vá xa tanh mới. Lâu lắm rồi họ mới có dịp may vá xa tanh mới.

Bà Elizabeth làm bánh cưới và chăm lo khoản giãm bông và gà quế. Bà Laura làm kem, thạch còn Emily mang chúng đến nhà Burnley, đôi lúc lại thầm hỏi nếu như cô không thức dậy sớm... trước khi... trước khi...

“Tôi sẽ rất mừng khi toàn bộ vụ ồn ào này kết thúc,” ông Jimmy cầu nhàu. “Emily đang ép mình làm việc đến chết kìa... cứ nhìn vào mắt con bé mà xem!”

IV

“Tối nay ở lại với tớ nhé, Emily,” Ilse khẩn nài. “Tớ thề tớ sẽ không nói chuyện mê mải và cũng sẽ không khóc đâu. Tuy nhiên, phải thừa nhận là nếu tối nay mà có thể tắt phụ đi như một cây nến thì tớ cũng chẳng thấy phiền đâu. Phù dâu của Jean Askew là Milly Hyslop và hai người đó đã ở cạnh nhau buổi tối trước đám cưới và cả hai đều khóc suốt đêm đấy. Cứ tưởng tượng đến cả một bể nước mắt ấy xem. Milly khóc vì cô ta sắp có gia đình, và tớ đoán Jean khóc hẳn là vì cô ta thì không, ơn Chúa, Emily, cậu và tớ chẳng bao giờ thuộc kiểu thích gào lên như mèo thề. Chúng ta thà đánh nhau còn hơn là khóc lóc, phải không nào? Không biết ngày mai bà Kent có đến không nhỉ? Tớ không nghĩ bà ấy sẽ đến. Teddy nói mẹ cậu ấy chẳng bao giờ đã động đến đám cưới của cậu ấy. Tuy nhiên cậu ấy bảo bà ấy có vẻ thay đổi kỳ quái lắm... dịu dàng hơn... điềm tĩnh hơn... có phần giống với những người phụ nữ khác hơn. Emily, cậu có nhận ra bằng giờ này ngày mai tớ đã là Ilse Kent rồi không?”

Có chứ, Emily nhận ra *điều đó* chứ.

Họ không nói gì nữa. Nhưng hai giờ sau, khi Emily đang thao thức chắc mẫm cô Ilse im lìm như thóc kia đã ngủ say sưa rồi thì Ilse đột nhiên ngồi bật dậy và chộp lấy tay Emily trong bóng tối.

“Emily... giá như người ta chỉ cần lúc đi ngủ vẫn còn chưa có gia đình, đến khi thức dậy đã thành người có gia đình rồi... như thế mới dễ chịu làm sao chứ.”

V

Bình minh đã lên, bình minh ngày cưới của Ilse. Ilse vẫn đang ngủ khi Emily lặng lẽ ra khỏi giường đi tới bên cửa sổ. Bình minh. Một cụm thông sẫm màu mơ màng bên hồ Blair. Không gian rung rung âm nhạc của loài yêu tinh; gió đang quạt trên những đụn cát; những con sóng màu hổ phách nhảy múa trên bến cảng; bầu trời phương Đông nở hoa; ngọn hải đăng bên bờ biển trắng ngà in hình trên bầu trời cao vòi vọi; phía bên kia mặt biển xanh ngắt tung bọt trắng xóa, đằng sau màn bụi vàng óng cắt ngang ngọn đồi Vạt Cúc Ngải, Teddy... thao thức... chờ đợi... hân hoan chào đón cái ngày sẽ trao cho cậu niềm khao khát của trái tim cậu. Tâm hồn Emily đã bị gột sạch mọi mong ước, mọi hy vọng, mọi khát khao, chỉ còn lại duy nhất nỗi mong chờ ngày hôm nay kết thúc.

“Sẽ khuây khỏa hơn nhiều,” Emily nghĩ, “khi mọi thứ đã trở nên không thể vãn hồi.”

“Emily... Emily.”

Emily xoay người khỏi cửa sổ.

“Hôm nay trời đẹp lắm, Ilse. Mặt trời sẽ chiếu rọi cậu. Ilse... có chuyện gì thế? Ilse... cậu đang khóc kìa!”

“Tớ không thể... ngăn được,” Ilse sụt sịt. “Có vẻ như đây là một hành động hợp tình hợp cảnh chẳng thể trốn tránh được. Tớ phải xin lỗi Milly thôi. Nhưng... tớ sợ khủng khiếp. Đây là cảm giác xuất phát từ nội tâm. Nếu tớ lao xuống sàn nhà mà gào lên thì cậu nghĩ có ích gì không?”

“Cậu sợ gì mới được chứ?” Emily hỏi, hơi mất kiên nhẫn.

“Ôi,” Ilse lao bổ ra khỏi giường, “sợ tớ sẽ thè lưỡi ra trước mặt mục sư. Chứ còn chuyện gì khác nữa?”

VI

Một buổi sáng như thế này chứ! Với Emily, nó dường như luôn là một ký ức ác mộng. Họ hàng đến từ sớm, Emily chào đón họ cho tới khi cô cảm thấy nụ cười như đông cứng trên mặt mình rồi. Những món quà cưới vô tận cần phải được tháo ra và xếp đặt. Ilse, trước khi thay trang phục, đến nhìn chúng một lượt với vẻ dửng dưng.

“Ai gửi tặng bộ trà chiều kia vậy?” cô hỏi.

“Perry đấy,” Emily nói. Cô đã giúp cậu chọn món quà này. Một bộ dụng cụ uống trà thanh nhã với thiết kế hoa hồng truyền thống trông là lạ. Một tấm thiệp với dòng chữ viết tay răn rỡ màu đen của Perry. “Tặng Ilse cùng những lời chúc tốt đẹp từ người bạn cũ Perry.”

Ilse dứt khoát nhặt lần lượt hết món này đến món khác, ném nó vỡ tan thành từng mảnh trên sàn nhà trước khi Emily có thể thoát khỏi cơn sững sờ để ngăn cô lại.

“*Ilse!* Cậu điên à?”

“Đấy! Đống mảnh vỡ mới hoành tráng làm sao chứ! Dọn sạch mảnh vỡ đi, Emily. Chuyện này cũng hiệu quả không kém gì la hét trên sàn. Còn hay hơn nhiều. Giờ tớ có thể đương đầu được với chuyện này rồi.”

Emily dọn dẹp đống mảnh vỡ xong vừa kịp lúc... bà Clarinda Mitchell xông xộc bước vào, khoác trên người chiếc váy muslin màu xanh nhạt và quàng khăn màu anh đào. Một họ hàng thông gia béo tròn, tốt tính, lúc nào cũng mỉm cười. Quan tâm tới hết thảy mọi thứ. Ai tặng cái này? Ai gửi cái kia?

“Con bé sẽ là một cô dâu ngọt ngào *lắm lắm* cho xem, tôi dám chắc đấy,” bà Clarinda thổ lộ. “Còn Teddy Kent là anh chàng tuyệt vời

lăm lăm đấy. Đây thật là một cuộc hôn nhân lý tưởng, đúng không? Một trong những cuộc hôn nhân được lưu danh! Ta thích những đám cưới như thế này. Thật tạ ơn vì sao chiếu mệnh đã giúp ta không đánh mất niềm hứng thú với những thứ trẻ trung mặc dù ta đã đánh mất tuổi trẻ của mình. Ta là người đa cảm *lăm lăm* đấy, và ta chẳng ngại bộc lộ nó đâu. Mà *có phải* tất cưới của Ilse thật sự trị giá mười bốn đô không?”

Bà Isabella Hyslop, *tên khai sinh* là Mitchell, tỏ ra rầu rĩ. Bị xúc phạm vì món quà cưới giá trị là bộ ly thủy tinh của bà bị đặt cạnh bộ khăn lót đan móc cổ lỗ buồn cười của bà Annabel. Có chiều hướng nhìn nhận mọi việc bằng ánh mắt âm đạm.

“Ta hy vọng mọi chuyện sẽ diễn ra tốt đẹp. Nhưng ta cứ có cảm giác bất an là sắp có chuyện rồi... một điềm báo, cứ gọi vậy đi. Cô có tin vào các dấu hiệu không? Một con mèo đen to tướng đã chạy ngang qua đường ngay trước mặt bọn ta trong thung lũng. Và ngay trên cái cây đó, khi bọn ta rẽ vào đường mòn, có một mẩu áp phích bầu cử cũ, ‘Màu xanh tiêu tụy’ bằng chữ màu đen dài gần tám phân cứ chăm chăm nhìn thẳng mặt bọn ta.”

“Như thế thì có lẽ là vận rủi dành cho bà chứ khó mà là dành cho Ilse.”

Bà Isabella lắc đầu. Bà sẽ *không* khuây khỏa.

“Nghe bảo bộ váy cưới là bộ trước nay chưa từng thấy ở đảo Hoàng Tử Edward. Cô nghĩ phung phí đến mức đó *có* phù hợp không, cô Starr!”

“Phần xa xỉ của bộ váy là món quà từ người bà của Ilse ở Scotland, bà Mitchell ạ. Và hầu như tất cả chúng ta đều chỉ cưới có một lần trong đời thôi.”

Rồi thì Emily nhớ ra bà Isabella đã kết hôn tận ba lần và thầm hỏi không biết liệu có phải nó dính dáng gì đến phép thuật của con mèo đen không.

Bà Isabella lạnh lùng lướt đi, và sau đó nghe đồn bà đã bảo “từ lúc có cuốn sách được xuất bản, cái cô Starr đó thật quá quái. Lúc nào

cũng cho rằng cô ta thích sĩ nhục ai cũng được.”

Còn chưa kịp cảm tạ các vị thần hộ mệnh vì đã cho cô tự do, Emily đã lại rơi vào nanh vuốt của một người họ hàng Mitchell nữa. Bà dì này không tán thành món quà của bà dì khác, là một cặp bình thủy tinh Bohem hoa mỹ.

“Bessie Jane có bao giờ tỏ ra khôn ngoan đâu. Một lựa chọn ngu ngốc. Chắc chắn bọn trẻ sẽ tháo tung các lăng kính ra và làm mất chúng cho xem.”

“Bọn trẻ nào ạ?”

“Này, bọn trẻ mà họ sẽ sinh ra chứ còn sao nữa, tất nhiên là thế rồi.”

“Cô Starr sẽ cho chuyện đó vào trong một cuốn sách đấy, Matilda,” chồng bà cười khùng khục cảnh báo. Rồi ông lại cười khùng khục và thì thầm với Emily, “Sao hôm nay cô dâu lại không phải là cô vậy? Này, làm sao Ilse loại bỏ được cô đấy?”

Emily thầm biết ơn khi được gọi lên tầng giúp Ilse thay trang phục. Nhưng kể cả ở đây, các bà dì các cô chị em họ vẫn chạy ra chạy vào như con thoi, nói đủ thứ chuyện khiến người ta phân tâm.

“Emily, cậu còn nhớ hồi mùa hè đầu tiên bọn mình ở bên nhau, hôm bọn mình cãi nhau xem ai được đóng vai cô dâu trong lần diễn kịch không? Chà, tớ cảm thấy như thể mình đang đóng vai cô dâu vậy. Chuyện này chẳng chân thực gì.”

Emily cũng cảm giác như thế đây không phải sự thực. Nhưng chẳng mấy chốc... ngay sau đây thôi... nó sẽ kết thúc và cô có thể được hạnh phúc ở một mình. Và khi đã thay bộ váy cưới, Ilse trở thành một cô dâu xinh đẹp đến độ cô đã bào chữa được mọi sự om sòm của đám cưới. Teddy *hẳn phải* yêu cô ấy biết nhường nào!

“Trông con bé không giống y như một nữ hoàng sao?” bà Laura thì thầm ngưỡng mộ.

Emily, đã thay bộ váy xanh hoa chuông, bèn hôn lên khuôn mặt thiếu nữ ửng hồng dưới tấm mạng che mặt đính ngọc trai gắn vào

chiếc mũ đính hoa hồng.

“Ise yêu quý, đừng nghĩ rằng tớ là kẻ đặc sệt Victoria đến vô vọng nhé, nếu tớ nói tớ hy vọng cậu sẽ hạnh phúc ‘mãi mãi về sau’.”

Ise siết chặt tay cô, nhưng cười hơi quá lớn tiếng.

“Tớ hy vọng bác Laura không nghĩ tớ giống nữ hoàng Victoria,” cô thì thầm. “Và tớ có một cảm giác ngờ vực kinh khủng vô cùng là bác Janie Milbum đang cầu nguyện cho tớ. Khuôn mặt của bác ấy đã nói lên điều đó khi bác ấy vào hôn tớ. Tớ luôn giận dữ mỗi khi nghi ngờ rằng mọi người đang cầu nguyện cho mình. Nào, Emily, giúp tớ một việc cuối cùng nhé. Xua hết mọi người ra khỏi phòng đi... tất cả mọi người. Tớ muốn được ở một mình, hoàn toàn một mình, trong vài phút thôi.”

Bằng cách nào đó Emily cũng xoay xử hoàn thành được nhiệm vụ này. Các bà dì bà bác, các cô chị em họ túa hết xuống dưới tầng. Bác sĩ Burnley đang sốt ruột đợi trong hành lang.

“Hai đứa sắp sẵn sàng chưa? Teddy và Halsey đang đợi tín hiệu để vào phòng khách rồi đấy.”

“Ise muốn được ở riêng vài phút ạ. Ôi, bác Ida, cháu rất mừng vì bác đã đến đây”... Với một người phụ nữ mập mập đang hỗn hển leo lên cầu thang. “Mọi người cứ e là đã có chuyện gì đó cản chân bác.”

“Có chuyện đấy,” bà Ida, thực ra là họ hàng xa, thở hỗn hển. Dù thở không ra hơi, bà Ida vẫn có vẻ vui mừng. Bà luôn thích là người đầu tiên thông báo tin mới, nhất là những tin không vui về gì cho cam. “Và bác sĩ không thể đến được... tôi đã phải gọi taxi. Cậu Perry Miller tội nghiệp đó... cô biết cậu ta mà, đúng không? Anh chàng trẻ tuổi khôn ngoan đến thế... đã bị chết trong vụ tai nạn ô tô một tiếng trước rồi.”

Emily kìm nén tiếng kêu thét, hoảng hồn nhìn về phía cửa phòng Ise. Nó đang mở hé hé. Bác sĩ Burnley đang nói:

“Perry Miller chết rồi. Lạy Chúa, kinh khủng quá!”

“Ái chà, cũng ngang với chết rồi thôi. Đến giờ này thì cậu ta hẳn đã chết rồi, cậu ta đã bất tỉnh khi được người ta lôi ra khỏi đồng ruộng. Họ đã đưa cậu ta tới bệnh viện Charlottetown và gọi điện cho Bill, tất nhiên anh ta đã lao tới ngay lập tức. May phước Ilse không cưới một bác sĩ đấy. Tôi có thời gian bỏ đồ đạc ra trước khi buổi lễ tiến hành không nhỉ?”

Emily, kiệt sức trước nỗi đau vì Perry, chỉ cho bà Ida chỗ phòng dành cho khách và quay sang phía ông Burnley.

“Đừng để Ilse biết chuyện này,” ông nhắc nhở một cách không cần thiết. “Nó sẽ phá hỏng đám cưới của con bé mất, nó và Perry là bạn chí cốt từ ngày xưa. Mà sao cháu không lên hỏi thúc con bé đi? Quá giờ rồi đấy.”

Emily, cảm giác mọi chuyện đang giống cơn ác mộng hơn bao giờ hết, bước dọc theo hành lang đến gõ cửa phòng Ilse. Không có tiếng trả lời. Cô mở cửa ra. Trên mặt sàn, lăn lóc đồng khăn che mặt cô dâu và bó hoa lan xa hoa ắt hẳn đã tiêu tốn của Teddy một món tiền nhiều hơn hẳn toàn bộ khoản hồi môn mà bất kỳ cô dâu nào của nhà Murray hay Burnley trước đây từng có, nhưng Ilse thì mất tăm mất tích. Một cửa sổ đang mở, cửa sổ dẫn ra mái hiên bếp.

“Có chuyện gì vậy?” bác sĩ Burnley sốt ruột kêu lên, chạy tới sau Emily. “Ilse đâu?”

“Cậu ấy... đi rồi,” Emily ngờ nghệch nói.

“Đi rồi... đi đâu?”

“Đến chỗ Perry Miller.” Emily biết khá chắc điều này. Ilse đã nghe thấy bà Ida và...

“Chết tiệt!” bác sĩ Burnley nói.

VIII

Loáng cái, cả ngôi nhà chìm trong cảnh hoảng loạn và khách khứa choáng váng hết la hét lại hỏi han này nọ. Bác sĩ Burnley mất hết tinh táo, chẳng kiêng kỵ gì mà cứ thế văng hết vốn từ tục tĩu của mình ra, bất cần quan tâm đến các vị khách nữ.

Ngay cả bà Elizabeth cũng chết sững. Trước nay nào đã có tiền lệ nào đâu. Tất nhiên Juliet Murray đã bỏ nhà đi theo tiếng gọi tình yêu. Nhưng cô vẫn chưa làm đám cưới. Trong dòng họ chưa từng có cô dâu nào hành động như *thế này*. Chỉ còn độc Emily là giữ lại được phần nào suy nghĩ và hành động có lý trí. Chính cô là người đã từ anh chàng Rob Mitchell trẻ tuổi mà phát hiện ra Ilse đi bằng cách nào. Lúc anh ta đang đỗ xe vào sân kho thì...

“Tôi nhìn thấy cô ấy nhảy ra khỏi cửa sổ đằng kia, gấu váy quần quanh cổ. Cô ấy trượt xuống mái nhà và nhảy xuống đất như một con mèo, phóng ra đường mòn, nhảy lên xe của Ken Mitchell và bỏ đi cứ như bị quỷ đuổi đằng sau ấy. Tôi nghĩ có khi cô ấy phát điên rồi.”

“Đúng vậy đấy... theo một cách nào đó. Rob, anh phải đuổi theo cậu ấy. Chờ đã, tôi sẽ nhắn bác sĩ Burnley đi cùng anh. Tôi phải ở lại đây coi sóc mọi chuyện. Ôi, hãy đi nhanh hết mức nhé, nơi này chỉ cách Charlottetown có mười bốn dặm thôi. Anh có thể đi về trong vòng một tiếng. Anh *phải* đưa cậu ấy trở lại nhé... tôi sẽ bảo khách khứa đợi...”

“Cô sẽ không xử lý ổn thỏa được đống lộn xộn này đâu, Emily,” Rob tiên báo.

IX

Một tiếng đồng hồ như thế đã trôi qua. Nhưng bác sĩ Burnley và Rob quay trở về một mình. Ilse không đi cùng... thế thôi. Perry Miller không chết, thậm chí còn chẳng bị thương nặng, nhưng Ilse sẽ không

về. Cô nói với cha cô rằng cô sẽ cưới Perry Miller và ngoài ra sẽ không cưới bất kỳ ai khác.

Ngài bác sĩ bị vây trong sảnh giữa một nhóm nhỏ những người phụ nữ đang thất kinh hồn vía và giàn giụa nước mắt. Bà Elizabeth, bà Laura, bà Ruth, Emily.

“Có lẽ nếu mẹ con bé còn sống thì chuyện này đã không xảy ra rồi,” bác sĩ choáng váng nói. “Tôi chưa từng tưởng tượng nổi con bé lại quan tâm đến Miller. Tôi chỉ ước gì đã có người siết cổ bà Ida Mitchell kịp lúc. Ôi, khóc đi, cứ khóc đi, đúng rồi, cứ khóc đi...” bằng giọng mạnh mẽ với bà Laura tội nghiệp. “Kêu gào thì có ích gì cơ chứ? Cái đồng lộn xộn này mới kinh làm sao! Ai đó phải nói chuyện với cậu Kent, chắc hẳn là tôi rồi. Và đám người ngu ngốc mất trí dưới kia cũng phải được ăn uống nữa. Dù sao đi nữa, đến một nửa số người đó đến đây nhằm mục đích đấy còn gì. Emily này, có vẻ như cháu là người duy nhất trên đời còn sót lại được chút lý trí. Coi sóc mọi chuyện nhé, cô gái tử tế.”

Emily không bị kích động, nhưng lần thứ hai trong đời, cô có cảm giác điều duy nhất cô có thể làm là hét lên càng to càng lâu càng tốt. Mọi chuyện đã tiến triển đến mức chỉ hét lên thật to mới có thể xua tan bầu không khí nặng nề. Nhưng cô còn phải dẫn khách khứa vào bàn ăn. Sự kích động đã phần nào được xoa dịu khi người ta phát hiện ra họ không bị lừa hết sạch sành sanh. Nhưng bữa tiệc cưới khó có thể coi là thành công được.

Ngay cả những vị khách đang đói meo cũng cảm thấy không mấy dễ chịu khi nhiệt tình ăn uống trong tình huống này. Chẳng ai tận tình thưởng thức bữa tiệc ngoại trừ ông cụ Tom Mitchell, thực lòng mà nói chỉ cốt đến các đám cưới để được ăn uống thỏa thích chứ chẳng buồn quan tâm liệu ở đó có tổ chức nghi lễ gì hay không. Cô dâu đến thì cứ đến, đi thì cứ đi, nhưng một bữa ăn tử tế thì vẫn cứ phải ăn. Vậy nên ông bình tĩnh ăn hết bữa, chỉ thỉnh thoảng dừng lại để nghiêm nghị lắc đầu hỏi, “Thái độ của cánh phụ nữ là sao vậy hả?”

Bà Isabella đã đưa ra được những linh cảm để đời, nhưng chẳng ai chịu nghe bà cả. Hầu hết khách khứa đều e ngại không dám nói, chỉ sợ nói sai điều gì. Ông Oliver hồi tưởng lại trong quá khứ ông từng được chứng kiến nhiều đám tang còn vui vẻ hơn nhiều. Các cô phục vụ vội vàng kích động và phạm phải không ít lỗi lố bịch. Bà Derwent, người vợ trẻ trung xinh đẹp của ngài mục sư tận tâm nhiệm, có vẻ như sắp khóc đến nơi... không, thực ra mắt bà đã ứa lệ rồi đấy. Có lẽ bà đang trông cậy vào chi phí từ lễ cưới sắp tiến hành. Có lẽ cùng với việc lễ cưới không còn, bà cũng không có chiếc mũ mới. Liếc nhìn bà trong lúc chuyển mắt sang, Emily chỉ muốn phá lên cười, một mong muốn cũng dâng lên cuồn cuộn y như mong muốn được gào lên của cô vậy. Nhưng trên khuôn mặt trắng nhợt đằm tĩnh của cô, không để lộ một mong muốn nào hết. Người dân Shrewsbury nói rằng cô vẫn khinh khỉnh và thờ ơ như thường lệ. Liệu có *bất cứ thứ gì* có thể mang lại *cảm xúc* cho cô gái đó không nhỉ?

Và trong lòng, cô chỉ tinh táo ý thức được một câu hỏi duy nhất. “Teddy đâu rồi? Cậu ấy đang cảm thấy gì... suy nghĩ gì... làm gì?” Cô căm ghét Ilse vì đã làm tổn thương cậu, đã sỉ nhục cậu. Cô không biết sau chuyện *này* thì *bất kỳ điều gì* có thể tiến triển như thế nào. Đây là một trong những sự kiện chắc hẳn *phải* khiến thời gian dừng lại.

X

“Xem cái ngày này này!” bà Laura nức nở khi họ đi bộ về nhà lúc hoàng hôn. “Nhục nhã đến thế nào chứ! Bé bối đến mức nào chứ!”

“Allan Burnley chỉ có thể tự trách bản thân thôi,” bà Elizabeth nói. “Anh ta đã để Ilse muốn làm gì tùy ý cả đời rồi. Con bé chưa từng được dạy bất kỳ cách tự chủ nào. Suốt cả đời hễ cứ nổi hứng lên là con bé muốn gì làm nấy. Không có bất kỳ ý thức trách nhiệm nào hết.”

“Nhưng nhờ con bé yêu Perry Miller thì sao,” bà Laura bào chữa.

“Vậy thì tại sao con bé lại hứa hẹn cưới Teddy Kent? Và đối xử với thằng bé như thế? Không, cô không cần tìm có bao biện cho Ilse. Cứ tưởng tượng đến cảnh một người nhà Burnley lại lấy chồng là người thị trấn Stovepipe xem.”

“Sẽ phải có người lo gửi trả quà mừng lại,” bà Laura rên rỉ. “Em đã khóa cửa phòng chứa quà rồi. Người ta chẳng bao giờ biết... Vào lúc như thế...”

Cuối cùng Emily cũng thấy cô đã được ở một mình trong phòng... quá sững sờ, xúc động và kiệt sức đến độ chẳng cảm nhận rõ ràng được gì hết. Một quả bóng tròn to tướng sọc vằn duỗi dài trên giường cô và mở rộng những móng chân hồng hào.

“Daff,” Emily mệt mỏi nói. “Trên thế giới này, chỉ có mày là vẫn ở nguyên tại chỗ.”

Cô đã trải qua một đêm thao thức trằn trọc, mãi đến sáng sớm mới chợp mắt được một lúc. Khi thức dậy sau giấc ngủ ngắn, cô bước vào một thế giới mới nơi tất cả mọi thứ đều phải được điều chỉnh lại để thích nghi. Và cô quá mệt mỏi để có thể quan tâm đến chuyện thích nghi.

CHƯƠNG 26

I

Hai ngày sau, khi Ilse đột ngột bước vào phòng Emily, có vẻ như cô không muốn tìm cơ bảo chữa cho mình. Cô có vẻ hồng hào, trơ tráo, đắc thắng.

Emily nhìn cô không chớp mắt.

“Ái chà, tớ đoán là trận động đất đã qua rồi. Còn gì trụ lại được nhỉ?”

“Ilse! Sao cậu có thể!”

Ilse lôi từ túi xách ra một cuốn sổ, giả vờ tham khảo.

“Tớ đã viết cả một danh sách những điều cậu sẽ nói đây rồi. Đây là điều đầu tiên. Cậu vừa mới nói xong đấy. Câu tiếp theo là, ‘Cậu không tự thấy xấu hổ à?’ Tớ không xấu hổ đâu, cậu biết đấy,” Ilse nói thêm chẳng chút liêm sỉ.

“Tớ biết cậu không xấu hổ. Chính vì vậy tớ chẳng hỏi làm gì.”

“Tớ không xấu hổ... Và tớ không hối hận. Tớ chỉ hơi thấy hối hận vì tớ đã *không* thấy hối hận thôi. Và tớ đang hạnh phúc chẳng chút xấu hổ gì hết. Nhưng tớ đoán là tớ đã phá hỏng bữa tiệc rồi. Chắc chắn đám bà già đã có một khoảng thời gian để đời. Ít nhất một lần trong đời họ cũng đã no điều rồi.”

“Cậu đoán là Teddy đang cảm thấy thế nào hả?” Emily nghiêm khắc hỏi.

“Liệu cậu ấy có thấy tồi tệ hơn chút nào so với chú Dean không? Có câu ngạn ngữ cổ mèò chề mèò lằm lông đấy.”

Emily đỏ bừng mặt.

“Tớ biết... tớ đã đối xử tệ hại với chú Dean, nhưng tớ không...”

“Bỏ rơi chú ấy trước bàn thờ Chúa! Đúng vậy. Nhưng tớ không hề nghĩ đến Teddy khi tớ nghe bác Ida nói Perry đã chết. Tớ gần như điên rồi. Suy nghĩ duy nhất của tớ là phải gặp Perry một lần trước lúc cậu ấy qua đời. Tớ *phải* đi. Và khi đến đó, tớ mới phát hiện ra, như Mark Twain từng nói đó, thông báo về cái chết của cậu ấy đã bị phóng đại thái quá. Thậm chí cậu ấy còn chẳng bị thương nặng nữa, vẫn đang ngồi trên giường, mặt mũi bầm giập và băng bó, trông chẳng khác gì con quỷ. Có muốn nghe chuyện gì đã xảy ra không, Emily?”

Ilse thả người xuống sàn ngay dưới chân Emily, và ngọt ngào ngược lên nhìn thẳng vào mặt Emily.

“Cưng à, có ích gì đâu khi phản đối một điều đã được định sẵn chứ? Nó chẳng thay đổi gì hết. Lúc lên lên trên gác, tớ có thoáng nhìn thấy bác Laura trong phòng khách. Bác ấy trông cứ như thể một thứ đã bị ôi thiu rồi ấy. Nhưng trong cậu vẫn chảy dòng máu không phải của nhà Murray. Cậu lẽ ra phải hiểu mới đúng. Đừng lãng phí sự cảm thông cho Teddy. Cậu ấy không yêu tớ, tớ vẫn luôn biết thế. Chỉ có tính kiêu ngạo của cậu ấy bị tổn thương thôi. Này, trả lại cậu ấy chiếc nhẫn ngọc bích này giùm tớ nhé, được không?” Ilse nhìn thấy trên mặt Emily toát lên một biểu hiện mà cô không thích. “Nó có thể nhập hội với chiếc nhẫn ngọc lục bảo của chú Dean đấy.”

“Teddy đã đi Montreal ngay hôm sau... sau...”

“Sau cái đám cưới không được diễn ra,” Ilse nói nốt câu. “Cậu có gặp cậu ấy không, Emily?”

“Không”

“Thế đấy, nếu cậu ấy đi săn thú ở châu Phi một thời gian thì cậu ấy sẽ nhanh chóng vượt qua chuyện này thôi. Emily ạ, tớ sẽ cưới Perry... năm sau. Chuyện đã được định rồi. Ngay khi bọn tớ gặp nhau, tớ đã ngã xuống cổ cậu ấy và hôn cậu ấy. Tớ thả gấu váy xuống và nó lộng lẫy phủ xuống nền nhà. Tớ biết thừa cô y tá cho rằng tớ vừa trốn khỏi nhà thương điên của bác sĩ Percy. Nhưng tớ đã tống cô ta ra khỏi

phòng. Và tớ nói với Perry tớ yêu cậu ấy và tớ sẽ không bao giờ, không bao giờ cưới Teddy đâu có chuyện gì xảy ra đi chẳng nữa, rồi sau đó cậu ấy hỏi tớ liệu tớ có đồng ý cưới *cậu ấy* không, hoặc là tớ bảo cậu ấy phải cưới tớ, hoặc cũng có khi chúng tớ chẳng ai đề nghị gì hết, chúng tớ chỉ hiểu thế thôi. Thực lòng mà nói tớ không nhớ chuyện như thế nào nữa, mà tớ cũng chẳng quan tâm. Emily, nếu tớ chết rồi mà Perry đến nhìn tớ thì tớ sẽ lại sống dậy cho xem. Tất nhiên, tớ biết cậu ấy vẫn luôn theo đuổi cậu, nhưng cậu ấy sẽ yêu tớ như thể chưa từng yêu cậu. Chúng tớ sinh ra là để dành cho nhau.”

“Perry chưa bao giờ thật lòng yêu tớ,” Emily nói. “Cậu ấy quý tớ vô cùng, tất cả chỉ có thế. Cậu ấy không biết sự khác biệt giữa yêu và quý... hồi đó ấy.” Cô nhìn xuống khuôn mặt rạng ngời của Ilse, và trọn vẹn tình yêu xa xưa dành cho người bạn ương bướng đáng ngưỡng mộ này dâng trào trong mắt và môi cô.

“Bạn yêu quý, tớ hy vọng cậu sẽ hạnh phúc... mãi mãi.”

“Nghe mới đặc sệt chất Victoria một cách sung sướng làm sao chứ!” Ilse hài lòng nói. “Ôi, giờ tớ có thể lặng yên được rồi, Emily ạ. Mấy tuần rồi tớ vẫn sợ hãi không biết khi đã *bật chốt* rồi thì liệu tớ có thể yên tĩnh một lúc được không. Và thậm chí tớ còn chẳng buồn quan tâm liệu có phải bác Janie đang cầu nguyện cho tớ hay không. Tớ cho là tớ còn có phần hy vọng bác ấy làm thế ấy chứ.”

“Cha cậu nói gì?”

“Ôi, cha á.” Ilse nhún vai. “Ông ấy vẫn đang chìm đắm trong nỗi giận dữ được di truyền từ các bậc tổ tiên. Chẳng nói năng gì với tớ. Nhưng cứ đi qua đi lại. Ông ấy cũng đáng bị trách lỗi chẳng kém gì tớ vì những gì tớ đã làm. Cậu biết thừa là từ bé đến giờ tớ đã bao giờ hỏi ai xem tớ có thể làm này làm nọ không còn gì. Tớ cứ thế mà làm thôi. Cha tớ chẳng bao giờ ngăn cản. Ban đầu là vì ghét tớ, rồi sau đó là vì muốn bù đắp cho việc đã ghét tớ.”

“Tớ nghĩ thỉnh thoảng cậu sẽ phải hỏi ý kiến Perry xem liệu cậu có thể làm gì được không đấy.”

“Tớ sẽ không lấy *chuyện đó* làm phiền đâu. Cậu sẽ ngạc nhiên khi thấy tớ sẽ trở thành một người vợ đảm đang như thế nào đấy. Tất nhiên tớ sẽ hành động đúng đắn, quay về với công việc. Và sau một năm nữa, mọi người sẽ quên thôi, và tớ cùng Perry sẽ lặng lẽ làm đám cưới ở đâu đó. Sẽ không còn những tấm khăn che mặt cô dâu đính hoa hồng và những chân váy phương Đông cũng như những đám cưới trong dòng họ dành cho tớ nữa. Chúa ôi, một cuộc trốn thoát ẩn tượng làm sao! Vậy mà chỉ mấy phút sau đó là tớ sẽ cưới Teddy chứ. Cứ nghĩ mà xem, nếu lúc đó bác Ida mới đến thì sẽ ầm ĩ như thế nào. Vì dù sao đi nữa thì tớ cũng sẽ vẫn bỏ đi thôi, cậu biết đấy.”

II

Mùa hè đó là quãng thời gian khó khăn đối với Emily. Nỗi đau khổ đã lấp đầy cuộc sống của cô và giờ đây khi nó đã qua, cô mới nhận ra sự trống rỗng của nó. Rồi, đi đến đâu với cô cũng chẳng khác gì bị tra tấn. Ai ai cũng bàn tán về đám cưới, hỏi han, bản khoán, phỏng đoán. Nhưng cuối cùng, những đồn thổi bấp bênh hào hứng về hành động trẻ con của Ilse cũng tắt, và mọi người đã tìm thấy đề tài khác để bàn tán. Emily bị bỏ lại một mình.

Một mình? Phải, chính thế đấy. Lúc nào cũng một mình. Tình yêu... tình bạn đã biến mất vĩnh viễn. Chẳng còn lại gì ngoài tham vọng. Emily quyết tâm đắm mình vào công việc. Cuộc sống lại chạy trên những lối mòn quen thuộc ngày xưa. Năm nối năm, mùa nối mùa trôi qua ngoài cánh cửa phòng cô. Những thung lũng mùa xuân rải rác hoa viola, hoa nở rục rở mùa hè, những cây linh sam người hát rong mùa thu, những ngọn lửa nhọt nhọt của dải Ngân Hà trong đêm đông, bầu trời trắng non êm dịu tháng Tư, vẻ đẹp như vị thần lùn giữ cửa của những cây dương Lombardy sẫm màu in dưới ánh trăng, biển sâu thăm thẳm réo gọi gió sâu thăm thẳm, lá vàng cô đơn rơi trong hoàng

hôn tháng Mười, ánh trăng dẹt trong vườn cây ăn trái.Ồ, cuộc sống vẫn luôn tiềm tàng vẻ đẹp, sẽ luôn ẩn tàng vẻ đẹp. Vẻ đẹp vĩnh hằng không thể bị phá hủy vượt lên trên mọi vết nhơ vết ố của cảm xúc trần tục. Cô đã có những thời khắc huy hoàng trào dâng cảm hứng và đạt được thành công. Nhưng vẻ đẹp thuần túy từng thỏa mãn tâm hồn cô giờ không còn hoàn toàn thỏa mãn nó được nữa. Trăng Non không thay đổi, không bị xáo trộn bởi những thay đổi đến từ bất kỳ nơi nào khác. Bà Kent đã chuyển đến sống cùng Teddy. Vạt Cúc Ngải lâu năm đã bị bán cho một người họ Halifax nào đấy làm nhà nghỉ mát. Perry đến Montreal vào một mùa thu và đưa Ilse trở về cùng cậu. Họ sống hạnh phúc ở Charlottetown, và Emily thường đến đó thăm họ, ranh mãnh tránh né những cạm bẫy hôn nhân mà Ilse luôn giăng sẵn chờ cô. Mọi người trong dòng họ đã dần chấp nhận chuyện Emily có lẽ sẽ không lấy chồng.

“Lại thêm một bà cô không chồng ở Trăng Non,” như cách nói nhã nhặn của ông Wallace.

“Mà cứ nghĩ đến tất cả những người nhẽ ra con bé đã có được đi,” bà Elizabeth cay đắng nói. “Cậu Wallace này... Aylmer Vincent... Andrew...”

“Nhưng nhờ con bé không... yêu... họ,” bà Laura ấp úng.

“Laura, đừng có cư xử khiếm nhã.”

Già Kelly, vẫn bền bỉ đi giao hàng - “và sẽ vẫn kiên trì cho tới ngày tận thế,” Ilse tuyên bố - đã từ bỏ thói quen trêu chọc Emily về chuyện lấy chồng, dù thỉnh thoảng ông vẫn tiếc nuối bóng gió đầy bí ẩn về món bùa yêu “thuốc mỡ cóc”. Không còn những cái gật đầu và nháy mắt đầy ẩn ý. Thay vào đó, ông lúc nào cũng nghiêm trang hỏi xem dạo này cô đang viết cuốn sách nào, và lắc mái đầu tóc bạc rồi bù đánh xe đi. “Dù sao đi nữa, cánh đàn ông đang nghĩ gì vậy chứ? Đi nào, ngựa con, đi nào.”

Có vẻ như một vài người đàn ông vẫn nghĩ đến Emily. Andrew, giờ đã là một anh chàng góa vợ trẻ trung thành đạt, vẫn sẵn sàng nghe

theo sự sai bảo của Emily dẫu rằng cô chẳng bao giờ thềm để ý. Graham Mitchell, người Shrewsbury, chắc chắn vẫn nung nấu ý định. Emily sẽ không chấp nhận anh ta vì anh ta hơi lác mắt. Ít nhất, đó cũng là phỏng đoán của người nhà Murray. Họ chẳng thể nghĩ ra được lý do nào khác để giải thích cho việc cô từ chối một đám tốt đến thế. Dân Shrewsbury tuyên bố anh ta đã trở thành một nhân vật trong cuốn tiểu thuyết tiếp theo của cô và rằng cô chỉ “dắt mũi anh ta” để “lấy tư liệu” thôi. Một “triệu phú” vùng Klondike tiếng tăm cũng từng theo đuổi cô một mùa đông, nhưng rồi nhanh chóng biến mất vào mùa xuân.

“Vì cô ta đã xuất bản bằng đấy cuốn sách rồi nên cô ta nghĩ chẳng ai đủ tiêu chuẩn đấy mà,” dân làng Hồ Blair nói.

Bà Elizabeth không tiếc nuôi gì về anh chàng Klondike; xét cho cùng, anh ta chỉ là một anh chàng mang họ Butterworth ở Ao Thành Kiến, và người nhà Butterworth là cái gì nào? Bà Elizabeth luôn tìm cách tạo ấn tượng là những người nhà Butterworth không hề tồn tại trên đời. Người ta cứ việc hình dung ngược lại, nhưng người nhà Murray biết thừa đi ấy chứ. Có điều bà không hiểu tại sao Emily lại có thể không chấp nhận Mooresby, chủ hãng Mooresby & Parker ở Charlottetown. Bà Elizabeth cảm thấy cách giải thích của Emily quá không thỏa đáng khi cô tuyên bố ngài Mooresby không bao giờ quên được chuyện anh ta từng được đăng ảnh trên báo như một Chàng Bụng Bự của Perkins. Nhưng cuối cùng bà Elizabeth cũng thú nhận là bà không thể hiểu nổi thế hệ trẻ.

III

Emily không nghe thấy tin gì về Teddy, chỉ trừ những mục tin thỉnh thoảng đăng trên các báo cho biết cậu vẫn đang vững vàng phát triển sự nghiệp. Cậu đang dần trở thành một họa sĩ vẽ chân dung nổi

danh toàn thế giới. Thời minh họa trên tạp chí ngày xưa đã qua rồi và giờ Emily không bao giờ còn phải chịu cảnh khuôn mặt cô, hay nụ cười cô, đôi mắt cô... đang nhìn lại cô từ một tờ báo tình cờ nào đó.

Vào một mùa đông, bà Kent qua đời. Trước khi chết, bà gửi cho Emily một bức thư ngắn, bức thư duy nhất Emily nhận được từ bà.

“Ta sắp chết rồi. Khi ta chết, Emily, hãy kể với Teddy về bức thư nhé. Ta đã cố gắng kể với thằng bé nhưng ta không thể. Ta không thể kể với con trai ta rằng ta đã làm *điều đó*. Hãy kể lại cho thằng bé nghe giùm ta.”

Mỉm cười buồn bã, Emily cất bức thư đi. Đã quá muộn để kể cho Teddy nghe rồi. Đã lâu lắm rồi cậu không còn quan tâm đến cô nữa. Còn cô... cô sẽ mãi mãi yêu cậu. Và ngay cả khi cậu không biết, chắc chắn tình yêu đó sẽ theo cậu suốt đời như một sự ban phúc vô hình, không hiểu được mà chỉ có thể lờ mờ cảm nhận, giúp cậu tránh khỏi ốm đau và giữ cậu thoát khỏi mọi thứ xấu xa gây hại.

IV

Cũng trong mùa đông đó, mọi người bàn tán xôn xao rằng Jim Butterworth, ở Ao Thành Kiến, đã mua hoặc sắp mua Ngôi Nhà Tuyệt Vọng. Theo lời đồn, anh ta định nhổ nó lên, xây lại và nới rộng diện tích; và không còn hồ nghi gì nữa, ngay khi mọi việc xong xuôi, anh ta sẽ rước vào đó làm nữ chủ nhân một cô gái ba mươi tuổi đầy đà người Ao Thành Kiến vẫn được biết đến như “nàng Mabel của Bridget Geordie”. Emily đau khổ lắng nghe thông tin này. Tối đó, cô đã lén ra ngoài giữa hoàng hôn mùa xuân lạnh buốt, leo lên con đường rậm rạp mờ tối cắt ngang ngọn đồi vân sam để tới bên cánh cổng ra vào của ngôi nhà nhỏ như một bóng ma bồn chồn lo lắng. Chắc chắn không thể có chuyện ông Dean đã bán nó. Ngôi nhà thuộc về ngọn đồi. Chẳng ai có thể tưởng tượng được cảnh ngọn đồi khi thiếu vắng nó.

Hồi xưa Emily đã nhờ bà Laura thu xếp chuyển đồ đạc của cô ra khỏi đó, tất cả mọi thứ trừ quả cầu pha lê. Cô không chịu đựng được khi nhìn thấy nó. Ất hẳn nó vẫn đang treo ở đó, và dưới ánh sáng mờ mờ xuyên qua khe cửa chớp, phản chiếu trên bề mặt sáng bạc mờ tối của nó hình ảnh căn phòng khách vẫn y nguyên như khi cô và ông Dean rời đi. Nghe đồn ông Dean không lấy gì ra khỏi nhà hết. Tất cả những thứ ông từng đặt vào đó hiện vẫn đang nằm bên trong.

Ngôi nhà nhỏ hẳn phải lạnh lắm. Đã lâu rồi chẳng có ngọn lửa nào được đốt lên trong đó. Trông nó mới cô đơn làm sao, tang thương làm sao, có vẻ bị bỏ mặc như thế nào. Không có ánh sáng nơi cửa sổ, cỏ mọc rậm rịt trên lối đi, cỏ dại chen chúc khắp cánh cửa đã lâu không ai mở.

Emily dang tay ra như thể muốn ôm trọn căn nhà. Daff cọ cọ vào mắt cá chân cô và gừ gừ nài nỉ. Chú ta không thích đi loanh quanh giữa giá lạnh ẩm ướt, đối với một chú mèo không còn trẻ trung như xưa, vị trí bên lò sưởi để chịu hơn nhiều. Emily nhắc chú mèo già lên và đặt chú xuống cái trụ cổng xiêu vẹo.

“Daff này,” cô nói, “có một lò sưởi cũ trong ngôi nhà kia, bên trong có lớp tro của một ngọn lửa đã tàn, một lò sưởi lẽ ra nên dành làm nơi sưởi ấm cho các chú mèo và nơi mơ mộng của bọn trẻ con. Và giờ chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra, Daff ạ, vì Mabel Geordie không thích lò sưởi thông thoáng; những thứ bẩn thỉu, bụi bặm; một cái máy sưởi Quebec ấm hơn và kinh tế hơn nhiều. Daff à, chắc mày không ước... hay là có nhi!., rằng mày và ta là những sinh vật khôn ngoan bẩm sinh, hiểu rõ được lợi thế hơn hẳn của những cái máy sưởi Quebec!”

CHƯƠNG 27

I

Chuyện xảy ra đột ngột và rõ ràng giữa bầu không khí một tối tháng Sáu. Một tiếng gọi xưa, rất xưa... hai nốt cao và một nốt dài trầm êm ái. Emily Starr, đang mơ màng bên cửa sổ, đã nghe thấy và đứng hẩn dậy, khuôn mặt đột nhiên trắng bệch. Chắc hẳn... cô vẫn đang mơ! Teddy Kent đang cách xa hàng nghìn dặm, ở phương Đông, cô biết rõ từ một mục tin trên báo Montreal. Đúng vậy, cô đã mơ thấy nó... đã tưởng tượng ra nó.

Nó lại vang lên lần nữa. Và Emily *biết* rằng Teddy đang ở đó, đợi cô trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn, gọi cô bằng qua bao tháng năm. Cô chậm chạp bước xuống... ra ngoài... băng ngang vườn. Tất nhiên Teddy ở đó... dưới cây linh sam. Dường như đây là chuyện tự nhiên nhất trần đời, rằng cậu nên đến với cô ở đó, trong khu vườn thế giới xưa, nơi ba cây dương Lombardy vẫn kiên trì canh gác. Chẳng cần thiết phải có thứ gì để làm cây cầu bắc giữa những tháng năm. Chẳng có hố sâu ngăn cách nào hết. Cậu giơ tay ra kéo cô vào lòng, chẳng buồn chào hỏi cho đúng phép tắc. Và nói như thể không có bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu ký ức, chẵn giữa hai người.

“Đừng nói với anh là em không thể yêu anh... em có thể... em phải yêu chứ... sao vậy, Emily?” Đôi mắt cậu đan vào đôi mắt rực rỡ ánh trắng của cô trong một thoáng. “Em có yêu mà.”

II

“Thật khủng khiếp khi những điều vặt vãnh lại khiến người ta hiểu nhầm nhau như thế,” Emily nói sau vài phút, hoặc có khi là vài giờ.

“Cả đời anh đã luôn cố gắng nói cho em biết anh yêu em,” Teddy nói. “Em còn nhớ buổi tối lâu lắm rồi trên đường Ngày Mai, sau khi chúng mình tốt nghiệp trung học không? Đúng lúc anh đang cố thu hết can đảm để hỏi liệu em có muốn đợi anh không thì em lại bảo không khí ban đêm không tốt cho em rồi vào nhà. Anh đã nghĩ đó là cái cớ thật thiếu thuyết phục để loại bỏ anh; anh biết em chẳng bận tâm gì đến không khí ban đêm hết. Điều đó đã khiến anh chùn bước suốt nhiều năm. Khi anh nghe tin kể về em và Aylmer Vincent... mẹ viết thư kể cho anh biết em đã đính hôn, anh đã choáng váng vô cùng. Vì lần đầu tiên, anh nảy ra ý nghĩ rằng có lẽ xét cho cùng, em không thật sự thuộc về anh. Và mùa đông đó khi em bị ốm... anh suýt nữa đã phát điên. Phải ở nước Pháp xa xôi không thể gặp được em. Và mọi người viết thư cho anh nói rằng chú Dean Priest lúc nào cũng ở bên em và có lẽ sẽ cưới em khi em hồi phục. Rồi có tin em sắp cưới chú ấy rồi. Anh sẽ không nói về chuyện đó. Nhưng khi em... *em*... cứu anh khỏi đôi tay tử thần trên chiếc tàu *Flavian*, anh đã biết em *đúng là* thuộc về anh, vĩnh viễn, cho dù *em* có ý thức được điều đó hay không. Rồi buổi sáng đó bên hồ Blair, anh đã định thử lần nữa... Và một lần nữa em hắt hủi anh một cách tàn nhẫn. Giãy khỏi sự đụng chạm của anh như thể tay anh là con rắn vậy. Và em không bao giờ trả lời bức thư của anh. Emily, *tại sao* em không trả lời? Em nói em vẫn luôn quan tâm...”

“Em không bao giờ nhận được bức thư đó.”

“Không bao giờ nhận được? Nhưng anh đã gửi nó đi...”

“Phải, em biết. Em phải nói với anh... bác ấy bảo em phải nói với anh...” Cô kể lại ngắn gọn cho cậu nghe.

“Mẹ anh? Đã làm *chuyện đó*?”

“Đừng phán xét bác ấy khắt khe quá, Teddy. Anh biết bác ấy không giống những người phụ nữ khác mà. Việc bác ấy cãi nhau với

cha anh... anh có biết...”

“Có, mẹ đã kể mọi chuyện cho anh... khi mẹ đến Montreal với anh. Nhưng *chuyện này*... Emily...”

“Chúng ta hãy quên chuyện đó đi... Và hãy tha thứ. Bác ấy đã suy nghĩ lệch lạc và quá đau khổ đến mức chẳng biết mình đang làm gì. Còn em... em... quá kiêu hãnh... quá kiêu hãnh không chịu đi khi anh gọi em lần cuối cùng. Em đã *muốn* đi... nhưng em nghĩ anh chỉ đang mua vui cho mình...”

“Lúc đó, cuối cùng anh cũng đã từ bỏ hy vọng. Nó đã khiến anh cư xử ngốc nghếch quá thường xuyên rồi. Anh đã nhìn thấy em bên cửa sổ, và trong mắt anh, em đang tỏa rạng thứ ánh sáng lạnh lẽo như một vì sao mùa đông giá băng, anh biết em nghe thấy anh... đó là lần đầu tiên em không trả lời tiếng gọi quen thuộc của chúng ta. Dường như chẳng còn gì để làm ngoài việc quên em đi, nếu như anh có thể. Anh chẳng bao giờ thành công, nhưng anh cứ tưởng anh đã làm được... trừ những khi anh nhìn lên vì sao Chức Nữ chòm Thiên Cầm. Và anh thấy cô đơn. Ilse là một người bạn tốt. Thêm nữa, có lẽ anh cho là anh có thể nói chuyện với cô ấy về em... giữ một góc nhỏ trong cuộc đời em với tư cách chồng của một người em yêu quý. Anh biết Ilse không mấy quan tâm đến anh, anh chỉ là một phần thưởng mang tính an ủi mà thôi. Nhưng anh đã cho rằng anh và cô ấy có thể cùng nhau bước trên đường đời, giúp đỡ nhau tránh khỏi cảnh cô đơn đáng sợ trên thế giới này. Và rồi” - Teddy tự cười giễu mình - “khi cô ấy ‘bỏ rơi anh trước bàn thờ Chúa’ theo đúng công thức của Bertha M. Clay, anh đã rất giận. Cô ấy đã biến anh thành thằng ngốc... anh, người vẫn ôm ảo tưởng mình đang bắt đầu gạt bỏ được một hình bóng trên thế gian. Thề có Chúa, anh đã từng có một thời gian căm ghét phụ nữ đến mức nào! Và anh cũng bị tổn thương nữa. Anh rất quý Ilse... anh thật lòng yêu cô ấy... theo một cách nào đó.”

“Theo một cách nào đó.” Emily không cảm thấy ghen tị với điều này.

III

“Chẳng biết nếu lấy đồ thừa của Ilse thì sẽ thấy thế nào nữa,” bà Elizabeth nhận xét.

Emily trao cho bà Elizabeth một trong những ánh mắt long lanh quen thuộc của cô.

“Đồ thừa của Ilse sao. Này nhé, Teddy vẫn luôn thuộc về cháu và cháu thuộc về anh ấy. Cả trái tim, tâm hồn lẫn thể xác,” Emily nói.

Bà Elizabeth nhún vai. Người ta hẳn vẫn phải có những cảm xúc như thế, có lẽ, nhưng nói ra thành lời thì thật khiếm nhã.

“Luôn luôn tâm ngấm tâm ngấm,” là lời bình luận của bà Ruth.

“Tốt hơn hết, con bé nên cưới cậu ta ngay trước khi *lại* thay đổi suy nghĩ,” bà Addie nói.

“Hẳn là con bé sẽ không chùi vết hôn của *cậu ấy* đi đâu nhỉ,” ông Wallace nói.

Tuy nhiên, nhìn chung, tất cả họ đều hài lòng. Rất hài lòng là đằng khác. Xét cho cùng, họ đã không còn phải lo lắng bất an về những chuyện tình yêu của Emily khi chứng kiến cô “ổn định” một cách đứng đắn như vậy với một “cậu chàng” mà họ hiểu rõ và, ít nhất theo hiểu biết của họ, cũng không có thói quen xấu hay quá khứ đáng hổ nhục. Lại là người đang khá thành công với nghề vẽ tranh. Họ không nói chính xác như thế, nhưng Già Kelly đã nói vậy với họ.

“Ái chà, này, đúng là phù hợp thật đấy,” già Kelly tán thành.

IV

Ông Dean gửi thư tới không lâu trước đám cưới lặng lẽ ở Trăng Non. Một bức thư dày đi kèm một tập giấy tờ - chứng thư chuyển nhượng Ngôi Nhà Tuyệt Vọng cùng mọi đồ đạc bên trong.

“Ta muốn em nhận thứ này làm quà cưới, Sao Trời ạ. Không nên để ngôi nhà đó tuyệt vọng thêm nữa. Ít nhất ta muốn nó được sống. Em và Teddy có thể dùng nó làm nhà nghỉ mát. Và một ngày nào đó, ta sẽ đến đó để thăm em. Ta mong muốn thỉnh thoảng được dành một góc cũ trong ngôi nhà tình bạn của em.”

“Ôi, Dean thật... đáng mến. Và mình rất mừng... Dean không còn bị tổn thương nữa.”

Cô đang đứng tại đoạn đường Ngày Mai nối với thung lũng Hồ Blair. Từ sau lưng, cô nghe thấy tiếng bước chân hối hả của Teddy đang tiến về phía cô. Trước mặt cô, trên ngọn đồi tối sẫm, nổi bật trong bóng chiều tà, chính là ngôi nhà nhỏ thân yêu giờ không còn tuyệt vọng nữa.

~~ HẾT ~~

CHÚ THÍCH

[1] Họa sĩ, nhà điêu khắc và người viết nhật ký người Nga gốc Ukraine. Từ năm 13 tuổi, Bashkirtseff đã viết nhật ký, tiết lộ cuộc sống trong môi trường quý tộc giàu có, ghi lại nỗ lực của những nữ nghệ sĩ thời cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX; và bà nổi tiếng nhất chính là nhờ cuốn nhật ký này.

[2] Lấy ý từ bài thơ “The Chambered Nautilus” của Oliver Wendell Holmes.

[3] Xem *Emily ở trang trại Trăng Non*.

[4] Emily muốn nhắc đến câu trích trong kinh Tân Ước, Matthew 13:5: Có những hạt rơi trên sỏi đá, chỗ đất không nhiều; nó mọc ngay, vì đất nông.

[5] Ngụ ngôn Aesop, kể chuyện một con cáo bị kẹp đứt đuôi vì muốn che giấu khuyết điểm của mình bèn khuyên tất cả các con cáo khác cũng tự cắt đuôi của chúng.

[6] Hay còn gọi là Lễ Quỷ, một buổi lễ của những người thờ phụng Satan.

[7] Ponde Leon (1474-1521): một nhà thám hiểm người Tây Ban Nha, gắn liền với truyền thuyết về *Suối nguồn tươi trẻ* rất nổi tiếng ở Florida.

[8] Dòng suối chảy trên núi Parnassus, nơi trú ngụ của các nàng thơ, nước của nó có khả năng khơi dậy tài năng thơ ca.

MỤC LỤC

1. [CHƯƠNG 1](#)
2. [CHƯƠNG 2](#)
3. [CHƯƠNG 3](#)
4. [CHƯƠNG 4](#)
5. [CHƯƠNG 5](#)
6. [CHƯƠNG 6](#)
7. [CHƯƠNG 7](#)
8. [CHƯƠNG 8](#)
9. [CHƯƠNG 9](#)
10. [CHƯƠNG 10](#)
11. [CHƯƠNG 11](#)
12. [CHƯƠNG 12](#)
13. [CHƯƠNG 13](#)
14. [CHƯƠNG 14](#)
15. [CHƯƠNG 15](#)
16. [CHƯƠNG 16](#)
17. [CHƯƠNG 17](#)
18. [CHƯƠNG 18](#)
19. [CHƯƠNG 19](#)
20. [CHƯƠNG 20](#)
21. [CHƯƠNG 21](#)
22. [CHƯƠNG 22](#)
23. [CHƯƠNG 23](#)
24. [CHƯƠNG 24](#)
25. [CHƯƠNG 25](#)
26. [CHƯƠNG 26](#)

27. [CHƯƠNG 27](#)

28. [CHÚ THÍCH](#)

Table of Contents

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHÚ THÍCH](#)